

tôi là lối công

one of the most inspiring spiritual teachers of our time

OSHO

OSHO
Tôi là
lối cổng
HÀ NỘI - 9/2010

OSHO
I am
the Gate

Mục lục

[Mục lục](#)

[Giới thiệu](#)

[1. Tâm thức tuyệt đối tự do tuyệt đối](#)

[2. Sannyas là gì?](#)

[3. Bước ra khỏi bánh xe](#)

[4. Bắt đầu với chính bạn](#)

[5. Cuộc phiêu lưu lớn nhất](#)

[6. Tới trung tâm](#)

[7. Bí ẩn của điếm đạo](#)

[8. Chỉ mở cửa sổ](#)

[9. Dù một khoảnh khắc](#)

[Về Osho](#)

Bài nói cho các đệ tử tại
Woodlands, Bombay, Ấn Độ

Giới thiệu

Mười tám năm sau lần xuất bản đầu tiên, *Tôi là lối sống* vẫn còn rộ ràng với hiện tại. Osho đã nói về những chân lí vĩ đại hơn đang hiển lộ cho chúng ta khi chúng ta trở nên sẵn sàng nghe chúng. Và, như tôi đang viết đây, tôi nhìn quanh phòng, vào những người tôi đã biết qua bao năm và tôi thấy bao nhiêu điều đã xảy ra cho chúng ta. Đối với tôi dường như bây giờ Osho không nói về các bí mật vĩ đại đang hiển lộ bằng lời, hay nói cho chúng ta về bất kì cái gì khác hơn Người đã có, mà thay vì thế, Người đã biết rằng qua tất cả việc nói của Người, chân lí tối hậu, im lặng, sẽ dần dần thấm vào bản thể chúng ta. Nỗi sợ sẽ bắt đầu tan biến, hoài nghi sẽ bắt đầu tan biến, khi tâm trí đơn giản bắt đầu mất đi sự kìm kẹp chúng ta. Nhiều điều xảy ra cho chúng ta hơn là tâm trí chấp nhận.

“Bạn không thể nào đọc được bất kì cuốn sách nào mà bạn không biết theo một cách nào đó. Bạn chỉ có thể đọc *bản thân mình* mà không cái gì khác. Cho nên nếu bạn đọc *Dhammapada* của Phật, đấy không phải là *Dhammapada* của Phật mà bạn đang đọc đâu, đấy là *Dhammapada* của bạn đấy. Bây giờ bạn sẽ là người sáng tạo của nó. Bây giờ chiều sâu của bạn sẽ đạt tới chiều sâu của lời Phật. Bạn không thể vượt ra ngoài bản thân mình; bạn không thể có bất kì thoáng nhìn về bất kì cái gì bên ngoài bản thân mình.”

Tôi nhớ tới Osho bảo chúng ta nhiều lần là Người không làm gì cả. Bây giờ, dường như là tôi đã hiểu sâu sắc hơn bao giờ hết, rằng Người đơn thuần tiết lộ cho chúng ta điều ta đã biết, rằng Người đang đánh thức điều đơn thuần đã rơi vào trong giấc ngủ.

Nước mắt rơi xuống khi tôi viết những dòng này và tôi tự hỏi sao vậy. Câu trả lời dường như tới là tôi đang được tràn ngập bởi cái một mình của Bản thể, Bản thể này, cái đã đưa chúng ta từng bước qua những khoảnh khắc đêm tối và khủng khiếp nhất bằng tình yêu mà Người đang là, chân lí mà Người đang là. Chẳng ai biết được điều gì sắp xảy ra. Nhưng, tin cậy của chúng ta càng rơi vào tin cậy của Người, chúng ta càng có nhiều khả năng đi qua những bước chuyển khó khăn và bước ra

càng ít sợ hãi, ít bị thuyết phục rằng chúng ta chỉ là những con quái vật phải sống trong che giấu.

Tôi là lối cổng mở ra nhiều cánh cửa. Khi bạn đọc, và liếc nhìn vào trong các các cánh cửa đó, một hay nhiều cánh cửa có thể gợi nên một kí ức sâu sắc trong bạn, vì Người động chạm tới mọi điều. Trong thực tế, Lối cổng là Cổng vô môn. Nhưng, Osho chưa bao giờ muốn chúng ta bị mắc kẹt trong kí ức: “Đừng bao giờ nhớ bất kì cái gì đã xảy ra. Không kinh nghiệm nào nên được tích lũy và nuôi dưỡng. Khi nó xảy ra, vứt bỏ nó đi, quên nó đi, và đi tới. Không có cái gì trừ bùng nổ toàn bộ là có tác dụng, cho nên đừng chú ý tới những bùng nổ nhỏ nhỏ.”

Thế giới thường khép cánh cửa của nó với Osho. Nhưng tất cả những cánh cửa của Osho đều mở. Người là sự cởi mở. Một hình ảnh vụt thoáng hiện trong tâm trí tôi: Thế giới tựa như một cụ già, đặng cay đôi mắt chăm chú qua một khe hở; và Osho là con mắt trống rỗng, cởi mở của đứa trẻ.

Với những ai trong các bạn còn chưa bao giờ đọc *Tôi là lối cổng*, tôi nói nên đọc nó. Với những ai trong các bạn đã đọc nó vài năm trước đây, tôi nói nên đọc lại nó lần nữa. Và với mọi người tôi nói, trên hết, uống nó đi, nó là nguồn vô tận nước cam lồ của cuộc sống. “Bạn làm phần bạn, và nhớ rằng bạn có khả năng làm phần của bạn thôi. Bất kì khi nào bạn có thể buông xuôi, thầy sẽ tới. Thầy vẫn có đó. Thầy bao giờ cũng trong sự tồn tại. Thế giới này chưa bao giờ thiếu thầy, nó bao giờ cũng thiếu đệ tử.”

Ma Satya Priya

Poona, 1990

1. Tâm thức tuyệt đối tự do tuyệt đối

Osho kính yêu,

Xin Thầy tha thứ vì hỏi Thầy những câu hỏi rất cá nhân. Tôi chỉ hỏi bởi vì tôi cảm thấy đây là những câu hỏi đang cháy bỏng trong tim nhiều người.

Thầy là ai? Tại sao Thầy tới thế giới này? Công việc của Thầy ở đây là gì, và làm sao công việc của Thầy sẽ được hoàn tất?

Chẳng có gì khác biệt khi những câu hỏi này là cá nhân hay không, vì với tôi cá nhân không tồn tại. Bạn không thể hỏi bất kì câu hỏi cá nhân nào vì không có câu hỏi nào liên quan tới một cá nhân cả. Trong thực tế, không có cơ sở để hỏi những câu hỏi cá nhân, nhưng việc giả thiết rằng một cá nhân có đó thì chắc chắn là có cơ sở. Cá nhân là không tồn tại, vô thực thể. Trong thực tế, không có cá nhân, hay chỉ có một cá nhân. Chỉ Thượng đế mới có thể được coi là có cá tính, vì chỉ Thượng đế mới có thể có trung tâm. Chúng ta không có trung tâm chút nào.

Trung tâm là không tồn tại, nhưng chúng ta giả sử là có trung tâm. Trung tâm là điều giả tưởng, là ảo vọng. Chúng ta cảm thấy rằng không có trung tâm, cuộc sống là không thể có. Cái trung tâm giả tưởng này là bản ngã.

Bạn có thể nghĩ rằng câu hỏi này là cá nhân. Chừng nào những câu hỏi này còn hướng tới tôi thì nó còn hướng tới cái vô thực thể. Với những cái có liên quan tới tôi, tôi không cảm thấy tính cá nhân chút nào. Người ta càng đi sâu hơn người ta càng ít có đấy hơn. Và một khi ai đó đạt tới cốt lõi tối hậu của bản thân mình thì không còn cái ta chút nào.

Thứ hai, bạn hỏi, tôi là ai? Tôi nói, ‘tôi không có đó.’ Tôi bao giờ cũng yêu cầu những người tìm kiếm phải hỏi, ‘Tôi là ai?’ không phải để cho họ sẽ biết họ là ai, mà chỉ để cho một khoảnh khắc sẽ đến khi câu hỏi được hỏi mãnh liệt đến mức người hỏi không có đó; chỉ câu hỏi là còn lại. Một khoảnh khắc chắc chắn sẽ tới khi câu hỏi trở thành hoàn toàn mãnh liệt, sâu sắc đến mức nó có thể với tới; thế thì cái ngớ ngẩn của câu hỏi đó sẽ lộ ra. Bạn nhận ra là không có ai có thể hỏi ‘Tôi là ai?’

hay có thể trả lời “Bạn là ai?” Câu hỏi được hỏi không phải để nhận được bất kì câu trả lời nào, mà là để siêu việt lên trên câu hỏi.

Không có ai bên trong cả; trong thực tế, không có bên trong chút nào và khoảnh khắc bên trong sụp đổ thì cũng chẳng có bên ngoài nốt. Khoảnh khắc đó bạn không có đó, ở bên trong, thế thì cũng không có bên ngoài. Thế thì toàn bộ thế giới trở thành một. Thế thì sự tồn tại là một tổng thể, không phân chia thành tôi và bạn.

Cho nên với tôi, câu hỏi “Thầy là ai?” chẳng có nghĩa chút nào. Thay vì thế, “Cái gì đây?” là câu hỏi duy nhất có liên quan - không phải *ai?* mà là *cái gì?* vì *cái gì* có thể là tổng thể. Nó có thể được hỏi về tính toàn bộ, về tất cả những cái đang tồn tại.

Câu hỏi ‘*Cái gì đây?*’ là về sự tồn tại, và không có phân loại trong nó; nó không phân chia. Nhưng câu hỏi “*Ai đây?*” lại phân chia ngay từ đầu. Nó chấp nhận nhị nguyên, cái nhiều bên, cái nhị nguyên của con người.

Chỉ có một cái đang có đấy, không có nhiều cái đang có đấy.

Khi tôi nói chỉ có một cái đang có đấy điều đó có nghĩa chỉ có một tính hiện hữu, vì người ta không thể tồn tại tách rời khỏi cái khác. Nếu không có cái khác, thế thì nói rằng người ta tồn tại là vô nghĩa.

Cho nên không thực sự có cái đang là, mà chỉ có việc đang là. Tôi bao giờ cũng nói rằng không có Thượng đế, mà có điều thiêng liêng, vì chính từ ‘cái đang là’ mang giới hạn quanh nó. Chính từ ‘Thượng đế’ mang tính hữu hạn; nó không thể là vô hạn được. Nhưng tính đang là hay tính thiêng liêng trở thành vô hạn; nó hàm chứa tất cả những cái đang có. Nó là bao hàm tất cả, không có gì bị loại trừ. Cho nên khi bạn hỏi, “Thầy là ai?” thì câu hỏi đối với tôi nghĩa là “Cái gì đây?” Đối với tôi nó không thể có nghĩa nào khác ngoài điều đó.

Bạn đã hỏi qua tôi một câu hỏi rất nền tảng. Cái gì đây, không phải là *tôi* mà là chính cái đang là, chính sự tồn tại. Nếu người ta đi sâu vào bên trong một giọt nước, người ta sẽ thấy đại dương. Chỉ trên bề mặt giọt nước mới là giọt nước. Trong bản thân sự tồn tại, bản chất tối thượng của một giọt nước là hết như bản chất của đại dương. Nó mang tính đại dương. Cho nên chỉ trong vô hiểu biết người ta mới là một giọt nước. Khoảnh khắc người ta hiểu biết có đại dương.

Bạn đã hỏi tôi một câu hỏi về đại dương. Cho nên khi tôi trả lời nó, tôi không trả lời về bản thân tôi mà cả về bạn nữa. Khi tôi trả lời, tôi không trả lời về tôi mà về tất cả những cái tồn tại.

Cái gì tồn tại? Có nhiều tầng lắm. Nếu người ta chỉ nhận biết về bề mặt, thế thì vật chất tồn tại. Vật chất là bề mặt của sự tồn tại. Khoa học mới chỉ trên bề mặt, trong tìm kiếm; với khoa học chỉ có vật chất là thực, và mọi cái khác không có. Nhưng bây giờ khoa học đã tiến một bước xa hơn và nói vật chất là không có, chỉ năng lượng là có. Năng lượng là tầng thứ hai; nó sâu hơn vật chất. Nếu người ta đi sâu vào vật chất, thế thì không có vật chất mà chỉ có năng lượng. Nhưng điều ấy nữa cũng vẫn chưa đủ, vì bên ngoài năng lượng, tâm thức tồn tại.

Cho nên khi bạn hỏi, “Thầy là ai?” tôi nói, “Tôi là tâm thức.” Và câu trả lời này là bao hàm tất thảy - mọi thứ đều là tâm thức. Tôi trả lời chỉ như một đại diện cho tất cả. Bạn có thể chưa nghe thấy nói rằng bạn là tâm thức, bạn có thể chưa từng biết rằng bạn là tâm thức, nhưng dù thế tôi đang trả lời cho bạn. Tâm thức tồn tại, và khi tôi nói điều gì đó tồn tại, nó mang nghĩa cả tôi nói riêng, ý nghĩa xác định. Khi tôi nói điều gì đó tồn tại, điều đó có nghĩa là nó sẽ không bao giờ không tồn tại. Nếu điều gì đó có thể đi vào trong sự tồn tại, sẽ có nghĩa là nó chẳng bao giờ thực sự được tồn tại. Nó chỉ là hiện tượng, nó chỉ có vẻ tồn tại.

Cho nên tất cả mọi thứ thay đổi đều là hiện tượng; nó không thực sự tồn tại. Tất cả mọi thứ thay đổi chỉ trên bề mặt. Bên trong nhất, cốt lõi tối thượng, không bao giờ thay đổi. Nó có đó và bao giờ cũng hiện diện. Bạn có thể chẳng bao giờ nói nó đã có, bạn có thể chẳng bao giờ nói nó sẽ có. Bất kì lúc nào, nó đều có đó. Chỉ sự hiện diện là áp dụng được cho nó.

Không có quá khứ và không có tương lai, vì quá khứ và tương lai trở thành có liên quan chỉ khi cái gì đó thay đổi. Khi cái gì đó có đấy, thế thì không có quá khứ hay tương lai mà chỉ có hiện tại. Tất nhiên, ý nghĩa của hiện tại sẽ khác, hoàn toàn khác. Với chúng ta, hiện tại nghĩa là cái gì đó đang tồn tại giữa quá khứ và tương lai. Nhưng nếu không có quá khứ và không có tương lai, thế thì hiện tại sẽ là cái gì đó rất khác. Nó không phải là cái gì đó nằm giữa quá khứ và tương lai. Hiện tại chỉ là một khoảnh khắc - một khoảnh khắc giữa hai cái không tồn tại: quá khứ

đã qua còn tương lai thì chưa tới. Giữa hai cái không tồn tại này, một khoảnh khắc hiện tại tồn tại. Đó là điều không thể được. Giữa hai cái không tồn tại không thể có cái tồn tại. Nó chỉ dường như là có đấy thôi.

Khi tôi nói tâm thức tồn tại, tôi không ngụ ý cái gì đó của quá khứ và tương lai, mà cái gì đó vĩnh hằng - không kéo dài mãi, vì từ 'kéo dài mãi' mang cảm giác thời gian. Khi tôi nói nó bao giờ cũng trong hiện tại, tôi muốn nói nó là vô thời gian; sự tồn tại có nghĩa là vô thời gian. Nó là vượt ra ngoài thời gian và đồng thời, vượt ra ngoài không gian, vì tất cả những cái có trong không gian đều sẽ trở thành không tồn tại. Tương tự, tất cả những cái trong thời gian sẽ trở thành không tồn tại. Mà thời gian và không gian không phải là hai thứ. Đó là lí do tại sao tôi đặt quan hệ giữa chúng. Chúng là một. Thời gian chỉ là một chiều của không gian. Việc chuyển động trong không gian là thời gian, thời gian không chuyển động là không gian. Sự tồn tại là vô thời gian và vô không gian.

Cho nên tôi nghĩ bạn sẽ hiểu khi tôi nói tôi là ai đó vô thời gian và vô không gian. Nhưng cái tôi của tôi là bao hàm hết thảy. Bạn cũng được bao hàm trong đó, người hỏi cũng được bao hàm trong đó. Chẳng có gì bị loại trừ. Thế thì sẽ dễ dàng hơn để trả lời cho câu hỏi của bạn. Tất cả những cái thay đổi đều có mục đích, cái gì đó được thực hiện, nó tồn tại theo một mục đích. Khoảnh khắc mục đích được đáp ứng nó đi vào không tồn tại.

Nhưng tất cả những cái thực sự tồn tại đều vô mục tiêu, vì không có mục tiêu nào có thể được hoàn thành cả. Và nếu như có bất kì mục tiêu nào và nó được hoàn thành, thế thì sự tồn tại sẽ trở thành vô nghĩa. Cho nên chỉ những cái gì thuộc vào thời gian mới có mục đích. Chúng được mang nghĩa cho cái gì đó. Bạn có thể nói điều đó theo cách này: chúng mang nghĩa kết thúc nào đó. Đó là điều được ngụ ý bởi tính mục đích. Chúng tồn tại để cái gì đó được hoàn thành. Khoảnh khắc điều đó được hoàn thành, chúng ra đi. Nhưng cái tôi bao giờ cũng sẽ được cần đến, và khi tôi nói cái "tôi", cái đó cũng bao hàm hết thảy. Không có mục đích trong nó.

Sự tồn tại là vô mục đích. Đó là lí do tại sao nó được gọi là *leela*, vở kịch. Bản thân sự tồn tại không có mục đích nào phải hoàn thành. Nó không định đi đâu cả. Không có chỗ kết thúc cho nó. Nhưng nó vẫn đang

diễn ra, nhiều thứ vẫn diễn ra. Cho nên nó phải là leela, vở kịch - chỉ là năng lượng tuôn chảy. Điều này có thể có liên quan với tôi. Tôi không là bất kì cái gì hết cả. Cho dù thế, tôi vẫn nói về việc thực hiện mọi điều.

Một khi bạn đã biết rằng bạn là một phần của tâm thức vũ trụ, bạn sẽ hiểu không có mục đích nào. Bạn chỉ tồn tại như một vở kịch; tất nhiên vở kịch trở thành vũ trụ, đa chiều. Bạn làm nhiều, mà vẫn sẽ không có người làm và không có mục đích; các thứ không có đó. Thế thì nó trở thành vở kịch.

Và điều này phải lưu ý: rằng người làm không thể tồn tại mà không có mục đích, và mục đích không thể tồn tại mà không có người làm. Chúng là hai cực của của một bản ngã, và bản ngã cảm thấy rất không thoải mái nếu không có mục đích. Bản ngã được mãn nguyện qua mục đích. Cái gì đó phải được làm, người ta phải thành công trong khi làm việc đó, người ta phải đạt tới đâu đó, người ta phải làm điều gì đó. Người ta phải làm ra giấu ẩn. Vậy bản ngã là hướng mục đích. Sự tồn tại, mặt khác, lại là vô mục đích. Và chừng nào bạn còn chưa biết rằng điều đó là nằm ngoài bản ngã, bạn vẫn chưa biết được gì cả.

Cho nên với tôi, mọi thứ chỉ là vở kịch. Cả tôi không có đó mà cũng chẳng có mục đích nào. Vậy mà mọi thứ vẫn cứ diễn ra. Cho nên người ta có thể hỏi, “Tại sao chúng diễn ra?” Chúng cứ diễn ra vì chẳng có mục đích trong việc dừng lại, và chẳng có ai để dừng chúng lại. Bạn có hiểu tôi không? Không có ai để dừng chúng lại, và không có mục đích để dừng lại. Cho nên về bản chất nó cứ diễn ra. Bạn trở thành bước chuyển. Một cách chủ động thì bạn không thể là bước chuyển được, bạn không bao giờ có thể là trung gian. Chỉ thụ động mới làm bạn thành trung gian, và thụ động có nghĩa là bạn không có đó. Ngoài ra, bạn chỉ thụ động bằng lời. Bản ngã bao giờ cũng chủ động. Khoảnh khắc bạn thụ động thì bản ngã không có đó. Thụ động có nghĩa là vô ngã.

Cho nên tôi hoàn toàn thụ động. Bất kì cái gì xảy ra, cứ việc xảy ra. Tôi chẳng bao giờ đặt câu hỏi “Tại sao?” vì không có ai để hỏi cả. Và thậm chí nếu như bạn tìm được ai đó, bản thân Thượng đế, ngài cũng chỉ cười. Thậm chí đến ngài cũng không thể trả lời được điều đó. Ngài không thể trả lời điều đó được bởi vì khái niệm nhân quả, khái niệm về tại sao, là có nghĩa chỉ trong một luồng phân chia. Nếu bạn lấy cái bắt

đầu và kết thúc, nhân quả trở thành có nghĩa. Nếu bạn hiểu toàn bộ luồng như vô chung, vô thủy, thế thì tất cả mọi thứ sẽ chuyển vào thứ khác và tất cả mọi thứ lại đến từ thứ khác. Giống như sóng trên đại dương, mọi con sóng đều có một con sóng theo sau và mọi con sóng đều có cái gì đó trước nó, cái gì đó đi trước, con sóng khác. Và toàn bộ đại dương đều có sóng. Sóng là vĩnh hằng.

Không ai hỏi, ‘Tại sao?’ trừ mỗi con người. Cho nên không ai khác lại trong lo lắng cả.

Khi tâm trí con người trở nên lo âu, nó tạo ra câu hỏi và rồi lại cung cấp câu trả lời. Câu hỏi là vô nghĩa, do đó câu trả lời còn vô nghĩa hơn. Nhưng bởi vì chúng ta đã bịa ra câu hỏi, nên chúng ta không thể nào thấy dễ chịu chừng nào ta còn chưa tìm ra câu trả lời. Do đó, chúng ta cứ đi tìm câu trả lời và tạo ra câu hỏi. Nếu bạn thấy toàn bộ cái vô nghĩa của việc hỏi câu hỏi và trả lời chúng, bạn có thể thấy rằng bạn đang mang một vai độc thoại với chính mình. Ngay cả nếu bạn đang hỏi còn tôi đang trả lời, đấy vẫn là tâm trí con người hỏi và tâm trí con người trả lời. Đấy chỉ là trò chơi trốn tìm của cùng một tâm trí. Chẳng có gì khác biệt về ai đang hỏi và ai đang trả lời.

Tâm trí con người hỏi và tâm trí con người trả lời, và chúng ta tạo ra đồng hồ lớn các câu trả lời và câu hỏi, nhưng chẳng câu hỏi nào là được trả lời cả. Câu hỏi vẫn ở chỗ nó bao giờ cũng ở đó. Nếu bạn có thể thấy toàn bộ cuộc diễn hành của câu hỏi và trả lời này, nỗ lực là vô nghĩa, vô hiệu quả làm sao, chẳng dẫn đến đâu cả - nếu bạn trở nên nhận biết về toàn bộ cái vô nghĩa này dường như trong một chớp loé - thế thì bạn có thể cười vào cái ngõ ngách của tâm trí con người. Và khoảnh khắc có tiếng cười, bạn siêu việt hoàn toàn lên trên tâm trí con người. Thế thì chẳng có câu hỏi, và thế thì cũng chẳng có câu trả lời. Thế thì bạn yêu. Không có mục đích, và không có nguyên nhân. Thế thì bản thân việc sống là đủ.

Bạn hỏi và tôi trả lời bạn, nhưng bản thân tôi không thể hỏi bất kì câu hỏi nào được. Chừng nào còn có liên quan tới tôi thì không có câu trả lời, và không có câu hỏi. Tôi cứ tiếp tục sống hết như sóng trên đại dương hay hết như lá trên cây hay hết như mây trên trời, không có bất kì câu hỏi và không có bất kì câu trả lời nào. Và khoảnh khắc tôi trở nên

nhận biết về toàn bộ cái ngớ ngẩn này của câu hỏi, cái gì đó rơi xuống hoàn toàn, toàn bộ. Đó là phục sinh. Tôi đã được sinh ra, sinh ra trong chiều hướng vũ trụ - không phải như một *cái tôi*, mà như chính bản thân tâm thức vũ trụ.

Trong chiều hướng vũ trụ này, mọi thứ đều là vỡ kịch. Một khi bạn hiểu - không chỉ hiểu mà còn nhận ra rằng tất cả đều là vỡ kịch - bạn được thoải mái hoàn toàn, tuyệt đối. Thế thì không có căng thẳng. Bạn được thành thoi. Không có bản ngã.

Bản ngã không thể thành thoi được. Nó sống trong căng thẳng, nó nuôi dưỡng căng thẳng. Khi không có bản ngã, thế thì không có căng thẳng. Thế thì bạn có đó - tất cả đều được bao hàm. Thế thì không có quá khứ, và thế thì không có tương lai. Bạn là cái vĩnh hằng. Thế thì bất kì cái gì xảy ra đều là *việc xảy ra*, không phải là bạn đang làm việc đó. Đây không phải là cái gì đó được bạn hoàn thành. Có những khái niệm ảo tưởng. Và thậm chí một người tôn giáo cũng sẽ nghĩ dưới dạng này - về việc làm điều gì đó. Thế thì bản ngã đã tụ lại, đạo đức giả, và nguy hiểm hơn. Nếu bản ngã có đó, thế thì cả người làm và việc làm đều có đó. Chỉ sự vật thay đổi, nhưng quá trình thì như cũ.

Với tôi... và khi tôi nói tới “tôi”, không có người đang được nói tới; đây chỉ là một phương cách ngôn ngữ để cho bạn có thể hiểu được lời tôi nói. Với tôi, không có người nào có thể được nói tới như tôi hay bạn. Nhưng thế thì ngôn ngữ sẽ không thể dùng được. Đó là lí do tại sao chân lí không thể được diễn đạt trong ngôn ngữ. Nó không thể nào lấy bất kì dạng ngôn ngữ nào được, vì ngôn ngữ được tạo ra bởi những người không có đó - bởi người không thực, người không tồn tại. Bản ngã hoang đường đã tạo ra ngôn ngữ. Nó bắt nguồn từ bản ngã, nó không bao giờ có thể siêu việt lên trên nó. Cho nên mặc dù bạn biết rằng không có người nào có thể được nói tới như “tôi” bạn vẫn cứ phải dùng nó trong ngôn ngữ. Và tôi nhắc bạn rằng không có ai cả.

Chừng nào còn có liên quan tới cái “tôi” này, chẳng cái gì có thể được thực hiện vì mọi thứ tự nó xảy ra. Bản thân chúng ta cũng xảy ra. Chúng ta đang xảy ra. Toàn bộ sự tồn tại đang xảy ra, không phải là việc làm. Cho nên tốt hơn cả là tôi nói rằng khái niệm cũ về Thượng đế như đấng sáng tạo là không có nghĩa đối với tôi - tôi sẽ không nói “Thượng

để đấng sáng tạo,” vì cách biểu thị này phản ánh khái niệm ích kỉ của chúng ta về sự sáng tạo, về việc làm. Như ta “làm” điều gì đó, Thượng đế cũng “làm” ra thế giới. Chúng ta phóng chiếu bản thân mình lên bình diện vũ trụ, cho nên có việc sáng tạo và đấng sáng tạo. Phân loại có đó.

Với tôi, Thượng đế là điều xảy ra - không phải là đấng sáng tạo, nhưng là cái đang xảy ra. Thượng đế nghĩa là cái cứ tiếp tục vĩnh viễn. Cho nên bất kì cái gì xảy ra đều là Thượng đế. Bạn và mọi người đều đang xảy ra. Việc xảy ra vĩnh viễn này là Thượng đế. Không có đấng sáng tạo và việc sáng tạo. Chính việc phân loại mang tính bản ngã - phóng chiếu của chúng ta lên bình diện vũ trụ.

Một khi bạn biết rằng trong bản thân bạn không có phân loại về việc làm và người làm, thế thì bạn biết rằng không có người làm và việc làm - chỉ có điều xảy ra. Và một khi có tiết lộ này về việc xảy ra vĩnh cửu, sẽ không có gánh nặng, không có căng thẳng. Việc ra đời của bạn là việc xảy ra, còn cái chết của bạn sẽ là điều xảy ra. Con người bạn ở đây là điều xảy ra, không có con người bạn ở đây sẽ là điều xảy ra. Bạn không ở đâu cả.

Từ đâu bản ngã này tới mà nghĩ “tôi đây” - “tôi đang làm”? Nó tới từ kí ức. Kí ức bạn luôn luôn ghi lại điều xảy ra. Bạn được sinh ra, bạn là đứa trẻ, rồi tuổi thanh xuân tới, rồi bạn già đi. Mọi việc xảy ra - yêu xảy ra, ghét xảy ra, và kí ức cứ ghi lại. Khi bạn nhìn vào quá khứ, toàn bộ kí ức đã tích lũy trở thành “tôi”. “Tôi” đã yêu ai đó. Tốt hơn và chính xác hơn, nên nói rằng đâu đó yêu đã xảy ra, tôi đã không là người làm. Nhưng kí ức về “tôi đã yêu” đã xảy ra giống hệt như việc ra đời, giống hệt việc chết.

Nếu một người có thể nhớ điều này chỉ trong hai mươi bốn giờ, rằng mọi việc đang xảy ra và không có người làm, người ấy sẽ không còn như cũ nữa. Nhưng rất gay go để nhớ điều đó dù chỉ một khoảnh khắc.

Điều gay go nhất cần phải nhớ là các sự kiện đang xảy ra và bạn không phải là người làm. Chẳng hạn, tôi đang nói. Nếu tôi nói, “tôi đang nói” và ngụ ý là “tôi” đang nói đấy, thế thì tôi đã hiểu sai hiện tượng. Tôi không biết câu tiếp sẽ là gì. Khi nó tới bạn sẽ biết nó và tôi sẽ biết nó. Nó

là việc xảy ra, cho nên bản thân tôi không thể kể lại về nó. Cái gì đó tới qua tôi. Tôi không phải là người làm chút nào, cái gì đó xảy ra trong tôi.

Đây là điều được ngụ ý tới khi chúng ta nói Veda là vô nhân xưng. Ta nói chúng không do các cá nhân tạo ra. Bởi điều này chúng ta ngụ ý rằng những người soạn ra Veda biết sự kiện này - sự kiện là cái gì đó đang xảy ra. Họ không phải là người làm, cái gì đó đang tới với họ. Họ chỉ là bước chuyển, người trung gian, phương tiện, và thậm chí việc là phương tiện này cũng là việc xảy ra. Đây không phải là việc làm của họ mà họ đã trở thành phương tiện. Ngược lại, cùng ảo tưởng sẽ có đó trên mức độ khác.

Cho nên đi sâu vào bất kì hành động nào của mình, và bạn sẽ thấy việc xảy ra có đó. Sẽ không có hành động, vì không có người làm. Cho nên làm sao người ta có thể hỏi tại sao được? Ai có thể trả lời điều này? Ngôi nhà bỏ trống, ông chủ không có nhà. Cứ để cho mọi việc xảy ra đi. Bản thân ngôi nhà không có chủ là có khả năng của việc xảy ra.

Cố hiểu điều đó rõ ràng hơn. Phật nói như thế nhiều lần, “Khi chúng ta bước đi, không có người bước, chỉ có việc bước.” Làm sao có thể hiểu được điều này? Nếu tôi không có đó, làm sao tôi có thể bước được? Bước đi, và xem bạn ở đâu - bạn sẽ thấy chỉ có việc bước. Chúng ta không thể hiểu được làm sao ai đó có thể nói chỉ có việc nói và không có người nói. Nhưng khi bạn đi sâu vào hành động nói, bạn sẽ thấy không có người nói mà chỉ có việc nói. Trong thực tế, chưa từng có thi sĩ, chỉ có bài thơ đã xảy ra. Chưa từng có họa sĩ, chỉ có việc vẽ đã xảy ra, nhưng phương tiện trở thành người chủ.

Kí ức tạo ra ảo tưởng. Nhưng với tôi ảo tưởng không có. Kí ức không thể bẫy được tôi, nó đã mất sức bám vào tôi. Cho nên mọi việc xảy ra, nhưng không có người làm. Và tất cả những cái sẽ xảy ra, sẽ xảy ra. Tôi sẽ không là ngôi nỏ; tôi sẽ không là người chủ.

Một khi bạn biết rằng tôi không có đó, bạn trở thành người chủ theo một nghĩa rất khác. Và nếu bạn không có đó, thế thì bạn không thể bị biến thành nô lệ được, không được. Bây giờ tự do của bạn là toàn bộ. Bây giờ không ai có thể làm bạn thành nô lệ được. Bây giờ không thể có bất kì cảnh nô lệ nào mà cũng không có bất kì khả năng nào cho nó. Mặc dầu là một tình huống ngược đời, đây là một sự kiện - người cố gắng là

người chủ bao giờ cũng trong nguy cơ trở thành nô lệ. Người đánh mất mình, mất việc làm chủ của mình, mất nỗ lực của mình, mất người làm, bây giờ lại vượt ra ngoài mọi sự nô lệ. Người đó tự do, tự do như bầu trời. Người đó là bản thân tự do - thậm chí không phải là được tự do, vì khi người ta được tự do thì tác nhân có đó. Người đó là tự do. Cho nên nếu bạn thích, tôi sẽ nói, tôi là tự do. Và không có lí do nào, vì nếu có bất kì lí do nào thì bạn không tự do. Bạn bị gắn vào nó, bị buộc vào lí do. Nếu có bất kì cái gì bạn định làm, thế thì bạn bị buộc vào. Thế thì bạn không tự do.

Tôi tuyệt đối tự do theo nghĩa không có gì phải làm cả. Tôi là người chờ đợi. Mọi thứ sẽ xảy ra, và tôi sẽ chấp nhận chúng. Và nếu chúng không xảy ra, thế thì tôi sẽ chấp nhận cái không xảy ra. Và tôi cứ đợi. Chờ đợi này tạo nên môi giới cho các lực thiêng liêng của sự tồn tại. Nhiều thứ được thực hiện qua bạn khi người làm không có đó, và chẳng có gì được làm qua bạn khi người làm có đó. Khi người làm có đó, bạn có đó. Bạn đang làm điều gì đó mà không thể được. Vì người làm là không thể có nên việc làm không thể có được.

Bạn đang tham dự vào một nỗ lực vô nghĩa, và chỉ tạo ra kết quả là thất vọng. Khi bạn không có đó, bạn bao giờ cũng thành công. Không thể có thất bại được, vì bạn chưa bao giờ nghĩ đến việc phải là bất kì cái gì, và ngay cả nếu thất bại có xảy ra, nó cũng là việc xảy ra. Nếu thành công xảy ra, nó là việc xảy ra. Và khi cả hai đang xảy ra, bạn trở thành đứng đưng. Chẳng có gì khác biệt, cái nào cũng được.

Cho nên tôi có thể kết luận rằng khi tôi nói “tôi”, mọi người đều được bao hàm vào. Tôi là tâm thức, và tôi là tự do. Tôi dùng hai từ ‘tâm thức’ và ‘tự do’ chỉ để làm cho bí ẩn thành dễ hiểu hơn đối với bạn. Ngoài ra thì cả hai từ này có cùng nghĩa. Tâm thức là tự do, tự do là tâm thức. Càng ít tự do thì càng nhiều vật chất. Càng nhiều tự do càng nhiều tâm thức.

Khi chúng ta nói cái bàn này là “vật chất”, ta muốn nói rằng nó không tự do di chuyển. Khi chúng ta nói bạn là sinh linh có ý thức thì bạn có sự mở rộng nào đó. Nhưng nếu bạn trở thành chính bản thân tâm thức, khi bạn đi sâu và biết ngọn nguồn...

Tôi biết rằng bạn là bản thân tâm thức, không phải là sinh linh có ý thức. Tâm thức không phải là phẩm chất được gắn vào bạn, bạn là tâm thức. Bạn là toàn toàn tự do.

Điều đó diễn ra ở mọi nơi. Hoặc là được tự do hơn hay có ý thức hơn, và điều kia sẽ phát sinh tự động. Bạn tự do hơn, và bạn sẽ trở nên ý thức hơn. Bạn không thể tự do hơn chừng nào bạn còn chưa ý thức hơn. Ý thức hơn và bạn sẽ tự do hơn; bạn không thể khác được, vì tâm thức tạo ra tự do. Và khi bạn có ý thức hoàn toàn bạn được tự do hoàn toàn. Thế thì không có nguyên nhân và mục đích cho bạn để tồn tại. Thế thì mọi thứ đều là việc xảy ra, và việc xảy ra là *leela*.

Osho kính yêu,

Thầy đã tự chứng ngộ chưa? Và làm sao Thầy giải thích mối quan hệ của Thầy với sự tồn tại và với mọi người?

Từ bạn nói, ‘tự chứng ngộ’ là không đúng, vì chứng ngộ bao giờ cũng có nghĩa là siêu việt lên trên cái ngã. Từ ‘tự chứng ngộ’ do đó là mâu thuẫn. Nếu bạn chứng ngộ, bạn biết không có cái ngã. Nếu bạn chưa chứng ngộ thế thì có cái ngã. Bất kì khi nào có cái ngã đều chưa có chứng ngộ, chứng ngộ là việc không có cái ngã. Cho nên tôi không thể nói rằng tôi là tự chứng ngộ. Tôi chỉ có thể nói bây giờ không có cái ngã nữa!

Đã có cái ngã - điều đó mới cận kề cửa đây. Khoảnh khắc bạn bước vào ngôi đền của chứng ngộ thì bạn thấy nó không còn nữa. Nó là cái bóng lẻo đẻo theo bạn đến tận cửa, mà không chỉ theo bạn mà nó còn bám vào bạn nữa - nhưng chỉ tới cửa thôi, nó không thể vào trong ngôi đền được. Nếu bạn muốn cứu nó, bạn sẽ phải ở lại bên ngoài. Cái ngã là cái cuối cùng mà người ta phải vứt đi. Người ta có thể vứt mọi thứ, nhưng việc vứt cái ngã là không thể được thế, vì nỗ lực để tự chứng ngộ, cố gắng tự chứng ngộ, lại là một cố gắng của cái ngã cho cái ngã. Khoảnh khắc bạn chứng ngộ, *bạn* sẽ không có đó; bạn sẽ không cố gắng.

Cho nên tất cả các thầy vĩ đại thường hay dùng những từ sai lạc. ‘Tự chứng ngộ’ là từ sai. Nhưng bạn không hiểu nếu họ nói “tự chứng ngộ.” Điều đó sẽ trở thành ngớ ngẩn. Nhưng đây là điều thực - chứng ngộ vô ngã. Chỉ Phật mới dùng *anatta*, vô ngã. Chỉ Phật mới dùng nó. Đó là lí do tại sao Phật đã bị bật rể khỏi Ấn Độ. Ông ấy đã bị quăng ra,

và Phật giáo không thể nào bắt rể được chừng nào Phật giáo còn chưa bắt đầu dùng từ ‘tự chứng ngộ’. Tại Trung quốc và Nhật bản, Phật giáo quay lại, và họ đã bắt đầu dùng ‘tự chứng ngộ’. Phật đã dùng ‘chứng ngộ vô ngã’. Tôi cũng dùng chứng ngộ vô ngã. Đó là chứng ngộ duy nhất.

Khoảnh khắc không có cái ngã bạn trở thành vũ trụ. Đây là trò chơi lớn! Biết cái ngã là trò chơi duy nhất, chắc chắn là lớn nhất, tối thượng. Cái ngã không phải là cái gì đó để được bảo vệ; nó là cái gì đó cần bị phá huỷ. Nó là cái gì đó là rào chắn cho tiềm năng tối thượng của bạn, cho chứng ngộ tối thượng của bạn.

Cho nên tôi không thể nói, tôi tự chứng ngộ. Tôi sẽ nói, tôi chứng ngộ vô ngã, và đó là chứng ngộ duy nhất có thể có. Không chứng ngộ nào khác tồn tại. Nhấn mạnh của tất cả những người tuyên bố tự chứng ngộ là vào cái ngã chứ không vào chứng ngộ. Nhấn mạnh của tôi là vào chứng ngộ. Đó là lí do tại sao tôi nhấn mạnh việc phủ nhận cái ngã.

Làm sao tôi có quan hệ với vũ trụ và với người khác? Mỗi quan hệ tồn tại giữa hai cái ngã. Tôi là người không có quan hệ, người không trong quan hệ nào. Quan hệ bao giờ cũng là giữa hai. Điều này có vẻ ngược đời, nhưng trong mọi quan hệ bạn vẫn còn không liên quan. Dù bạn có quan hệ đến đâu, bạn sẽ vẫn còn không liên quan, vì quan hệ tồn tại giữa hai. Hai sẽ có đó. Cho nên quan hệ chỉ là cái vẻ bề ngoài để che giấu cái nhị nguyên. Trong nhiều khoảnh khắc bạn tự dối mình rằng bạn có quan hệ, nhưng bạn lại có đó. Bạn đã rơi trở lại bản thân mình, và không có quan hệ.

Chẳng hạn, khi chúng ta đang trong cái gọi là tình yêu chúng ta dường như có quan hệ. Chúng ta tạo ra vẻ bề ngoài của mỗi quan hệ, nhưng thực tế, chúng ta chỉ tự lừa dối mình. Hai sẽ vẫn còn là hai. Tuy gần nhau, hai bao giờ cũng vẫn là hai. Ngay cả trong quan hệ dục, họ cũng vẫn cứ còn là hai. Cái hai chỉ tạo ra vẻ bề ngoài của cái một. Cái một không bao giờ tồn tại giữa hai cái ngã. Cái một chỉ có thể tồn tại giữa hai cái vô ngã.

Cho nên về phần liên quan tới tôi, tôi không có quan hệ với thực tại vũ trụ, không có quan hệ với tất cả. Và bởi điều đó tôi không ngụ ý rằng tôi cô lập. Bởi điều đó tôi muốn nói rằng không có ai có thể tồn tại trong

quan hệ. Về phần liên quan tới thực tại vũ trụ, tôi là một, và thực tại vũ trụ là một với tôi.

Từ phía tôi, tôi là một, nhưng về phần liên quan tới người khác, tôi không phải là một từ phía họ. Họ có quan hệ. Ai đó có quan hệ như người bạn, ai đó có quan hệ như kẻ thù, ai đó có quan hệ như người anh, và ai đó có quan hệ như đệ tử. Họ có thể có quan hệ với tôi, nhưng tôi không có quan hệ với họ. Và toàn bộ việc xảy ra trong tôi là để làm cho họ thành không quan hệ. Nhưng không thể có bất kì nỗ lực nào về phần họ. Điều đó chỉ có thể là việc chứng ngộ vô ngã.

Nếu họ biết rằng không ai có thể là đệ tử và không ai có thể là thầy, nếu họ biết rằng không ai có thể có quan hệ với bất kì ai, chỉ thế thì cái ngã mới rơi đi và cái trống rỗng của bạn mới lộ ra. Và không có quần áo nào gây cho bạn biên giới, cái ngã. Trong trần trụi hoàn toàn của mình, khi bạn biết rằng không có cái ngã, bạn là không gian, bầu trời nội tâm, trống rỗng - thế thì bạn trở thành một. Hay tôi có thể nói thế thì bạn thực sự trở thành không có quan hệ. Khi cái một xảy ra, thế thì cái ngã của người ta không có đó.

Bạn đã hỏi tôi làm sao tôi có quan hệ với vũ trụ và với mọi người. Với tôi chúng không phải là hai vật - vũ trụ và mọi người. Vũ trụ xảy ra theo biết bao nhiêu cách, và một trong các cách thức là mọi người. Vũ trụ xảy ra theo bao nhiêu cách - mặt trời, các vì sao, trái đất, cây cối, muông thú, mọi người. Chỉ có tần số là khác nhau, điều thiêng liêng là một. Cho nên với tôi, vũ trụ và con người không phải là hai thứ.

Bất kì điều gì tôi đã nói trước đây đều không phải từ suy nghĩ. Đây là sự kiện. Nhưng nếu tôi nghĩ - và tôi phải nghĩ nếu tôi định hiểu phía bạn - thế thì bạn có quan hệ với tôi bởi vì bạn có *đấy*, và chừng nào bạn còn có *đấy* thì bạn sẽ có quan hệ. Điều đó tạo ra tình huống rất khó khăn. Hàng ngày, khoảnh khắc nọ sang khoảnh khắc kia, điều đó tạo ra tình huống khó khăn.

Bạn cảm thấy bản thân mình có quan hệ với tôi. Bạn cảm thấy rằng bạn thuộc về tôi. Thế thì bạn bắt đầu trông đợi rằng tôi nên thuộc về bạn. Vì bạn cảm thấy rằng bạn có quan hệ với tôi, nên bạn bắt đầu trông đợi rằng tôi nên có quan hệ với bạn. Vì trông đợi đó, tôi biết rằng bạn chắc chắn sẽ thất vọng. Với một người vẫn còn là cái ngã, chắc chắn sẽ thất

vọng, nhưng điều ấy có thể còn mất thời gian dài hơn. Nhưng nếu bạn cùng với một người vô ngã thì sẽ không mất lấy dù chỉ một lỗ hồng thời gian ngắn. Mọi khoảnh khắc sẽ là thất vọng vì sẽ không có mãn nguyện cho trông đợi của bạn. Không có ai để thoả mãn nó.

Cho nên tôi là người rất vô trách nhiệm, vì không có ai có thể có trách nhiệm cả. Có đáp ứng nhưng không ai là người chịu trách nhiệm; cho nên từng đáp ứng, do đó là nguyên tử. Nó không thể là một dãy, cho nên bạn không thể trông đợi bất kì điều gì từ khoảnh khắc tiếp sau. Thậm chí đến tôi cũng chẳng biết. Đáp ứng mang tính nguyên tử, mỗi đáp ứng đều hoàn thành trong nó, không theo bất kì cách nào có liên quan tới quá khứ hay với tương lai.

Bản ngã là một chuỗi các sự kiện, điều xảy ra, và kí ức. Nó là như vậy bởi vì bạn tồn tại theo chuỗi - và bạn cố gắng coi tôi như một chuỗi, nhưng điều đó trở thành khó khăn. Cho nên mỗi người sẽ cảm thấy, lúc này hay lúc khác, tức giận với tôi, vì đáp ứng của tôi mang tính nguyên tử và không mang tính chuỗi. Đáp ứng chuỗi trở thành tính trách nhiệm. Thế thì bạn có thể dựa cậy được.

Tôi rất vô trách nhiệm. Bạn không thể nào trông cậy vào tôi được - bản thân tôi cũng chẳng trông cậy vào tôi. Tôi không biết cái gì sắp xảy ra. Tôi hoàn toàn cởi mở và chấp nhận bất kì cái gì xảy ra. Và tôi chưa bao giờ nghĩ dưới dạng quan hệ, tôi không thể nghĩ được, thay vì thế tôi sống dưới dạng cái một.

Bất kì khi nào bạn gần tôi, điều đó không có nghĩa là tôi có quan hệ với bạn. Đây chỉ là việc tôi trở thành một với bạn. Và cái một này bạn diễn giải như yêu. Nhưng cái một này chẳng phải yêu, chẳng phải ghét, vì tất cả những gì được biết như yêu thì đều có thể thay đổi thành ghét vào bất kì lúc nào. Nhưng cái một này chẳng bao giờ thay đổi thành ghét. Bạn có thể ở gần, bạn có thể ở xa; bạn có thể là người bạn, bạn có thể là kẻ thù; cũng chẳng khác biệt gì. Về phần có liên quan tới tôi, bạn có thể tới tôi hay ra đi khỏi tôi, cũng chẳng khác biệt gì.

Mỗi quan hệ là có điều kiện; cái một là vô điều kiện. Mỗi quan hệ bao giờ cũng kèm điều kiện. Cái gì đó xảy ra theo điều kiện này, và quan hệ sẽ thay đổi. Mọi thứ bao giờ cũng trên đỉnh núi lửa. Mọi quan hệ bao giờ cũng trong trạng thái chập chờn, bao giờ cũng trong một quá trình

chết dần, bao giờ cũng thay đổi. Cho nên mọi quan hệ đều tạo ra sợ hãi, vì bao giờ cũng có nguy cơ nó bị tan vỡ. Và nỗi sợ càng có đó, bạn càng níu bám, và bạn càng níu bám, bạn càng tạo ra nhiều nỗi sợ.

Nhưng cái một là điều đối xứng qua tâm hoàn toàn. Cái một là vô điều kiện. Nó tồn tại vì không có điều kiện nào, không trông đợi gì, không thoả mãn gì, không kết quả tương lai nào, không hi vọng nào. Nó chẳng có điều kiện của quá khứ mà cũng không hướng tới tương lai. Nó mang tính khoảnh khắc, sự tồn tại nguyên tử, không liên quan tới quá khứ, không liên quan tới tương lai.

Cho nên tôi cảm thấy cái một với vũ trụ và với mọi người nữa, và từ vũ trụ, cảm giác cũng hết thế. Khi tôi cảm thấy là một với nó, từ vũ trụ cảm giác này là của cái một. Có thời tôi đã không cảm thấy điều này, nhưng bây giờ tôi biết rằng vũ trụ bao giờ cũng trong cùng một tình cảm hướng tới tôi.

Cái một bao giờ cũng tuôn chảy, nó bao giờ cũng cứ tuôn chảy; có chờ đợi vĩnh hằng cho vũ trụ. Bây giờ tôi cảm thấy nó hướng về vũ trụ; tôi cảm thấy nó cũng hướng về mọi người nữa. Khoảnh khắc ai đó cảm thấy cái một này hướng về mình, người đó trở thành một phần của vũ trụ. Thế thì người đó không phải là một cá nhân nữa, người đó trở thành vũ trụ. Và một khi bạn cảm thấy cái một, thậm chí với một người thôi, bạn cũng có thể biết được hương vị đó. Bạn đã biết hương vị của cực lạc. Thế thì bạn có thể nhảy vào trong tất cả.

Cho nên đây là điều xảy ra quanh tôi. Tôi không nói tôi đang làm - đây là điều xảy ra quanh tôi.

Tôi sẽ gọi bạn lại gần chỉ để cho bạn hương vị của cái một, và nếu bạn có thể hiểu được điều này dù chỉ một khoảnh khắc, thế thì bạn sẽ chẳng bao giờ như cũ nữa. Đây là nỗ lực rất kiên nhẫn - không thể biết trước, không thể dự đoán được. Không ai có thể nói được khi nào khoảnh khắc này gần tới. Đôi khi tâm trí bạn hoà hợp đến mức bạn có thể cảm thấy cái một. Đó là lí do tại sao tôi cứ nhấn mạnh vào thiền, vì nó chẳng là gì ngoài việc làm cho tâm trí hoà hợp tới một đỉnh mà bạn có thể nhảy vào trong cái một.

Thiền với tôi nghĩa là làm hoà hợp tâm trí với cái một, cởi mở tâm trí hướng về cái một. Điều này chỉ có thể xảy ra khi việc thiền của bạn đã

vượt ra ngoài bạn; nếu không thì nó chẳng bao giờ xảy ra cả. Nếu nó ở dưới bạn - bạn đang thực hiện nó, bạn là người kiểm soát - thế thì nó không thể nào xảy ra được, vì bạn là bệnh tật. Cho nên tôi khuyên bạn nên hướng về thiên mà trong đó, vượt ra ngoài một số giới hạn nào đó, bạn sẽ không có đấy. Thiên sẽ nắm quyền đối với bạn. Dần dần bạn sẽ được đẩy đi. Tất nhiên bạn sẽ bắt đầu thiên, vì chẳng có thể có cách nào khác cả. Bạn sẽ phải bắt đầu, nhưng bạn sẽ không kết thúc việc thiên. Bạn sẽ bắt đầu, nhưng bạn sẽ không chấm dứt nó. Ở giữa, tại đâu đó việc xảy ra sẽ xảy ra. Việc thiên sẽ nắm bắt lấy bạn. Bạn sẽ bị vứt đi, còn thiên sẽ tới. Thế thì bạn sẽ hài hoà với vũ trụ. Thế thì bạn sẽ là cái một.

Cái một là quan trọng, không phải là quan hệ. Quan hệ là luân hồi *samsara*, thế giới, và bởi vì mỗi quan hệ mà chúng ta phải được sinh ra đi sinh ra lại mãi. Một khi bạn đã biết tới cái một, thế thì không có sinh nữa, thế thì không có tử nữa. Thế thì không có ai ngoại trừ bạn. Tất cả đều được bao hàm. Bạn đã trở thành vũ trụ. Cá nhân phải ra đi trước khi cái một tới. Bản ngã phải ra đi trước khi điều thiêng liêng tới.

Bản ngã là nguồn gốc của tất cả các quan hệ. Thế giới là mỗi quan hệ. Thượng đế không phải là quan hệ, điều thiêng liêng không phải là quan hệ. Điều thiêng liêng không phải là *cái ngã*. Điều này có nghĩa là bạn không thể trở thành một với nó. Cho nên một *bhakta*, người sùng kính, không bao giờ có thể đạt tới vũ trụ, vì người đó nghĩ dưới dạng mỗi quan hệ - Thượng đế là cha, Thượng đế là người yêu, Thượng đế là người được yêu. Người đó nghĩ dưới dạng mỗi quan hệ. Người đó cứ nghĩ dưới dạng cái ngã và người khác. Người đó chẳng bao giờ siêu việt lên trên bản ngã. Đây là điều gì đó rất tinh tế, vì người sùng kính bao giờ cũng vật lộn để buông xuôi. Sùng kính, con đường của sùng kính, là con đường của buông xuôi. Người đó đang cố gắng để buông xuôi, nhưng vào ai đó.

Nếu bạn cố gắng buông xuôi theo ai đó, người kia có đấy. Và người kia không thể tồn tại nếu bạn không có đó; cho nên bạn sẽ cứ tồn tại như cái bóng. Bạn sẽ quên mất bản thân mình, nhưng quên bản thân mình không phải là buông xuôi. Bạn nhớ tới điều thiêng liêng nhiều đến mức bạn không thể nào nhớ đến bản thân mình bây giờ, nhưng bạn lại ở phía

sau, bạn tồn tại trong cái bóng. Nếu không thì Thượng đế không thể tồn tại như người khác được.

Cho nên con đường của sùng kính, như nó vẫn tồn tại, không thể dẫn bạn đến siêu việt, tới vũ trụ, tới cái một. Với tôi, đấy không phải là việc buông xuôi vào ai đó, đấy chỉ là vấn đề về buông xuôi vào cái ngã - không phải là vào chân ai cả, chỉ vào bản thân bạn thôi. Nếu không có cái ngã, thế thì bạn đã trở thành cái một.

Cái ngã có thể cứ tạo ra hạt mầm, nó có thể cứ tạo ra mãi lừa dối. Và lừa dối lớn nhất và chắc chắn nhất là ở chỗ về người sùng kính và Thượng đế - lừa dối có tính tôn giáo. Bất kì lừa dối nào trở thành tôn giáo đều có thể là nguy hiểm, vì thậm chí bạn cũng không thể phủ nhận được nó. Thậm chí việc phủ nhận nó sẽ tạo ra mặc cảm. Bạn sẽ cảm thấy mặc cảm khi chối bỏ tính ích kỉ với điều thiêng liêng, nhưng với điều thiêng liêng ích kỉ chính là phóng chiếu của cái ngã của bạn. Khoảnh khắc bạn không phải là cái ngã, không có cái ngã nào nữa thì có liên quan tới Thượng đế. Toàn bộ sự tồn tại đã trở thành không có cái ngã. Và khi toàn bộ sự tồn tại đã trở thành không có cái ngã, thế thì bạn là một với nó.

Không bản ngã là con đường.

Không bản ngã là sùng kính thực sự.

Không bản ngã là buông xuôi chân thực.

Cho nên vấn đề bao giờ cũng ở cái ngã. Cho dù chúng ta nghĩ tới giải thoát, *moksha*, chúng ta cũng nghĩ về tự do của cái ngã, không phải là tự do *khỏi* cái ngã. Chúng ta nghĩ rằng thế thì chúng ta sẽ tự do. Nhưng thế thì bạn không thể nào tự do được - *moksha* không phải là tự do *của* cái ngã, nó là tự do *khỏi* cái ngã. Cho nên tôi tồn tại trong không có cái ngã, trong một luồng, trong một quá trình không có cái ngã. Tôi không phải là cái ngã mà cũng không phải là bất kì ai khác cái ngã.

Chẳng hạn, sóng là trong đại dương, nhưng mỗi con sóng lại quan niệm nhằm bản thân nó như tách biệt khỏi đại dương. Nó có vẻ như là có tách biệt. Nó có thể tự lừa dối mình - có biết bao nhiêu con sóng quanh nó, và mỗi con sóng dường như khác biệt. Con sóng của tôi cao hơn còn con sóng của bạn sẽ thấp hơn, hay con sóng của tôi sẽ thấp hơn còn con sóng của bạn cao hơn. Làm sao nó có thể là một được? Và sóng không

thể nào nhìn sâu vào bên trong biển cả được. Nó chỉ biết tới bề mặt. Con sóng của bạn đang chết đi, còn con sóng của tôi đang thanh niên và dâng lên. Con sóng của bạn đã lan tới bờ, còn tôi còn xa bờ lắm. Làm sao tôi có thể nghĩ rằng cả hai chúng ta đều là một được? Nhưng thế đấy, dù chúng ta có nghĩ như thế hay không thì chúng ta cũng vẫn cứ là một.

Cho nên con sóng được biết tới như “tôi” thì không phải là bản ngã; đấy không phải là cái ngã. Con sóng này đã biết rằng đại dương chính là sóng. Sóng chỉ là hiện tượng bề mặt. Bề mặt là dáng vẻ, bề mặt là chuyển động. Con sóng này tôi gọi là “tôi” không biết rằng cái phi sóng, đại dương phi sóng là thực. Thậm chí sóng của bạn cũng chẳng khác.

Tôi đã biết cái nổi lại tất cả. Bạn có thể gọi nó là tự chứng ngộ, tôi thì không. Tôi sẽ gọi nó là chứng ngộ cái vô ngã, vì đây là tinh túy của tất cả các chứng ngộ. Đây là cái vô ngã. Tôi nghĩ bạn hiểu điều tôi ngụ ý.

Bất kì điều gì tôi đã nói có thể không phải là điều tôi ngụ ý, và điều tôi ngụ ý có thể không phải là điều tôi nói. Cho nên đừng lẫn lộn lời tôi nói với ý nghĩa của tôi, nhưng bao giờ cũng nhìn vào chiều sâu đi. Bao giờ cũng lắng nghe điều không được nói ra, nhưng được ngụ ý tới. Có những điều không thể nào nói ra được, nhưng có thể chỉ ra, có thể ngụ ý tới. Tất cả điều đó đều ở sâu, và tất cả điều đó đều là tối thượng, chỉ có thể được ra hiệu chứ không bao giờ được nói ra. Và tôi đang nói những điều không thể nào được nói ra. Cho nên đừng nghĩ về lời tôi. Luôn luôn vứt lời đi như thứ vô nghĩa; thế rồi đi sâu vào ý nghĩa không lời, vào ý nghĩa im lặng. Nó bao giờ cũng có đó đằng sau lời.

Lời bao giờ cũng chết, ý nghĩa bao giờ cũng sống. Người ta có thể cởi mở với lời nhưng người ta có thể chẳng bao giờ cởi mở qua hiểu biết trí tuệ. Bạn có thể cởi mở với toàn bộ bản thể mình, không phải với chỉ trí tuệ mình. Không phải là trí tuệ đôi khi hiểu sai - trí tuệ *bao giờ* cũng hiểu sai. Không phải là trí tuệ đôi khi sai sót - trí tuệ là sai sót. Nó bao giờ cũng sai sót.

Cho nên bất kì cái gì đang được nói ra, đồng cảm với nó đi. Đừng cố hiểu nó, để nó đi sâu vào trong bạn. Nhạy cảm, cởi mở với nó. Để nó đi sâu vào trong lòng. Đừng tạo ra rào chắn trí tuệ cho nó. Thế thì với toàn bộ con người bạn trong tham dự, bạn sẽ biết. Bạn có thể không hiểu, nhưng bạn sẽ biết. Và hiểu là không đủ, biết là cần thiết. Đôi khi bạn

hiểu hay nghĩ rằng bạn đã hiểu, do vậy bạn tạo ra rào chắn cho việc biết. Trí tuệ hiểu; con người biết. Trí tuệ chỉ là một phần, chính con người bạn mới là thực.

Khi bạn biết, bạn biết bằng máu mình, bạn biết bằng xương mình, bạn biết bằng nhịp đập trái tim mình. Nhưng nếu bạn hiểu, bạn chỉ hiểu bằng cơ chế của tâm trí, cái không đi sâu lắm. Nó chỉ là phương tiện, phương tiện tiện dụng cần cho sự sống còn, cần để có quan hệ, nhưng trở thành rào chắn hướng tới cái một và hướng tới cái chết và phục sinh tâm linh. Nó chỉ là phương tiện tự nhiên cho sự tồn tại. Nó không phải là cách để lộ ra chân lí tối thượng. Nó không phải là cách để biết những điều huyền bí còn giấu kín - và điều huyền bí thì bao giờ cũng giấu kín.

Cho nên bất kì điều gì tôi đang nói, đừng nghĩ về nó. Về nhà và ngủ qua đêm với nó đi. Để cho nó đi vào, để cho nó thấm vào. Đừng phòng bị cho mình; cởi mở ra. Mọi phòng bị đều chống lại việc biết. Và chỉ khi nó đạt tới bản thể bên trong nhất của bạn, nó mới được biết và thực sự được hiểu. Đó chính là điều được ngụ ý bởi từ *shraddha*, niềm tin. Nó không có nghĩa là đức tin. Đức tin là trí tuệ. Người ta có thể có đức tin về mặt trí tuệ, người ta có thể không có đức tin về mặt trí tuệ - cả hai đều là trí tuệ. Niềm tin không trí tuệ chút nào. Nó hoàn toàn là sự tham dự huyền bí. Nó là một với những điều huyền nhiệm giấu kín. Nó là cái nhảy.

Cho nên bất kì điều gì tôi đang nói, tôi không quan tâm vào bất kì lí thuyết nào cả, tôi không quan tâm vào bất kì triết lí nào cả. Tôi quan tâm tới chính bước nhảy tồn tại. Khi tôi nói điều gì đó, nó chỉ để dẫn bạn tới cái mà không thể nào nói ra được. Và khi tôi dùng lời, tôi dùng chúng chỉ để dẫn bạn hướng tới cái im lặng. Khi tôi khẳng định điều gì đó, đấy chỉ là để chỉ ra cái không thể khẳng định được. Cách diễn đạt của tôi không thực là diễn đạt về cái gì đó, mà để chỉ ra cái không thể diễn đạt nổi.

Cho nên đồng cảm đi, vì chỉ đồng cảm mới có thể là cởi mở. Để bất kì cái gì tôi nói chìm vào trong bạn; nó sẽ nở hoa. Nếu hạt mầm đi vào trong chiều sâu, nó sẽ nở hoa. Khi hoa tới, bạn sẽ biết rằng điều đã được nói, nhưng không thể nào nói ra được. Bạn sẽ biết rằng điều đã được nói, nhưng vẫn còn không được nói.

2. Sannyas là gì?

Osho kính yêu,

*Tại sao Thầy đặt tên sannyas cho gần như bất kì ai đến gặp Thầy?
Quan niệm về sannyas của Thầy là gì? Điều ấy bao hàm nghĩa vụ gì?*

Với tôi, sannyas không phải là cái gì đó rất nghiêm chỉnh. Bản thân cuộc sống không phải rất nghiêm chỉnh, và người nghiêm chỉnh thì bao giờ cũng chết.

Cuộc sống chỉ là năng lượng tuôn chảy không có mục đích nào, và với tôi sannyas là để dẫn tới cuộc sống vô mục đích. Sống cuộc đời như chơi đi, không phải như làm. Cái gọi là tâm trí nghiêm chỉnh, thường bệnh tật, trong thực tế sẽ biến chơi đùa thành làm việc. Nếu bạn có thể chọn cách này toàn bộ cuộc sống chỉ là giấc mơ, hành động mơ, thế thì bạn là một sannyasin. Người coi cuộc sống như là giấc mơ, trò chơi mơ, là người buông xuôi.

Buông xuôi không phải là rời bỏ thế giới, mà là thay đổi thái độ. Thái độ thay đổi thế giới là cái gì đó nghiêm chỉnh. Đó là lí do tại sao tôi có thể điểm đạo cho bất kì ai mang tính sannyas. Với tôi, bản thân việc điểm đạo cũng là trò chơi. Tôi sẽ không đòi hỏi bất kì phẩm chất nào, liệu bạn có đủ phẩm chất hay không, vì người ta chỉ cần tới phẩm chất khi tiến hành cái gì đó nghiêm chỉnh. Cho nên mọi người, chỉ bởi việc đang sống trong sự tồn tại, đều đủ phẩm chất để chơi. Người đó có thể chơi, và cho dù người đó không đủ phẩm chất thì điều đó cũng chẳng khác biệt gì, vì toàn bộ sự việc chỉ là trò chơi. Đó là lí do tại sao tôi sẽ không yêu cầu bất kì phẩm chất nào.

Và sannyas của tôi cũng chẳng tham dự vào bất kì nỗ lực nào - khoảnh khắc bạn là sannyasin, bạn hoàn toàn tự do. Điều đó có nghĩa là bây giờ bạn đã quyết định, và đây là quyết định cuối cùng. Bây giờ bạn không phải ra thêm bất kì quyết định nào nữa. Bạn đã ra quyết định cuối cùng bây giờ - để sống trong không quyết định, sống trong tự do.

Người sống kiên quyết chẳng bao giờ được tự do. Người đó bao giờ cũng bị gấn với quá khứ, vì quyết định được đưa ra trong quá khứ. Bạn không bao giờ có thể ra bất kì quyết định nào cho tương lai, vì tương lai

là không biết và bất kì quyết định nào được đưa ra cũng đều bị gán với quá khứ. Khoảnh khắc bạn được điểm đạo mang tính chất sannyas, bạn được điểm đạo vào một tương lai không có kế hoạch, không sơ đồ. Bây giờ bạn không bị giới hạn bởi quá khứ. Bạn sẽ được tự do sống. Điều đó có nghĩa là hành động, chơi đùa, và là bất kì cái gì xảy đến với bạn. Đây là bất an.

Từ bỏ tên gọi, từ bỏ của cải, không phải thực sự là bất an, nó là bất an rất hời hợt. Và tâm trí vẫn còn như cũ, tâm trí đã nghĩ về của cải như sự an toàn. Ngay cả của cải cũng chẳng an toàn chút nào, bạn sẽ chết với tất cả của cải của mình. Ngay cả ngôi nhà cũng chẳng an toàn chút nào, bạn sẽ chết trong nó. Cho nên quan niệm sai lầm rằng của cải, nhà cửa, bạn bè và gia đình là an toàn vẫn còn thống trị trong tâm trí vẫn nghĩ, “Mình đã từ bỏ; bây giờ mình bất an.”

Chỉ tâm trí, chỉ con người sống không ràng buộc vào quá khứ, mới sống trong bất an. Bất an có nghĩa là không bị ràng buộc gì vào quá khứ; và nó có nhiều nghĩa lắm, vì tất cả những cái bạn biết đều đến từ quá khứ. Thậm chí tâm trí bạn cũng là của quá khứ.

Cho nên một người từ bỏ tri thức mới thực sự là từ bỏ cái gì đó. Bản thân bạn đến từ quá khứ, bạn chẳng là gì ngoài những kinh nghiệm quá khứ đã được tích lũy. Cho nên người từ bỏ bản thân mình là từ bỏ cái gì đó. Tất cả mọi ham muốn của bạn và tất cả mọi hi vọng của bạn và tất cả mọi trông đợi của bạn - tất cả chúng đều xác nhận quá khứ. Người từ bỏ quá khứ của mình thì cũng từ bỏ ham muốn của mình, hi vọng của mình, trông đợi của mình.

Bây giờ bạn sẽ chỉ giống như cái trống rỗng, cái hư không, không ai cả. Sannyas nghĩa là ném đi tất cả những tuyên bố về việc là ai đó. Bây giờ bạn đang đi vào không danh tính, không ai cả. Cho nên đây là quyết định cuối cùng của tâm trí bạn, mà với nó thì quá khứ bị đóng lại. Danh tính bị phá vỡ, sự liên tục không có đó. Bạn là mới; bạn được tái sinh.

Mọi người đang sống đều mang phẩm chất sống trong bất an. Nếu người ta thực sự sống, người ta phải sống trong bất an. Mọi thu xếp an toàn đều là từ bỏ việc sống. Bạn càng an toàn bạn càng kém sống hơn. Bạn càng chết, càng an toàn, và ngược lại nữa. Chẳng hạn, người chết không thể chết lần nữa, người đó là không chết. Người chết không thể

nào ốm được, cho nên người đó là người không bị bệnh. Người chết là an toàn đến mức những người còn sống có thể dường như ngu ngốc với người đó - họ sống trong bất an.

Nếu bạn sống trọn vẹn, thế thì bạn là bất an. Càng bất an càng sống động. Cho nên một sannyasin với tôi là một người đã quyết định sống tới mức tối đa, tối ưu, tối đại; nó cũng hết như ngọn lửa cháy từ cả hai đầu.

Không có nghĩa vụ gì, không có cam kết gì. Bạn không bị gắn với bất kì kỉ luật nào. Nếu bạn muốn gọi bất an là kỉ luật thì đó là vấn đề khác. Tất nhiên, nó là kỉ luật nội tâm. Bạn không định là vô chính phủ, không! Khi nào tôi nói rằng một người là vô chính phủ? Vô chính phủ bao giờ cũng gắn với trật tự, với hệ thống. Nếu bạn từ bỏ trật tự bạn chẳng bao giờ có thể trong vô trật tự được. Đấy không phải là chối bỏ trật tự, đấy chỉ là việc từ bỏ, và việc từ bỏ có nghĩa là bây giờ đang trong trật tự! Nó chỉ là một hành động, một trò chơi vì lợi ích của người khác. Bạn sẽ không nghiêm chỉnh về nó, nó chỉ là một vai của trò chơi. Bạn bước đi bên trái hay bên phải là vì người khác, vì luật giao thông, nhưng chẳng có gì nghiêm chỉnh về nó cả; chẳng có gì là nghiêm chỉnh trong nó.

Cho nên sannyasin không định là vô trật tự. Khi có liên quan tới chính bản thân người đó, khi có liên quan tới tâm thức bên trong người đó thì sẽ không có trật tự. Điều đó không có nghĩa là sẽ có vô trật tự, vì vô trật tự bao giờ cũng là một phần của trật tự. Khi có trật tự, cũng có khả năng vô trật tự. Khi không có trật tự, thế thì không có vô trật tự, vì có sự tự phát. Khoảnh khắc nọ sang khoảnh khắc kia bạn sống, khoảnh khắc nọ sang khoảnh khắc kia bạn hành động. Mỗi khoảnh khắc đều hoàn chỉnh trong bản thân nó. Bạn không quyết định về nó. Bạn không quyết định về cách hành động. Khoảnh khắc tới với bạn, và bạn hành động. Không có tiền định, không có kế hoạch trước.

Khoảnh khắc này tới với bạn. Bạn ngẫu nhiên tới khoảnh khắc này, và bất kì cái gì tới, cứ để cho nó tới đi. Càng ngày bạn sẽ càng cảm thấy một kỉ luật mới đang dâng lên trong bạn - kỉ luật chuyển từ khoảnh khắc nọ sang khoảnh khắc kia. Nó là một chiều hướng rất khác, cho nên tốt hơn cả là hiểu nó một cách rõ ràng. Khi bạn quyết định trước phải làm gì, đấy là vì bạn không nghĩ bạn có đủ ý thức để hành động trong khoảnh

khắc đó, một cách tự phát. Bạn không tự tin; đó là lí do tại sao bạn quyết định trước.

Và bạn vẫn đang quyết định. Bạn không thể hành động trong khoảnh khắc đó, cho nên làm sao bạn có thể quyết định trước được? Bây giờ bạn còn kém kinh nghiệm hơn. Bạn sẽ nhiều kinh nghiệm hơn khi khoảnh khắc đó tới. Nếu tôi không thể tin vào cái “tôi” của ngày mai, làm sao tôi có thể tin được vào cái “tôi” của hôm nay? Và khi tôi phải quyết định nó trước, nó chẳng mang ý nghĩa gì. Nó sẽ chỉ là phá hoại.

Tôi quyết định hôm nay, và tôi hành động ngày mai. Mọi sự đã thay đổi. Mọi thứ đều mới, và quyết định này thành cũ. Và nếu tôi không hành động tương ứng với khoảnh khắc đó, có mặc cảm. Cho nên tất cả những người dạy ra quyết định trước đều tạo ra mặc cảm. Tôi không hành động, thế thì tôi cảm thấy mặc cảm. Còn nếu tôi hành động, thế thì tôi không thể hành động thích hợp, và thất vọng chắc chắn theo sau.

Cho nên tôi nói đừng tự cam kết với bất kì quyết định nào, và bạn sẽ tự do. Để từng hành động, từng khoảnh khắc đến với bạn, và để cho toàn bộ con người bạn quyết định... vào khoảnh khắc đó. Để cho quyết định đến khi hành động xảy ra. Đừng bao giờ để cho nó đi trước hành động, thế thì hành động chẳng bao giờ có thể toàn bộ.

Mọi người nên biết rằng khi bạn quyết định trước thì bạn quyết định theo trí tuệ. Toàn bộ con người bạn chẳng bao giờ ở trong nó, vì khoảnh khắc còn chưa tới. Nếu tôi yêu ai đó, và tôi quyết định rằng khi tôi gặp người đó hay cô ta tôi sẽ hành động theo cách này, tôi sẽ nói điều này, tôi sẽ làm điều này và sẽ không làm điều kia, điều này chỉ có thể là trí tuệ, tâm trí. Điều này chẳng bao giờ có thể là toàn bộ, vì khoảnh khắc còn chưa tới. Con người toàn bộ còn chưa được thách thức, cho nên làm sao con người toàn bộ có thể hành động được?

Và khi tôi đã quyết định trước rồi khoảnh khắc tới, con người toàn bộ sẽ không thể nào hành động vì quyết định sẽ có đó. Cho nên tôi sẽ chỉ bắt chước, theo đuôi, sao chép cái trước đó. Tôi sẽ là người giả. Tôi sẽ không thực bởi vì tôi sẽ không toàn bộ. Tôi sẽ có bản kế hoạch tổng thể để hành động; tôi sẽ hành động theo nó. Lần nữa điều này sẽ là hành động tâm trí, không phải là bằng toàn bộ con người bạn. Cho nên hoặc bạn thành công hoặc bạn thất bại, trong cả hai trường hợp bạn đều thất

bại vì con người toàn bộ không thể có trong đó. Bạn sẽ không cảm thấy tình yêu.

Cho nên để cho khoảnh khắc tới đi, để khoảnh khắc thách thức bạn, và để con người toàn bộ của bạn hành động. Thế thì hành động là toàn bộ. Thế thì con người toàn bộ của bạn tới hành động. Thế thì bạn là toàn bộ trong nó! Và điều tốt nhất mà có thể có sẽ tới từ cái toàn bộ này và không bao giờ tới từ quyết định. Cho nên tính chất sannyas có nghĩa là sống khoảnh khắc này sang khoảnh khắc khác mà không có cam kết gì của quá khứ.

Nếu tôi cho bạn vòng hạt và nếu tôi cho bạn áo choàng thì đây chỉ để nhắc nhở bạn, rằng bây giờ bạn phải đừng quyết định. Điều đó chỉ để làm cho bạn nhớ rằng bạn không là cái cũ. Khi nhận biết này trở nên sâu sắc đến mức bạn không cần phải nhớ nó, thế thì vứt áo choàng đi, thế thì vứt tràng hạt đi. Nếu việc xảy ra là bạn vứt nó đi, đừng làm cho nó thành quyết định, đừng làm cho nó thành cam kết với tôi. Nếu điều đó xảy ra cho bạn, thế thì vứt chúng đi, nhưng đừng làm như thế chừng nào nhận biết còn chưa thành sâu sắc đến mức thậm chí trong giấc ngủ bạn vẫn biết rằng bạn là sannyasin.

Khi thậm chí trong giấc mơ của bạn cái áo choàng vàng này tới, thế thì vứt nó đi. Khi thậm chí trong giấc mơ của bạn cái áo choàng vàng này có đó, thế thì ném nó đi. Thế thì nó là vô nghĩa. Nếu thậm chí bạn nhớ tới nó một cách vô ý thức, nếu bạn không thể nào quên được dù trong bất kì tình huống nào, thế thì không có nhu cầu. Cho nên đây chỉ là phương tiện để giúp bạn hướng tới con người toàn bộ của bạn, để giúp bạn hướng tới hành động toàn bộ.

Và tôi sẽ cứ ban danh hiệu sannyas mãi cho từng người và mọi người tình cờ ở cùng tôi dù chỉ một khoảnh khắc bởi vì, như tôi đã nói, tôi không biết gì về ngày mai cả. Cho nên tôi không thể nào đợi được. Nếu bạn tới vào khoảnh khắc này, bất kì cái gì cần làm sẽ được làm. Khoảnh khắc này tôi không thể đợi. Tôi không biết về ngày mai, về cái gì sắp xảy ra, và tôi không thể lập kế hoạch được. Cho nên khoảnh khắc bạn ở cùng với tôi, bất kì cái gì cần làm thì sẽ được làm vào chính khoảnh khắc này. Điều ấy không thể trì hoãn được, vì không có tương lai cho tôi.

Và sannyas này cũng không phải là sannyas cũ. Đây là một khái niệm hoàn toàn mới, hay về toàn bộ, đây là một khái niệm cổ đại đã từng bị quên lãng đi hoàn toàn - bạn có thể gọi nó theo cả hai cách. Nó là mới nhất và cũng là cũ nhất, đồng thời, vì bất kì khi nào có sannyas, thực sự, điều đó đều đã từng có như vậy. Nhưng bao giờ cũng có những kẻ bắt chước, và bạn không thể phủ nhận được họ - họ có đấy. Có những kẻ bắt chước và bao giờ cũng sẽ có những kẻ như vậy. Và họ làm mọi thứ thành đệ tử, vì người ta chỉ có thể bắt chước đệ tử.

Sannyas là cái gì đó mà không thể bắt chước được. Tự do không thể nào bị bắt chước, do vậy sannyas có thể chẳng bao giờ bị bắt chước. Nhưng những người là kẻ bắt chước, họ có thể làm gì? Họ sẽ làm ra hệ thống từ điều này - những kẻ bắt chước bao giờ cũng tạo ra hệ thống. Bất kì cái gì khác với sannyas, họ không phá huỷ nhiều lắm, vì cuộc sống như nó được sống là sự bắt chước. Bắt chước cứ tiếp diễn, toàn bộ thế giới đang bắt chước nhau. Toàn bộ dạy dỗ của bạn là thông qua bắt chước - trong ngôn ngữ, trong đạo đức, trong xã hội, trong văn hoá, mọi thứ đều qua bắt chước. Mọi thứ đều được hấp thụ qua bắt chước.

Cho nên việc bắt chước thành công ở mọi nơi ngoại trừ trong sannyas. Chúng mất hiệu lực rất nhiều ở đây. Chúng không thể mất hiệu lực ở bất kì đâu khác nữa vì mọi nơi bắt chước đều là qui tắc. Bạn không thể tự do với ngôn ngữ, bạn phải bắt chước nó. Bạn không thể tự do với cấu trúc xã hội, bạn phải bắt chước nó. Kẻ bắt chước thành công ở mọi nơi. Chỉ trong tính chất sannyas chiều hướng của tự do toàn bộ mới là cái gì đó mà với nó kẻ bắt chước trở nên rất huỷ diệt, vì chính chiều hướng của nó là hoàn toàn đối lập lại. Bắt chước sẽ phá huỷ nó. Cho nên Jesus bị bắt chước, bạn có cuốn *Bắt chước chúa Jesus*. Bất kì khi nào tính chất sannyas bị bắt chước đều không còn lại tính chất sannyas nữa. Cho nên khi tôi nói không có cam kết nào, tôi muốn nói sẽ không có bắt chước nào.

Bạn hoàn toàn tự do, tôi sẽ ném bạn vào trong tình trạng để mở. Đó chính là điều được ngụ ý bởi điểm đạo. Nó không phải là làm thu hẹp bạn, nó là việc cho bạn một bầu trời rộng mở. Nó chỉ là việc đẩy bạn bay trong bầu trời rộng mở. Tất nhiên không có đường và không có bản lộ trình, không thể có được. Mà cũng chẳng thể có bất kì con đường nào

trong bầu trời cả. Cho nên bạn phải bay một mình, bạn phải phụ thuộc vào một mình mình. Sự tồn tại của bạn sẽ là người đồng hành duy nhất - người đồng hành duy nhất.

Cuộc sống giống hệt như bầu trời. Nó không giống như con đường trên mặt đất - bạn không thể đi theo; đi theo là điều không thể được. Bạn phải một mình. Điểm đạo có nghĩa là bây giờ tôi đẩy bạn vào cái đơn độc. Cho nên bây giờ bạn một mình toàn bộ, không phụ thuộc vào bất kì ai, thậm chí không phụ thuộc vào cả tôi. Nó đòi hỏi dũng cảm. Bắt chước là dễ dàng, theo đuôi là dễ dàng, phụ thuộc vào ai đó là dễ dàng. Nhưng một mình toàn bộ mà không có bản đồ, không có kỉ luật, không có hệ thống là dũng cảm lớn lao. Và một sannyasin nghĩa là một người dũng cảm. Dũng cảm này không phải là cái gì đó có thể bắt chước được, nó phải được phát triển qua việc sống.

Bạn sẽ sai sót, bạn sẽ đi lạc lối. Điều đó tất cả đều được bao hàm trong nó. Nhưng bởi sai sót mà bạn sẽ học, và bởi lạc lối mà bạn sẽ đi về đường phải. Và cũng chẳng có cách nào khác cả. Bạn phải băng qua khó khăn gian khổ. Việc bước đi một mình này, việc bay một mình này... người ta phải băng qua tất cả những khổ hạnh này. Và sannyas này là khác cả theo nghĩa khác nữa, vì sannyas cũ, cái gọi là sannyas dễ thấy được, ít từ bỏ về tâm linh và nhiều từ bỏ về xã hội. Ngay cả cấu trúc xã hội của nó cũng nhiều tính vật lí hơn, ít tính tâm linh hơn.

Sannyas này về cơ bản là tâm linh. Cho nên bạn có thể nhận được nó ở bất kì đâu, bất kì bạn ở đâu. Nó đòi hỏi việc dồn hết tâm hồn - nội tâm, sâu bên trong, tâm linh. Và như tôi thấy nó, bạn càng dính líu nhiều về phần thể chất, bạn càng ít có khả năng đi vào sâu, vì một khi dính líu về thể chất bạn sẽ chẳng bao giờ ra khỏi nó. Bạn sẽ chẳng bao giờ ra khỏi nó bởi vì có những điều không thể có được một cách cố hữu: nếu ai đó đang cố vượt lên trên ham muốn, người đó đang vật lộn vì cái gì đó mà không thể được, vì ham muốn là tự nhiên. Thân thể bạn không thể nào tồn tại mà không có chúng. Cho nên bạn sẽ cứ níu bám lấy thân thể, và ham muốn thì vẫn có đấy - ít hơn, tất nhiên, nhưng chúng vẫn sẽ cứ có đấy. Và thân thể càng yếu, ham muốn càng ít cảm thấy mạnh mẽ hơn. Cho nên bạn có thể cứ yếu dần, nhưng chừng nào bạn chưa chết thì thân thể vẫn cứ chưa hết ham muốn.

Không chỉ có ham muốn, còn có cả nhu cầu nữa. Nhu cầu cần được đáp ứng, và càng được đáp ứng tốt hơn thì chúng càng ít gây rắc rối cho bạn, chúng càng ít yêu cầu, càng ít thời gian cần cho chúng. Cho nên một khi bạn đang vật lộn với nhu cầu thể chất bạn sẽ làm phí hoài toàn bộ cuộc sống của mình. Toàn bộ quá trình này, toàn bộ sannyas cũ này, là tiêu cực, là đánh nhau với cái gì đó. Tất nhiên, nó là việc làm mạnh thêm về bản ngã. Bất kì khi nào có đánh nhau, bản ngã đều được làm mạnh thêm. Nếu bạn có thể giết chết ham muốn, bạn có thể trở thành có bản ngã nhiều hơn. Nếu bạn có thể chối bỏ một nhu cầu đặc biệt cho thân thể mình, bạn trở thành có nhiều bản ngã hơn. Đánh nhau, theo mọi cách thức, bao giờ cũng là để thoả mãn bản ngã và làm mãn nguyện bản ngã.

Với tôi, sannyas là cái gì đó tích cực, không tiêu cực. Nó không phải là chối bỏ nhu cầu thân thể bạn. Nó không phải là chối bỏ nhu cầu bề mặt của bạn, nó là để phát triển, để trưởng thành trong con đường hướng nội của bạn. Nó không phải là đánh nhau với cái gì đó, nó là việc trao tất cả năng lượng của bạn để trưởng thành cái gì đó. Con người bạn phải trưởng thành và phải trở nên chín chắn. Con người bạn càng trở nên trưởng thành, bản ngã của bạn sẽ càng ít đi. Và một khi con người bạn đã trưởng thành, bạn biết nhu cầu là gì và ham muốn là gì. Ngoài ra, bạn có thể chẳng bao giờ biết được, bạn có thể chẳng bao giờ phân biệt nổi giữa nhu cầu là gì và ham muốn là gì.

Ham muốn bao giờ cũng điên khùng, nhu cầu bao giờ cũng nhạy cảm. Nếu bạn chối bỏ nhu cầu của mình, bạn là kẻ tự tử. Nếu bạn làm tăng ham muốn của mình, lần nữa bạn lại là kẻ tự tử. Nếu bạn chối bỏ nhu cầu của mình, bạn đang tự tử đấy. Nếu bạn làm tăng ham muốn của mình thế thì lần nữa bạn lại đang tự tử đấy, chỉ theo cách khác mà thôi.

Nếu ham muốn trở thành quá nhiều, nếu ham muốn tràn ngập quá lớn, bạn sẽ phát điên. Căng thẳng sẽ không thể chịu đựng nổi. Nếu bạn chối bỏ nhu cầu của mình, lần nữa bạn lại tạo ra căng thẳng mà sẽ trở thành không thể chịu đựng nổi. Cho nên có hai kiểu tâm trí tự tử: một là chối bỏ nhu cầu của nó, và một là biến đổi nhu cầu thành ham muốn. Và phân biệt này chẳng bao giờ được đưa ra ngoài. Không ai khác quyết định cho bạn đâu là ham muốn và đâu là nhu cầu. Nhận biết riêng của bạn sẽ là phương tiện, vì với người này, điều gì đó có thể là nhu cầu còn

với người khác nó lại có thể là ham muốn. Cho nên không thể nêu ra câu trả lời cho sẵn được.

Chỉ điều này mới có thể được nói nhiều tới: cái mà bạn không có nó, bạn không thể tồn tại được, là định nghĩa tối thiểu về nhu cầu. Nhưng nhận biết riêng của mỗi người sẽ quyết định, chung cuộc, và điều đó nữa cũng không thể được quyết định mãi mãi vì hôm nay điều gì đó có thể là nhu cầu, đến ngày mai nó lại có thể là ham muốn. Nhưng một khi có nhận biết tích cực trong bạn, bạn nhận biết được tâm trí mình cùng những cách thức láu cá và gây rối của nó, các phương pháp nuôi dưỡng bản thân nó, bạn sẽ biết được sự phân biệt.

Cho nên tôi không tiêu cực. Sannyas, sannyas mới, là tuyệt đối tích cực. Nó là sự trưởng thành cái gì đó trong bạn. Tôi đang định trao cho bạn thái độ tích cực hướng tới con người bạn, không phải là thái độ tiêu cực. Bạn không định chối bỏ điều gì. Tất nhiên, nhiều thứ có thể bị chối bỏ - không phải do bạn, mà là theo cách thức tự động. Khi bạn càng đi vào nội tâm, bạn sẽ co lại từ phía bên ngoài. Người càng ít đi vào nội tâm, người đó càng phải đưa bản thân mình ra bên ngoài. Người đó sẽ liên tục trải rộng.

Nhưng đừng vật lộn với sự trải rộng của mình, cái ngã hướng ra bên ngoài. Vật lộn với hạt mầm bên trong bạn, cái có thể mọc lên cao đến mức cái vô nghĩa bên ngoài sẽ tự động đổ xuống. Một khi bạn biết tới giàu có nội tâm, thế thì chẳng có gì trong thế giới bên ngoài so sánh nổi. Một khi bạn biết tới phúc lạc nội tâm, thế thì thích thú thành ngu đần, thế thì tất cả những cái cứ đi vào nhân danh thích thú đều là ngu si, đần độn. Nó sẽ đổ xuống một khi bạn biết về cực lạc bên trong. Thế thì tất cả những cái đã được biết tới như hạnh phúc, niềm vui, đều chẳng là gì ngoài lừa dối. Nhưng không như trước đây - khi mà bạn còn chưa biết tới hạnh phúc bên trong, bạn không thể nào nói được điều đó, và nếu bạn nói điều đó thế thì bạn sẽ trong lừa dối lớn.

Cho nên một thái độ tích cực hướng tới sannyas có nghĩa là một chiều hướng khác hẳn. Bạn có thể vẫn ở nơi bạn đang ở, bạn có thể vẫn làm bất kì điều gì bạn đang làm - chẳng cần gì phải có ngay lập tức thay đổi bên ngoài. Tất nhiên sẽ có thay đổi, nhưng chúng sẽ tới. Khi chúng tới, cứ để chúng tới, nhưng đừng cố gắng, đừng tạo nỗ lực gì. Đừng buộc

chúng phải tới. Và tôi thấy nhiều khả năng cho sannyas tích cực, cho sự từ bỏ tích cực, trong thế giới đang sắp tới.

Khái niệm tiêu cực về chối bỏ bản thân mình trước đây là có thể có bởi nhiều nguyên nhân. Một là cách thức xã hội được cấu trúc. Tất cả các xã hội nông nghiệp đều đã có thể cho phép một số người hoàn toàn không làm việc gì cả. Nhưng một xã hội càng được công nghiệp hoá thì càng ít có khả năng các gia đình được đoàn tụ. Càng nhiều tính cá nhân, càng ít khả năng gia đình đoàn tụ. Cấu trúc kinh tế lỏng lẻo đã có thể cho phép các gia đình đoàn tụ nhau nhiều hơn, nhưng nền kinh tế càng có kế hoạch, càng ít khả năng cho các gia đình đoàn tụ. Những người đã từng là tu sĩ và người sống cuộc đời khổ hạnh (sadhu) dường như là những kẻ bóc lột. Bây giờ họ không thể nào còn được kính trọng, bây giờ họ không thể tồn tại được. Và như tôi đã thấy điều đó, mọi người đều phải làm bất kì cái gì mình có thể làm; người ta phải đóng góp cho xã hội mà mình tồn tại trong đó. Người ta phải không còn là kẻ bóc lột nữa. Người ta phải không là, và người tôn giáo *không thể* là, kẻ bóc lột. Và nếu người tôn giáo có thể bóc lột, thế thì chúng ta không thể trông đợi người khác không bóc lột.

Với tôi, sannyasin sẽ không là kẻ bóc lột. Người đó sẽ kiếm sống. Người đó sẽ là người sản xuất, không chỉ là người tiêu thụ. Cho nên một khái niệm có tính sản xuất cũng đi kèm với tính tích cực. Khái niệm cũ về các tu sĩ phi sản xuất đã được điều chỉnh khớp với thái độ tiêu cực. Thái độ tích cực sẽ có nhiều tác động hơn. Chẳng hạn, khái niệm cũ về sannyas chối bỏ nhiều điều. Nó chối bỏ gia đình, nó chối bỏ dục, chối bỏ tình yêu. Nó chối bỏ mọi thứ đóng góp cho hạnh phúc xã hội - cái có thể đóng góp cho hạnh phúc riêng của bạn. Nó chối bỏ - tôi không chối bỏ.

Điều đó không có nghĩa là tôi cho phép. Khi tôi nói tôi sẽ không chối bỏ, điều đó chỉ có nghĩa là một khoảnh khắc có thể tới khi một người trở nên hoàn toàn siêu việt - chẳng hạn, với dục. Đây là vấn đề khác, đây không phải là yêu cầu mà là một hệ quả. Điều ấy không nhất thiết phải có trước khi là sannyas, nó sẽ tới sau khi là sannyas. Và tôi sẽ không làm cho nó thành mặc cảm nếu điều đó không tới. Khái niệm cũ rất độc ác, nó là vừa khổ hạnh vừa tự bạo. Dục bị chối bỏ bởi vì dục dường như cho thoáng nhìn về hạnh phúc.

Cho nên biết bao nhiêu tôn giáo đã cho phép dục không hạnh phúc. Bạn chỉ có thể dùng nó để sinh sản, nhưng bạn không được có hạnh phúc nào từ nó. Chỉ thế thì nó mới không là tội lỗi. Cho nên dục không thực sự là tội lỗi. “Nhưng ông không nên hạnh phúc. Hạnh phúc là tội lỗi.” Với tôi mọi thứ được trao cho con người không phải là để bị chối bỏ; nó không nên bị cấm đoán. Để cho việc nở hoa bên trong tới trước - thế rồi bạn sẽ thấy rằng biết bao nhiêu kênh năng lượng đã làm thay đổi quá trình của chúng. Và khác biệt sẽ là vĩ đại.

Nếu bạn chối bỏ dục, thế thì bạn cũng phải chối bỏ cả tình yêu nữa. Những sannyasin chối bỏ sẽ trở thành không có tình yêu. Họ nói về tình yêu nhưng họ trở thành không có tình yêu. Họ nói về “tình yêu toàn thể.” Đây bao giờ cũng là cách dễ dàng để nói về tình yêu toàn thể hơn là để yêu một cá nhân - điều đó gay go hơn, yêu toàn thể vũ trụ dễ dàng làm sao; chẳng có gì mắc mứu vào đó cả. Và người nghĩ dưới dạng chối bỏ sẽ nói về tình yêu toàn thể và sẽ cứ chối bỏ và nhổ bật gốc rễ tình cảm cá nhân.

Tôn giáo chối bỏ dục sẽ chối bỏ tình yêu, bởi vì với tình yêu có mọi khả năng là dục sẽ theo sau. Nhưng như tôi thấy nó, nếu dục không bị chối bỏ mà được biến đổi với sự trưởng thành tích cực của bạn, thế thì không cần phải chối bỏ tình yêu. Bạn có thể vẫn yêu. Và chừng nào bạn còn chưa yêu thì năng lượng có thể tới với bạn nhưng không đi qua kênh dục, vẫn không thể nào được sử dụng. Nó sẽ trở thành phá hoại. Cho nên với tôi tình yêu trưởng thành là khả năng duy nhất cho việc siêu việt lên trên dục.

Tình yêu phải trưởng thành. Nó phải đi lên tới vũ trụ, nhưng nó phải không bắt đầu từ đó, nó chưa bao giờ từ xa xôi cả. Và người nghĩ rằng người ta nên bắt đầu từ nơi xa xôi ấy đang tự lừa dối mình thôi. Mọi cuộc hành trình đều phải bắt đầu từ nơi gần. Bước đầu tiên cần phải thực hiện không thể được thực hiện từ nơi xa xôi. Người ta phải là một cá nhân yêu thương. Và tình yêu càng trưởng thành sâu sắc hơn người đó càng ít trở thành dục hơn và tình yêu càng trải rộng hơn.

Cho nên tôi sẽ không chối bỏ cái gì, vì phúc lạc tối thượng là còn đang cần tới. Mọi người đều đi tìm kiếm phúc lạc. Hạnh phúc không phải là bị chối bỏ, nhưng khi có bùng nổ phúc lạc bạn sẽ biết rằng bất kì

cái gì bạn đã từng nghĩ về hạnh phúc cũng đều là giả hết. Nhưng bạn không thể vứt nó đi vào khoảnh khắc này được. Cứ để cho phúc lạc tới trước. Đó là cái gì đó còn lớn hơn, chỉ thế thì cái bé hơn mới bị vứt đi. Và bản ngã của bạn sẽ không được làm mạnh thêm bởi nó bởi vì khi bạn vứt điều ấy đi, bạn vứt cái gì đó vô ích, vô giá trị.

Tất cả những người tuyên bố về từ bỏ đều nói họ đã bỏ thứ này thứ khác. Họ chẳng phô bày được theo cách này cách nọ cái gì lớn lao đã đạt được. Bất kì cái gì họ đã từ bỏ đều vẫn còn có ý nghĩa. Nó vẫn có đó trong kí ức của họ, nó vẫn còn là một phần của tâm trí, chúng vẫn là người chủ. Tất nhiên họ đã từ bỏ, nhưng làm sao người ta có thể từ bỏ cái gì đó mà người ta không có? Cho nên nếu bạn cứ nghĩ về từ bỏ, bạn vẫn còn đang có. Theo một cách tiêu cực bạn vẫn là người chủ.

Nhưng một khi bạn biết một hiện tượng vĩ đại - phúc lạc vĩ đại, hạnh phúc vĩ đại - thế thì bạn không từ bỏ mọi thứ. Chúng chỉ bị vứt bỏ đi, giống như lá khô rụng khỏi cây. Không ai biết và không ai nghe thấy, lá khô chỉ rụng xuống. Cây vẫn còn lãng quên nó và chẳng vết thương nào để lại đằng sau. Cho nên, với tôi, mọi thứ đều có khoảnh khắc để xảy ra, khoảnh khắc để chín muồi - độ chín là tất cả. Người ta phải chín muồi; nếu không người ta sẽ lang thang không cần thiết và gây phiền nhiễu mình một cách không cần thiết và phá hoại mình một cách không cần thiết. Người ta phải chín muồi, thế thì cơ hội tự nó tới.

Cho nên từ bỏ là thông qua trưởng thành tích cực. Đó là điều tôi muốn nói qua khái niệm sannyas của mình - từ bỏ thông qua trưởng thành tích cực. Không có điều tiêu cực nào hết cả, không chối bỏ, không ngăn chặn.

Tôi chấp nhận con người như người đó vẫn thế. Tất nhiên, bây giờ nhiều tiềm năng, nhưng như người đó vẫn thế, người đó không nên bị kết án. Chẳng có gì phải bị kết án cả. Người đó là hạt mầm, và nếu bạn kết án hạt mầm, làm sao bạn có thể chào đón cây được? Tôi chấp nhận con người như người đó vẫn thế - toàn bộ, không chối bỏ cái gì. Tôi chỉ không nói rằng đây là tất cả những gì người đó có thể là, rằng đây là cái cuối cùng. Tôi chỉ nói rằng đây là sự bắt đầu. Con người mới chỉ là hạt mầm mà có thể lớn lên thành một cây to, mà có thể trưởng thành trong điều thiêng liêng. Mỗi con người đều có thể là một thiên thần. Nhưng

bây giờ, như người đó đang thế, người đó chỉ là hạt mầm. Hạt mầm này cần được bảo vệ, hạt mầm này cần được yêu thương, và hạt mầm này cần được tạo cho mọi cơ hội để phát triển.

Sannyas nghĩa là bạn đã nhận ra rằng bạn là một hạt mầm, một tiềm năng. Đây chưa phải là điểm cuối cùng. Đây mới chỉ là bắt đầu, và bây giờ bạn phải quyết định đi vào trong trường thành đó. Trường thành đó tới qua tự do, trường thành đó tới qua cái bất an. Bạn thấy hạt mầm - rất an toàn. Cây không an toàn được như thế. Hạt mầm khép kín, khép kín hoàn toàn, Khoảnh khắc hạt mầm chết và cây bắt đầu mọc lên, tiềm năng bắt đầu được kích hoạt. Có nguy hiểm - bất an sẽ có đó, sẽ có mọi khả năng huỷ diệt, một thứ rất tinh tế đang tranh đấu lại với toàn bộ vũ trụ. Nhưng bây giờ bạn chỉ là hạt mầm, không có nguy hiểm.

Là sannyasin có nghĩa là bây giờ bạn quyết định trường thành. Và đây là quyết định cuối cùng. Bây giờ bạn sẽ phải vật lộn, bây giờ bạn sẽ có bất an, bạn sẽ có nguy hiểm, và bạn sẽ phải tranh đấu và đương đầu với chúng khoảnh khắc nọ sang khoảnh khắc kia. Tranh đấu và vật lộn qua từng khoảnh khắc này, tranh đấu này trong cái chưa biết, tranh đấu này vì cái chưa biết, việc sống này trong cái chưa biết, là từ bỏ thực sự.

Quyết định trường thành là từ bỏ vĩ đại - từ bỏ cái an toàn đã được trao cho hạt mầm, từ bỏ của cái tổng thể đã được trao cho hạt mầm. Nhưng an toàn này có giá rất lớn. Hạt mầm chết, nó chỉ là cái sống tiềm năng. Nó có thể sống, hay nó có thể vẫn còn chết. Chừng nào nó còn chưa mọc lên, chưa trở thành cái cây, nó là chết. Và như chỗ tôi được biết, con người, chừng nào họ còn chưa quyết định trường thành, chừng nào họ còn chưa nhảy vào cái chưa biết, vẫn giống như hạt mầm - chết, khép kín.

Là một sannyasin là đã quyết định trường thành, đã quyết định đi vào trong nguy hiểm, đã quyết định sống trong không quyết định. Điều này dường như ngược đời. Nó không phải vậy. Người ta phải bắt đầu từ đâu đó, và thậm chí để sống không quyết định người ta phải có quyết định ở đâu đó. Thậm chí đi vào trong bất an là đang đi vào đâu đó, và người ta phải quyết định về nó. Tôi giúp cho quyết định của bạn và tạo ra tình huống mà trong đó bạn có thể ra quyết định. Tính chất sannyas mới

này có thể đi tới chính cốt lõi của thế giới. Nó có thể đạt tới mọi người vì chẳng cần tới cái gì đặc biệt cả - chỉ cần hiểu biết.

Một điều khác tôi muốn giải thích là ở chỗ tính chất sannyas này không gắn với bất kì tôn giáo nào cả. Trên thế gian này mọi kiểu sannyas đều đã từng là một phần và một bộ phận của một tôn giáo đặc biệt, một giáo phái đặc biệt. Điều đó nữa cũng là một phần của một phương tiện an toàn. Bạn từ bỏ, ấy vậy mà bạn vẫn thuộc về nó. Bạn nói, “Tôi đã rời bỏ xã hội,” ấy vậy mà bạn vẫn thuộc vào giáo phái. Bạn vẫn cứ là người Hindu, người Hồi giáo hay người Sikh. Bạn cứ là cái gì đó.

Thực sự, tính chất sannyas có nghĩa là tôn giáo và không gắn vào bất kì tôn giáo nào cả. Lần nữa, đây là bước nhảy vĩ đại vào cái chưa biết. Các tôn giáo đã được biết tới, nhưng tôn giáo là điều chưa biết. Giáo phái có các hệ thống, tôn giáo không có hệ thống nào. Giáo phái có kinh sách; tôn giáo chỉ có sự tồn tại, không có kinh sách. Tính chất sannyas này là của sự tồn tại, của tôn giáo, không giáo phái.

Điều đó không có nghĩa là tính chất sannyas này sẽ chối bỏ tính Hồi giáo của đạo Hồi, là tính chất sannyas này sẽ chối bỏ tính Ki tô giáo của người Ki tô giáo - không! Nó thực sự có nghĩa ngược lại. Có nghĩa là nó sẽ trao cho người Ki tô giáo Ki tô giáo thực sự. Nó sẽ trao cho người Hindu Hindu giáo thực sự, vì bạn càng đi sâu vào bên trong Hindu giáo, Hindu giáo tối hậu sẽ bị vứt bỏ và bạn sẽ chỉ thấy tinh thần tôn giáo. Bạn càng đi sâu vào Ki tô giáo nó sẽ càng ít giống Ki tô giáo và càng nhiều tôn giáo hơn. Lập tức bạn đạt tới trung tâm của tôn giáo.

Cho nên khi tôi nói bằng việc trở thành một sannyasin bạn thuộc về không tôn giáo nào, tôi không ngụ ý rằng bạn chối bỏ Ki tô giáo hay Hindu giáo hay Jaina giáo. Bạn chỉ chối bỏ phần chết mà đã trở thành gánh nặng trong tôn giáo. Bạn chỉ chối bỏ phần tín ngưỡng chết, và bạn đang mở ra và phát hiện lại dòng chảy sống, dòng chảy sống đằng sau tất cả những cái chết - tín ngưỡng chết, kinh sách chết, thầy chết, nhà thờ chết.

Bạn lại tìm ra dòng chảy sống. Nó bao giờ cũng có đó nhưng nó bao giờ cũng phải được phát hiện lại; mỗi người đều phải phát hiện lại nó. Nó không thể được chuyển trao, nó không thể được truyền phát. Không ai có thể trao nó cho bạn. Bất kì cái gì được trao đều chết. Bạn sẽ phải

đào sâu vào trong mình, nếu không bạn chẳng bao giờ tìm thấy nó. Cho nên tôi không trao cho bạn tôn giáo, tôi chỉ đang trao cho bạn lực đẩy để tìm ra dòng chảy sống. Nó sẽ là phát hiện của riêng bạn, và nó không bao giờ có thể là của bất kì ai khác. Cho nên tôi không truyền bất kì cái gì cho bạn.

Có một chuyện ngụ ngôn...

Một hôm Phật tới với một bông hoa trong tay. Ông ấy định thuyết pháp, nhưng ông ấy vẫn im lặng. Những người đã tới nghe ông ấy bắt đầu tự hỏi ông ấy đang làm gì. Thời gian trôi qua. Chưa bao giờ từng xảy ra việc như thế này - ông ấy đang làm gì vậy? Họ tự hỏi liệu ông ấy có định nói hay không.

Thế rồi ai đó hỏi, “Thầy đang làm gì vậy? Thầy quên mất rằng chúng tôi đã đến để nghe thầy hay sao?”

Phật nói, “Ta đã truyền đạt điều gì đó. Ta đã truyền đạt điều gì đó mà không thể được truyền đạt bằng lời. Các ông có biết được nó hay không?”

Chẳng ai biết điều đó. Nhưng một đệ tử - một đệ tử rất không quen biết, lần đầu tiên được biết ở đây, một khất sĩ *bhikkhu* tên là Mahakashyapa* - cười phá lên. Phật nói, “Mahakashyapa, lại đây với ta. Ta trao cho ông bông hoa này, và ta tuyên bố rằng tất cả những gì có thể trao bằng lời ta đã trao cho các ông cả rồi. Cái mà thực sự có ý nghĩa, cái mà không thể nào trao bằng lời được, ta trao cho Mahakashyapa.”

Cho nên truyền thống thiền cứ hỏi đi hỏi lại mãi, “Nhưng cái gì đã được truyền cho Mahakashyapa?” - sự truyền trao không lời. Phật đã nói gì? Mahakashyapa đã nghe thấy gì? Và bất kì khi nào có ai đó biết, người đó lại cười nữa, và câu chuyện vẫn cứ còn là một bí ẩn. Khi ai đó hiểu ra, người đó lại cười. Bất kì khi nào có những người là học giả, người biết nhiều và người biết cái hư vô, họ sẽ thảo luận điều đã được nói, họ sẽ quyết định về điều đã được nghe. Nhưng ai đó biết được thì vẫn cứ cười.

Bankei, một bậc thầy thiền sư, nói, “Phật nói cái không. Mahakashyapa nghe cái không.”

Cho nên ai đó hỏi, “Phật nói cái không sao?”

“Đúng,” Bankei nói. “Đúng, cái không đã được nói, cái không đã được nghe. Nó đã được nói, và nó đã được nghe. Tôi là nhân chứng.”

Cho nên ai đó lại nói, “Thầy có ở đây đâu.”

Thế là Bankei nói, “Ta chẳng cần có đó. Khi cái không được trao đổi, chẳng cần có ai ở đó để là nhân chứng cả. Ta không ở đó, ấy thế mà ta vẫn là nhân chứng.” Ai đó cười to, và Bankei nói, “Người đó cũng là nhân chứng đấy.”

Dòng chảy sống không thể được trao đổi. Nó bao giờ cũng có đó, nhưng bạn phải đi vào nó. Nó ở gần thôi, chỉ ngay góc kia. Nó ở trong bạn, bạn là dòng chảy sống. Nhưng bạn chưa bao giờ ở trong cả. Chú ý của bạn bao giờ cũng ở ngoài, bạn hướng ra ngoài. Bạn đã trở thành cố định. Tập trung của bạn đã trở thành cố định chết, cho nên bạn không thể quan niệm được ở trong có nghĩa là gì. Ngay cả khi bạn cố gắng để ở trong, bạn chỉ nhắm mắt và cứ ở ngoài.

Ở trong có nghĩa là trong trạng thái tâm trí mà không có ngoài và không có trong. Ở trong có nghĩa là không có biên giới giữa bạn và tất cả. Khi không có gì ngoài, chỉ thế thì bạn mới tới dòng chảy bên trong. Và một khi bạn có thoáng nhìn, bạn được biến đổi. Bạn biết điều gì đó mà còn chưa hiểu được, bạn biết điều gì đó mà trí tuệ không thể hiểu được, bạn biết điều gì đó mà trí tuệ không thể truyền đạt được.

Nhưng ấy vậy mà người ta vẫn phải truyền đạt - ngay cả với một bông hoa, ngay cả với một nụ cười. Không có gì khác biệt, chúng đều là cử chỉ. Liệu có khác biệt gì nếu tôi dùng môi hay tôi dùng tay để cầm hoa không? Chỉ cử chỉ là mới, cho nên nó làm bạn xáo động. Ngoài ra, nó nhiều nhất cũng chỉ là một cử chỉ như việc chuyển động môi. Tôi tạo ra âm thanh, đấy là một cử chỉ. Tôi vẫn còn im lặng, đấy là một cử chỉ. Nhưng cử chỉ thì mới, còn chưa biết với bạn, cho nên bạn nghĩ điều gì đó khác. Chẳng có gì khác cả. Dòng chảy sống không thể được truyền đạt, ấy vậy mà lại phải được truyền đạt - một cách nào đó phải được chỉ ra, một cách nào đó phải được bày tỏ ra.

Cho nên khoảnh khắc ai đó trở nên sẵn sàng nhận tính chất sannyas, đấy là quyết định cho người đó hướng tới việc tìm kiếm vĩ đại, và đấy là một cử chỉ cho tôi rằng người đó sẵn sàng cho bước nhảy. Và khi ai đó sẵn sàng để thay đổi, để làm mất đi danh tính cũ, để được sinh ra trong

con người mới... Khi ai đó sẵn sàng, người đó chẳng cần phải có phẩm chất; đâu có gì khác biệt. Sự sẵn sàng này là phẩm chất. Khi ai đó sẵn sàng, tôi cũng sẵn sàng đây. Không cần người đó phải đạt tới, nhưng chẳng là điều đáng ngạc nhiên rằng người đó nên bắt đầu sao?

Đấy không phải là vấn đề - việc người đó nên đạt tới không phải là vấn đề chút nào. Nhưng người ta bắt đầu. Bắt đầu này là cái gì đó lớn lao. Việc đạt tới không lớn được như thế. Việc bắt đầu là lớn lao bởi vì bất kì khi nào ai đó đạt tới, người đó có khả năng. Và bất kì khi nào ai đó bắt đầu, người đó không có khả năng. Bạn có hiểu tôi không? Bất kì khi nào ai đó bắt đầu, người đó đều không có khả năng. Cho nên việc bắt đầu là điều kì diệu.

Phật không phải là điều huyền bí. Ông ấy có khả năng, cho nên ông ấy đạt tới. Điều đó thật toán học, không có điều huyền bí. Nhưng khi ai đó tới tôi với tất cả những ham muốn của người đó, với tất cả khao khát của người đó, với tất cả những giới hạn của người đó và nghĩ phải bắt đầu, đấy là điều huyền bí. Và khi tôi phải chọn giữa Phật và người đó, tôi sẽ chọn người đó. Người đó là điều huyền bí, không có khả năng thế mà cũng dũng cảm thế.

Cho nên tôi không quan tâm chút nào tới cái cuối cùng nào bạn đạt được. Tôi chỉ quan tâm tới cái bắt đầu. Bạn bắt đầu, và tôi biết một khi có cái bắt đầu thì cái cuối cùng đã trong tay một nửa rồi. Cái bắt đầu là một điều. Một khi có cái bắt đầu, bạn sẽ cứ trường thành mãi.

Vấn đề không phải là ngày một hay ngày hai, vấn đề không phải là thời gian. Nó có thể xảy ra ngay khoảnh khắc tiếp, nó có thể không xảy ra cho nhiều lần sinh thành, nhưng một khi bạn đã bắt đầu, bạn sẽ không còn như cũ nữa. Chính quyết định trở thành sannyasin này là điều huyền bí của thay đổi. Trong nhiều lần sinh thành liên tục bạn có thể không đạt tới, nhưng bạn sẽ không còn như cũ nữa. Điều này sẽ tới nữa và xuất hiện nữa.

Việc nhớ lại này về quyết định chọn tự do bao giờ cũng sẽ có đó giữa tất cả những sự nô lệ của bạn, giữa tất cả những tù túng của bạn. Quyết định này để được tự do, khao khát này để được tự do, khao khát này để siêu việt lên, sẽ có đó trong chờ đợi cơ hội. Cho nên làm sao tôi có thể từ chối bất kì ai về việc bắt đầu? Và tôi phải hỏi ai để xem liệu

người đó có đủ phẩm chất hay không? Nếu bản thân Thượng đế cho phép sự tồn tại của bạn, cuộc sống của bạn, và chẳng bao giờ hỏi bạn, “Anh có đủ phẩm chất không?” thì tôi là ai mà hỏi được?

Tôi không cho bạn cuộc sống, tôi không cho bạn sự tồn tại, tôi chỉ cho bạn sự chuyển đổi. Khi Thượng đế sẵn sàng cho bạn cuộc sống, bạn phải đủ phẩm chất với tất cả những giới hạn và nhược điểm của mình. Ngài cho phép bạn tồn tại. Bạn phải là điều quý giá, thậm chí dưới con mắt của điều thiêng liêng bạn phải quý giá. Cho nên tôi là ai mà từ chối bạn về việc bắt đầu? Nhưng các thầy đôi khi trở nên còn khôn ngoan hơn cả bản thân Thượng đế. Họ quyết định ai là đủ phẩm chất và ai là không đủ. Ngay cả Thượng đế có tới với họ - thế thì họ vẫn sẽ quyết định ai là đủ phẩm chất và ai không. Và bất kì khi nào bất kì ai tới, ấy là Thượng đế tới đấy. Cho nên đừng cười: bất kì khi nào bất kì ai tới, Thượng đế đều tới, vì không ai khác có thể tới được.

Cho nên tôi là ai mà từ chối ai đó khi người đó tới tôi? Người đó có thể không biết điều đó, người đó có thể không nhận biết về điều đó, nhưng tôi nhận biết về điều đó - rằng Thượng đế là trong việc tìm kiếm về bản thân người đó. Cho nên tôi không thể từ chối người đó, tôi chỉ có thể hoan hỉ về sự bắt đầu của người đó. Đó là lí do tại sao không có phân biệt nào được tạo ra, không có phẩm chất nào được yêu cầu. Và tính chất sannyas này là cần thiết vào khoảnh khắc này cho toàn thể nhân loại. Toàn thể nhân loại cần tới nó. Chúng ta đã trở nên không nhận biết được chút nào về dòng chảy sống, chúng ta đã trở nên không nhận biết được về điều thiêng liêng bên trong và bên ngoài, rằng từng người phải có nhận biết. Nếu không, tình huống đã tụt xuống thấp đến mức không thể quay lại cho một thế kỉ được. Nó đã diễn ra mãi.

Darwin nghĩ rằng chúng ta là con vật; bây giờ người ta nghĩ rằng chúng ta là máy tự động. Con vật ít nhất cũng còn có linh hồn! Chúng có; còn bây giờ chúng ta lại không có. Và cũng chẳng bao lâu chúng ta sẽ không hiệu quả được như máy tự động, vì máy tính tốt hơn sẽ có đó, máy móc tốt hơn sẽ có đó; bạn không chỉ là cái máy, mà là cái máy rất tầm thường.

Đây là đức tin - đây không phải là tri thức - đây là đức tin đã bị áp đặt lên tâm trí con người trong ba thế kỉ. Bây giờ nó đã trở thành nổi bật.

Nhiều nhất nó cũng chỉ là đức tin như bất kì đức tin nào khác. Cũng chẳng có gì khác biệt khi khoa học hỗ trợ cho nó, nó vẫn chỉ là đức tin. Và một khi loài người tin vào nó, sẽ rất khó làm linh hồn con người hồi tỉnh lại.

Cho nên những ngày sắp tới, phần cuối cùng của thế kỉ này, sẽ rất dứt khoát. Phần cuối cùng của thế kỉ này sẽ quyết định số mệnh cho các thế kỉ tới tiếp. Điều này đang sắp trở thành dứt khoát - dứt khoát theo nghĩa rằng đức tin rằng con người chỉ là cái máy, thiết bị máy móc tự nhiên, sẽ trở thành thông dụng. Khi đức tin này thành thông dụng, sẽ rất khó đi tới dòng chảy ẩn kín bị thất lạc đó. Điều ấy sẽ cứ trở nên khó khăn hơn; thậm chí ngày nay nó đã trở nên khó đến thế rồi. Có quá ít người trên thế giới này thực sự biết tới dòng chảy sống đó - có thể đếm được họ trên đầu ngón tay.

Tất cả những người hay nói, cũng chỉ cứ nói mà thôi. Rất ít người thực sự biết, và mỗi ngày số này lại càng tụt xuống. Những người biết không được thay thế. Mỗi ngày lại có ít thêm những người biết về dòng chảy sống, người biết về thực tại phía sau, người biết về tâm thức, người biết về điều thiêng liêng.

Thế kỉ này, phần cuối cùng của thế kỉ này, sẽ quyết định. Cho nên những người đã sẵn sàng bắt đầu theo bất kì cách nào, tôi sẽ điếm đạo cho họ. Nếu mười nghìn người được điếm đạo và thậm chí chỉ có một người đạt tới mục tiêu, cũng đáng để nhận mọi rắc rối. Và tất cả những người đã đi tới biết được điều gì đó về thế giới bên trong này, tôi sẽ yêu cầu họ đi và gõ vào mọi cánh cửa, và bảo họ đứng trên mái nhà, và tuyên bố rằng cái gì đó phức tạp, rằng cái gì đó bất tử, rằng cái gì đó thiêng liêng là đang có đấy.

Là một nhân chứng đi, đi và là một nhân chứng cho nó; nếu không thì đức tin máy móc sẽ trở nên thông dụng. Kiểm tra điều đó bây giờ còn dễ dàng hơn, về sau sẽ không còn dễ dàng để thay thế nó nữa. Và tâm trí đang dễ uốn nắn, ngày nay còn dễ uốn nắn hơn - sẵn sàng để được tạo khuôn theo bất kì khuôn mẫu nào. Vì tất cả các đức tin cũ đều đã bị bỏ đi, tâm trí thành trống trải và khao khát thuộc vào bất kì đâu - cho dù là một niềm tin máy móc. Bất kì điều gì vô nghĩa, nhưng có thể đem cho bạn cảm giác ăn ý, có thể cho bạn một cảm giác hiểu biết rằng bạn biết

được thực tại là gì, đều sẽ được bấu lấy. Và tâm trí con người sẽ trở nên bị buộc vào nó.

Cho nên không một khoảnh khắc nào là bị phí hoài cả. Những người dù chỉ biết một chút, những người thậm chí mới có một thoáng nhìn, cũng nên nói về nó cho người khác. Và phần cuối cùng của thế kỉ này cũng không nhỏ bé như nó dường như vậy đâu. Nó là một phần lớn đấy, và theo một cách nào đó, thậm chí nó còn lớn hơn nhiều thế kỉ. Vì tốc độ thay đổi là lớn thế, ba mươi năm này là hết như ba mươi thế kỉ. Điều không thể làm được trong ba mươi thế kỉ có thể làm được trong ba mươi năm, trong ba thập kỉ. Sự nhanh chóng của thay đổi là ở mức thời gian trông thì nhỏ nhưng lại không nhỏ.

Có ba đức tin đang định tiêu diệt, đang định phá huỷ cây cầu cuối cùng giữa con người và dòng ngầm thiêng liêng. Một là đức tin rằng tâm trí con người chỉ là cái máy. Thứ hai là chủ nghĩa cộng sản - tin rằng con người và mối quan hệ của con người với xã hội chỉ là hiện tượng kinh tế. Thế thì chẳng có trái tim; thế thì con người là không quyết định - kinh tế mới là quyết định. Thế thì con người chỉ nằm trong tay các lực kinh tế, các lực mù quáng. Thế thì tâm thức là không quyết định, nhưng cấu trúc xã hội mới là quyết định. Marx nói rằng không phải là tâm thức xác định ra xã hội, mà xã hội xác định ra tâm thức. Thế thì tâm thức chỉ là cái không. Nếu nó không quyết định, nó chẳng có đấy.

Và điều thứ ba, có khái niệm về sự bất hợp lí. Ba điều là: khái niệm của Darwin đã chuyển thành đức tin về cái máy con người, khái niệm của Marx đã biến tâm thức thành một hiện tượng phụ của các lực kinh tế, và khái niệm của Freud về sự bất hợp lí - rằng con người là trong tay của các lực tự nhiên, bản năng. Người đó phải làm bất kì cái gì người đó làm, và không có tâm thức nhưng chỉ có một khái niệm ảo tưởng rằng chúng ta có ý thức.

Trong cả ba khái niệm này các tôn giáo đều không phổ biến. Mô ha mét giáo chẳng phải là tôn giáo phổ biến mà Ki tô giáo, Hindu giáo, Phật giáo cũng chẳng là tôn giáo phổ biến. Bây giờ Phật chẳng phải là người đề xướng, Mahavira, Mohammed, Christ cũng không là người đề xướng. Người đề xướng ngày nay là Freud, Darwin và Marx. Tất cả ba người này đều chống lại tự do, và cả ba người này đều chống lại tính bất tử.

Cho nên tôi sẽ cứ thúc đẩy mọi người đi vào thế giới bên trong, tất nhiên có hi vọng, hi vọng chống lại hi vọng, rằng ai đó có thể đi tới dòng chảy sống, tới *sat-chit-anand*, và có thể có khả năng diễn tả nó qua toàn bộ con người mình - sống nó. Nếu cho dù chỉ vài người có thể tìm ra việc sống nó bây giờ, toàn bộ quá trình nhân loại sắp tới sẽ thay đổi. Nhưng điều này chỉ có thể xảy ra không phải qua thuyết giáo, mà là qua việc sống. Đó là lí do tại sao tôi liên tục nhấn mạnh vào tính chất *sannyas*, nó là sự bắt đầu cho việc sống.

Tôi nhấn mạnh vào nó cũng còn bởi một nghĩa khác. Bạn có thể nói, “Nếu không cần thay đổi bên ngoài, thế thì sao phải thay áo choàng? Sao phải đổi tên?” Tôi muốn *sannyas* trở nên truyền nhiễm. Với bạn, nó giúp bạn ghi nhớ. Với người khác, nó bắt đầu từ một điểm mà họ có thể nghĩ về nó. Họ có thể ủng hộ hay chống đối nó, họ không thể dừng dừng với nó. Áo choàng màu của bạn, khoảnh khắc ai đó nhìn thấy nó, người đó hoặc sẽ ủng hộ nó hoặc chống đối nó; không ai có thể dừng dừng được. Người đó sẽ nghĩ về nó; nếu không, người đó sẽ cười nó. Người đó sẽ hoặc nghĩ rằng ai đó đã từ bỏ hay người đó nghĩ ai đó đã phát điên, nhưng người đó sẽ bắt đầu nghĩ. Và nếu những chiếc áo choàng này cứ gây ấn tượng, nếu một người phải tới tiếp xúc với các áo choàng này hàng ngày, bao nhiêu lần, họ sắp sửa trở nên lây nhiễm. Người đó không thể tiếp tục bỏ qua nó. Người đó sẽ phải quyết định điều gì đó về nó.

Tôi muốn tôn giáo trở thành cuộc đối thoại thịnh hành. Nó hiện không phải là cuộc đối thoại thịnh hành chút nào. Không ai nói về nó. Mọi người đều nói về chính trị; không ai nói về tôn giáo. Nếu ai đó nói về nó, người khác chỉ không phản đối nó theo phép xã giao. Họ thuyết giảng, nghe hay lắng nghe chỉ như một nghĩa vụ xã hội, như chuyện ngày nghỉ. Chẳng ai để ý điều gì đang xảy ra cho linh hồn bên trong nhất của mình. Cho nên tôn giáo phải được làm thành chủ đề thịnh hành, cuộc đối thoại thịnh hành. Mọi phương tiện đều nên được dùng, và nó nên là biểu tượng sống.

Bất kì khi nào bạn đi, bạn cũng tạo ra các sóng suy nghĩ, sóng xúc động. Ngay cả việc lướt qua của bạn, chỉ là việc lướt qua thôi, bạn cũng tạo ra sóng, bầu không khí, tình huống. Đó là lí do tại sao tôi nhấn mạnh vào thay đổi. Cũng còn có những lí do khác nữa. Mầu son có ích theo

bao nhiêu cách, vì mỗi màu có chiều dài sóng riêng của nó, mỗi màu có khả năng hấp thụ riêng của nó. Bạn không thể như cũ trong các áo choàng màu khác nhau. Bạn sẽ khác.

Khi bạn trong áo choàng trắng, bạn không thể giống như khi bạn trong áo choàng đen. Với màu đen bạn sẽ cảm thấy buồn, tê liệt tất cả quanh bạn, trong bạn. Bạn sẽ trở nên buồn bã không hiểu vì sao. Trong thế giới này, trong sự tồn tại này, chẳng có gì là vô nghĩa cả, mọi thứ đều mang một nghĩa nào đó. Mọi thứ đều mang bầu không khí đặc biệt với nó.

Màu son được chọn bởi nhiều lí do. Một lí do là ở chỗ nó làm cho bạn cảm thấy giống như mặt trời mọc vào buổi sáng; nó là màu của mặt trời mọc. Toàn bộ bầu không khí trở nên sống động, đáng nhìn. Mọi thứ trở nên sống động. Các tia sáng chiếu tới đều có màu son. Chúng tạo ra bầu không khí sống - cái gì đó sống động và rung động. Cho nên màu này đã được chọn để cho bạn có thể rung động với điều thiêng liêng. Bạn phải sống động với điều thiêng liêng. Không có buồn rầu nào trú ẩn trong bạn, không rầu rĩ nào lại được phép có chỗ trú ẩn.

Bạn phải trong tâm trạng nhảy múa hai mươi bốn giờ - đấy là màu nhảy múa. Và nó gìn giữ cùng bầu không khí quanh thân thể bạn, hết như trong buổi sáng. Cả ngày, nó gìn giữ. Nếu bạn có thể cảm thấy nó, hợp tác với nó, bạn sẽ biết khác biệt lớn lao. Và khi một người mặc áo son, đấy là một việc; khi hàng nghìn người mặc nó, kết quả hoàn toàn khác. Số lượng làm thay đổi chất lượng.

Phật tới một thành phố với mười nghìn khất sĩ *bhikkhu* mặc áo màu son. Toàn bộ thành phố được bao bọc bởi một bầu không khí mới, đấy là một cuộc tấn công lớn! Cả ngày cái làng này tươi tắn như buổi sáng, mọi nơi đều là màu son. Từng khoảnh khắc, mọi người đều ghi nhớ. Màu son có liên tưởng tâm lí.

Bạn biết rằng người cảnh sát, khi người đó không làm nhiệm vụ và không mặc quân phục, là một người bình thường. Bạn sẽ thấy sự thay đổi này ngay trên vẻ mặt người đó - anh mới bình thường làm sao. Khi người đó trong quân phục, người đó là một người nào đó khác - một người hoàn toàn khác. Người đó không phải là cùng con người ấy, toàn

bộ hành vi của người đó sẽ khác. Người đó sẽ đứng theo cách khác, người đó sẽ bước theo cách khác.

Màu son đã trở nên được liên kết với sannyas. Nó được dùng từ rất lâu rồi, đến hàng nghìn hàng nghìn năm nay rồi. Nó đã trở thành một phần của tâm trí tập thể. Và bạn nên biết sannyas về nguồn gốc là khái niệm phương đông; nó loé lên lần đầu tiên trong tâm trí phương đông. Trong ít nhất mười nghìn năm phương Đông đã dùng màu son. Trong bao nhiêu kiếp sống của bạn, màu son đã từng sờn bạc như áo choàng của sannyas. Nó là một phần của tâm trí tập thể của bạn, của cái vô thức tập thể của bạn. Nó là liên tưởng lớn.

Cho nên một khi bạn dùng nó, thế thì toàn bộ tâm trí tập thể cố đại sống lại. Kí ức của bạn quay lại và bao quanh bạn. Chúng thay đổi nhân cách của bạn, chúng thay đổi bạn. Chúng thay đổi cấu trúc bên trong của tâm trí bạn. Cho nên cũng có thể dùng màu khác, nhưng khó mà tạo ra cùng liên tưởng với nó bây giờ, và thời gian ngắn ngủi mà khoảnh khắc lại là chủ chốt.

Cho nên nhiều người đã hỏi tôi, tại sao màu son? Tại sao không phải là màu mới? Màu mới cũng có thể được dùng, nhưng nó sẽ chẳng có ích. Nếu tôi có mười nghìn năm phía trước tôi, thế thì tôi sẽ thay đổi màu, nhưng thời gian ngắn ngủi, quyết định chủ chốt và một cuộc khủng hoảng lớn đang trước mặt. Cho nên tôi sẽ dùng nhiều lần sinh thành của bạn.

Và nếu bạn nghĩ rằng khi ai đó tới với tôi, tôi sẽ chỉ cho người đó tên sannyas, không phải vậy đâu. Tôi có thể nói rằng tôi đã cho tên sannyas, cho bất kì ai đến với tôi, nhưng đấy không chỉ có vậy. Trông thì như vậy, nhưng nó lại không chỉ như vậy. Khoảnh khắc bất kì ai tới với tôi, tôi đều biết nhiều về người đó đến mức thậm chí người đó cũng còn chưa biết về bản thân mình.

Hôm qua ai đó tới tôi vào buổi sáng, và tôi bảo cô ấy làm sannyasin. Cô ấy bối rối. Cô ấy nói để cho cô ấy thời gian suy nghĩ và quyết định, ít nhất là hai ngày. Tôi nói với cô ấy, “Ai biết về hai ngày đây? Bạn yêu cầu nhiều thế... làm điều đó hôm nay đi, ngay khoảnh khắc này.” Nhưng cô ấy đã không quyết định, cho nên tôi cho cô ấy hai ngày. Sáng hôm sau cô ấy tới và nhận làm sannyasin. Cô ấy không mất đến hai ngày, chỉ một

ngày. Tôi hỏi cô ấy, “Sao vậy? Bạn đã được cho hai ngày, sao bạn lại tới sớm thế?” Cô ấy nói, “Vào ba giờ sáng, bỗng nhiên tôi tỉnh dậy, và cái gì đó từ sâu trong tôi bảo tôi, ‘Nhận làm sannyasin đi.’”

Đấy không phải là quyết định mà cô ấy đưa ra, nhưng là một quyết định đã được thực hiện bởi tâm trí bất rỗi rất sâu của cô ấy. Nhưng khoảng khắc cô ấy đi vào phòng, tôi biết cô ấy, tôi biết tâm trí đó mà cô ấy sẽ đi tới biết hai mươi giờ sau.

Cho nên khi tôi nói nhận làm sannyasin đi, có biết bao nhiêu lí do với mọi người mà tôi nói điều đó. Hoặc người đó đã là một sannyasin trong kiếp trước, hoặc ở đâu đó trong cuộc hành trình dài người đó đã từng là một sannyasin.

Hôm qua tôi đã cho cô ấy một cái tên khác, nhưng hôm nay tôi phải thay đổi nó vì tôi đã cho cô ấy tên ấy trong sự không quyết định của cô ấy. Bây giờ tôi đang cho cô ấy một cái tên khác mà sẽ có ích cho cô ấy. Khi cô ấy tới sáng nay, bản thân cô ấy đã quyết định. Cái tên kia không còn cần chút nào nữa. Và tôi đã cho cô ấy cái tên Ma Yoga Vivek, vì bây giờ quyết định đã đến qua *vivek* của cô ấy - nhận biết của cô ấy, tâm thức của cô ấy.

Ma Yoga Tao cũng đang ở đây, chẳng hạn. Cô ấy đã ba lần lấy tên sannyasin. Tôi đã cho cô ấy tên Tao vì trong một kiếp quá khứ cô ấy đã là người Trung quốc và là một đạo sĩ. Cô ấy có thể không biết điều đó, nhưng tôi đã cho cô ấy tên Tao. Một ngày nào đó cô ấy sẽ nhớ, và thế thì cô ấy sẽ biết tại sao tôi lại cho cô ấy cái tên Trung quốc. Bây giờ nó chẳng liên quan, nhưng khoảnh khắc cô ấy nhớ rằng cô ấy đã từng là một đạo sĩ, cô ấy sẽ biết tại sao cái tên này được đặt cho cô.

Mọi thứ đều có nghĩa. Nó có thể hiển nhiên lắm, và không thể nào giải thích được điều đó cho bạn. Cho nên nhiều điều sẽ vẫn còn không được giải thích trong một thời gian dài hơn, nhưng bạn càng trở nên nhạy cảm, tôi càng có thể giải thích hơn. Khả năng đồng cảm của bạn càng sâu hơn, chân lí có thể được hiển lộ càng sâu sắc hơn. Việc thảo luận càng hợp lí, chân lí có thể được hiển lộ càng ít, vì chỉ có những chân lí kém ý nghĩa mới có thể được nêu bằng chứng với lí do. Chân lí sâu sắc hơn không thể nào được cho theo bất kì bằng chứng nào với lí do.

Cho nên chừng nào tôi chưa cảm thấy rằng bạn đã đồng cảm đến mức lí do sẽ không tới nữa, tôi không nói cho bạn. Tôi phải im lặng trên bao nhiêu điều - không phải bởi vì tôi đang giữ lại điều gì với bạn, mà bởi vì nó chẳng ích gì cho bạn cả, và ngược lại nó lại có thể có hại.

3. Bước ra khỏi bánh xe

Osho kính yêu,

Trong buổi họp trước Thầy đã nói về tròng hạt, về việc đổi màu quần áo, về đổi tên, và lí do cho những điều này. Tại sao Thầy muốn ảnh Thầy được đeo quanh cổ, đặc biệt khi Thầy phủ nhận việc làm thầy?

Tôi phủ nhận là thầy, nhưng tôi không phủ nhận việc bạn là đệ tử. Người ta đừng bao giờ nên là thầy, nhưng làm đệ tử lại là một điều gì đó mà không có nó thì chẳng cái gì là có thể cả. Và khi không có thầy, thế thì làm đệ tử là cái gì đó bên trong - kỉ luật bên trong. Cả hai từ này đến từ cùng một gốc. ‘Làm đệ tử’ có nghĩa là một tâm trí sẵn sàng tìm kiếm, tìm tòi, học hỏi - tâm trí cởi mở và nhạy cảm. Cho nên tôi phủ nhận làm thầy, nhưng tôi không phủ nhận việc bạn là đệ tử.

Một điểm khác... tròng hạt với bức ảnh có nhiều nghĩa đằng sau nó. Một, bức ảnh không phải là của tôi. Cứ cho nó là của tôi, tôi sẽ ngần ngại đặt nó vào đó. Không ai đủ dũng cảm để đặt ảnh của mình vào. Mọi người đều nghĩ tới việc đặt nó ở đây, nhưng chẳng ai đặt nó ở đây cả. Bức ảnh chỉ có vẻ như của tôi, nó không phải vậy. Không bức ảnh nào của tôi là thực sự có thể. Khoảnh khắc người ta biết bản thân mình, người ta cũng biết mình là cái gì đó mà không thể nào mô tả được, diễn tả được, lên khung được. Tôi tồn tại như một cái trống rỗng mà không thể nào lên ảnh được, không thể nào chụp ảnh được. Đó là lí do tại sao tôi có thể đặt bức ảnh ở đó.

Hai hay ba điều nữa cũng cần được hiểu. Bạn càng biết nhiều về bức ảnh, bạn càng tập trung vào nó, bạn càng đi tới hài hoà với nó, thế thì bạn sẽ càng cảm thấy tôi đang nói gì. Bạn càng tập trung vào nó, câu hỏi đầu tiên về bức ảnh càng không có đó. Và khoảnh khắc bạn nhớ tới tôi, cho dù không chú ý, theo một cách nào đó tôi có đó. Nhưng điều này bạn sẽ dần dần đi tới kinh nghiệm.

Biết bao nhiêu lí do còn có đó, nhưng tôi sẽ không nói về chúng. Nói nhiều thế này cũng đủ rồi. Các lí do khác sẽ được tiết lộ dần ra, và tốt hơn cả là chúng không nên được tiết lộ bây giờ. Có những điều không nên nói tới, vì ngay cả với việc nói về chúng thì chúng lại trở thành nông

cạn. Có những điều nên cứ trong huyền bí, nên cứ trong bí mật, vì chúng vận hành trong bí mật, nếu không thì chúng không vận hành được. Chúng cũng hết như rễ cây: rễ phải ở dưới đất, trong bóng tối, không được biết đối với cây. Chỉ thế thì chúng mới làm việc.

Cho nên có những điều huyền bí mà phải vẫn còn trong vô ý thức, dưới nền tảng. Bạn phải không biết về chúng - chỉ thế thì chúng mới làm việc, ngoài ra chúng sẽ không làm việc. Rễ phải không được biết tới. Chúng phải còn trong giấu kín. Cho nên có nhiều điều bạn hỏi tôi sẽ không trả lời, hay tôi sẽ trả lời chỉ tới một giới hạn nào đó, chỗ mà điều giấu kín không được để lộ ra. Cái được giấu kín phải vẫn còn được giấu kín. Bạn sẽ đi tới hiểu điều đó, nhưng chỉ qua kinh nghiệm dần dần.

Sau ba tháng bạn sẽ không thể nào còn lại một khoảnh khắc mà không có tròng hạt. Bạn sẽ cảm thấy khác. Nhưng đó sẽ là hiểu biết của bạn. Nó thật lớn lao, nó không thể nào vẫn còn không cảm thấy được. Và dần dần, khi kinh nghiệm phát triển sâu hơn và phong phú hơn, bạn sẽ không cảm thấy bức ảnh có đó. Với tâm thức sâu hơn của bạn, trái tim lồng ảnh ấy sẽ trở thành trống rỗng. Mọi người sẽ thấy bức ảnh, nhưng bạn thì không. Khi điều này xảy ra, thế thì bạn có thể trao đổi với tôi một cách trực tiếp, lập tức, không qua bất kì trung gian nào.

Tôi đang cố gắng theo nhiều cách để truyền đạt mọi điều mà không qua bất kì trung gian nào, vì có những điều không thể truyền đạt qua bất kì vật trung gian nào. Cho nên tôi sẽ phải tạo ra các phương sách - trạng thái sannyas này là một phương sách, việc điếm đạo này là một phương sách.

Những người được điếm đạo sẽ nhanh chóng trở nên có khả năng biết được những điều mà không thể nào được nói cho người khác - về biết bao nhiêu bí mật, mấu chốt, điều mà không một người bình thường nào có thể hiểu được chừng nào người đó còn chưa đến độ, chưa chín muồi qua huấn luyện huyền bí.

Đây mới chỉ là bắt đầu; nhiều điều còn theo sau. Nếu tôi cảm thấy bạn dễ cảm nhận, thế thì nhiều điều sẽ theo sau. Nếu tôi cảm thấy bạn không dễ cảm nhận, thế thì việc bắt đầu sẽ là kết thúc. Bạn sẽ thu được nhiều hơn ngay cả trong việc bắt đầu, nhưng không trong toàn bộ sự việc. Cho nên theo nhiều cách tôi cố gắng biết được nhạy cảm của bạn.

Nếu ai đó tới, tôi cho người đó tròng hạt và bức ảnh trong đó. Có thể đoán ngay được rằng người đó sẽ hỏi, “Tại sao bức ảnh này là của thầy?” Điều này rất dễ đoán. Nhưng nếu người đó không hỏi - nếu người đó đơn giản nhận lấy tròng hạt và không hỏi câu hỏi nào, nếu người đó không tò mò - người đó đã nêu ra một chỉ dẫn sâu sắc hơn về bản thân người đó, rằng những điều không thể nào hỏi được lại có thể được trao cho người đó. Có những điều mà không thể nào trao được nếu không được hỏi, vì không có bằng chứng nào có thể được nêu ra cho chúng, không có lập luận nào có thể được nêu ra cho chúng. Không thể nào có câu trả lời cho một số câu hỏi. Chúng là những phát biểu trống rỗng về việc biết - không chứng minh, không tiêu chuẩn.

Cho nên nếu tôi thấy ai đó tới tôi, và tôi đã trao cho người đó một số thứ mà với nó tâm trí bình thường luôn sinh ra việc hỏi, còn người đó không hỏi về chúng, người đó đã chứng tỏ có khả năng được trao cho những điều sâu sắc hơn, mà không nên được hỏi. Theo rất nhiều cách thức, bạn bị cột chặt lại! Cần phải biết được bạn bị cột chặt đến đâu vào phần tâm trí lập luận. Tôi phải biết điều đó bởi vì bạn càng bị cột chặt vào lập luận, bạn càng ít khả năng biết được những điều sâu sắc hơn... vì lập luận là phần nông cạn nhất của con người bạn, phần nông cạn *nhất*.

Mặc dầu lập luận vẫn tuyên bố nó là sâu sắc nhất - và chỉ cái nông cạn mới tuyên bố là cái sâu sắc - lập luận là phần nông cạn nhất của con người bạn. Nó có điều gì đó phải làm, nó có một số tiện ích, nhưng chỉ tiện ích thôi. Nếu bạn nghĩ về nó như phương tiện để đi vào cái chưa biết, thế thì bạn sẽ chẳng bao giờ, chẳng bao giờ có thể biết được bất kì cái gì đáng biết cả.

Cho nên tôi dùng biết bao nhiêu phương sách để biết bạn. Và từng thứ và mọi thứ đều có biết bao nhiêu lí do. Chẳng hạn, trường hợp của một người đang ngần ngại: ai đó viết thư cho tôi mười lăm ngày trước đây nói, “Tôi có thể được thầy điểm đạo. Tôi muốn được thầy điểm đạo, nhưng tôi không thể coi thầy là thầy được.”

Tôi chẳng là thầy của ai hết cả, bản thân tôi chưa từng bao giờ tuyên bố là thầy - nhưng với người này tôi sẽ tuyên bố là thầy. Với người này tôi không thể nói “tôi cho phép bạn coi tôi không phải là thầy bạn.” Người đó đã chứng tỏ cái không có khả năng của mình rõ ràng thế. Nếu

bạn không phải là đệ tử, thế thì tôi sẽ phải là thầy. Nếu bạn là đệ tử, thế thì tôi cần phải không là thầy, không có sự cần thiết ở đây. Nhưng nếu bạn cứ nhấn mạnh vào bản ngã không buông xuôi, thế thì tôi sẽ phải nhấn mạnh vào biết bao nhiêu điều để phá huỷ bản ngã bạn. Tôi sẽ phải dùng biết bao nhiêu phương sách để làm cho bạn thành vô ngã.

Nếu bạn là vô ngã, thế thì tôi sẽ không dùng bất kì phương sách nào. Cho nên vấn đề trở thành thách đố hơn. Với người đã sẵn sàng là đệ tử, tôi sẽ nói, “Tôi không phải là thầy bạn. Điều ấy là đủ cho bạn làm đệ tử.” Nhưng với người nói, “Tôi không tin vào ông, tôi sẽ không coi ông là thầy,” thì tôi sẽ nhấn mạnh. Nếu không, người này không thể nào được điểm đạo. Người đó đến với một điều kiện và bạn không thể nào được điểm đạo với điều kiện của mình.

Điểm đạo có nghĩa là bạn đã sẵn sàng buông xuôi, sẵn sàng tin cậy; nếu không bạn chẳng cần trải qua điểm đạo. Điểm đạo chẳng là cái gì cả, tràng hạt này chẳng là gì cả, áo choàng này chẳng là gì cả. Đây chỉ là lối vào, bây giờ mọi con đường sẽ đen tối hơn. Có những điều bạn còn chưa hình dung ra. Bạn sẽ phải tin cậy, nếu không bạn không thể nào cất bước được. Cho nên tốt hơn cả là biết ngay tại lối vào rằng bạn không có khả năng tin cậy, rằng bất kì nỗ lực nào để đưa bạn vào cũng sẽ là không cần thiết và vô ích.

Tôn giáo về cơ bản không phải là việc tin mà cũng không phải là việc không tin. Tôn giáo là tin cậy, nó là tin cậy. Và bất kì khi nào có một điều chưa biết, bạn cần nhảy vào, không có cách nào khác cả. Chừng nào bạn chưa tin cậy bạn không thể nào biết được nó. Và bạn không biết nó bây giờ, vậy thì bạn có thể làm được gì? Bạn chỉ có thể tin cậy và nhảy. Tràng hạt này cũng sẽ giúp bạn tạo ra tin cậy đó.

Khi tôi nói rằng nếu bạn thiên về bức ảnh thì bức ảnh sẽ vắng bóng, đừng tin cậy hẳn vào điều đó. Cứ thử điều đó đi, và nó sẽ xảy ra. Khi tôi nói rằng chừng nào bức ảnh vắng bóng bạn có thể trao đổi với tôi, đừng tin cậy hẳn vào điều đó. Thử điều đó đi. Coi nó như giả thuyết và thực nghiệm với nó. Khoảnh khắc bức ảnh vắng bóng và bạn có thể trao đổi với tôi, bạn sẽ sẵn sàng cho những điều mà cần tới tin cậy của bạn. Thế thì bạn có thể bước xa hơn với tâm trí tin cậy.

Nền văn minh càng tiến triển, bản ngã càng trở nên kết tinh lại. Bản ngã là rào chắn duy nhất, và bây giờ nó là rào chắn lớn nhất. Nó không phải bao giờ cũng như vậy.

Sariputta* tới với Phật. Ông ấy là một trong những người học thức nhất thời đó. Ông ấy hỏi nhiều điều, ông ấy hỏi nhiều câu hỏi, ông ấy đã thảo luận biết bao nhiêu điều, thế rồi ông ấy được điểm đạo. Từ lúc ông ấy được điểm đạo, liên tục trong ba mươi năm ông ấy luôn bên cạnh Phật. Nhưng từ đó ông ấy chẳng bao giờ hỏi gì nữa.

Cho nên ai đó hỏi, “Sariputta, ông đã từng là người học thức thế. Người ta nói ông biết còn nhiều hơn cả Phật.” Về phần thông tin, ông ấy là một *mahapandit*, một học giả lớn - “Khi ông tới, ông đã thảo luận những điều sâu sắc thế, ông đã hỏi nhiều điều. Chúng tôi đã rất sung sướng rằng ai đó đã tới hỏi Phật, cho nên chúng tôi cũng biết thêm được nhiều điều mà có thể là vẫn còn chưa biết nếu không được nghe hỏi. Qua câu hỏi của ông chúng tôi có thể biết được chúng. Nhưng sao ông trở nên im lặng vậy?”

Sariputta nói, “Khoảnh khắc tôi đã sẵn sàng được điểm đạo, tôi đã dừng việc hỏi của mình, vì việc hỏi bất kì cái gì cũng đều là ngớ ngẩn. Tôi đã hỏi mọi thứ trước đây - trước khi có tin cậy. Bây giờ tâm trí tôi đã định.”

Đôi khi Phật sẽ nói những điều ngớ ngẩn thế, chỉ để tìm ra xem liệu Sariputta có hỏi nữa hay không. Ông ấy đã nói những điều ngớ ngẩn đến mức bất kì ai cũng sẽ bắt đầu hỏi, “Phật nói gì vậy?” Nhưng Sariputta vẫn im lặng.

Phật nói với ông ấy, “Dù ông ở đâu, bao giờ cũng hết sức tôn kính nơi ta đang ở - dù ông ở đâu.” Bất kì khi nào bạn đang lang thang, bạn cũng phải hết sức tôn kính hướng mà Phật đang ngụ.

Sariputta trở thành người tỉnh thức sau cái chết của Phật. Ai đó nói, “Ông đã trở nên tỉnh thức. Bây giờ ông chẳng cần tôn kính vào bất kì ai. Bản thân ông đã trở thành vị phật.” Sariputta nói, “Tôi không thể tôn kính trước đây, vì tôi còn chưa thức tỉnh và bản ngã vẫn còn đó. Bây giờ tôi không thể tôn kính vì tôi đã trở nên tỉnh thức. Thế thì khi nào tôi sẽ tôn kính? Tôi không thể tôn kính trước đây, và ngay cả nếu tôi có tôn kính, điều ấy cũng là rất khó khăn, và kính trọng mà cảm thấy khó khăn

thì là không tôn kính. Thế thì tôi không thể tôn kính được bởi vì bản ngã. Bây giờ ông nói tôi không nên quan tâm vì tôi đã thức tỉnh. Thế thì khi nào tôi sẽ tôn kính?” Sariputta nói, “Phật chẳng cần nó, nhưng bây giờ là thời điểm. Trước đó thì không thể được.”

Nhưng có những thời mà tin cậy đã là dễ dàng. Bây giờ tin cậy đã trở thành hoàn toàn không thể có được, đó là lí do tại sao tôn giáo trở thành không thể có được. Tôn giáo chắc chắn là bất hợp lí và mâu thuẫn. Việc nhảy vào trong sự tồn tại gắn liền với bất hợp lí, đấy là việc nhảy từ cái hợp lí và cái bất hợp lí. Cho nên dần dần tôi sẽ phải làm cho bạn sẵn sàng và có chuẩn bị. Từng chút một tôi sẽ làm cho bạn sẵn sàng đi vào trong điều bất hợp lí. Ngay cả việc tôi trả lời bạn đấy cũng không phải là thuyết phục theo lập luận của bạn, nhưng chỉ để làm tan nát nó. Ngay cả việc tôi đôi khi tỏ ra hợp lí, đấy cũng chỉ là bước mở đầu. Đấy chỉ là bước mở đầu với tâm trí bạn. Nếu bạn cảm thấy dường như tôi hợp lí, thế thì tâm trí bạn được hoà hợp.

Khoảnh khắc tôi thấy bạn hoà hợp, tôi sẽ đẩy bạn vào trong cái bất hợp lí. Không có cách nào khác ngoại trừ việc người ta bị đẩy vào cái bất hợp lí. Và điều này cũng không nhiều đâu. Bạn càng sẵn sàng tôi sẽ càng đẩy nhiều điều vào bạn, trông có vẻ mất trí dưới mắt kẻ khác. Khoảnh khắc tôi thấy rằng bạn đã sẵn sàng mất trí, khi bạn không còn sợ con mắt người khác và ý kiến người khác nữa, không sợ cả lập luận riêng của bạn, chỉ thế thì những chìa khoá sâu sắc hơn mới có thể được trao cho bạn, không sớm hơn được. Nếu không, bạn sẽ chỉ vứt chìa khoá đi, bạn sẽ không thể nào đánh giá được chúng. Thậm chí bạn sẽ không thể nào hiểu rằng chúng là chìa khoá.

Cho nên dần dần tất cả những người đã được điểm đạo thành sannyasin sẽ phải sẵn sàng để đi vào trong cái bất hợp lí. Sự tồn tại là như vậy, nó không trả lời cho câu hỏi. Cuộc sống là như vậy, nó không đưa ra lời giải thích. Nó là vậy. Và tất cả những câu hỏi của chúng ta và tất cả những câu trả lời của chúng ta cũng chỉ là những điều dối trá. Thậm chí câu trả lời khoa học cũng là lừa dối, vì chúng chưa bao giờ thực sự trả lời cho cái gì. Chúng chỉ đẩy câu hỏi lùi lại một bước. Bạn trở nên mệt mỏi, cho nên bạn không hỏi.

Không câu hỏi nào là trả lời được qua câu trả lời. Qua việc nhảy vào sự tồn tại mọi câu hỏi mới được giải quyết, không phải qua trí tuệ. Nếu bạn hỏi một nhà khoa học tại sao ô xi và hidro được tổ hợp lại tạo ra nước, ông ta sẽ nói rằng điều ấy chỉ xảy ra, nó là như vậy: “Chúng ta chỉ có thể nói về điều này - rằng nó vừa xảy ra.” Nhưng tại sao nó xảy ra? Chẳng ai đi hỏi nhà khoa học tại sao ô xi và hidro có thể tạo ra nước. Tại sao? Tại sao không phải là heli và ô xi? Không có câu trả lời.

Nhà khoa học sẽ nói, “Chúng ta có thể nói *cách* nó xảy ra, không phải tại sao.” Nhưng với tôn giáo chúng ta bao giờ cũng hỏi tại sao. Ngay cả khoa học, vẫn thường tuyên bố mình hợp lí, cũng không thể nào trả lời tại sao. Tôn giáo, chưa bao giờ tuyên bố mình là hợp lí, bao giờ cũng hỏi, “Tại sao?”

Bạn hỏi tôi, “Tại sao đeo tràng hạt này? Tại sao đeo bức ảnh này?” Tôi sẽ nói, “Cứ dùng nó theo cách này đi, và điều này sẽ xảy ra,” và câu trả lời của tôi là khoa học nhất có thể được. Tôn giáo chưa bao giờ tuyên bố mình là hợp lí, chỉ tuyên bố mình là bất hợp lí.

Dùng tràng hạt theo cách này: thiền về bức ảnh, thế thì bức ảnh sẽ không có đó. Điều ấy xảy ra như thế. Thế thì bức ảnh thiếu vắng trở thành lối cổng. Qua lối cổng đó bạn trao đổi với tôi. Điều ấy xảy ra như thế. Sau khi tiến hành thiền, bỏ tràng hạt này đi và cảm nhận, thế rồi đặt tràng hạt này lên và cảm nhận, và bạn sẽ thấy khác biệt.

Không có tràng hạt này bạn sẽ cảm thấy hoàn toàn không được bảo vệ, hoàn toàn trong dây cương của một lực có thể là có hại. Với tràng hạt này bên mình bạn sẽ cảm thấy được bảo vệ, bạn sẽ tự tin hơn, định tâm hơn. Chẳng cái gì có thể quấy nhiễu được từ bên ngoài. Nó xảy ra như vậy; bạn sẽ làm thực nghiệm và sẽ biết. Tại sao nó xảy ra thì thậm chí không thể nào trả lời được một cách khoa học. Và về mặt tôn giáo không có vấn đề trả lời. Tôn giáo chưa bao giờ tuyên bố, đó là lí do tại sao biết bao nhiêu nghi lễ tôn giáo trở thành bất hợp lí.

Khi thời gian trôi qua, một nghi lễ rất có ý nghĩa sẽ trở thành vô nghĩa, vì chìa khoá đã mất và không ai có thể nói tại sao nghi lễ này lại tồn tại. Thế thì nó trở thành nghi lễ chết. Bạn không thể làm bất kì cái gì với nó. Bạn có thể thực hiện nó, nhưng chìa khoá đã mất. Chẳng hạn, bạn có thể cứ đeo tràng hạt, và nếu bạn không biết rằng bức ảnh trong nó

mang một ý nghĩa trao đổi bên trong nào đó, thế thì nó sẽ chỉ là một trọng lượng chết. Thế thì chìa khoá bị mất. Tràng hạt có thể bên bạn, nhưng chìa khoá thì mất. Thế thì ngày nọ hay ngày kia bạn sẽ phải vứt tràng hạt đi vì nó vô ích.

Tràng hạt là một phương sách cho thiên. Nó là chìa khoá. Nhưng điều này sẽ tới chỉ qua kinh nghiệm. Tôi chỉ có thể giúp được bạn hưởng tới kinh nghiệm. Và chừng nào nó chưa xảy ra, bạn sẽ vẫn còn chưa biết. Nhưng nó có thể xảy ra, nó dễ xảy ra lắm, nó chẳng khó khăn gì hết cả. Khi tôi còn sống, việc ấy dễ làm sao. Khi tôi không có đó, nó sẽ khó khăn hơn.

Tất cả các bức tượng đã tồn tại trên trái đất này đều đã được dùng như những phương sách như vậy, nhưng bây giờ chúng vô nghĩa. Phật đã tuyên bố rằng không nên làm tượng của ông ấy. Nhưng công việc đã được thực hiện bởi các bức tượng thì vẫn cứ phải được làm. Mặc dầu tượng là vô nghĩa, điều thực là công việc mà có thể được thực hiện qua nó.

Những người theo Mahavira có thể trao đổi với Mahavira thông qua tượng của ông ấy thậm chí cả ngày nay. Cho nên các đệ tử của Phật phải làm gì? Đó là lí do tại sao cây bồ đề lại trở thành quan trọng đến thế; nó đã được dùng thay cho tượng Phật. Năm trăm năm sau Phật vẫn không có tượng ông ấy. Trong các đền thờ phật giáo chỉ có một bức tranh cây bồ đề và hai dấu chân biểu tượng còn được giữ lại, nhưng điều này là đủ. Điều đó vẫn còn tiếp tục. Cây có tại Bodhgaya vẫn trong sự liên tục với cây nguyên thủy. Cho nên tận đến bây giờ những người biết chìa khoá đều có thể trao đổi với Phật qua cây bồ đề tại Bodhgaya. Không phải là điều vô nghĩa mà các nhà sư trên toàn thế giới cứ tới Bodhgaya. Nhưng họ phải biết chìa khoá, nếu không thì họ sẽ chỉ tới và toàn bộ vấn đề sẽ chỉ là nghi lễ.

Cho nên đây là chìa khoá - mật chú đặc biệt được tụng theo một cách đặc biệt, được phát âm theo một cách đặc biệt, được nhấn mạnh theo một cách đặc biệt với tần số như thế như thế. Một chiều dài sóng nên được tạo ra, các sóng nên được tạo ra. Thế thì cây bồ đề không chỉ là cây bồ đề; nó trở thành bước chuyển, nó mở ra lối cổng. Thế thì hai mươi năm thế kỉ không còn nữa, lỗ hổng thời gian không có đó. Bạn tới

đối diện với Phật. Nhưng chìa khoá đã mất. Cho nên điều này rất có thể được nói là thế này: cứ dùng trái tim có lồng ảnh, và bạn sẽ biết nhiều đấy. Tất cả những điều tôi đã nói bạn sẽ biết, và nhiều điều tôi đã không nói bạn cũng sẽ biết nữa.

Osho kính yêu,

Người tìm kiếm tâm linh nghĩa là gì?

Nó có nghĩa hai điều, chủ yếu. Một, đó là cuộc sống như được biết tới ở bên ngoài là không thoả mãn, cuộc sống như nó được biết tới ở bên ngoài là vô nghĩa. Khoảnh khắc người ta trở nên nhận biết về sự kiện này, rằng toàn bộ cuộc sống này chỉ là điều vô nghĩa, thế thì việc tìm kiếm bắt đầu. Đây là phần tiêu cực, nhưng chừng nào phần tiêu cực này còn chưa có đó, phần tích cực không thể nào theo sau được. Tìm kiếm tâm linh có nghĩa đơn thuần là một cảm giác tiêu cực, một cảm giác rằng cuộc sống như nó đang đấy, là vô nghĩa, toàn bộ quá trình này chỉ kết thúc trong cái chết: “Cát bụi trở về với cát bụi.” Chẳng cái gì còn lại chắc chắn trong tay người ta cả. Bạn đi qua cuộc sống với nỗi đau như thế, với địa ngục như thế, và chắc chắn chẳng có gì đạt được cả.

Đây là phần tiêu cực của việc tìm kiếm tâm linh, và toàn bộ cuộc đời giúp bạn hướng về điều đó. Phần này - cái tiêu cực này, cái thất vọng này, nỗi đau khổ này - là phần mà thế giới đang làm. Một khi bạn trở nên thực sự nhận biết về sự kiện này của cái vô nghĩa của cuộc sống như nó đang tồn tại, thế thì việc tìm kiếm của bạn thông thường bắt đầu, vì với một cuộc sống vô nghĩa bạn không thể cảm thấy thoả mái được. Với một cuộc sống vô nghĩa thì vực thẳm được tạo ra giữa bạn và tất cả những cái là cuộc sống. Lỗ hổng không cầu nối lớn lên, trở thành ngày càng rộng mãi ra. Bạn cảm thấy bị mất neo. Thế thì việc tìm kiếm cái gì đó có nghĩa, phức tạp, bắt đầu. Đó là phần kia, phần tích cực.

Việc tìm kiếm tâm linh nghĩa là chịu chấp nhận thực tế hiện tại, không chấp nhận phóng chiếu mơ. Toàn bộ cuộc đời chúng ta chỉ là phóng chiếu, phóng chiếu giấc mơ của chúng ta. Đây không phải là để biết cái gì đang có, đây là để đạt tới cái được mong muốn. Bạn có thể lấy từ ‘ham muốn’ làm biểu tượng cho cái gọi là cuộc sống của chúng ta - nó chỉ là phóng chiếu theo ham muốn. Cho nên chúng ta cứ ham muốn, và cuộc sống cứ sẽ mang thất vọng, vì nó là như nó vẫn thế. Nó không thể

như bạn muốn nó thế. Bạn sẽ bị vỡ mộng. Đấy không phải là thực tại đối nghịch với bạn, mà là bạn không hài hoà với thực tại, chỉ hài hoà với tất cả các giấc mơ của bạn. Giấc mơ của bạn sẽ tan tành, vỡ mộng. Cho nên khi bạn đang mơ, mọi thứ đều ổn cả. Khi bất kì một giấc mơ nào được đạt tới, mọi thứ đều trở thành vỡ mộng.

Việc tìm kiếm tâm linh có nghĩa là biết tới phần tiêu cực này: rằng ham muốn là nguyên nhân gốc rễ của thất vọng. Ham muốn là tạo ra địa ngục, theo ý muốn riêng của ai đó. Ham muốn là thế giới. Là phạm nhân có nghĩa là ham muốn và cứ ham muốn mãi, chẳng bao giờ nhận biết rằng mỗi ham muốn đều chẳng đưa tới cái gì ngoài nỗi thất vọng. Một khi bạn trở nên nhận biết về điều này, thế thì bạn không ham muốn, hay ham muốn duy nhất của bạn chỉ là biết cái gì đang đấy.

Tôi không phóng chiếu bản thân mình nhưng biết cái có đấy. Không phải là tôi phải theo cách này hay thực tại phải theo cách kia, nhưng chỉ thế này - rằng dù thực tại có thể là bất kì cái gì, tôi vẫn muốn biết nó, lột trần nó như nó hiện thế. Tôi không nên phóng chiếu. Tôi không nên đi vào. Tôi muốn độ sức với nó như nó vẫn thế.

Việc tìm kiếm tâm linh tích cực nghĩa là độ sức với sự tồn tại như nó hiện thế mà không có ham muốn nào. Khoảnh khắc không có ham muốn, cơ chế phóng chiếu sẽ không có đó để vận hành, thế thì bạn có thể thấy cái gì đang đấy. 'Cái gì đang đấy' này - cái đang diễn ra - một khi được biết tới, sẽ cho bạn tất cả.

Ham muốn bao giờ cũng hứa hẹn mà chẳng cho lại gì. Ham muốn bao giờ cũng hứa hẹn phúc lạc, cực lạc, nhưng cuối cùng chẳng bao giờ tới cả, và mỗi ham muốn chỉ kết thúc trong nhiều ham muốn hơn. Mỗi ham muốn chỉ tạo ra trong chỗ nó nhiều ham muốn hơn, lại còn lớn hơn, tất nhiên, nhưng đến cuối cùng, lại còn thất vọng hơn.

Tâm trí vô ham muốn là một tâm trí trong việc tìm kiếm tâm linh. Người tìm kiếm tâm linh là người hoàn toàn nhận biết về cái vô nghĩa của ham muốn và sẵn sàng biết cái đang đấy. Một khi người ta đã sẵn sàng để biết cái đang đấy, thực tại bao giờ cũng ngay ở góc kia, ngay góc kia thôi. Nhưng bạn chẳng bao giờ ở đấy cả, bạn đang trong ham muốn, trong tương lai. Thực tại thì bao giờ cũng trong hiện tại - ở đây và bây giờ - còn bạn lại chẳng bao giờ trong hiện tại cả. Bạn bao giờ cũng trong

tương lai, trong ham muốn của mình, trong giấc mơ của mình. Trong giấc mơ, trong ham muốn, chúng ta ngủ cả. Còn thực tại thì ở đây và bây giờ.

Một khi giấc ngủ này bị phá vỡ, giấc mơ bị phá vỡ và bạn trở nên thức tỉnh với thực tại đang có ở đây và bây giờ, chỉ trong hiện tại. Bạn được tái sinh. Bạn đi tới cực lạc, tới mãn nguyện, tới tất cả những cái mà bao giờ cũng được ham muốn mà chẳng bao giờ được đạt tới. Việc tìm kiếm tâm linh là ở đây và bây giờ, và bạn chỉ có thể ở đây và bây giờ khi không có tâm trí ham muốn; nếu không, tâm trí ham muốn sẽ tạo ra vấn đề. Giống hệt con lắc, tâm trí hoặc đi vào quá khứ, vào kí ức, hoặc đi vào tương lai, trong ham muốn, trong mộng mơ. Nhưng nó chẳng bao giờ ở đây và bây giờ, nó bao giờ cũng bỏ lỡ vấn đề ở đây và bây giờ. Nó chỉ đi vào một cực điểm, vào quá khứ, hay vào cực điểm kia, vào tương lai. Chúng ta bỏ lỡ thực tại giữa những điều vấn đề này trong quá khứ và tương lai.

Thực tại là ở đây và bây giờ. Nó chưa bao giờ là quá khứ và chưa bao giờ là tương lai; nó bao giờ cũng trong hiện tại. Bây giờ là khoảnh khắc duy nhất. Bây giờ là thời điểm duy nhất. Nó chẳng bao giờ đi qua. Bây giờ là vĩnh hằng. Nó bao giờ cũng ở đây, nhưng chúng ta không ở đây. Cho nên là người tìm kiếm tâm linh nghĩa là ở đây. Bạn có thể gọi nó là thiền, bạn có thể gọi nó là yoga, bạn có thể gọi nó là cầu nguyện. Bất kì tên nào được trao cho nó cũng chẳng có gì khác biệt, tâm trí phải không có đó. Và tâm trí chỉ tồn tại khi có quá khứ hay tương lai, nếu không thì không có tâm trí.

Tôi mới nói với ai đó hôm qua. Bạn không thể nghĩ trong hiện tại, tôi đã bảo người đó. Khoảnh khắc bạn nghĩ, nó trở thành quá khứ. Cho nên tâm trí không thể nào tồn tại trong hiện tại được. Nó chỉ tồn tại trong kí ức về quá khứ, hay nó phóng chiếu vào tương lai. Nó chưa bao giờ tới trong tiếp xúc với hiện tại - nó không thể tới được, điều đó là không thể được. Cho nên nếu không có suy nghĩ thì không có tâm trí. Vô trí này là thiền. Thế thì bạn ở đây và bây giờ. Thế thì bạn bùng nổ trong thực tại. Thế thì thực tại bùng nổ trong bạn.

Tìm kiếm tâm linh không phải là tìm *moksha*, cứu rỗi sau cái chết. Lần nữa, đây là ham muốn, thậm chí còn thèm khát hơn ham muốn của

cái, ham muốn danh vọng, ham muốn quyền lực. Ham muốn moksha thậm chí còn thèm khát hơn, vì nó còn vượt ra sau cái chết.

Tìm kiếm tâm linh không phải là tìm kiếm Thượng đế, vì lần nữa đây lại là thèm khát. Nếu bạn đang tìm kiếm Thượng đế, thế thì lần nữa tâm trí bạn lại thèm khát. Bạn phải tìm kiếm Thượng đế về cái gì đó. Tuy nhiên sâu bên trong và còn chưa hiểu được với bạn và còn vô ý thức với bạn, bạn phải tìm kiếm Thượng đế về điều gì đó. Nhưng tôi không ngụ ý qua điều này rằng khi việc tìm kiếm tâm linh đi tới mãn nguyện, thì không có Thượng đế. Tôi không nói rằng khi bạn đã tới thiên và tâm trí không có đó, moksha không có. Moksha vẫn có đó. Bạn có giải thoát nhưng đây không phải là ham muốn của bạn. Nó chỉ là hậu quả của việc biết thực tại như nó vẫn đây.

Thượng đế có đó, nhưng lại không có bởi ham muốn của bạn. Ngài là thực tại. Cho nên khi bạn biết thực tại thì bạn biết đó là điều thiêng liêng. Thực tại là điều thiêng liêng. Nhưng việc tìm kiếm thì không phải là về Thượng đế hay moksha hay phúc lạc, vì bất kì khi nào có ham muốn, bạn sẽ phóng chiếu lần nữa vào tương lai. Việc tìm kiếm tâm linh là làm vỡ mộng về tương lai và vẫn còn lại trong hiện tại, đang trong hiện tại, sẵn sàng đương đầu với bất kì cái gì tới ở đây và bây giờ. Điều thiêng liêng bùng nổ, tự do tới, nhưng đây không phải là đối tượng của bạn. Chúng là hậu quả, là hình bóng của việc hiểu cái thực.

Cho nên trước hết nhận biết về toàn bộ quá trình của cuộc sống là thất vọng đi. Không một ảo tưởng nào nên có đó, nếu không thì bạn sẽ bị cột chặt vào nó. Đi sâu vào trong từng chứng nghiệm của cuộc sống. Đừng trốn thoát khỏi nó. Biết nó sâu sắc đến mức bạn biết cả vỡ mộng về nó. Đừng trốn chạy; đừng từ bỏ. Chỉ thế thì phần này mới hoàn tất, và bạn có thể cất bước nhảy vào trong cái ở đây và bây giờ.

Nếu bạn đã trở nên nhận biết rằng tương lai là nguyên nhân gốc rễ của tất cả những cái vô nghĩa mà tâm trí con người tạo ra, thế thì bạn đã tiến được một bước cơ bản; bạn đã di chuyển. Bây giờ bạn có thể sẵn sàng nhận biết cái đang đây. Trong phần thứ nhất, phần tiêu cực, cuộc sống giúp nhiều lắm. Cho nên đi tới mọi chứng nghiệm, tới mọi ham muốn đi; biết nó đi. Đừng bao giờ từ bỏ khi chưa chín muồi.

Điều này xảy ra: bạn không thực sự thất vọng với cuộc sống, nhưng bạn đã trở nên thèm khát những hứa hẹn tôn giáo. Bạn đã không biết rằng cuộc sống là điều thiêng liêng, nhưng bạn đã trở nên bị say mê với các thiên đường tôn giáo. Thế thì mọi thứ sẽ khó khăn, vì bạn vẫn chưa đi qua phần thứ nhất. Phần thứ hai sẽ rất khó khăn.

Cho nên đi qua phần thứ nhất và phần thứ hai sẽ rất dễ dàng. Phần thứ hai chỉ khó khi phần thứ nhất chưa được đi qua hoàn toàn. Thế thì bạn hỏi, “Làm sao thiên?” Thế thì bạn nói, “Tâm trí cứ vận hành.” Thế thì bạn nói, “Quá trình suy nghĩ vẫn cứ tiếp tục. Nó không thể nào dừng lại được. Làm sao dừng nó lại được?” Ham muốn vẫn còn có đó, cho nên ham muốn sẽ cứ tạo ra suy nghĩ. Phần thứ nhất vẫn còn chưa được hoàn tất.

Người tìm kiếm tâm linh chín muồi là người đã đi mà không sợ hãi gì trong cuộc sống, và biết mọi xó xỉnh. Người đó biết nó nhiều đến mức chẳng cái gì còn lại mà không được biết cả. Thế thì thiên là dễ dàng, vì không có ai tạo ra suy nghĩ, không có ai tạo ra ham muốn. Chỉ bằng việc hô lên Hu! là bạn đã trong hiện tại. Bất kì một phương sách đơn giản nào cũng làm cho bạn tĩnh lặng lại. Chiếc thiên trượng của các thiên sư vừa đưa lên là bạn đã trong hiện tại. Thậm chí một phương sách đơn giản đến thế cũng có ích nếu phần thứ nhất được hoàn thành.

Một hôm thiên sư Rinzai đang nói trong một ngôi đền. Ông ấy đã đi vào trong buổi lễ nhưng ai đó vẫn còn quấy rối ông ấy ở đó. Cho nên Rinzai dừng lại và hỏi, “Việc gì thế?” Người ấy đứng dậy và nói, “Linh hồn là gì?” Rinzai cần chiếc thiên trượng và yêu cầu mọi người tránh đường cho ông. Người kia bắt đầu run rẩy. Người đó chưa bao giờ trông đợi rằng điều như thế lại là câu trả lời.

Rinzai tới chỗ người đó, túm lấy cổ người đó bằng cả hai tay và siết chặt. Mắt người này lồi ra. Ông cứ tiếp tục bóp và hỏi, “Anh là ai? Nhắm mắt lại!” Người này nhắm mắt lại. Rinzai lại tiếp tục hỏi, “Anh là ai?” Người này mở mắt ra và cười rồi cúi lạy. Người đó nói, “Tôi biết thầy đã thực sự trả lời linh hồn là gì!”

Một phương sách đơn giản đến thế! Nhưng người này đã sẵn sàng. Ai đó hỏi Rinzai, “Thầy có làm cùng việc ấy khi bất kì ai hỏi không?” Ông ấy nói, “Người đó đã sẵn sàng. Người đó không hỏi chỉ vì câu hỏi,

người đó đã sẵn sàng. Phần thứ nhất đã hoàn thành; người đó đã thực sự hỏi. Đây là câu hỏi sống chết cho người đó: ‘Linh hồn là gì?’ Phần thứ nhất đã hoàn toàn được đáp ứng. Người đó đã vỡ mộng hoàn toàn về cuộc sống, và người đó đang hỏi, ‘Linh hồn là gì?’ Cuộc sống này đã chứng tỏ chỉ là cái chết cho người đó; bây giờ người đó đang hỏi, ‘Cuộc sống là gì?’ Cho nên không một câu trả lời nào từ tôi còn có nghĩa cả. Ta đã giúp người đó chỉ vẫn đứng tĩnh lặng trong hiện tại.”

Tất nhiên, khi ai đó đang bóp cổ bạn, gấp ghé giết chết bạn, bạn không thể có trong tương lai, bạn không thể có trong quá khứ. Bạn sẽ ở đây và bây giờ. Điều nguy hiểm là bỏ lỡ khoảnh khắc này. Nếu bạn chỉ nói với người như thế, “Đi sâu nữa và biết bạn là ai,” thì người này trở nên được biến đổi. Người đó đi vào trong samadhi; người đó đứng tĩnh lặng trong khoảnh khắc đó.

Nếu bạn đang trong hiện tại, thậm chí chỉ một khoảnh khắc, bạn đã biết, bạn đã gặp, và bạn sẽ chẳng bao giờ có thể mất dấu vết được nữa.

Cảm giác tâm linh là để biết cái đang đây - cái gì là tất cả cái này. Không phải là, *cái này*. Cái gì là tất cả cái này - cái này tôi nói, cái này bạn nghe, cái toàn thể này? *Cái này* là cái gì? Cứ đứng đây, chìm sâu vào *cái này*. Để cho nó mở ra cho bạn, và để cho bản thân bạn mở ra cho nó. Thế thì có gặp gỡ. Gặp gỡ đó là việc tìm kiếm.

Gặp gỡ đó là toàn bộ tìm kiếm. Đó là lí do tại sao chúng ta đã gọi nó là yoga. Yoga có nghĩa là gặp gỡ. Chính từ yoga mang nghĩa gặp gỡ - nổi lại, trở thành một lần nữa. Nhưng cái gọi là những người tìm kiếm tâm linh chẳng tìm kiếm bất kì cái tâm linh nào cả. Họ chỉ phóng chiếu ham muốn của mình theo chiều mới. Và không ham muốn nào có thể được phóng chiếu theo chiều hướng tâm linh này, vì chiều hướng tâm linh này chỉ mở ra cho những người không ham muốn. Cho nên những người ham cứ tiếp tục tạo ra những ảo tưởng mới, giấc mơ mới.

Trước hết biết rằng ham muốn chỉ là việc chạy đuổi và đạt tới chỗ không đâu cả. Thế rồi đứng tĩnh lặng lại và biết cái gì đang đây. Mọi thứ đều cởi mở. Chỉ chúng ta là đóng lại trong ham muốn của mình. Toàn bộ sự tồn tại là cởi mở. Tất cả mọi cánh cửa đều mở, nhưng chúng ta đang chạy với tốc độ mà ta không thể thấy được. Và chúng ta càng trở nên thất vọng, chúng ta càng tăng tốc độ, vì tâm trí nói, “Đằng ấy chạy vẫn chưa

đủ nhanh. Đây là lí do tại sao đằng ấy chưa tới. Cho nên phải chạy nhanh hơn. Những người chạy nhanh hơn họ đang tới.” Và cứ hỏi những người chạy nhanh hơn mà xem. Tâm trí họ đang nói cùng điều ấy, “Phải chạy nhanh hơn. Những người đã chạy họ đều đang tới.”

Chẳng ai tới được cả, nhưng bao giờ ai đó cũng ở phía trước bạn và ai đó tụt lại sau bạn. Bạn đã đi lên trước ai đó, nhưng dù bạn ở đâu, ai đó vẫn cứ ở trước bạn. Sao vậy? Vì ham muốn chạy theo vòng tròn. Chúng ta đang chạy trong vòng tròn. Cho nên nếu bạn chạy rất nhanh, thậm chí người đang ở sau lại có thể ở phía trước bạn. Vì chúng ta đang chạy trong vòng tròn, ai đó bao giờ cũng ở phía trước, và cảm giác sẽ có đó rằng bạn chưa chạy đủ nhanh, rằng ai đó khác đang đạt tới còn bạn thì đang thua.

Chúng ta trên mảnh đất này đều biết tới bao nhiêu chân lí. Chúng ta gọi thế giới này là *samsara*, luân hồi. Luân hồi có nghĩa là bánh xe - không chỉ bạn đang chạy, mà bản thân bánh xe cũng đang chạy. Nó không phải là một vòng tròn tĩnh tại. Cho dù bạn đứng lại, bánh xe vẫn cứ chạy. Cho nên người ta phải không chỉ dừng lại, mà còn phải bước ra khỏi bánh xe.

Việc bước ra này là *sannyas*. Việc dừng lại vẫn chưa đủ. Bạn phải bước ra khỏi bánh xe, bởi vì cho dù bạn không chạy, bánh xe vẫn cứ quay. Và nó là bánh xe lớn thế, với lực lớn đến nỗi bạn sẽ vẫn cứ chạy cho dù là bạn đang đứng tại một chỗ. Bước ra có nghĩa là *sannyas* - không chỉ dừng chạy mà còn bước ra. Dừng ở trên bánh xe. Bước ra khỏi đường mòn đi. Chứng kiến nó. Chỉ thế thì bạn mới biết bánh xe này được làm bằng gì, tại sao nó cứ chạy ngay cả khi bạn không chạy.

Bánh xe này được tạo ra bởi vô vàn ham muốn, bởi tất cả mọi ham muốn đã từng tồn tại, đang có trong sự tồn tại ngày nay - tất cả ham muốn của tất cả mọi người, của tất cả những con người đã từng tồn tại. Bạn sẽ chết, nhưng ham muốn của bạn đã tạo ra những lớp sóng sẽ còn tiếp tục. Bạn sẽ không có đây, nhưng ham muốn của bạn đã tạo ra những gợn sóng. Bạn sẽ không có đây, nhưng tôi đã nói điều gì đó; những lời này, những âm này, sẽ cứ tiếp tục rung động vô hạn.

Dù bạn ham muốn bất kì cái gì - được mãn nguyện, không mãn nguyện, cũng chẳng có gì khác biệt cả - khoảnh khắc ham muốn tới trong

tâm trí bạn, trong tim bạn, là bạn đã tạo ra những gợn sóng, lớp sóng. Chúng sẽ tiếp tục. Bánh xe này, luân hồi này, được thiết lập nên từ tất cả những ham muốn mà đã từng tồn tại và tất cả những ham muốn đang trong sự tồn tại. Đây là lực lớn lắm, của tất cả những người đã chết và người đang sống, lớn đến mức bạn không thể nào đứng tĩnh lặng được. Chúng sẽ xô đẩy bạn, bạn phải chạy.

Cũng hết như đám đông. Khi toàn bộ đám đông đang chạy, bạn không thể nào đứng im được. Bạn bị xô đẩy phải chạy. Bạn an toàn nếu bạn đang chạy; nếu bạn không chạy bạn sẽ bị giết chết. Không phải là năng lượng của bạn là cần cho việc chạy. Nếu bạn không nỗ lực, đám đông sẽ xô đẩy bạn. Đây là bánh xe - bánh xe của ham muốn. Bạn phải đã thấy bức tranh Tây Tạng về bánh xe này. Nó được vẽ đẹp làm sao - toàn bộ bánh xe ham muốn.

Việc bước ra khỏi bánh xe là sannyas. Bạn chỉ bước ra khỏi đám đông. Bạn chỉ bước ra thôi. Bạn chỉ ngồi bên cạnh đường, bạn nói tạm biệt. Chỉ thế thì bạn mới biết hiện tượng bánh xe là gì. Chỉ thế thì bạn mới biết rằng một số người đang chạy trong vòng tròn, họ sẽ vượt qua bạn nhiều lần lắm - thế thì bạn biết rằng đây là bánh xe.

Một Phật, một Mahavira, cũng có thể gọi thế giới này là luân hồi, là bánh xe, vì họ đã biết rằng nó là bánh xe khi họ bước sang bên. Không phải là bạn đang chạy trong một đường thẳng, nó là vòng tròn - lặp lại cùng ham muốn, cùng ngày, cùng đêm, cùng vỡ mộng - và cứ thế trong cơn xoáy lốc. Bị đẩy từ sau, bị kéo từ trước, bạn cứ thế tiếp tiến.

Sannyas nghĩa là bước sang bên, bước ra. Đây là phần thứ hai của sannyas. Sannyas có hai phần. Phần thứ nhất là biết cái thất vọng, biết cái đau khổ. Đây là điều mầu nhiệm: một khi bạn biết rằng thế giới là đau khổ, thế giới là thất vọng, bạn không thất vọng chút nào. Thất vọng tới vì bạn nghĩ thế giới là không làm thất vọng. Đau khổ tới là vì bạn hi vọng ngay cả khi bạn biết là nó vô vọng. Hi vọng đó là vô nghĩa. Khi bạn biết điều này, thế thì bạn không cảm thấy vô vọng chút nào nữa. Thế thì không cần phải cảm thấy như vậy. Thế thì chẳng có gì để mà cảm thấy vô vọng cả. - có điều không hi vọng.

Đó là lí do tại sao người ta không thể hiểu được Phật giáo. Tâm trí phương Tây chỉ diễn giải nó như bi quan. Đó chỉ là ý kiến sai lầm tự

nhiên. Phật giáo không bi quan. Nhưng với tâm trí phương Tây nó dường như bi quan, vì việc nói rằng thế giới là việc làm thất vọng, thế giới là *dukkha* - khổ. Điều này làm cho bạn bi quan. Nhưng điều này không phải thế. Thế gian chưa từng biết tới một người hạnh phúc thế, phúc lạc thế như Phật, hay nó mới biết rất ít người như vậy. Ông ấy không bi quan chút nào. Cho nên điều bí mật là cái gì? Bí mật là thế này: nếu bạn biết thế giới này là *dukkha*, thế thì bạn không trông đợi điều gì ngoài trừ *dukkha*. Trông đợi chỉ tạo ra bi quan. Khi không có trông đợi, thế thì không cần phải trong khổ. Một khi cuộc sống được biết như phép màu, bạn sẽ chẳng bao giờ trong khổ cả, bạn sẽ ra ngoài nó.

Cho nên sannyasin không phải là người thất vọng. Sannyasin là người đã biết thế giới như việc gây ra thất vọng. Người đó không thất vọng, người đó nhiều nhất cũng chỉ thấy dễ dàng. Không cái gì làm người đó thất vọng. Mọi thứ xảy ra, người đó biết nó xảy ra như vậy. Ngay cả cái chết cũng không đau khổ đối với người đó, vì cái chết là điều chắc chắn.

Một khi bạn biết bản chất của bánh xe xoay tít này - của thế gian này, của cái gọi là cuộc sống này, của cái vòng luẩn quẩn lặp lại này - thế thì bạn sẽ trở thành người im lặng và phúc lạc. Bây giờ bạn không hi vọng, cho nên không có cảm giác về vô hi vọng. Bạn thấy dễ dàng, bình tĩnh. Bạn càng cảm thấy dễ dàng, bạn càng cảm thấy bình tĩnh. Bạn càng trong khoảnh khắc này thì bạn càng không vẩn vơ, càng tĩnh lặng.

Trong chính khoảnh khắc này, ở đây và bây giờ, tất cả mọi điều đều được biết tới và được hiểu - moksha, Thượng đế, thực tại - trong khoảnh khắc này. Cho nên theo một cách nào đó, tìm kiếm tâm linh không phải là về cái gì đó. Nó không phải là về đối tượng nào đó. Nó là việc biết cái đang đây, và việc biết này xảy tới một khi bạn đang trong khoảnh khắc này.

Ở trong khoảnh khắc này là cánh cửa bí mật, hay bạn có thể nói bí mật để mở. Ở trong khoảnh khắc này là bí mật để hiện hữu.

4. Bắt đầu với chính bạn

Osho kính yêu,

Phẩm chất về tình yêu và ân huệ là thuộc tính của điều thiêng liêng. Những phẩm chất này có tồn tại hay không? Điều thiêng liêng có tồn tại hay không? Điều này có thể giải thích được hay không?

Nói rằng điều thiêng liêng tồn tại thì sẽ không phải, bởi vì tất cả những gì tồn tại đều là điều thiêng liêng. Mỗi thứ và mọi thứ tồn tại, chỉ điều thiêng liêng không thể nói là tồn tại được. Điều thiêng liêng là sự tồn tại. Là điều thiêng liêng và tồn tại là cùng một việc nhưng nói theo hai cách khác nhau. Cho nên phẩm chất của “sự tồn tại” không thể là thuộc tính cho điều thiêng liêng.

Mọi thứ khác đều có thể được nói là tồn tại vì nó có thể đi vào không tồn tại. Tôi có thể được nói là tồn tại vì tôi sẽ đi vào không tồn tại; bạn có thể được nói là tồn tại vì có những lúc bạn đã trong không tồn tại. Nhưng điều thiêng liêng thì không thể được nói là tồn tại vì điều thiêng liêng bao giờ cũng có đó. Sự không tồn tại của nó không thể quan niệm nổi, cho nên sự tồn tại không thể được xem là thuộc tính của điều thiêng liêng. Tôi sẽ nói sự tồn tại là thiêng liêng, hay tính thiêng liêng có nghĩa là sự tồn tại.

Không cái gì tồn tại mà không thiêng liêng cả. Bạn có thể biết nó hay không, điều đó chẳng khác biệt gì chừng nào có liên quan tới cái thiêng liêng của bạn. Nếu bạn biết nó, thế thì bạn trở thành sự tồn tại, phúc lạc. Nếu bạn không biết nó, bạn cứ thế tiếp tục trong đau khổ. Nhưng bạn là điều thiêng liêng. Khi ngủ, khi vô hiểu biết, thế nữa bạn cũng vẫn là điều thiêng liêng. Thậm chí đến tảng đá cũng thiêng liêng, chẳng biết gì tới chính mình cả. Sự tồn tại là thiêng liêng.

Tất cả những người cố gắng chứng minh rằng Thượng đế tồn tại đều chẳng biết gì. Đây là lời tiên đoán vô nghĩa để chứng minh rằng Thượng đế tồn tại. Những người cố gắng chứng minh rằng Thượng đế không tồn tại cũng trên cùng con thuyền đó cả. Chẳng ai sẽ chứng minh được rằng sự tồn tại là tồn tại. Nếu bạn nói điều đó theo cách này, nếu bạn hỏi tôi liệu sự tồn tại có tồn tại không, câu hỏi là ngớ ngẩn.

Với tôi, khi ai đó nói rằng Thượng đế tồn tại, điều đó có nghĩa là cùng một thứ - rằng sự tồn tại tồn tại. Thượng đế và sự tồn tại là tương đương, đồng nghĩa. Một khi bạn đã trở nên nhận biết về sự tồn tại là gì, bạn sẽ không gọi nó là “sự tồn tại.” Thế thì bạn sẽ gọi nó là Thượng đế. Khoảnh khắc người ta trở nên nhận biết về toàn bộ bản thể có đây bạn không thể dùng từ ‘tồn tại’ được. Bạn trở nên thân thiết với nó, cho nên bạn phải dùng tên người, bạn gọi nó là Thượng đế. Gọi sự tồn tại là “Thượng đế” chỉ có nghĩa này và không nghĩa nào khác: rằng bạn có thể trong mối quan hệ thân thiết với nó, rằng bạn có thể trong tiếp xúc cá nhân với nó. Nó không phải là cái gì đó chết. Nó không phải là cái gì đó mà bạn không thể có quan hệ. Nó không phải là cái gì đó dừng dừng với bạn.

Khi chúng ta nói sự tồn tại là Thượng đế, chúng ta ngụ ý nói sự tồn tại là có quan hệ mật thiết với chúng ta. Chúng ta có quan hệ với nó, và nó không dừng dừng với chúng ta. Nhưng cứ khi tâm trí con người có dính líu tới, chúng ta lại không biết dùng từ nào chính xác hơn là Thượng đế.

Nếu bạn hỏi một người Do thái chính thống, người đó sẽ không dùng đầy đủ từ Thượng đế (God). Người đó sẽ chỉ dùng G-D, chữ O bị bỏ đi. Nếu bạn hỏi họ, “Tại sao ông dùng G-D, tại sao lại bỏ O đi?” thì họ nói, “Bất kì cái gì chúng ta nói ra bao giờ cũng kém hơn cái đang đây. Cho nên O bị bỏ đi chỉ để tượng trưng rằng chúng ta đang dùng một từ mà không thể nào chuyển vận được cái tổng thể, không thể nào diễn đạt được một cách toàn bộ.” Chữ O là tượng trưng cho không, kí hiệu cho sự hoàn hảo, kí hiệu cho cái toàn bộ, cái tổng thể. Cho nên chữ O bị bỏ đi, chỉ còn lại G-D.

Bất kì khi nào chúng ta dùng bất kì từ nào, nó cũng chẳng bao giờ có nghĩa hay bao hàm cái tổng thể. Nó chỉ nêu ra không phải một điều gì đó về điều thiêng liêng mà là về tâm trí con người. Nếu bạn nói “sự tồn tại”, thế thì bạn dùng từ trung lập. Bạn có thể dừng dừng với nó, và sự tồn tại có thể dừng dừng với bạn. Khi bạn dùng “sự tồn tại” không thể có đối thoại giữa bạn và sự tồn tại. Thế thì không có cầu nối. Nhưng những người đã biết tới sự tồn tại cũng biết có đối thoại với mọi thứ đang tồn tại; bạn có thể trong mối quan hệ thân thiết, trong tình yêu. Khả năng đối

thoại này, khả năng quan hệ này, khả năng trong tình yêu này, làm cho từ ‘Thượng đế’ có nghĩa nhiều hơn ‘sự tồn tại’, nhưng chúng đều cùng nói về một thứ.

Cho nên tôi sẽ không nói rằng điều thiêng liêng tồn tại, tôi sẽ nói rằng tất cả những cái tồn tại đều là thiêng liêng. Sự tồn tại là thiêng liêng. Việc tồn tại là thiêng liêng. Chẳng có gì lại không thiêng liêng cả. Chúng ta có thể biết nó, chúng ta có thể không biết nó; chúng ta có thể nhận biết, chúng ta có thể không nhận biết, cũng chẳng có gì khác nhau.

Điều nữa bạn hỏi là liệu phẩm chất của tình yêu và ân huệ có thể coi là thuộc tính của Thượng đế không. Một lần nữa, không phẩm chất nào có thể coi như là thuộc tính của ngài, vì phẩm chất chỉ có thể coi là thuộc tính nếu có thể có mâu thuẫn. Bạn có thể nói, “Ai đó yêu tôi,” vì ai đó là có khả năng không yêu. Nếu người đó không có khả năng không yêu thì bạn sẽ chẳng bao giờ nói, “Anh ấy yêu tôi.” Thế thì nói rằng ai đó yêu bạn chẳng mang nghĩa gì. Nếu tôi không thể trong yêu, tôi chỉ có thể trong ghét - thế thì tôi có thể nói, “Anh yêu em.” Nếu tôi không có khả năng trong ghét, thế thì phẩm chất của yêu không thể được coi là thuộc tính của tôi. Thế thì yêu không phải là phẩm chất, mà là chính bản chất của người ta.

Và đâu là khác biệt giữa phẩm chất và bản chất của người ta?

Phẩm chất là cái gì đó có thể biểu lộ và có thể không biểu lộ. Phẩm chất là cái gì đó bạn có thể bị tước đi. Bạn có thể tồn tại với phẩm chất, bạn có thể tồn tại không có phẩm chất, đấy không phải là sự tồn tại bản năng của bạn. Nó là cái gì đó được coi như thuộc tính của bạn, nó là cái gì đó được thêm vào bạn. Nó không phải là bản chất của bạn.

Bản chất là cái gì đó mà không có nó, bạn không bao giờ có thể tồn tại được. Cho nên khi ai đó nói, “Thượng đế là việc yêu,” người đó đang không nói đúng việc. Jesus nói đúng khi ông ấy nói, “Thượng đế là tình yêu,” không phải là việc yêu. Thế thì tình yêu trở thành bản chất của ngài, không phải là phẩm chất. Nó không thể được thay thế. Thượng đế có thể là tình yêu, tình yêu có thể là Thượng đế, vì tình yêu là bản chất cố hữu của điều thiêng liêng.

Tình yêu không phải là cái gì đó được thêm vào, nó không thể thế được. Không thể nào quan niệm được Thượng đế không có tình yêu. Nếu

bạn quan niệm Thượng đế không có tình yêu, bạn đang quan niệm một Thượng đế mà không phải là Thượng đế. Quan niệm Thượng đế không có tình yêu là quan niệm về Thượng đế không có tính thần thánh còn lại phía sau. Cho nên lần nữa tôi sẽ không nói rằng tình yêu là thuộc tính; mà cũng chẳng nói rằng ân huệ là thuộc tính. Chúng là bản chất.

Đâu đó Aesop đã kể cho chúng ta trong một chuyện ngụ ngôn rằng trên bờ sông bọ cạp hỏi rùa, “Mày đưa tao sang bờ sông bên kia trên mai mày đi.” Rùa nói, “Đừng có ngốc như vậy! Đừng coi tao là ngu! Mày có thể đốt tao ngay giữa dòng nước, và tao sẽ bị chết chìm.” Bọ cạp nói, “Tao không ngốc đâu; đúng ra, mày mới ngốc, vì mày không biết một logic đơn giản. Tao thuộc về trường phái Aristote, tao là nhà logic! Cho nên tao sẽ dạy cho mày một bài học đơn giản về logic. Nếu tao đốt mày và nếu mày chết chìm thì tao cũng sẽ chết theo mày. Cho nên biết điều đi, logic vào. Tao sẽ không đốt mày đâu - tao *không thể* nào đốt mày được.”

Rùa nghĩ một lúc rồi nói, “Thôi được! Cũng có vẻ hợp lí đấy. Nhảy lên lưng tao đi và chúng ta sẽ đi.” Và đích xác ra giữa dòng nước thì việc đốt xảy ra. Cả hai đứa đều bị chìm xuống. Trước khi con rùa chết nó hỏi, “Logic của mày chạy đi đâu mất rồi? Mày đã làm một việc rất phi logic, và bản thân mày đã nói rằng đây là một logic đơn giản, rằng mày sẽ không bao giờ làm việc đó. Thế mà bây giờ mày lại làm việc ấy! Nói cho tao trước khi tao chết. Để cho tao học được bài học nữa về logic của mày.”

Bọ cạp nói, “Đấy chẳng phải là vấn đề logic chút nào, đấy chỉ là bản chất của tao. Tao không thể sống mà không có nó được. Tao có thể nói về nó, nhưng tao không thể sống mà không có nó. Tao không có khả năng, thật đấy.”

Cái gì đó mà bạn không có khả năng làm hay không làm sẽ chỉ ra bản chất của bạn. Chúng ta không thể nào quan niệm được về điều thiêng liêng là không yêu thương hay không ân huệ. Tình yêu bao giờ cũng có đó, ân huệ bao giờ cũng có đó. Chúng ta dùng hai từ - tình yêu và ân huệ - vì những giới hạn ngôn ngữ của chúng ta. Nếu không, một từ cũng đủ. Hoặc bạn gọi nó là tình yêu hoặc bạn gọi nó là ân huệ.

Chúng ta dùng hai từ vì với tình yêu chúng ta bao giờ cũng trông đợi cái gì đó đáp lại, nhưng không phải như thế đối với ân huệ. Bất kì khi nào ta yêu ai đó, ta đều trông đợi điều gì đó được đền đáp lại. Nó bao giờ cũng là mặc cả, dù tinh vi đến đâu. Dù được nói ra hay không nói ra, dù được thể hiện cho biết hay không thể hiện cho biết, nó là mặc cả bên trong. Cái gì đó đang được trông đợi đền đáp lại. Đó là lí do tại sao chúng ta dùng hai từ, ‘tình yêu’ và ‘ân huệ’, vì với ân huệ thì chẳng có gì được trông đợi đền đáp lại, và Thượng đế chẳng bao giờ trông đợi bất kì cái gì đền đáp lại từ phía chúng ta.

Nhưng chừng nào còn có liên quan tới sự tồn tại thiêng liêng thì tình yêu và ân huệ là một và như nhau. Ngài là việc yêu, và đó là ân huệ của ngài. Ngài bao giờ cũng đi kèm với ân huệ của mình, điều đó có nghĩa là ngài là việc yêu. Nhưng đây không phải là phẩm chất có thể coi như thuộc tính của ngài. Đây là bản chất của ngài, ngài không thể khác được. Nhưng chúng ta tạo ra phân biệt vì ai đó được biết là đã nhận được ân huệ, ai đó đã trở thành người được yêu của điều thiêng liêng. Điều đó lại là phát biểu sai lầm. Thượng đế bao giờ cũng là ân huệ và bao giờ cũng là tình yêu. Nhưng chúng ta không phải bao giờ cũng trong tâm trạng tiếp nhận.

Chừng nào chúng ta còn chưa trở nên dễ tiếp nhận, chúng ta không thể nào nhận được nó. Cho nên khi bạn không nhận ân huệ thiêng liêng, đây không phải là cái gì thiếu về phần điều thiêng liêng, mà là cái gì đó tựa như rào chắn bạn đang mang. Bạn không dễ tiếp nhận với nó, bạn không cởi mở với nó. Bạn không dễ bị động chạm bởi nó. Bản chất của Thượng đế là ân huệ, là bản thân điều ân huệ. Nhưng chừng nào còn liên quan tới chúng ta, chúng ta không tiếp nhận một cách tự nhiên, chúng ta thường tự nhiên hung hăng. Và đây là hai điều khác biệt.

Nếu tâm trí hung hăng, thế thì nó không thể dễ tiếp nhận. Chỉ tâm trí không hung hăng mới có thể dễ tiếp nhận. Cho nên tất cả những phẩm chất có mang bất kì kiểu hung hăng nào đều nên bị loại bỏ, và người ta phải ở ngay cánh cửa đón nhận. Giống hệt như bụng mẹ, người ta phải hoàn toàn trong tiếp nhận. Thế thì ân huệ bao giờ cũng tuôn chảy, và tình yêu bao giờ cũng tuôn chảy.

Từ mọi nơi ân huệ đều tuôn chảy. Mọi khoảnh khắc, mọi nơi, ân huệ đều tuôn chảy. Đây là bản chất của sự tồn tại. Nhưng chúng ta không dễ tiếp nhận. Đây là bản chất của tâm trí - tâm trí là hung hăng. Đó là lí do tại sao tôi bao giờ cũng nhấn mạnh rằng thiền nghĩa là vô trí. Thiền nghĩa là dễ tiếp nhận không hung hăng, cởi mở. Nhưng logic chẳng bao giờ có thể dễ tiếp nhận; logic là hung hăng. Bạn đang làm điều gì đó, thế thì bạn không thể dễ tiếp nhận. Bạn có thể dễ tiếp nhận chỉ khi bạn không làm.

Khi bạn ở trạng thái không làm, tuyệt đối không làm, đơn giản tồn tại, thế thì bạn là mở từ mọi phía, và từ mọi nơi luồng ân huệ đổ tới. Nó bao giờ cũng tới, nhưng cánh cửa của chúng ta đóng. Chúng ta bao giờ cũng trốn thoát khỏi ân huệ. Ngay cả nếu nó gõ lên cửa, chúng ta cũng trốn mất.

Có lí do tại sao chúng ta cứ trốn mãi: khoảnh khắc tâm trí sinh ra, nó bao giờ cũng tự bảo vệ chính mình. Toàn bộ ước định của chúng ta, toàn bộ nền giáo dục của chúng ta, toàn bộ nền văn hoá loài người bao giờ cũng như vậy cả. Toàn bộ tâm trí chúng ta, toàn bộ nền văn hoá chúng ta, đều dựa trên hung hăng, cạnh tranh, xung đột. Chúng ta chưa trở nên đủ chín muồi để học được bí mật của hợp tác - bí mật là thế giới tồn tại trong hợp tác, không phải trong xung đột; bí mật là người khác, người hàng xóm, không phải là kẻ cạnh tranh mà còn là sự tồn tại bổ sung làm cho ta giàu có hơn. Không có người đó, chúng ta sẽ nhỏ bé đi một chút. Cái giàu có do người đó tạo ra, cái giàu có được mang vào bầu không khí này, là không còn nữa. Đâu đó, cái gì đó đã bị bỏ trống. Cho nên chúng ta tồn tại trong sự cùng tồn tại, không phải trong xung đột.

Nhưng tâm trí, vô ý thức tập thể, bao giờ cũng nghĩ dưới dạng xung đột. Bất kì khi nào ai đó có đó, kẻ thù cũng có đó. Kẻ thù là giả thuyết cơ sở. Bạn có thể phát triển thân thiện của mình, nhưng điều đó sẽ được *phát triển* - giả thuyết cơ sở là kẻ thù. Thân thiện có thể được bổ sung vào kẻ thù, nhưng cơ sở vẫn là không thân thiện và bạn chẳng bao giờ có thể thành thơi được.

Đó là lí do tại sao bạn không bao giờ có thể dựa vào thân thiện của mình, vì tại cơ sở vẫn có thù địch. Bạn chỉ tạo ra thân thiện giả, bạn đã thêm vào cái gì đó một cách giả tạo, ở đâu đó tại cơ sở bạn luôn luôn biết

rằng có kẻ thù - người kia là kẻ thù. Cho nên ngay cả với người bạn, bạn cũng không thấy thoải mái, ngay cả với người yêu mình, bạn cũng không thấy thoải mái. Bất kì khi nào có ai đó, bạn đều căng thẳng - kẻ thù có đó. Tất nhiên, căng thẳng trở nên ít đi nếu bạn đã tạo ra mã ngoài thân thiện. Nó ít đấy, nhưng vẫn có đấy.

Thái độ này đã phát triển bởi một số lí do - các lí do tiến hoá. Con người đã ra khỏi rừng rậm. Toàn bộ tiến hoá đã chứng kiến biết bao nhiêu giai đoạn, biết bao nhiêu giai đoạn loài vật... về thể chất, thân thể biết, vì thân thể không phải là của bạn. Khi tôi nói “thân thể tôi,” tôi đang tuyên bố một điều gì đó mà không thể tuyên bố được. Thân thể tôi đã tới qua hàng thế kỉ phát triển. Các tế bào cơ sở là được kế thừa; trong tế bào cơ sở của mình, tôi kế thừa tất cả những cái đã tồn tại đằng sau tôi. Tất cả các loài vật, tất cả cây cối, tất cả những cái đã tồn tại đều có đóng góp cho tế bào cơ sở của tôi.

Trong tế bào cơ sở của tôi đã có sự tích lũy toàn bộ kinh nghiệm về xung đột, vật lộn, bạo hành, hùng hổ. Mỗi tế bào đều mang toàn bộ cuộc vật lộn tiến hoá trước đó. Về mặt thể chất cũng thế, mà về mặt tinh thần cũng thế - tâm trí bạn không tiến hoá chỉ trong kiếp sống này, nó đã tới với bạn trong một cuộc hành trình dài. Nó có thể thậm chí còn dài hơn bản thân thân thể. Vì thân thể đã tiến hoá trên trái đất này, nó không thể già hơn bốn mươi triệu năm. Nó không thể già hơn trái đất. Nhưng tâm trí đầu tiên đến từ hành tinh khác. Tâm trí có kinh nghiệm tiến hoá sâu hơn, và tất cả những kinh nghiệm này làm cho bạn thành bạo hành và hùng hổ.

Người ta phải nhận biết về hiện tượng toàn bộ này. Chừng nào người ta còn chưa nhận biết người ta không thể nào được tự do với quá khứ của riêng mình. Toàn bộ vấn đề là ở chỗ người ta phải tự do với quá khứ của riêng mình, và quá khứ này là cái gì đó rất lớn lao - lớn không thể hiểu nổi. Tất cả những điều đã sống qua vẫn sống cùng bạn. Tất cả những điều đã từng có đó vẫn ở bên trong bạn trong hạt mầm, trong tiềm năng. Bạn đến từ quá khứ, bạn là quá khứ. Tâm trí hướng quá khứ này vẫn cứ tạo ra hùng hổ, vẫn cứ nghĩ dưới dạng hùng hổ.

Cho nên khi tôn giáo nói để tiếp nhận đi, lời khuyên đó không được để ý đến. Tâm trí không thể nào nghĩ được về việc làm sao nó có thể để

tiếp nhận. Tâm trí chỉ biết một điều mà trong đó nó đã tiếp nhận và đó là cái chết, trong đó tâm trí không thể nào làm được gì nữa; thế thì nó không thể nào hành động được. Điều duy nhất mà tâm trí đã biết, nó phải tiếp nhận, là cái chết. Cho nên bất kì khi nào ai đó nói, “Tiếp nhận đi,” ở bất kì đâu bạn đều cảm thấy cái chết trong bóng hình. Nếu tôi nói, “Tiếp nhận đi,” tâm trí sẽ nói, “Thế thì đằng ấy sẽ chết. Phải hung hăng lên nếu đằng ấy muốn tồn tại và sống còn. Kẻ khoẻ nhất sẽ sống còn, người hung hăng nhất sẽ sống còn. Nếu đằng ấy chỉ tiếp nhận thôi đằng ấy sẽ chết.”

Đây là lí do tại sao tiếp nhận chẳng bao giờ được hiểu cả - không nghe thấy, không hiểu thấu. Tiếp nhận này đã được nói tới theo bao nhiêu cách. Ai đó nói, “Buông xuôi đi.” Điều đó có nghĩa là tiếp nhận đi. Buông xuôi nghĩa là đừng hung hăng, hùng hổ nữa. Khi ai đó nói, “Trung thực,” điều đó có nghĩa là tiếp nhận. Đừng hùng hổ qua logic của bạn. Chấp nhận sự tồn tại như nó hiện có. Để nó đi vào.

Tâm trí không thể yêu được, vì yêu có nghĩa là tiếp nhận ai đó. Ngay cả trong tình yêu chúng ta cũng hung hăng. Nếu bạn hỏi một người bạn, người đó sẽ nói tình yêu chẳng là gì ngoài một loại bạo hành, bạo hành lẫn nhau trong đó cả đôi bạn tình đều đồng ý tham dự. Và khi người bạn nói điều này, người đó không chỉ nói điều vô nghĩa. Người đó ngụ ý điều đó và người đó biết điều gì đó.

Bất kì khi nào bạn đang trong hành động dục, bất kì khi nào bạn đang trong yêu thân mật, hành động tiếp theo sau đó đều hết như đánh nhau - bạn đang đánh nhau. Nếu bạn đi sâu vào bất kì hành động nào mà chúng ta biết như yêu, nếu bạn đi sâu vào trong nó, bạn sẽ tìm thấy nguyên nhân gốc rễ. Hôn có thể trở thành cắn vào bất kì lúc nào. Nếu bạn cứ hôn mãi, nếu nó đi sâu mãi nó sẽ trở thành cắn. Đây chỉ là một dạng của tâm trí. Đôi khi những người yêu nhau sẽ nói, “Em (Anh) muốn ăn anh (em)” - một cách bày tỏ rất đáng yêu. Thực sự, họ cũng thử. Đôi khi nó đi sâu, trở thành căng thẳng, thế thì dục chỉ là đánh nhau.

Cho nên đôi bạn tình, đôi bạn dục, bao giờ cũng luân phiên ở giữa tình yêu và đánh nhau. Buổi tối họ đánh nhau, buổi đêm họ yêu nhau, buổi sáng họ đánh nhau, buổi tối họ yêu nhau, buổi đêm họ đánh nhau... Cái vòng này cứ thế mãi - đánh nhau và yêu nhau, đánh nhau và yêu nhau. Nếu bạn hỏi D.H. Lawrence, ông ấy sẽ nói, “Nếu bạn không thể

đánh nhau với người yêu của mình, bạn không thể yêu được.” Đánh nhau tạo nên căng thẳng. Nó chỉ tạo nên tình huống.

Tâm trí con người như nó vẫn thế, như nó đến từ quá khứ, không thể yêu được vì nó không thể tiếp nhận được. Nó chỉ có thể hung hăng. Cho nên không phải là bạn đang yêu - bạn bao giờ cũng đòi hỏi tình yêu. Và thậm chí bạn hành động việc yêu, đấy cũng chỉ để ép buộc đòi hỏi. Có một logic ranh mãnh. Nó bao giờ cũng đòi hỏi, “Cho tôi tình yêu đi.” Và nếu tôi cho bạn tình yêu, điều đó chỉ làm cho đòi hỏi thêm mạnh hơn. Tâm trí con người không thể yêu được.

Cho nên nếu bạn hỏi những người đã thực sự biết tình yêu, nếu bạn hỏi Phật, ông ấy sẽ nói, “Chừng nào tâm trí chưa chết đi, tình yêu không thể nào sinh ra được.” Và chừng nào không có tình yêu bạn không thể nào cảm thấy ân huệ, vì chỉ trong tình yêu bạn mới trở nên cởi mở.

Và bạn không thể nào yêu một cá nhân đặc biệt vì không thể nào cởi mở với một cá nhân đặc biệt mà khép kín với tất cả. Đây là một trong những điều không thể làm được nhất.

Nếu tôi nói, “Tôi yêu bạn”, cũng hết như việc nói, “Bất kì khi nào bạn bên cạnh tôi, tôi mới thở, nếu không tôi không thở.” Nếu đấy là trường hợp, thế thì lúc khác bạn sẽ tới tôi và bạn sẽ thấy tôi chết. Thở không phải là cái gì đó mà tôi có thể làm và không thể làm. Yêu không phải là cái gì đó giống thế. Nhưng bất kì cái gì mà chúng ta biết tới là tình yêu đều giống thế. Đó là lí do tại sao sớm hay muộn, người yêu sẽ thấy rằng người kia đã chết. Và cả hai đều biết điều này. Cả hai sẽ biết rằng tình yêu bây giờ không còn nữa.

Những người yêu nhau càng biết lẫn nhau, tình huống này càng không may mắn hơn. Họ càng trở nên quen thuộc với nhau lại càng ít hi vọng và càng nhiều vỡ mộng. Họ biết rằng tình yêu đã chết. Bạn đã làm cho nó chật hẹp, bạn đã đòi hỏi một bước chuyển chật hẹp đến mức nó không thể sống được.

Người ta phải là việc yêu, không phải là người yêu. Việc yêu này phải tới như biểu lộ mãnh liệt, tự nhiên, không phải là cái gì đó được thêm vào, như một thuộc tính, như một phẩm chất. Nó phải tới như việc nở hoa bên trong, không phải là cái gì đó hương thơm thoảng ra bên ngoài. Tình yêu này có thể xảy ra. Người ta phải nhận biết về toàn bộ

quá khứ của mình. Và khoảnh khắc bạn nhận biết về toàn bộ quá khứ của mình, chính khoảnh khắc đó bạn siêu việt lên, bạn vượt ra ngoài nó, vì cái mà là nhận biết không phải là tâm trí.

Cái trở thành nhận biết của tâm trí là tâm thức - cái không mang quá khứ nào trong nó, cái là vĩnh hằng, cái bao giờ cũng trong hiện tại. Cái bao giờ cũng mới, cái bao giờ cũng ở đây và bây giờ. Tâm thức đó chỉ được biết tới khi bạn trở nên nhận biết về tâm trí mình. Thế thì bạn không còn bị đồng nhất với tâm trí mình nữa, có lỗ hổng giữa bạn và tâm trí bạn. Bạn biết đây là tâm trí - cái hùng hổ này, cái căm ghét này, toàn bộ địa ngục này, đều là tâm trí.

Và tâm trí này cứ tiếp diễn, liên tục. Tâm trí này sẽ còn tiếp diễn chừng nào bạn còn chưa trở nên nhận biết. Và đây là điều kì diệu: khoảnh khắc bạn trở nên nhận biết tính liên tục bị phá vỡ. Bây giờ bạn sẽ có đây, nhưng không có quá khứ; bây giờ bạn sẽ là khoảnh khắc này - tươi tắn, trẻ trung, mới mẻ. Bây giờ từng khoảnh khắc bạn sẽ chết và bạn sẽ được tái sinh.

Đâu đó, Thánh Augustine nói, “Ta chết vào mọi khoảnh khắc.” Người đã trở nên nhận biết về toàn bộ tâm trí của mình và toàn bộ quá trình của nó, tính liên tục, bản thân tính liên tục quá khứ và việc mang nó và áp đặt nó cho tương lai - người đã trở nên nhận biết về điều này sẽ chết đi từng khoảnh khắc. Mỗi khoảnh khắc quá khứ sẽ bị ném đi. Người ta sẽ tươi tắn, mới mẻ và trẻ trung, sẵn sàng để nhảy vào khoảnh khắc mới đang tới. Chỉ tâm thức tươi tắn này, tâm thức trẻ trung này - trẻ vĩnh viễn - mới tiếp nhận, cởi mở. Không có bức tường nào ở đó, không có biên giới cho nó. Nó hoàn toàn mở, giống hệt không gian.

Upanishads gọi nó là không gian bên trong của trái tim. Có một không gian, đơn giản một không gian. Đó là tâm thức, *sakshin* - biểu hiện của nhận biết. Siêu việt này lên trên tâm trí, lên trên quá khứ, làm cho bạn cởi mở và nhạy cảm từ mọi phía, với mọi chiều hướng. Thế thì ân huệ rơi xuống bạn từ mọi nơi - từ cây cối, từ bầu trời, từ mọi người, từ con vật, từ mọi nơi. Thế thì ngay cả một hòn đá chết cũng mang ân huệ. Bạn cảm thấy ân huệ rơi xuống bạn.

Thế thì bạn không thể nói đây chỉ đơn giản là sự tồn tại. Thế thì bạn nói, “Đây là Thượng đế.” Biến thái này, biến đổi này của tâm trí riêng

bạn, biến đổi này của tâm trí chết thành tâm thức sống vĩnh hằng, từ mảng tâm trí thành bầu trời rộng mở của tâm thức... biến chuyển này làm thay đổi thái độ của bạn hướng về sự tồn tại. Thế thì toàn bộ sự tồn tại chỉ là một luồng tình yêu - thân thiện, từ bi, yêu mến, ân huệ. Thế thì bạn được yêu qua hàng nghìn cánh tay.

Cho nên Hindu giáo đã tạo ra các vị thần với hàng nghìn tay. Điều đó nghĩa là mọi nơi đều trong lòng bàn tay; bạn không thể đến bất kì nơi đâu mà không có bàn tay thiêng liêng chìa ra cho bạn. Mọi nơi đều được bao gồm. Bạn có thể đi tới mọi nơi, bây giờ không có chỗ nào mà không có điều thiêng liêng cả.

Nanak tới gặp Kaaba. Ông ấy rất mệt khi tới ngôi đền Mô ha mét giáo ấy, ông chỉ kịp ngồi xuống gói đồ nhỏ của mình, dù nó là cái gì, và thiếp đi. Thầy tế rất giận dữ vì chân của Nanak chĩa thẳng vào hòn đá linh thiêng. Cho nên ông ta lôi Nanak ra và nói, “Ông làm trò xuẩn ngốc gì ở đây thế này? Ông thậm chí chẳng biết điều tôn kính gì ở đây cả, chân không được chĩa vào hòn đá linh thiêng đó. Ông là kẻ vô thần à?” Giấc ngủ của Nanak bị gián đoạn và ông ấy đứng dậy. Ông ấy nói, “Để chân ta theo hướng không có Thượng đế, và đừng quấy rầy ta.”

Chẳng có hướng nào là không có Thượng đế cả, vì bản thân hướng cũng là thiêng liêng, sự tồn tại là thiêng liêng. Nhưng bạn phải cởi mở với nó.

Toàn bộ bi kịch này, thế khó xử này của tâm trí con người, là ở chỗ tâm trí khép kín. Tâm trí khép kín và nó cứ tìm kiếm cái sẽ là tự do. Tâm trí là nhà tù, và nhà tù này đi tìm kiếm tự do. Đây là toàn bộ bi kịch của sự tồn tại con người.

Tâm trí này là nhà tù. Nó không thể nào tìm được bất kì tự do nào ở bất kì đâu cả. Nó phải chết đi trước khi tự do tới với bạn. Nhưng chúng ta đã coi tâm trí là chúng ta, chúng ta đã đồng nhất mình với nó. Cái chết này của tâm trí chẳng bao giờ xảy ra cho chúng ta cả, nó chưa bao giờ xuất hiện cho chúng ta. Tâm trí là cái gì đó khác chúng ta, nhưng chúng ta cứ bị đồng nhất với tâm trí.

Thế thì làm sao bạn có thể bước ra khỏi quá khứ nếu bạn đã trở nên đồng nhất với quá khứ? Một người đã quên mất rằng mình là tù nhân là gần như bị cầm tù, vì thế thì không có khả năng nào cho tự do của người

đó. Nhưng thậm chí người tù đó có thể trở nên nhận biết - người tù vĩ đại hơn là người đã trở thành một với việc tù đầy, thành một với nhà tù, người đã trở nên bị đồng nhất. Bức tường của nhà tù là thân thể người đó. Toàn bộ sự sắp đặt tù đầy là tâm trí người đó.

Nhận biết đi, ý thức về tâm trí mình - và bạn có thể làm được, vì bạn là cái gì đó khác hơn. Giấc mơ có thể bị phá vỡ vì bạn không phải là giấc mơ. Giấc mơ chỉ xuất hiện cho bạn, nhưng bạn không phải là giấc mơ. Bạn có thể phá tan sự tù đầy này và bước ra, vì bạn không phải là việc tù đầy. Nhưng có một liên kết lâu dài thế với thân thể và tâm trí.

Và hiểu rõ điều này: rằng thân thể là mới, mỗi lần sinh thành lại mới. Mỗi sự bắt đầu lại mới, nhưng tâm trí là cũ. Nó vẫn tiếp tục từ những lần sinh thành quá khứ của bạn. Đó là lí do tại sao nếu ai đó nói thân thể bạn bị ốm, bạn chẳng bao giờ giận dữ cả, bạn cảm thấy rằng người đó thông cảm với bạn. Nhưng nếu ai đó nói tâm trí bạn điên khùng, tâm trí bạn ốm yếu, bạn bị loạn trí tinh thần, thế thì bạn giận lắm. Thế thì bạn không cảm thấy người đó thông cảm với bạn. Người đó dường như không thân thiện.

Với thân thể đây là một liên kết mới, chỉ cho lần sinh thành này. Các thân thể khác đã chết, những thân thể bạn đã từng trong liên kết, nhưng liên kết thân thể này bị phá vỡ với từng cái chết. Nó đã từng bị phá vỡ biết bao nhiêu lần đến mức cho dù người ta có nghĩ mình là thân thể người ta cũng không đồng nhất với thân thể mình. Cho nên nếu thân thể người đó có ốm yếu, đó là cái gì đó khác ốm yếu.

Tôi đã đọc về cuộc sống của người nghiện rượu. Người đó bị kết án nhiều lần lắm... Có đến cả chục lần cùng viên quan toà ấy tống người đó vào ngục. Cho nên vị quan toà này nói trong phán quyết của mình, “Đấy chỉ là do rượu, rượu là nguyên nhân gốc rễ cho vấn đề của anh.” Người này nói, “Xin cảm ơn ông. Ông là người duy nhất đã không đổ trách nhiệm cho tôi. Mọi người khác đều nói tôi có lỗi. Ông là người duy nhất hiểu rằng rượu là có lỗi, rằng tôi không có trách nhiệm tí nào.”

Với thân thể, nếu có lỗi nào đó, bạn không cảm thấy bạn có trách nhiệm. Nhưng nếu tâm trí cảm thấy lỗi nào đó, thế thì bạn cảm thấy rằng bạn có trách nhiệm. Sự đồng nhất là sắc nhọn, và sâu sắc hơn. Nó phải là như vậy, vì thân thể là tầng ngoài hơn của con người bạn; tâm trí là tầng

trong hơn. Nó là bạn ở bên trong, bạn có thể đồng nhất với nó nhiều hơn. Nó bao giờ cũng cùng với bạn qua bao nhiêu kiếp. Tâm trí là cũ, bao giờ cũng cũ, sự liên tục.

Nhưng bạn không phải là tâm trí. Và điều này có thể được biết tới, và cũng chẳng khó khăn gì trong việc biết nó.

Chỉ phải là nhân chứng. Bất kì khi nào tâm trí làm việc, ngồi bên và xem nó, cách thức nó vận hành. Đừng can thiệp vào. Đừng bước vào. Việc bước vào sẽ tạo ra sức mạnh làm nên sự đồng nhất. Đừng bước vào. Đừng nói điều gì cả. Đừng là người phán xét. Chỉ ngồi bên dường như giao thông đang diễn ra trên phố còn bạn ngồi bên cạnh, chỉ nhìn. Đừng đưa ra bất kì đánh giá nào. Và nếu thậm chí chỉ một khoảnh khắc bạn có thể ngồi cạnh bên và ngắm nhìn lưu thông của tâm trí, lưu thông liên tục, bạn sẽ thấy lỗ hổng - lỗ hổng giữa bạn và tâm trí. Thế thì lỗ hổng này có thể được làm lớn hơn, rộng hơn, không thể bắc cầu nối.

Khi lỗ hổng đã như vậy, khi khoảng hở đã như vậy, thế thì không có cầu nối nữa. Bạn đã thấy từ mọi điểm có thể rằng vòng tròn tâm trí ở đâu đó mà bạn không có đấy. Bạn bao giờ cũng ở bên trong - đâu đó khác. Khi điều này không phải là lí thuyết mà là sự kiện thực tế, thế thì bạn là mở. Thế thì bạn đã nhảy vào không gian bên trong, vào trong không gian của trung tâm. Bạn đã nhảy vào. Bây giờ bạn có đó, và bạn cởi mở.

Thế thì bạn sẽ biết rằng bạn bao giờ cũng cởi mở. Bạn đã ngủ trong bầu trời mở nhưng mơ rằng bạn đang trong tù - và ý nghĩ chính là chất liệu tạo nên giấc mơ đó. Chúng là cùng một chất liệu. Ban ngày bạn gọi chúng là ý nghĩ, còn ban đêm bạn gọi chúng là mơ. Nhưng bởi vì ý nghĩ là trong suốt cho nên việc đồng nhất thành dễ dàng hơn. Với bất kì trong suốt nào bạn đều có thể quên mất nó đang có đó.

Nếu có một cái kính hoàn toàn trong suốt giữa bạn và tôi, tôi sẽ quên mất cái kính đó; tôi sẽ nghĩ rằng tôi đang thấy bạn trực tiếp. Điều đó có nghĩa là tôi trở thành được đồng nhất hoàn toàn với cái kính đến mức nó không có đó. Mắt tôi và kính đã trở thành một.

Ý nghĩ là trong suốt, còn trong suốt hơn bất kì kính nào bạn có thể nhìn qua. Chúng không có cản trở nào cả. Đó là lí do tại sao việc đồng nhất lại trở nên sâu sắc hơn. Tính trong suốt của ý nghĩ là gần với bạn đến mức bạn quên mất hoàn toàn rằng có tâm trí bao giờ cũng vây quanh

bạn, bao giờ cũng ở giữa bạn và thế giới. Bao giờ cũng vậy, dù bạn ở đâu - giữa bạn và người yêu của bạn, giữa bạn và bạn bè bạn, giữa bạn và Thượng đế, nó bao giờ cũng có đó.

Dù bạn đi đâu, tâm trí bạn cũng bước trước bạn một bước. Không phải chỉ là nó theo bạn như cái bóng, nó bao giờ cũng bước trước bạn một bước, nó đạt tới trước bạn. Nhưng bạn chẳng bao giờ nhận biết về nó vì nó trong suốt quá.

Bất kì khi nào bạn đi vào một ngôi đền, tâm trí bạn đã đi vào trước bạn rồi. Khi bạn định đến nhà một người bạn, khi bạn ôm chầm người đó, tâm trí bạn đã ôm chầm người đó trước đó rồi. Và điều này bạn có thể biết được, rằng tâm trí bạn bao giờ cũng diễn tập. Cái bước trước đó bao giờ cũng được diễn tập. Trước khi bạn nói, nó bao giờ cũng tập trước xem phải nói cái gì. Trước khi bạn hành động, nó bao giờ cũng diễn tập điều phải hành động. Trước khi bạn làm bất kì cái gì hay không làm bất kì cái gì, nó cũng đều diễn tập. Việc diễn tập có nghĩa là tâm trí đang chuẩn bị cho nó trước bạn, nó bao giờ cũng đi trước một bước. Và đó là rào chắn thường xuyên, trong suốt giữa bạn và mọi thứ khác mà bạn sẽ bắt gặp, mà bạn sẽ gặp phải.

Vậy cuộc đọ sức chẳng bao giờ có thể là thật, đích thực cả, vì cái gì đó khác bao giờ cũng ở giữa. Bạn chẳng thể nào yêu mà cũng chẳng thể nào cầu nguyện được. Bạn không thể làm bất kì cái gì mà đòi hỏi loại bỏ rào chắn này. Bạn không cảm thấy ân huệ vì rào chắn có đó, bao giờ cũng vây quanh bạn như lớp vỏ trong suốt. Ân huệ, tình yêu, sự tồn tại đều không phải là thuộc tính của Thượng đế. Chúng là bản tính thiêng liêng. Nhưng chúng ta không cởi mở với chúng. Khi ai đó cởi mở, người đó trở thành người nhận. Nhưng thế nữa chúng ta sẽ không nói rằng người đó đã trở thành người nhận. Bản ngã là cạnh tranh. Chúng ta sẽ nói người đó đã nhận được ân huệ. Chúng ta phủ nhận bất kì cái gì cho người đó. Bây giờ chúng ta nói, “Thượng đế đã trở thành ân huệ cho người đó.”

Cũng tốt là chúng ta nên nói Thượng đế là ân huệ vì bây giờ chẳng có gì tồn tại ngoài Thượng đế. Một khi rào chắn không có đó, chẳng còn gì cho bản ngã tựa vào. Người đó không thể nói “tôi”, cho nên người đó không thể nói, “Tôi đã trở nên có khả năng nhận ân huệ.” Người đó chỉ

có thể nói, tôi đã nhận được bởi vì tôi không có đó. “Tôi” là rào chắn. Cho nên một khi “tôi” không có đó, người đó bao giờ cũng có thể nói, “Đấy là do ân huệ của Thượng đế. Tôi có thể làm gì được?” Cái “tôi” không còn nữa.

Người đó nói thế là phải, nhưng *chúng ta* nói thế lại không phải. Lần nữa chúng ta lại tự lừa dối mình. Chúng ta tự lừa dối mình bởi vì chúng ta không nhận ra biến đổi lớn lao. Bản ngã sẽ không để chúng ta nhận ra điều đó. Bản ngã sẽ nói, “Thượng đế là ân huệ cho người đó và không cho tôi.” Chúng ta tạo ra chính khái niệm sai lạc này rằng Thượng đế là ân huệ cho ai đó. Ngài là ân huệ.

Nếu ai đó sẵn sàng đón nhận, người đó bao giờ cũng cho. Mà người đó thậm chí còn không sẵn sàng để cho nữa - người đó là việc cho. Khi bạn không nhận, thế nữa người đó cũng vẫn cho. Khi bạn khép kín, thế nữa người đó cũng vẫn mưa xuống, ân huệ của người đó vẫn mưa xuống. Cởi mở và biết điều đó đi. Có ý thức và cởi mở, và chỉ thế thì bạn mới có thể biết tình yêu là gì, ân huệ là gì, từ bi là gì. Mà chúng đều là một điều, cùng một thứ thôi, chúng không phải là những điều khác nhau. Về cơ sở chúng là một và như nhau. Chỉ thế thì bạn mới biết lời cầu nguyện là gì. Khi rào chắn không có đó, thế thì lời cầu nguyện không phải là để yêu cầu về cái gì đó, nó không phải là việc cầu xin. Thế thì nó là tạ ơn. Cho nên bất kì khi nào có lời cầu nguyện để cầu xin cái gì đó, rào chắn có đó. Việc cầu xin là rào chắn, tâm trí là rào chắn.

Bất kì khi nào có lời cầu nguyện để bày tỏ lòng biết ơn về cái gì đó - thậm chí cũng chẳng vì cái gì đó, mà là biết ơn về tất cả những cái đang đó... bất kì khi nào bạn nhận được ân huệ, bạn đều cảm thấy biết ơn. Về phần Thượng đế đó là ân huệ, về phần người nhận, đấy là lòng biết ơn.

Chúng ta chẳng biết đến lòng biết ơn chút nào. Chúng ta không thể nào biết được chừng nào chúng ta còn chưa biết đến ân huệ. Chúng ta không thể nào biết ơn chừng nào chúng ta chưa biết đến ân huệ. Và điều này là có thể biết được.

Đừng bắt đầu tìm tòi, đừng bắt đầu yêu cầu về điều thiêng liêng, vì đó chỉ là siêu hình và vô dụng. Trong suốt nhiều thế kỉ các nhà triết học đã nghĩ mãi về các thuộc tính của Thượng đế. Cho nên đã có những nhà siêu hình nói, “Cái này là thuộc tính của Thượng đế và cái kia không.”

Ai đó sẽ nói ngài vô thuộc tính - *nirguna*. Ai đó sẽ nói ngài có thuộc tính - *saguna*. Nhưng làm sao chúng ta có thể biết được điều mà tự ta còn chưa biết? Và làm sao chúng ta có thể quyết định xem liệu Thượng đế là có thuộc tính hay không có thuộc tính, ngài là việc yêu hay không? Chỉ bởi việc nghĩ mà chúng ta sẽ quyết định được điều đó sao? Điều ấy không thể được.

Cho nên siêu hình sẽ đưa chúng ta tới điều ngớ ngẩn. Khi trí tưởng tượng của con người trở thành logic, thế thì chúng ta nghĩ rằng chúng ta đã đạt tới cái gì đó. Chúng ta chẳng đạt tới cái gì cả. Tưởng tượng là của chúng ta, và logic cũng của chúng ta. Chúng ta chẳng biết gì cả.

Bao giờ cũng bắt đầu với chính mình đi nếu bạn định tránh siêu hình. Và nếu bạn không thể nào thoát khỏi siêu hình, bạn không thể là tôn giáo được. Siêu hình và tôn giáo là những cột trụ đối lập nhau. Đừng bắt đầu với Thượng đế chút nào. Bao giờ cũng bắt đầu với tâm trí bạn - nơi bạn đang ở. Bao giờ cũng bắt đầu từ đó. Nếu bạn bắt đầu từ tâm trí mình, thế thì cái gì đó có thể được thực hiện. Thế thì bạn có thể biết cái gì đó, thế thì cái gì đó có thể được biến đổi. Thế thì nó là ở bên trong khả năng của bạn để làm điều gì đó. Và nếu khả năng của bạn để tự mình làm điều gì đó mà được sử dụng hoàn toàn, bạn sẽ trưởng thành, bạn sẽ trải rộng, rào chắn của bạn sẽ mất đi, tâm thức của bạn sẽ được lộ trần ra. Chỉ thế thì bạn mới có thể bắt đầu với điều thiêng liêng.

Khi bạn đã bắt đầu, khi bạn đang trong tiếp xúc với điều thiêng liêng, thế thì bạn biết ân huệ là gì, biết ơn là gì. Ân huệ là cái bạn cảm thấy đang trút lên mình từ mọi nơi, còn biết ơn là cái bạn cảm thấy từ bên trong lòng mình, tại trung tâm của không gian đó mà cái tổng thể đang trút ra tình yêu của nó, từ bi của nó, ân huệ của nó. Chỉ thế thì nói thế này mới có nghĩa, “Lạy Trời!” hay “Hara Ram!” Ngược lại, lời bạn chỉ là lời mà thôi - không phải là được biết từ sự tồn tại mà chỉ được học từ ngôn ngữ, học từ kinh sách.

Cho nên tôi sẽ không nói các thuộc tính của Thượng đế là gì. Chừng nào còn có liên quan tới tôi, chừng nào tôi còn biết, Thượng đế chẳng có thuộc tính nào. Nhưng điều đó không có nghĩa là khi chúng ta tới tiếp xúc với ngài chúng ta sẽ không cảm thấy tình yêu của ngài, chúng ta sẽ không cảm thấy ân huệ của ngài. Nó chỉ có nghĩa đấy không phải là

thuộc tính của ngài, đấy là bản chất của ngài. Đây là cách thức ngài ngẫu nhiên xảy ra, và ngài không thể khác được. Khi bạn gần gũi với ngài, khi bạn chỉ hoàn trả lại cho ngài, thế nữa ngài vẫn như thế.

Cũng hết như ánh sáng vậy - mắt bạn nhắm, nhưng ánh sáng vẫn có đó. Nó sẽ không đi vào không tồn tại chỉ bởi vì mắt bạn nhắm. Mở mắt ra đi! Ánh sáng có đó, nó bao giờ cũng có đó. Bắt đầu từ mắt của bạn.

Bạn có thể chẳng bao giờ nghĩ bất kì điều gì về ánh sáng. Làm sao bạn có thể nghĩ được? Và bất kì việc nghĩ nào, bất kì việc suy tư nào, cũng sẽ sai; ngay từ ban đầu nó sẽ sai. Bạn không thể nghĩ được, bạn chẳng biết.

Suy nghĩ về cái đã biết rồi chỉ đi theo vòng tròn. Nó chẳng bao giờ có thể chạm tới cái chưa biết, nó chẳng bao giờ có thể quan niệm được cái chưa biết. Cái chưa biết không phải là để suy nghĩ. Đó là lí do tại sao các nhà tư tưởng cứ phủ nhận Thượng đế mãi, vì với họ, ngài là không biết được. Khi một người nào đó nói không có Thượng đế, đấy không phải là người đó chống lại Thượng đế, đấy chỉ là việc người đó là một người suy nghĩ; đấy không là gì khác cả. Người đó không chống lại Thượng đế, vì để chống lại Thượng đế trước đó phải biết ngài đã. Người đó không chống lại Thượng đế. Người hiểu biết không thể chống đối được. Người đã hiểu biết - làm sao người đó có thể chống đối được? Điều đó chỉ chứng tỏ rằng người đó đang cứ suy nghĩ. Và suy nghĩ không thể nào quan niệm được về cái chưa biết, cho nên người đó phủ nhận nó.

Đừng bắt đầu với Thượng đế. Đó là bắt đầu sai lầm, nó bao giờ cũng dẫn tới điều vô nghĩa. Tất cả mọi siêu hình đều vô nghĩa. Nó cứ nghĩ mãi về mọi thứ mà về chúng chẳng thể nghĩ được gì cả. Nó cứ nêu ra mãi các tuyên bố về sự tồn tại, về tuyên bố nào không thể nêu ra. Chỉ im lặng mới có thể là lời tuyên bố về nó thôi.

Nhưng nếu bạn bắt đầu với chính mình, thế thì nhiều điều vững chắc có thể được nói ra. Nếu bạn bắt đầu với chính mình, thế thì bạn bắt đầu với sự bắt đầu đúng đắn.

Tôn giáo có nghĩa là bắt đầu với chính mình, còn siêu hình có nghĩa là bắt đầu với Thượng đế. Cho nên siêu hình là điên khùng - tất nhiên, có phương pháp. Tất cả mọi người điên đều là nhà siêu hình không có

phương pháp, còn tất cả các nhà siêu hình đều điên nhưng có phương pháp luận. Vì phương pháp luận của mình, họ dường như nói về điều có nghĩa, nhưng họ cứ nói mãi những điều vô nghĩa.

Bắt đầu với chính bạn. Đừng hỏi liệu Thượng đế có tồn tại hay không. Hỏi liệu “tôi” có tồn tại hay không. Đừng hỏi liệu tình yêu có là thuộc tính của điều thiêng liêng hay không. Hỏi, Liệu tình yêu có là thuộc tính của tôi hay không? Tôi đã bao giờ yêu chưa? Đừng hỏi về ân huệ. Hỏi, Tôi đã bao giờ cảm thấy biết ơn chưa? - vì đó là một cực ở ngay cạnh bên, chỉ một bước từ chỗ chúng ta. Chúng ta có thể biết nó.

Bao giờ cũng bắt đầu từ đầu. Đừng bao giờ bắt đầu từ cuối, vì thế thì nó chẳng bắt đầu chút nào cả. Người bắt đầu từ đầu bao giờ cũng đạt tới cuối, còn người bắt đầu từ cuối thậm chí không đạt tới đầu, vì bắt đầu từ cuối là không thể được. Bạn chỉ có thể cứ đi tiếp mãi.

Làm Thượng đế không phải là khái niệm siêu hình mà là kinh nghiệm tôn giáo. Đi vào nội tâm. Ngài có đó, bao giờ cũng chờ đợi bạn. Nhưng thế thì bạn phải làm điều gì đó với bản thân mình. Việc làm đó là thiền; việc làm đó là yoga. Làm điều gì đó với chính mình đi! Khi bạn có đấy, bạn là khép kín. Khi bạn có đấy, bạn là chết. Khi bạn có đấy, bạn không trong bất kì đối thoại nào - bạn không thể trong bất kì đối thoại nào - với điều thiêng liêng, với sự tồn tại. Cho nên biến đổi bản thân bạn đi. Mở cửa ra, phá vỡ một khoảng không gian, tạo ra cửa sổ. Nhảy ra khỏi tâm trí bạn, quá khứ bạn. Và thế thì đấy không chỉ là cái bạn sẽ biết, mà là cái bạn sẽ sống. Bạn sẽ sống với ân huệ của điều thiêng liêng; bạn sẽ sống với tình yêu, bạn sẽ là một phần của nó, chỉ là một gợn sóng của nó. Và một khi bạn đã trở thành một gợn sóng của nó, một đợt sóng của điều thiêng liêng, chỉ thế thì mới có thiêng liêng chân thực.

Cho nên tôi không phải là nhà siêu hình chút nào. Bạn có thể gọi tôi là người phản siêu hình. Tôn giáo là sự tồn tại. Bắt đầu từ chính bản thân bạn đi, bắt đầu biến đổi tâm trí hùng hổ của bạn đi. Để cho nó chỉ là tiếp nhận.

Tôi muốn kể cho bạn... Phật đã cố gắng liên tục trong sáu năm để biết điều thiêng liêng là gì, và không thể nói rằng ông ấy đã bỏ lại bất kì điều gì mà không làm. Ông ấy đã làm mọi thứ mà con người có thể làm, thậm chí cả một số điều dường như không thể có được trong phạm vi

hiểu biết của con người. Ông ấy đã làm mọi thứ. Bất kì điều gì đã được biết tới vào thời đại đó, ông ấy đều đã thực hành. Bất kì phương pháp nào đã được dạy cho, ông ấy đều trở thành bậc thầy về chúng.

Ông ấy đã tới tất cả các thầy hiện có vào thời của ông ấy, tới với mọi người. Và bất kì điều gì họ có thể dạy, ông ấy đều học, ông ấy đều thực hành. Và rồi ông ấy nói, “Thưa thầy còn gì nữa không ạ?” Thầy nói, “Bây giờ ông có thể đi, vì tất cả những điều ta có thể trao cho ông, ta đã trao rồi. Và ta không thể nói, như ta vẫn nói trong các trường hợp khác, rằng ông chưa thực hành. Ông đã thực hành. Nhưng đây là tất cả những gì ta có thể trao.”

Phật nói, “Nhưng tôi vẫn chưa biết tới điều thiêng liêng...”

Với từng người thầy điều này đã xảy ra. Thế rồi ông ấy rời bỏ tất cả các thầy. Thế rồi ông ấy đã phát minh ra phương pháp của riêng mình. Liên tục, trong sáu năm, ông ấy đã trong cuộc vật lộn của sự sống và cái chết. Ông ấy đã làm mọi thứ có thể làm được. Rồi, cuối cùng, ông ấy cũng mệt mỏi vì làm, mệt mỏi muốn chết đến mức một hôm khi ông ấy tắm tối trong dòng sông Niranjana gần Bodhgaya, ông ấy cảm thấy yếu mệt đến mức ông ấy không ra khỏi dòng sông được. Chỉ bám vào một chiếc rễ cây và một ý nghĩ vụt đến trong tâm trí, “Ta yếu quá rồi, ta thậm chí không thể nào vượt qua được dòng sông nhỏ này. Làm sao ta còn sống để vượt qua cả đại dương thế giới này? Ta đã làm mọi thứ, mà ta vẫn chẳng thấy điều thiêng liêng. Ta chỉ làm mệt mỏi thân thể này.”

Ông ấy cảm thấy rằng mình đang trên bờ của cái chết. Vào chính khoảnh khắc đó ông ấy cảm thấy rằng ông ấy đã làm xong mọi việc, và bây giờ chẳng còn gì phải làm nữa. Ông ấy thành thoi, và năng lượng mới tới với ông ấy do bởi việc thành thoi của ông ấy. Tất cả những gì đã từng kìm nén trong sáu năm này đã tuôn chảy đi. Ông ấy bước ra khỏi dòng sông, ông ấy cảm thấy nhẹ như lông, như một chiếc lông chim - vô trọng lượng. Ông ấy thành thoi dưới gốc cây bồ đề.

Đó là một đêm trăng tròn. Ai đó tới - một cô gái, một cô gái bình dân *sudra* tên là Sujata. Cái tên chỉ ra rằng cô gái phải đã là một người bình thường vì đã mang tên Sujata có nghĩa là cô ấy không xuất xứ từ đẳng cấp cao. *Sujata* có nghĩa là “gia đình quý tộc.” Cô ấy đã hứa với cây

bồ đề ngày nào cũng ra để bày tỏ lòng quý trọng, cho nên cô ấy đã tới mang theo vài đồ ngọt...

Phật đã ở đó - mệt mỏi, xanh xao, tái nhợt, nhưng thành thơi, tuyệt đối không nặng gánh - và lúc đó là một đêm trăng tròn không người xung quanh. Cô gái, Sujata, cảm thấy rằng thần cây đã tới nhận lòng quý trọng của cô. Phải như những hôm khác Phật đã từ chối. Ông ấy sẽ không nghỉ trong đêm, ông ấy sẽ không ăn bất kì thức gì. Nhưng hôm nay ông ấy hoàn toàn thành thơi. Ông ấy nhận thức ăn, và ông ấy ngủ. Đó là đêm đầu tiên sau sáu năm ông ấy thực sự ngủ.

Ông ấy đã thành thơi, chẳng có gì phải làm cả. Không có lo âu. Thậm chí không có cả ngày mai, vì ngày mai tồn tại chỉ bởi người ta phải làm điều gì đó. Nếu người ta chẳng phải làm gì cả, thế thì không có ngày mai. Thế thì khoảnh khắc này là đủ.

Phật đã ngủ, và sáng sớm lúc năm giờ khi ngôi sao cuối cùng đã mờ đi, ông ấy bước ra khỏi giấc ngủ. Ông ấy thấy ngôi sao cuối cùng biến đi - với vô trí, vì khi bạn chẳng có gì phải làm thì có vô trí. Tâm trí chỉ là phương tiện để làm điều gì đó, phương tiện kĩ thuật. Vô trí, chẳng có gì phải làm, vô nỗ lực về phần ông ấy... dừng dừng với việc liệu ông ấy còn sống hay đã chết, ông ấy chỉ mở mắt và ông ấy bắt đầu nhảy múa. Ông ấy đã đi tới hiểu biết mà ông ấy đã không thể nào tới được qua biết bao nhiêu nỗ lực như thế.

Bất kì khi nào ai đó hỏi ông ấy cách nào ông ấy đã đạt tới, ông ấy sẽ nói, “Ta càng cố gắng đạt tới, ta càng thất bại. Ta không thể nào đạt tới được. Cho nên làm sao ta có thể nói ta đã đạt tới được? Ta càng cố gắng, ta càng dính líu thêm vào. Ta không thể nào đạt tới được. Tâm trí đang cố gắng siêu việt lên trên chính nó, điều không thể được. Cũng giống hệt như là cố gắng làm bố cho chính mình, như cố gắng sinh ra chính mình.”

Cho nên Phật sẽ nói, “Ta không thể nói ta đã đạt tới. Ta chỉ có thể nói ta đã cố gắng nhiều đến mức ta đã bị triệt tiêu. Ta đã cố gắng nhiều đến mức bất kì nỗ lực nào cũng đều trở thành ngớ ngẩn. Và một khoảnh khắc tới khi ta không cố nữa, khi tâm trí không còn nữa, khi ta không nghĩ nữa. Thế thì không có tương lai vì không có quá khứ. Cả hai bao giờ cũng đi cùng nhau. Quá khứ là ở phía sau, tương lai là ở phía trước; chúng bao giờ cũng kết giao với nhau. Nếu một cái bị vứt bỏ, cái kia

cũng bị vứt bỏ đồng thời. Thế thì không tương lai, không quá khứ, không tâm trí. Ta vô trí, ta không có cái tôi. Thế thì cái gì đó đã xảy ra, và ta không thể nói rằng cái gì đó này đã xảy ra trong khoảnh khắc đó. Ta chỉ có thể nói rằng điều này bao giờ cũng xảy ra, chỉ có ta là không nhận biết. Nó bao giờ cũng xảy ra, chỉ có ta là khép kín. Cho nên ta không thể nói ta đã đạt tới cái gì đó.”

Phật nói, “Ta chỉ có thể nói ta đã mất cái gì đó - bản ngã, tâm trí. Ta đã không đạt tới bất kì cái gì hết cả. Bây giờ ta biết rằng tất cả những điều ta có bao giờ cũng có đó; nó ở trong mọi tầng. Nó ở trong mọi hòn đá, trong mọi đoá hoa, nhưng bây giờ ta nhận ra nó bao giờ cũng thế. Chỉ có ta là mù thôi. Cho nên ta đã mất cái mù quáng đó; ta không đạt tới cái gì cả, ta đã mất cái gì đó.”

Nếu bạn bắt đầu với điều thiêng liêng, thế thì bạn bắt đầu để đạt tới. Nếu bạn bắt đầu với chính mình, thế thì bạn bắt đầu để mất. Mọi thứ sẽ bắt đầu biến mất, và cuối cùng bạn sẽ biến mất. Và khi bạn không có đó, điều thiêng liêng có đó - với tất cả ân huệ của nó, với tất cả tình yêu của nó, với tất cả từ bi của nó. Nhưng chỉ khi bạn không có đó.

Không tồn tại của bạn là điều kiện khẳng định; vì không ai có thể gọi nó là thành thối cả. Nó là khẳng định, nó là tuyệt đối.

Bạn là rào chắn.

Thất bại, và thế thì bạn biết.

Và chỉ khi bạn biết, bạn mới biết. Bạn không thể hiểu nó được, tôi không thể giải thích nó cho bạn. Tôi không thể làm cho bạn hiểu được nó. Cho nên bất kì điều gì tôi đang nói, tôi không nói gì siêu hình cả. Tôi chỉ cố gắng chỉ ra cho bạn rằng bạn phải bắt đầu với chính bản thân mình.

Nếu bạn bắt đầu với chính mình, bạn sẽ kết thúc với điều thiêng liêng, vì đó là phần kia của bạn, cực kia. Nhưng bắt đầu từ bờ bên này. Đừng bắt đầu từ bờ bên kia, nơi bạn không có. Bạn không thể bắt đầu từ đó. Bắt đầu từ nơi bạn đang ở, và bạn càng đi sâu, bạn càng ít có hơn.

Bạn càng biết nhiều về bản thân mình, bạn càng ít cái ngã. Và một khi bạn đã đi tới hiểu hoàn toàn về bản thân mình, bạn sẽ bị triệt tiêu, bạn sẽ đi vào không tồn tại, bạn sẽ bị phủ định toàn bộ - *không có*. Và trong cái *không có* đó, trong cái phủ định toàn bộ đó, bạn sẽ biết ân huệ

bao giờ cũng trút xuống, bao giờ cũng tuôn xuống từ cái vĩnh hằng. Bạn sẽ biết đến tình yêu bao giờ cũng vây quanh bạn. Nó luôn luôn có đó, nhưng bạn phải đừng chú ý gì đến nó. Bị triệt tiêu đi, và bạn sẽ nhận biết về nó.

5. Cuộc phiêu lưu lớn nhất

Osho kính yêu,

Thiền thực sự tác động như thế nào? Làm sao người ta có thể đạt tới trạng thái thiền thường xuyên? Và theo cách nào mà thực hành kundalini có quan hệ với thiền?

Thiền là cuộc phiêu lưu, cuộc phiêu lưu vào trong cái chưa biết - cuộc phiêu lưu lớn nhất mà tâm trí con người có thể tiến hành. Và với cuộc phiêu lưu tôi muốn nói rằng bạn không thể nào có học thức trong nó được. Trước hết, bạn không thể biết trước điều gì cả. Chừng nào mà bạn còn chưa *biết* nó, bạn không thể biết nó được. Mọi thứ được nói chung cuộc chẳng có nghĩa gì: chân lí vẫn còn không được nói ra. Nhiều điều đã được nói, nhiều điều đã được nói về cái không; tuy nhiên, không một lời về chân lí đã được thốt ra.

Chừng nào bạn chưa *biết* nó, bạn không thể nào biết được nó. Nhưng đôi điều về nó là có thể được chỉ ra. Nó sẽ chẳng bao giờ là vấn đề chính, nó không thể thế được. Bản chất của sự vật là ở chỗ điều này là không thể được. Bạn không thể nói rằng *cái này* là thiền. Tất cả những điều có thể là nói rằng *cái này* không phải là thiền, *cái này* không là thiền, *cái kia* không là thiền. Cái còn lại *là* thiền. Mà cái còn lại bị bỏ không được chỉ dẫn.

Có nhiều lí do cho nó. Thiền là cái gì đó lớn lao hơn tâm trí. Nó không phải là cái gì đó xảy ra trong tâm trí. Nó là cái gì đó xảy ra *cho* tâm trí, không phải trong tâm trí; bằng không thì tâm trí sẽ có khả năng xác định nó, tâm trí sẽ có khả năng biết nó, hiểu nó. Đây không phải là cái gì đó xảy ra trong tâm trí, nhưng cho tâm trí. Việc xảy ra giống hệt như cái chết xảy ra cho cuộc sống.

Cái chết chưa bao giờ xảy ra *trong* cuộc sống, nó xảy ra *cho* cuộc sống. Thiền giống hệt như cái chết cho tâm trí, như cái chết cho cuộc sống. Chúng ta có thể nói rằng thiền là cái chết sâu hơn - không phải thể chất mà là tâm trí. Cái chết càng sâu, khả năng được tái sinh càng sâu. Khi có cái chết thể chất, bạn sẽ được tái sinh về thể chất. Nhưng chừng

nào còn liên quan tới *bạn*, chẳng cái gì sẽ xảy ra cả, chẳng cái gì. Bạn sẽ vẫn còn lại như cũ - cũng cái liên tục ấy, cũng con người cũ.

Cái chết càng sâu, phục sinh càng sâu. Nếu bạn chết về mặt tâm lí, nếu tâm trí chết, thế thì *bạn* được tái sinh. Và tái sinh này không chỉ như tái sinh thể chất... vì thế thì thân thể được thay thế; một thân thể mới thay thế nó. Nhưng khi có cái chết tinh thần, tâm lí, tâm trí không được thay thế. Tâm thức còn lại không có tâm trí.

Cho nên thiền là tâm thức không có tâm trí - bầu trời rộng mở không có bất kì bức tường nào bao quanh nó. Chúng ta có thể phá huỷ những bức tường của ngôi nhà này, nhưng không phá căn phòng, vì 'phòng' không có nghĩa nào khác ngoài không gian. Cho nên bây giờ phòng sẽ là không gian phòng. Phòng sẽ có đó dưới bầu trời rộng mở. Tất nhiên bạn sẽ không còn thấy nó như căn phòng, vì bây giờ bạn không thể nào xác định được nó, nó đã trở thành một với bầu trời. Nhưng phòng có đó còn hơn trước đây, chỉ tường là không có. Cho nên nếu bạn định nghĩa căn phòng là không gian phòng, cái trống rỗng giữa những bức tường, thế thì không có tường, phòng vẫn có đó. Nó sẽ trở nên lớn hơn, vô hạn. Cho nên khi tâm trí chết - khi tôi nói tâm trí chết, tôi chỉ ngụ ý bức tường của tâm trí - cái trống rỗng bên trong không gian này vẫn còn lại, trở nên lớn hơn. Đó là tâm thức.

Phân biệt đi. Tôi gọi cái trống rỗng bên trong, là tâm thức, còn bức tường vây quanh nó, là tâm trí. Hay bạn có thể nói điều đó như thế này: tâm trí với chữ 't' nhỏ thì chết, còn tâm trí với chữ 'T' hoa, tiếp tục sống. Thế thì nó không phải là tâm trí *của bạn*, nó không thể là của bạn được. Nếu những bức tường này bị loại bỏ, căn phòng này sẽ không là tâm trí. Căn phòng sẽ có đó, nhưng nó sẽ không là tâm trí, vì tâm trí chỉ có thể là bức tường, tâm trí chỉ có thể là giới hạn. Cái trống rỗng thuần khiết này không thể là tâm trí. Cho nên tâm trí với chữ 't' nhỏ chết đi, còn tâm trí với chữ 'T' hoa có đấy; bạn không có đấy. Và bạn không bị thay thế bởi một tâm trí khác. Bạn không bị thay thế chút nào.

Thiền là cái chết tinh tế - cái chết sâu sắc của bạn, tâm trí bạn, bản ngã bạn, của tất cả những cái làm cho bạn thành xác định. Nhưng cái ở bên trong vẫn còn lại. Đó là tâm thức thuần khiết.

Cho nên trước hết, những bức tường của tâm trí, các quá trình tinh thần, không phải là thiên. Chúng là chướng ngại. Những bức tường của tâm trí là gì? Tâm trí đã xác định chính nó như thế nào? Nó đã trở thành vật bị giới hạn như thế nào? Đây là các biên giới, bức tường, mà bởi chúng tâm trí đã trở thành bị tách biệt khỏi Tâm trí?

Có ba điều: thứ nhất là kí ức. Phần lớn hơn của tâm trí là kí ức. Và kí ức này là kí ức dài, nó ghi lại tất cả những kiếp sống vô hạn mà bạn đã sống. Tâm trí tích lũy mọi thứ, không chỉ những cái bạn đã thu thập một cách có ý thức. Khi bạn ngủ, tâm trí vẫn thu thập. Thậm chí khi bạn đang trong cơn mê sảng, hoàn toàn vô ý thức, tâm trí vẫn đang thu thập. Tâm trí cứ thu thập, chẳng cái gì thoát khỏi nó. Tâm trí vô thức là bức Trường thành kí ức lớn - bức trường thành rất dài.

Tâm trí này không chỉ là một phần của bộ óc bạn, nhưng trong thực tế là một phần của từng và mọi tế bào của con người bạn, của từng và mọi tế bào của thân thể bạn. Đó là lí do tại sao hai mươi bốn tế bào nam tính và hai mươi bốn tế bào nữ tính bắt đầu tạo nên bạn. Chúng có một chương trình dựng sẵn, chúng có một kí ức dựng sẵn. Rồi một ngày nào đó chúng ta sẽ có khả năng biết kiểu mũi nào bạn sẽ có ngay cả khi bạn còn trong bụng mẹ ngày đầu tiên. Cái trứng mới sẽ chỉ ra bạn sẽ có kiểu mắt nào, bạn sống được bao nhiêu tuổi, bạn thông minh ra sao, bản ngã bạn thế nào.

Tế bào trông đơn giản thế lại phức tạp như bạn vậy. Nó là tất cả kí ức của toàn bộ giống nòi; nó mang tâm trí tập thể. Và rồi linh hồn bạn, bản ngã bạn, tâm trí bạn, thấm vào trong nó. Cho nên thân thể có kí ức của nó, còn tâm trí bạn có kí ức của riêng nó. Bạn là chỗ giao đường - một tâm trí với biết bao nhiêu kí ức, và một thân thể với biết bao nhiêu kí ức của toàn bộ giống nòi tập thể, toàn bộ tâm trí tập thể. Kí ức thân thể là mạnh hơn tâm trí, cho nên bạn bao giờ cũng là nạn nhân của chúng. Dù bạn có thể nghĩ chống lại chúng, khi khoảnh khắc tới, thân thể vẫn thắng. Tâm trí bạn chẳng là gì trước nó cả, vì nó là tâm trí giống nòi. Đó là lí do tại sao tất cả các tôn giáo đều bị sập bẫy khi họ bắt đầu đấu tranh với thân thể. Bạn không thể đấu tranh với nó được. Nếu bạn bắt đầu đấu tranh với nó, bạn sẽ chỉ làm phí hoài cuộc sống mình.

Bạn không thể đấu tranh với thân thể bởi vì, trong thực tế, đây là giống nòi - mà cũng không chỉ là giống nòi, nó còn là toàn bộ lịch sử của bản thân loài người nữa. Mọi thứ vẫn cứ sống trong bạn; mọi thứ đã tồn tại vẫn cứ sống trong thân thể bạn. Cái ta của riêng bạn mang mọi thứ bên trong nó. Đó là lí do tại sao đứa trẻ trong bụng mẹ phải trải qua tất cả các giai đoạn mà loài người đã trải qua trong tiến hoá.

Chín tháng ấy trong bụng mẹ là toàn bộ sự tiến hoá được nén lại. Người ta bắt đầu chỉ như một con amip, tế bào nguyên thủy đầu tiên. Người ta bắt đầu như trong cùng tình huống với con amip đã bắt đầu trong nước biển. Bụng mẹ chứa cũng điều kiện hoá học như nước biển. Nước ối bụng mẹ mà trong đó tế bào này bơi lội có cùng thành phần như nước biển, đích xác hệt như vậy.

Trong bụng mẹ, sự tiến hoá lại bắt đầu. Tất nhiên, đó là sự tiến hoá thu nhỏ. Nhưng toàn bộ sự việc phải bắt đầu lại, vì tế bào có kí ức, nó không thể làm khác đi được. Nó sẽ lại phải trải qua cùng quá trình. Thời gian sẽ ngắn. Con amip phải trải qua một triệu năm, thế thì nó mới có khả năng tới trái đất từ biển. Tế bào này, cái trứng này bên trong bụng mẹ, sẽ trải qua trong một tuần lễ. Nhưng trong bảy ngày này sẽ có cùng sự tiến hoá, được nén lại từ một triệu năm, và cùng các giai đoạn. Chín tháng này là sự tiến hoá được nén lại, và tế bào này có một chương trình dựng sẵn.

Cho nên theo một cách nào đó thân thể bạn là toàn bộ sự tiến hoá. Trong một trạng thái nguyên tử, được nén lại, thân thể có kí ức của riêng nó. Người ham muốn, khao khát vào việc thiền trước hết sẽ phải hiểu kí ức thân thể mình, kí ức lí sinh. Đừng đấu tranh với nó. Nếu bạn bắt đầu đấu tranh bạn đang đi sai bước rồi; bạn sẽ ngày càng rối loạn hơn. Hợp tác đi, không có cách nào khác. Để thân thể hoàn toàn thoải mái. Đừng tạo ra bất kì căng thẳng nào giữa bạn và thân thể. Đấu tranh thực sự của bạn không phải là với thân thể, không phải là với kí ức thân thể, mà là với kí ức bản ngã - tâm lí của bạn, tâm trí của bạn. Và đó là một việc khác, hoàn toàn khác. Cho nên đừng đấu tranh với thân thể.

Khi chúng ta đấu tranh với thân thể, chúng ta chẳng bao giờ có thời gian để đấu tranh với tâm trí. Và nếu chúng ta bắt đầu đấu tranh với thân thể, nó sẽ cứ tiếp diễn mãi. Nó sẽ là việc tự tử, nó sẽ là việc huỷ diệt, nó

sẽ chỉ gieo hạt cho thất bại của riêng nó. Người ta chắc chắn sẽ bị đánh bại - một tế bào đấu tranh với toàn thể loài người, đấu tranh với toàn thể nhân loại như thế; điều đó là không thể được.

Cho nên đừng lấy kí ức của thân thể làm kí ức của bạn. Chẳng hạn, đói là một kí ức thân thể. Bạn có thể đấu tranh với nó, nhưng việc thắng sẽ vô cùng khó khăn, rất gay go, gần như không thể được. Nếu bạn thắng, thắng lợi của bạn sẽ là thất bại toàn bộ, vì nếu bạn có thể thắng cái đói của mình bạn đã lấy một bước tự tử rồi. Trong vòng chín mươi ngày bạn sẽ chết. Thậm chí thân thể cũng sẽ không báo cho bạn rằng bây giờ là lúc nuôi dưỡng nó nữa. Cho nên điều tốt là bạn chẳng bao giờ thắng nó cả, nếu không đấy sẽ là tự tử. Thế thì giữa bạn và kí ức thân thể bạn sẽ không có cầu nối. Đó là cách duy nhất để thắng - nhưng bạn không thực sự thắng, bạn đang sát hại bản thân mình.

Cho nên có những phương pháp mà có thể phá vỡ cây cầu nối giữa bạn và thân thể bạn. Có những phương pháp, biết bao nhiêu phương pháp hatha yoga để phá vỡ cây cầu này. Thân thể cứ kêu đói, đói, đói... nhưng bạn chẳng bao giờ biết, cây cầu đã gãy. Thân thể cứ kêu cứu, nhưng bạn chẳng bao giờ biết về điều ấy, bạn trở thành không nhạy cảm với nó. Đừng bao giờ thực hành bất kì cái gì làm cho thân thể bạn hay bạn thành không nhạy cảm, vì thiên là nhạy cảm toàn bộ.

Khi bạn trở nên thiên, thân thể bạn sẽ trở thành nhạy cảm đến thế - bạn không thể nào quan niệm được bây giờ nội tạng thân thể bạn lại nhạy cảm đến đâu. Chúng ta chưa bao giờ nghe đúng, chúng ta chưa bao giờ thấy đúng - chỉ làng nhàng thôi. Bạn đi qua vườn, bạn dường như nhìn nhưng bạn chỉ ngó qua, bạn không thấy. Mắt đã trở nên không nhạy cảm, bạn đã đánh nhau với mắt. Thân thể đã trở nên không nhạy cảm, bạn đã đánh nhau với thân thể.

Toàn bộ nền văn hoá đang chống lại thân thể - toàn bộ nền văn hoá này, dù nó ở đâu, Đông hay Tây, cũng chẳng khác biệt gì. Nền văn hoá đã phát triển trên hành tinh này, theo một cách nào đó, là bệnh tật. Nó chống lại thân thể, mà thân thể là điều bí ẩn vĩ đại. Nếu bạn cứ chống lại thân thể, thế thì theo một cách nào đó bạn đã đi chống lại vũ trụ; nó là vũ trụ thu nhỏ. Mọi quan hệ của bạn với vũ trụ, cây cầu của bạn tới vũ trụ,

công cụ của bạn với vũ trụ, tất cả đều thông qua thân thể. Thân thể bạn chỉ là trạm trung chuyển.

Cho nên đừng đánh nhau với thân thể. Bao giờ cũng phân biệt rõ kí ức thân thể là gì và kí ức tâm trí là gì. Đó là kí ức thân thể, và bạn có thể biết nó. Nhưng tâm trí cũng có kí ức riêng của nó. Chúng không mang tính tồn tại; thực tế chúng không có giá trị cho sự tồn tại. Kí ức thân thể có giá trị cho sự tồn tại, và đó là phân biệt cơ bản. Nếu bạn phủ nhận kí ức thân thể, nếu bạn đấu tranh chống lại chúng, bạn sẽ không tồn tại. Nhưng kí ức tâm trí thực sự không có giá trị cho sự tồn tại. Chúng đơn giản là tích lũy phí hoài - cái gì đó cần phải vứt đi nếu bạn đã tích lũy nó, cái gì đó cần phải vứt đi. Bạn chỉ làm mình nặng gánh với nó. Và kí ức tâm trí này dài lắm.

Bất kì khi nào bạn đang trong giận dữ, đều có hai khả năng: nó có thể là kí ức thân thể, nó có thể là kí ức tâm trí. Bạn phải phân biệt được giữa chúng. Nếu giận dữ của bạn có giá trị cho sự tồn tại, nếu bạn không thể tồn tại được mà thiếu nó, thế thì nó là một trung gian thân thể. Nhưng nếu cơn giận dữ của bạn không có giá trị cho sự tồn tại, thế thì nó chỉ là thói quen của tâm trí, chỉ là một sự lặp lại máy móc của tâm trí. Thế thì nó là kí ức tâm trí. Bạn đã từng giận dữ biết bao nhiêu lần, nó đã trở thành một ước định với bạn. Bất kì khi nào ai đó chỉ đẩy bạn một cái, chỉ nhấn vào một nút, bạn giận dữ liền. Cho nên nhận biết đi.

Một người chẳng bao giờ giận dữ về mặt tinh thần, không có giận dữ theo thói quen... cái giận dữ thân thể của người đó có cái đẹp của riêng nó. Nó sẽ không bao giờ xấu cả. Thế thì nó sẽ chỉ nghĩa là ai đó đang sống, không chết. Nhưng bạn càng giận dữ theo thói quen, bạn càng ít có khả năng giận dữ thân thể, và cơn giận dữ của bạn sẽ xấu. Nó sẽ chẳng thêm được gì cho bạn, nó sẽ chỉ quấy nhiễu bạn và người khác.

Chúng ta cũng có thể hiểu nó từ con đường khác, chẳng hạn, từ dục. Nó có thể là kí ức thân thể, thế thì nó có giá trị cho sự tồn tại. Nhưng nó có thể chỉ thuộc vào não, tinh thần, chỉ từ thói quen. Thế thì nó không có giá trị cho sự tồn tại. Và người đã bị sập bẫy trong hình mẫu thói quen, dục của người đó sẽ trở thành điều xấu xí. Nó sẽ chẳng có tình yêu gì, mà nó cũng chẳng có cái đẹp nào. Nó sẽ chẳng có âm nhạc nào, nó sẽ chẳng có bất kì đáp ứng sâu sắc nào. Dùng càng nhiều tính chất não, thân

thể bạn càng ít khả năng. Bạn sẽ nghĩ về nó nhiều hơn, và bạn sẽ không thể nào biết được nó đích thực là gì, bí ẩn sâu xa nhất của nó là gì. Tâm trí cứ sẽ nghĩ mãi về dực, còn thân thể phải tuân theo tâm trí. Và bất kì khi nào thân thể tuân theo tâm trí, không có sự sống trong đó; nó chỉ bị kéo lê đi như một vật nặng chết.

Nó có thể là bất kì cái gì - dực hay giận hay tham. Bao giờ cũng phân biệt xem liệu nó có giá trị cho sự tồn tại hay không; thế thì bạn không phải đấu tranh với nó. Nếu nó chỉ là thói quen tinh thần, thế thì nhận biết về nó. Kí ức tinh thần này của tất cả các hành động quá khứ của chúng ta đã trở thành ước định: bạn cứ lặp lại chúng, bạn hành động hết như cái máy. Có ý thức về điều này đi. Bạn sẽ ngạc nhiên mà biết rằng, nếu không có tâm trí trong cơn giận của bạn và nếu nó chỉ là sự đáp ứng toàn bộ cho một tình huống với toàn bộ thân thể trong đó và không có tiền điều kiện tinh thần, thế thì sẽ không có ân hận. Bạn đã hành động toàn bộ trong tình huống ấy, khi tình huống yêu cầu. Thế thì chẳng cần phải ân hận chút nào.

Một điều khác: khi không có ân hận, sẽ không có tích lũy tâm lí. Chẳng cái gì sẽ là thói quen với bạn cả. Bạn không cần tích lũy bất kì cái gì. Tại sao tâm trí cần tích lũy kí ức? Vì nó không tin liệu nó có thể hành động toàn bộ trong một tình huống hay không. Nó chuẩn bị, nó phải trải qua biết bao nhiêu cuộc diễn tập. Nếu có một tình huống như thế này thế nọ, nó không tin vào điều nó sẽ làm. Nó phải biết tất cả những điều đã xảy ra, nó phải sắp xếp mọi sự lại, nó phải lên chương trình về điều cần làm trong một tình huống đặc biệt. Đó là lí do tại sao tâm trí cứ tích lũy kí ức, và nó tích lũy càng nhiều, bạn càng ít khả năng hành động một cách toàn bộ. Và bạn càng ít khả năng hành động toàn bộ lại càng cần nhiều đến tâm trí.

Cho nên hành động với thân thể, đừng hành động với tâm trí. Điều này trông có vẻ kì lạ, giống như một điều gì đó chưa từng được trông đợi tới từ người tôn giáo - hành động từ thân thể. Thế thì hành động này là không thể đo lường được, đáp ứng là hoàn toàn. Đừng để tâm trí mình len vào. Thế thì sẽ không có kí ức, sẽ không có tích lũy tâm trí, sẽ không có ân hận. Hành động chỉ thoáng qua. Mọi thứ vẫn như vậy, tình huống vẫn như vậy, bạn đã hành động một cách toàn bộ mà không phần nào còn

lại đằng sau. Cho nên không ai bị ân hận cả. Bạn đã toàn bộ trong nó rồi. Ngược lại, phần đã bị từ chối sẽ ân hận về sau.

Thân thể có thể hành động toàn bộ; tâm trí chẳng bao giờ hành động toàn bộ. Tâm trí bao giờ cũng chia rẽ, tâm trí vận hành trong phân đôi. Cho nên một phần của tâm trí giận dữ, phần kia lại đồng thời ân hận hay chuẩn bị ân hận. Điều này cũng nên được chú ý - bất kì khi nào có phần này thường xuyên chống lại phần kia, biết rằng bạn đang hành động qua tâm trí, không qua thân thể. Thân thể bao giờ cũng là toàn bộ; nó không thể hành động một cách phân chia. Thân thể chỉ là một luồng, không có phân chia. Khi bạn trong tình yêu, đấy là toàn bộ thân thể đã rơi vào trong tình yêu. Bạn không thể tạo bất kì phân biệt nào, rằng đầu đã yêu hay tay đã bắt đầu yêu. Toàn bộ thân thể là ở trong nó. Nhưng tâm trí chẳng bao giờ có thể là toàn bộ trong bất kì cái gì. Một phần của nó bao giờ cũng chỉ trích, phán xét, chỉ huy, khen ngợi; một phần của nó bao giờ cũng sẽ ngồi đó trong ghế để phán xét, để kết án. Cho nên bất kì khi nào bạn thấy rằng phần nào đó của tâm trí bạn đang làm việc chống lại hành động, biết rằng bạn đang làm việc trí não, tâm trí.

Bạn bắt đầu làm các việc bằng thân thể. Khi bạn ăn, ăn bằng thân thể. Thân thể biết rõ khi nào phải dừng, nhưng tâm trí chẳng bao giờ biết. Một phần sẽ cứ ăn còn phần kia sẽ cứ kết án. Một phần sẽ cứ nói dừng lại đi, còn phần kia sẽ cứ ăn. Thân thể là toàn bộ, cho nên bạn hỏi thân thể. Đừng hỏi tâm trí liệu có ăn hay không ăn, có dừng hay không dừng. Thân thể bạn biết điều nó cần. Nó đã tích lũy trí huệ của hàng thế kỉ. Nó biết khi nào phải dừng.

Đừng hỏi tâm trí, hỏi thân thể. Dựa vào trí huệ của thân thể. Thân thể khôn ngoan hơn bạn, nhưng, tất nhiên, chúng không nghĩ. Khoảnh khắc chúng nghĩ, chúng sẽ lại như chúng ta. Đây là điều kì diệu: rằng loài vật có thể sống khôn ngoan hơn con người! Điều này có vẻ vô lí. Chúng biết gì đâu, nhưng chúng cứ sống thông minh hơn nhiều. Khả năng duy nhất mà trong đó con người đã trở nên hiệu quả là can thiệp vào mọi thứ. Bạn cứ can thiệp vào thân thể mình. Đừng can thiệp, để cho thân thể làm việc. Đừng chen vào cách thức của nó, và thế thì bạn sẽ có phân biệt rõ ràng về cái gì là kí ức tâm trí và cái gì là kí ức thân thể.

Kí ức trong thân thể là sự hỗ trợ cho việc tồn tại; kí ức tâm trí là sự cản trở. Kí ức tâm trí này chỉ định phá huỷ. Khi tôi nói phá huỷ, tôi không ngụ ý rằng bạn sẽ không nhớ điều gì. Trong thực tế, khi tôi nói phá huỷ kí ức, tôi muốn nói rằng bạn không nên tự đồng nhất mình với kí ức này, bạn không nên trở thành một với nó. Kí ức này phải không là việc tự trị, nó phải không nhớ mãi.

Nó cứ nhớ mãi chính nó. Bạn đang ngồi, và kí ức đang làm việc. Bạn đang ngủ, và kí ức đang làm việc. Bạn đang làm việc, và kí ức cũng đang làm việc. Kí ức liên tục làm việc. Nó đang làm gì? Kí ức có thể làm gì? Nó chỉ có thể ham muốn cùng thứ cho tương lai. Nó không thể làm cái gì khác được. Nó có thể nhớ mãi và phóng chiếu bản thân nó vào trong tương lai: “Tất cả những cái đã có phải có nữa, hay cái gì đó đã có phải không có nữa.” Kí ức bao giờ cũng thêu dệt hình mẫu cho tương lai quanh bạn. Và một khi bạn cho phép nó thêu dệt hình mẫu cho bạn, bạn sẽ chẳng bao giờ được tự do. Bạn bao giờ cũng sẽ ở trong hình mẫu.

Hình mẫu này thiết lập nên những bức tường bao quanh cái trống rỗng của tâm thức. Trước khi bạn tiến một bước vào tương lai, kí ức đã tiến nhiều bước. Con đường đó không phải là một con đường mở, nó đã trở thành tù đày, kí ức bao giờ cũng làm hẹp nó lại. Nhưng chúng ta bị nó lừa dối vì chúng ta nghĩ rằng kí ức đang giúp chúng ta sống tương lai tốt hơn. Nó chẳng giúp gì cả, nó chỉ giúp bạn làm cho tương lai của bạn giống như quá khứ.

Kí ức không thể phóng chiếu bất kì cái gì mà nó chưa từng biết. Nó chỉ có thể phóng chiếu cái đã biết - nó sẽ phóng chiếu cái đó. Đừng bị mắc bẫy. Đừng cho phép tâm trí phóng chiếu cho tương lai dù chỉ một khoảnh khắc. Tất nhiên, sẽ phải mất thời gian để không có thói quen chết người này. Việc bắt đầu nhận biết về nó là thiên. Và một khi bạn nhận biết, hoàn toàn nhận biết, mạnh mẽ nhận biết, tỉnh táo, kí ức sẽ không thêu dệt tương lai cho bạn nữa; nó chỉ có thể thêu dệt khi bạn đang mơ.

Mơ là điều kiện cơ sở cho kí ức vận hành. Đó là lí do tại sao, trong khi ngủ, nó tạo ra những giấc mơ như thật - còn thật hơn cả thực tại nữa. Khi bạn chỉ ngồi đấy trong chiếc ghế dễ chịu của mình, thế thì có mơ ngày, có mơ. Chỉ là một giấc ngủ tí chút, và kí ức bắt đầu thêu dệt, bắt đầu phóng chiếu. Tỉnh táo, có ý thức, và kí ức sẽ dừng làm việc cho

tương lai. Tỉnh táo, tỉnh táo hơn với bên trong và bên ngoài, là sự bắt đầu cho thiền.

Cái tỉnh táo này có thể được tạo ra theo biết bao nhiêu là cách. Bằng cách bảo bạn tỉnh táo tôi biết rằng bạn không sắp trở nên tỉnh táo đâu. Bạn chỉ mới nghe điều này trong trạng thái mơ, còn kí ức sẽ phóng chiếu: “Đúng, ngày mai mình sẽ tỉnh táo.” Và kí ức sẽ làm việc trên điều này mà làm cho nó thành một phóng chiếu. Bạn sẽ nói, “Đúng, đôi khi mình sẽ tỉnh táo.” Và nếu tôi nói rằng hạnh phúc đi sau tỉnh táo, nếu tôi nói rằng phúc lạc chắc chắn tới cho bạn qua việc tỉnh táo, bạn sẽ càng mơ hơn, và kí ức sẽ phóng chiếu các sự kiện.

Chỉ bảo bạn tỉnh táo sẽ chẳng làm cho bạn thành thiền được; nó sẽ không tạo ra bất kì khác biệt gì. Cho nên tôi tạo ra các phương sách, tôi tạo ra tình huống trong đó bạn không thể dừng được mà phải tỉnh táo, những tình huống trong đó mơ là điều không thể được.

Tôi sẽ kể cho bạn đôi điều... Mơ trở thành có thể nếu có nhiều khí cacbôníc quanh bạn; bạn sẽ nhiều mơ hơn. Đó là lí do tại sao bạn ngày bạn không thể mơ nhiều như ban đêm. Thành phần hoá học thay đổi. Ban đêm có nhiều cacbôníc trong không khí hơn và ít ô xi hơn. Cho nên nếu điều ngược lại là có thể, nếu ô xi trong bạn và quanh bạn nhiều hơn, còn cacbôníc bị vứt đi, bạn không thể nào mơ được. Đó là lí do tại sao tôi cứ nhấn mạnh vào việc thở mạnh mẽ. Nó chẳng là gì khác ngoài ngoài một phương sách để thay đổi bầu không khí hoá học trong bạn. Ô xi phải có đó nhiều và nhiều hơn. Càng nhiều ô xi, bạn càng ít thành nạn nhân của giấc mơ. Và kí ức của bạn không thể làm việc mà không có trung gian mộng mị.

Vào buổi sáng chúng ta cảm thấy tươi tắn. Điều gì xảy ra vào buổi sáng với mặt trời mọc? Cacbôníc giảm đi còn ô xi tăng lên. Cho nên cùng thay đổi hoá học ấy là cần cho bên trong bạn. Kỹ thuật mà chúng ta dùng trong các trại thiền ngày nay là phương pháp mạnh mẽ nhất để tạo ra ô xi quá mức trong thân thể. Và sau ba giai đoạn đầu này, trong giai đoạn thứ tư, học viên trở nên được tích đầy với năng lượng sống mệnh môn làm cho người đó thành tỉnh táo.

Một phương sách khác để làm bạn tỉnh táo là thực hành kundalini. Đây là một hệ thống để biến đổi năng lượng dục thành thiền và nhận

biết. Nó có ích cho người có năng lượng dực có thể chuyển kênh dễ dàng và tự nhiên sang các mục tiêu thiền. Trong thời của kinh Veda và Upanishad, ở Ấn Độ cổ đại, người ta đơn giản và tự nhiên và họ có thể dễ dàng chuyển đổi năng lượng dực của mình. Với họ, dực không phải là vấn đề tâm trí chút nào, nó không phải là một vấn đề chút nào. Một khi nó là vấn đề nó trở thành vấn đề tâm trí.

Ngày nay, thế giới hiện đại bị hư hỏng về mặt dực và bị khai thác về mặt dực đến mức mà kundalini - việc chuyển vận của năng lượng tâm lí theo một kênh tâm lí đặc biệt - đã trở thành khó khăn. Nhưng qua phương pháp này, đôi khi người ta cảm thấy kundalini dâng lên. Đó là vấn đề khác. Nếu ai đó cảm thấy kundalini của mình dâng lên, thế thì tôi bắt đầu làm việc với kundalini của người đó, thế thì tôi bắt đầu trao cho người đó các kĩ thuật để làm việc với nó. Nhưng chừng nào mà chưa có cảm giác tự phát về kundalini, tôi thậm chí sẽ không động chạm đến điểm ấy. Tôi sẽ không nói về nó. Bạn có thể bỏ qua nó, và thời đại này là thời đại mà bạn sẽ phải bỏ qua nó. Chỉ với dực tự nhiên, thể chất, với vô trí trong nó, kundalini mới làm việc - với tâm trí hồn nhiên nó mới có thể làm việc.

Đâu đó trên đường, khi bạn đã đi sâu hơn vào trong thiền, tâm trí bạn mất sự nắm bắt của nó. Như tôi đã nói với bạn, khi bạn đi sâu hơn vào trong thiền, thế thì bạn phân biệt giữa kí ức thân thể và kí ức tâm trí. Khi có phân biệt và tách bạch của hai kí ức này, thế thì bạn trở nên ngày càng ít tâm trí về thân thể hơn và để cho thân thể tự vận hành qua trí huệ riêng của nó.

Thế thì đôi khi kundalini sẽ trở nên tích cực. Cho nên nếu nó làm việc một cách tự động, thế thì đấy là tốt. Tôi sẽ không cho phép trực tiếp thực hành nó. Một cách gián tiếp, nó tới làm việc cho chính nó. Và nó tới bao nhiêu lần rồi - ít nhất ba mươi đến bốn mươi phần trăm người đang làm việc theo phương pháp này đều cảm thấy kundalini. Khi họ cảm thấy nó, thế thì tôi sẵn sàng, thế thì họ có thể tiến hành. Thế thì qua phương pháp này họ tiến hành qua cánh cửa kundalini. Nhưng phương pháp này chỉ được gắn gián tiếp với kundalini, không trực tiếp.

Trong chừng mực còn liên quan tới tôi, không có tương lai cho các phương pháp kundalini trực tiếp, chừng nào mà toàn bộ thế giới còn

chưa coi dục như một hiện tượng tự nhiên. Và không có kỹ thuật kundalini nào được dùng trước khi chín muồi dục. Chừng nào mà dấu vết cho kundalini còn chưa được tạo ra bên trong bạn trước khi chín muồi dục, có mọi khả năng - cho dù dục có được coi là tự nhiên - rằng bạn có thể không biến thành kẻ hư hỏng mà bạn sẽ biến thành hệt như một con vật.

Tôi sẽ kể cho bạn một câu chuyện trong Upanishads...

Một rishi, hiền giả, đang ngồi cùng vợ và con. Một người đàn ông đi qua đó và phải lòng cô vợ. Người đó mời cô ấy đi cùng về nhà người đó. Người vợ đi liền với người đàn ông này. Không một lời chỉ trích hay phản đối nào từ phía rishi, nhưng đứa con trở nên giận dữ và nó nói với bố nó, “Điều này chỉ là thú vật. Điều này giống hệt như con vật làm. Điều này không thể được phép. Khi con làm ra bộ luật đạo đức, con sẽ không cho phép điều này. Điều này hệt như con vật làm.” Người bố nói, “Điều này không giống con vật làm đâu. Nhưng ngược lại, cơn điên dại của con, cơn giận dữ của con, giống hệt con vật làm đấy. Đấy chỉ là phóng chiếu của bạo hành đạo đức, giống hệt con vật. Trong thực tế không con vật nào sẽ cho phép điều vừa xảy ra, nó sẽ đánh nhau.”

Thái độ này, thái độ của người bố này, thực sự là thái độ cao thượng hơn. Ông ta nói thái độ của bạn giống như thái độ của con vật. Con vật đánh nhau vì đôi lứa của chúng. Chúng có cảm giác lãnh thổ, sở hữu, và nếu bạn xâm phạm đến đó, chúng sẽ đánh. Nhưng người bố nói, “Ta là con người. Nếu ai đó thấy mẹ con và phải lòng, chẳng ai có lỗi cả. Và nếu mẹ con cũng sẵn sàng với người ấy, ta là ai? Ta đã yêu mẹ con theo cùng cách. Vậy đâu có khác biệt. Cũng hệt như thế này mà ta đã yêu mẹ con. Mẹ con đã đồng ý cưới ta, mẹ con đã đồng ý làm vợ ta, nhưng không phải là vật sở hữu của ta. Ai đó khác đã yêu. Ta biết điểm yếu của con người vì ta biết bản thân ta, ta cũng đã yêu bản thân ta, cho nên chẳng có gì sai xảy ra cả. Và ta không phải là con vật, cho nên ta không thể đánh nhau vì điều này được. Ta biết người đó cũng là một con người như ta. Và mẹ con đẹp, ta cũng đã từng yêu mẹ con.”

Nhưng đây là đạo đức rất cao thượng, và điều này chỉ có thể đạt tới trước khi chín muồi dục - nếu bạn đã rèn luyện, ngược lại không thể thế được. Sau khi chín muồi dục bạn sẽ không thể nào đổi kênh năng lượng

được nữa; điều ấy rất khó. Nhưng nếu các kênh đều đã được chuẩn bị trước, thế thì năng lượng chỉ tuôn chảy trong chúng tự nhiên như nó chảy trong đục.

Và người này, người bố này, ông rishi này, phải đã biết về kundalini; nếu không thì ông ta không thể như ông ấy lúc đó được, điều ấy không thể được. Ông rishi này đã có phát triển kundalini - năng lượng đi lên - nếu không thái độ này sẽ chẳng bao giờ tới.

Năng lượng đi xuống bao giờ cũng hướng tới bạo hành. Năng lượng đi lên bao giờ cũng hướng tới tình yêu, hiểu biết, từ bi.

Cho nên phương pháp này là phương pháp gián tiếp. Nó làm việc qua bao nhiêu cánh cửa. Nếu có thể dùng được kundalini của bạn, phương pháp này sẽ dùng nó. Nó sẽ chọn lấy con đường của mình, nó là linh hoạt. Phương pháp này tuyệt đối linh hoạt. Nếu kundalini của bạn sẵn sàng và không thể dùng nó được, nếu nó là nguy hiểm, nó sẽ không dùng kundalini. Thế thì có các kênh khác, các con đường khác. Nó có thể dùng con đường khác.

Những con đường khác này là không có tên, vì không có giáo huấn cổ đại nào dùng chúng. Nhưng có những con đường khác. Mahavira chưa bao giờ nói về kundalini cả, chưa bao giờ. Phật chưa bao giờ nói về kundalini, chưa bao giờ. Christ chưa bao giờ biết tới nó. Lão Tử chưa bao giờ nghe nói về nó. Họ đã tới qua những con đường khác.

Cách thức mà Phật đi có thể đã không qua kundalini. Dục của ông ấy đã trở thành cực kì nhàm chán cho ông ấy, ông ấy chẳng quan tâm gì tới dục nữa. Và điều đó chắc chắn đã xảy ra, vì cha ông ấy đã thu xếp cho ông ấy biết bao nhiêu gái đẹp trong vương quốc. Mọi gái đẹp đều trong lâu đài của ông ấy. Ông ấy chỉ trở nên chán ngấy. Điều đó chắc chắn đã xảy ra; mọi người đều sẽ trở nên chán ngấy trong tình huống như thế. Ông ấy đã trở nên chán ngấy với dục đến độ ông ấy không thể quan niệm được rằng cùng năng lượng ấy có thể được chuyển đổi. Ông ấy chưa bao giờ thử điều đó. Và thậm chí nếu ai đó có nói cho ông ấy rằng năng lượng dục có thể trở thành năng lượng thiêng liêng, ông ấy cũng sẽ không nghe người đó vì ông ấy đã biết dục quá nhiều, và chẳng có gì thiêng liêng về nó đối với ông ấy cả. Đây chỉ là xác thịt. Phật đã dùng con đường khác. Ông ấy không nói chút nào về kundalini cả, nhưng ông

ấy đã nói về các trung tâm, các luân xa. Ông ấy làm việc trên các luân xa.

Nếu bạn làm việc về kundalini, thế thì có quá trình dần dần. Kundalini là liên tục, nó có sự liên tục giống như nhiệt kế. Nó dâng lên giống hệt như nhiệt kế, dần dần, chậm chạp. Bước chuyển là từng bậc một. Phật chưa bao giờ dùng bước chuyển đó, nhưng ông ấy nói về luân xa làm việc theo cái nhảy bất thần. Từ luân xa này người ta nhảy sang luân xa khác. Không có sự liên tục, người ta chỉ nhảy. Bởi quá trình nhảy này, Phật đã quan niệm về toàn bộ thế giới theo một cách rất mới. Ông ấy nói rằng không có liên tục trong thế giới này, chỉ có bước nhảy.

Chẳng cái gì là liên tục cả. Hoa không phải là sự liên tục của nụ; hoa là bước nhảy. Tuổi thanh xuân không phải là sự liên tục của tuổi thơ; nó là bước nhảy. Và do vậy các nhà triết học Phật giáo ngày nay rất hạnh phúc, vì khoa học ngày nay cũng nói rằng không có sự liên tục; mọi thứ đều nhảy, chỉ có bước nhảy. Chúng ta thấy tính liên tục chỉ bởi vì chúng ta không thể thấy lỗ hổng ở giữa.

Bạn thấy ánh sáng liên tục nhưng nó là không liên tục. Điện tử vẫn đang nhảy, nhưng lỗ hổng quá nhỏ đến mức mắt bạn không thể biết được chúng. Nó không phải là liên tục, nó đang nhảy, nhưng bước nhảy mau lẹ đến mức khi một hạt này chết đi và hạt khác tới, lỗ hổng ở giữa không thấy được. Chỉ có một cái nhảy bất thần. Bạn thắp ngọn lửa trong đêm, và sáng ra khi bạn tắt nó đi, bạn sẽ nghĩ rằng bạn đang tắt đi cùng ngọn lửa đó. Ngọn lửa đã nhảy hàng nghìn hàng nghìn lần. Nó đã qua đi, đã bay hơi, và ngọn lửa mới đã tới. Nhưng nó trông vẫn liên tục.

Heraclitus đã nói rằng bạn không bao giờ tắm hai lần trên cùng một dòng sông. Vì dòng sông chảy, bạn không bao giờ có thể tắm trong nó hai lần được. Phật sẽ nói bạn không thể tắm dù chỉ một lần, vì dòng sông vẫn đang chảy; vì ngay khi bạn chạm vào bề mặt nước, nó đã trôi đi rồi. Trước khi bạn đi sâu hơn vào nước, nó đã trôi đi rồi. Chỉ một bước thôi, và biết bao nhiêu dòng sông đã trôi qua. Và nó bao giờ cũng là một quá trình nhảy.

Khái niệm nhảy này tới từ Phật vì ông ấy chưa bao giờ trải qua kundalini. Ông ấy đã trải qua việc nhảy, từ luân xa nọ sang luân xa kia, cho nên ông ấy nói về bấy luân xa. Điều đó cũng là có thể. Tôi có thể tới

nhà bạn bằng việc nhảy sao cho tôi chỉ chạm vào một số điểm. Lỗ hồng có đó, không có sự liên tục.

Mahavira chưa bao giờ nói về luân xa hay bước nhảy, ông ấy nói về bùng nổ. Bạn là thế này, và rồi bạn là thế khác. Thậm chí không có nhiều trạm để nhảy. Đây là một con đường khác - bùng nổ, bạn chỉ nổ tung. Khoảnh khắc này bạn là *thế này*, và khoảnh khắc sau bạn là *thế kia*. Chẳng có liên tục mà cũng chẳng có bước nhảy, chỉ có bùng nổ. Không có điểm giữa để đi qua.

Trong thiên, có hai tông phái: một tông phái được biết tới như tông phái đốn ngộ của thiên; còn tông phái kia là tông phái tiệm ngộ của thiên. Nhưng ngay cả thiên tiệm ngộ cũng không nói về kundalini. Nó đã dùng một con đường khác. Cho nên chẳng có nói gì về kundalini trong thiên cả, thậm chí cả trong tông phái tiệm ngộ; con đường khác đã được dùng.

Thân thể có biết bao nhiêu con đường. Bản thân nó là một thế giới vĩ đại. Bạn có thể làm việc qua việc thở, và qua việc thở bạn có thể thực hiện bước nhảy. Bạn có thể làm việc qua dục, và qua dục bạn có thể thực hiện bước nhảy. Bạn có thể làm việc qua nhận biết - tức là, trực tiếp từ tâm thức - và bạn có thể thực hiện bước nhảy. Cách làm việc trực tiếp này trên tâm thức đã từng là một trong những con đường sâu sắc nhất, nhưng dù chỉ một con đường cũng có thể được dùng theo biết bao nhiêu cách. Bạn phải hiểu độ phức tạp của điều này.

Chẳng hạn, một con đường có thể được dùng theo bao nhiêu cách. Người ta có thể dùng nó với ô tô, người khác dùng nó với xe bò, và người khác nữa chỉ đi bộ. Con đường vẫn là một, nhưng phương pháp hoàn toàn khác nhau. Cái gì là chung giữa bước đi và ngồi trên xe ô tô? Chẳng có gì chung cả. Trong ô tô bạn chỉ ngồi và chẳng làm gì cả. Bạn không làm bất kì điều gì. Cho nên ai đó có thể nói, “Tôi đã đi qua con đường này chỉ bằng việc ngồi,” mà người đó chẳng nói điều gì sai cả. Nhưng một người chỉ đi bộ và chưa bao giờ biết tới cách người ta có thể đi qua con đường này chỉ bằng việc ngồi, sẽ phủ nhận con đường này. Người đó cũng đúng vậy.

Dù chỉ một con đường cũng có thể được dùng theo nhiều cách khác nhau - chẳng hạn, nhận biết. Gurfjieff dùng nó, nhưng ông ấy sẽ gọi nó

là nhớ lại, và phương pháp là khác. Con đường vẫn hệt như thế - tâm thức cần phải được dùng - nhưng như việc nhớ lại, không phải như nhận biết. Và đâu là sự khác nhau? Nhớ lại nghĩa là bạn đang trên phố này, chỉ nhớ bạn đang có đó. Đứng lại một lát, nhớ bạn đang có đó. Nhìn quanh khi hoàn toàn nhớ lại rằng bạn đang có đó. Đừng bao giờ quên dù chỉ một khoảnh khắc rằng bạn đang có đó.

Nhưng chúng ta quên, chúng ta chẳng bao giờ nhớ. Nếu tôi thấy bạn, tôi quên mất bản thân mình và tôi thấy bạn thôi. Nhận biết trở thành một mũi tên, mũi tên kia không có đó. Gurfjieff nói làm ra mũi tên kép. Bạn đang lắng nghe bài nói. Việc lắng nghe điều diễn giả nói là mũi tên thứ nhất, và nếu bạn nhận biết về bản thân mình - về thính giả - thế thì đó là mũi tên thứ hai. Đừng quên bản thân mình khi bạn đang lắng nghe, nhớ rằng bạn đang lắng nghe. Ai đó đang nói, và bạn đang nghe; vượt ra ngoài cả hai và nhớ. Làm cho bản thân bạn thành mũi tên kép. Con đường là một, nhưng phương pháp khác nhau.

Krishnamurti sẽ nói, “Đừng nhớ theo cách này, nó sẽ trở thành nỗ lực căng thẳng. Nhận biết về cái toàn bộ. Đừng chọn rằng bạn ở đây và người đó ở kia. Đừng chọn. Để cho nhận biết bao hàm tất cả. Đừng tập trung vào nó - nhận biết không tập trung. Tôi đang nói; bạn đang ngồi; tiếng còi ô tô có đó; chiếc xe ô tô đang đi qua... Mọi thứ có đấy - và nhận biết là không tập trung. Đừng làm nó thành có hướng, làm cho nó thành không tập trung.” Con đường là một, nhưng phương pháp hoàn toàn khác.

Mật tông dùng cùng phương pháp, cùng con đường, theo một cách khác. Cách ấy không thể tưởng tượng nổi. Họ đã dùng chất say - thuốc gai dầu, charas, ganja, rượu. Và phương pháp là thế này: cứ say sưa và nhận biết đi. Đừng mất nhận biết. Cứ say sưa, và nhận biết rằng bạn đang nhận biết. Đừng mất tâm thức. Có những phương pháp mà trong đó không cách say nào có thể có hiệu quả, cho nên nọc độc rắn được dùng tới. Rắn được làm cho cắn vào lưỡi. Và khi rắn cắn vào lưỡi mà bạn vẫn nhận biết, chỉ thế thì bạn mới lấy bước nhảy - nếu không thì không được. Con đường vẫn thế, nhưng phương pháp hoàn toàn khác.

Trong thực hành Mật tông này, nếu không chất say nào có tác dụng và bạn có thể vẫn còn có ý thức, bạn hành xử có ý thức, thế thì cái gì đó

đã kết tinh bên trong bạn. Cái gì đó đã vượt ra ngoài hoá chất thân thể; nếu không hoá chất sẽ tác động vào bạn. Bây giờ bạn vượt ra ngoài hoá chất. Hoá chất ở đâu đó làm việc bên trong thân thể, nhưng bạn ở tách xa, nó không thể chạm tới bạn được.

Cho nên có rất nhiều con đường, và mỗi con đường đều có thể được dùng với biết bao nhiêu phương pháp. Phương pháp của tôi không trực tiếp liên quan tới bất kì con đường nào. Nó giống như một chiếc xe có thể bay, bơi và đi trên đường. Bất kì cái gì là nhu cầu của cá tính của bạn, nhu cầu đó sẽ làm thay đổi phương pháp, con đường. Bạn có thể gọi nó là đa phương pháp. Nó là gián tiếp, nó không thể là trực tiếp được. Tôi trao cho bạn phương pháp; thân thể bạn, con người bạn, sẽ trao cho con đường. Và năng lượng thức tỉnh có thể dùng bất kì con đường nào: Mật tông, Phật giáo, Jaina, Gurdjieff, Sufi... nó có thể dùng bất kì con đường nào. Và khi tôi nói điều này, đấy không chỉ là giả thuyết. Khi tôi nói điều này tôi đã làm việc như vậy.

Mọi người đã đến tôi, những người đã từng làm việc với nhiều con đường khác nhau. Khi họ dùng phương pháp này, nó bắt đầu giúp họ trên con đường của họ. Nếu ai đó làm việc trên kundalini và tới tôi, thế thì người đó làm việc với phương pháp này, nó giúp người đó trên con đường của riêng mình. Người đó nói, “Phương pháp này thật kì diệu; phương pháp kundalini trước chẳng có tác dụng mạnh mẽ và chủ đích thế.” Và đây chẳng phải là phương pháp kundalini chút nào, nhưng nó mềm dẻo. Phương pháp sẽ tìm ra con đường. Bạn đang làm việc đó, và tất cả những cái khác sẽ được thực hiện bởi bản thân phương pháp này.

Đối với thế giới sắp tới, và cũng cả cho thế giới hôm nay, chỉ những phương pháp mềm dẻo như vậy mới có thể được dùng vì bây giờ có quá nhiều kiểu người. Trong thế giới ngày xưa, điều đó không xảy ra. Trong một vùng đặc biệt, một kiểu người đặc biệt tồn tại. Nếu đó là người Hindu, chỉ có Hindu, không có người Mô ha mét giáo. Trong thực tế, họ chẳng bao giờ nghe nói về người khác cả. Họ chưa bao giờ biết về cách thực hành của nhau, cho nên họ chẳng bao giờ lẫn lộn. Họ chỉ là một kiểu người. Nếu họ là Phật tử Tây Tạng, họ là Phật tử Tây Tạng thôi; họ chưa bao giờ nghe nói về bất kì cái gì khác. Ước định của mọi người là

như nhau, mọi người đều lớn lên trong cùng một nơi chốn. Cho nên một phương pháp cần tới cũng có tác dụng.

Bây giờ đó là tất cả khó khăn. Tâm trí bị lẫn lộn; trong thực tế, không chỉ có một kiểu người. Mọi người đều là đa kiểu. Có quá nhiều tác động, những tác động mâu thuẫn nhau. Mọi tôn giáo đều nói, “Đừng học người khác. Đừng đi tới các thầy khác.” Đây không chỉ là giáo điều. Có vẻ giống như nó là giáo điều thôi, điều đấy về cơ bản chỉ để bảo vệ kiểu của họ. Điều này sẽ dẫn tới lẫn lộn không cần thiết. Không phương pháp nào có ích đầy đủ cả, chẳng *cái này* cũng chẳng *cái nọ*. Điều này đã được thực hiện để cho người ta không bị lẫn lộn.

Nhưng bây giờ điều đó là không thể được. Bây giờ mọi người đều lẫn lộn, và lại không có giúp đỡ. Bây giờ không thể có một kiểu, và một kiểu không thể được bảo vệ. Cho nên chúng ta cần những phương pháp mới không thuộc vào kiểu nào và có thể được mọi kiểu người dùng. Cho nên phương pháp này là mềm dẻo. Tôi không quan tâm đặc biệt tới kundalini, mà cũng không quan tâm đặc biệt tới bất kì cái gì, nhưng quan tâm sâu sắc tới tất cả.

Bạn dùng phương pháp này, và phương pháp này sẽ tìm ra con đường - con đường có thể làm việc trong bạn. Tôi để điều này cho phương pháp. Phương pháp sẽ tìm ra con đường, và nó tìm chính xác hơn là bạn có thể tìm con đường. Nhưng việc tìm kiếm này là vô thức. Nó chỉ đặt bạn vào trong tình huống, giống như có cháy trong nhà. Bạn đang trong một tình huống. Nếu bạn có thể chạy, chạy đi. Nếu bạn có thể nhảy, nhảy đi. Tình huống có đó, và tình huống sẽ đẩy bạn hướng tới bất kì cái gì có thể cho bạn.

Và tâm trí vô thức bao giờ cũng chọn con đường ít trở ngại nhất. Đó là toán học về sự cần thiết, sự tiết kiệm bên trong của tâm trí. Bạn chẳng bao giờ chọn lựa một cách vô thức bất kì con đường dài nào, bạn bao giờ cũng chọn đường ngắn nhất. Chỉ với tâm trí có ý thức bạn mới bắt đầu chọn đường chẳng dẫn đến đâu cả, hay chọn con đường dài đến độ bạn chết trước khi đạt tới. Nhưng vô thức bao giờ cũng chọn đường ngắn nhất. Cho nên phương pháp này sẽ tạo ra tình huống, còn vô thức của bạn sẽ lấy con đường mà tiềm năng là kiểu của nó.

6. Tới trung tâm

Osho kính yêu,

Thầy đã nói rằng bất kì khi nào bùng nổ tâm linh tối hậu xảy ra cho một người, thế thì bắt đầu có quanh người đó một quá trình bùng nổ tâm linh ảnh hưởng tới những người tìm kiếm khác giống như phản ứng dây chuyền. Cho nên xin Thầy nói cho chúng tôi liệu phản ứng dây chuyền của bùng nổ tâm linh đã bắt đầu quanh Thầy chưa? Có những người đã trải qua bùng nổ tâm linh cao hơn không? Những người gần thầy về vật lí có sắp bùng nổ trong tương lai rất gần không?

Trước hết, người ta phải hiểu điều được ngụ ý bởi bùng nổ tâm linh. Nhiều điều được ngụ ý tới. Một, bùng nổ là cái gì đó mà với nó bạn không thể nào làm bất kì cái gì trực tiếp được. Nỗ lực của bạn là vô nghĩa, nó không phải là cái gì đó mà bạn có thể xoay xử được. Bùng nổ xảy ra cho bạn. Bạn không thể làm bất kì cái gì tích cực để làm cho bùng nổ xảy ra được, vì nếu bùng nổ do bạn làm ra, nó sẽ không phải là bùng nổ chút nào. *Bạn* sẽ còn lại, và *bạn* sẽ tiếp tục. Thậm chí sau khi bùng nổ *bạn* sẽ vẫn có đấy. Nếu *bạn* phải đạt tới nó, thế thì *bạn* sẽ không bùng nổ trong nó. Cho nên một cách tích cực vô nỗ lực mới có khả năng hướng tới bùng nổ; đây là điều đầu tiên, hệ quả cơ sở đầu tiên trong bùng nổ.

Bùng nổ có nghĩa là gián đoạn với quá khứ. Cái cũ đã biến mất hoàn toàn, và cái mới đã tới. Không có sự liên tục giữa hai điều này. Cái mới này không nối gì với cái cũ cả. Không có mối nối nhân quả, nó không có nguyên do từ cái cũ. Nếu nó có nguyên do từ cái cũ, thế thì không có bùng nổ, thế thì có sự liên tục, cái cũ đã tiếp tục dưới dạng mới. Thế thì bạn có thể thu được cái gì đó, bạn có thể đã thêm vào cái gì đó cho bản thân bạn, nhưng *bạn* vẫn như cũ; con người trung tâm vẫn như cũ. Chỉ có trên vùng ngoại vi cái gì đó được thêm vào và tích lũy. Bản ngã của bạn trở nên mạnh hơn, mạnh hơn trước đây; bạn sẽ giàu có hơn. Cho nên không có bùng nổ trong sự liên tục.

Bùng nổ có nghĩa là cái cũ đã chết đi hoàn toàn và cái mới đã đi vào bản thể. Không có liên kết nhân quả giữa hai điều này. Có lỗ hổng - lỗ hổng không thể bắc cầu qua, vực thẳm. Thế thì bạn có thể gọi nó là bùng

nỗ. Điều này rất khó hiểu. Trong các kiếp sống của chúng ta mọi thứ đều dễ hiểu, mọi thứ đều nhân quả. Toàn bộ suy nghĩ logic của chúng ta đều dựa trên nhân quả; mọi thứ đều được nối lại, mọi thứ đều có quan hệ và trong sự liên tục với cái gì đó khác. Chẳng có gì là mới, mọi thứ đều chỉ là thay đổi của cái cũ - cho nên nó có thể được hiểu. Điều này là bởi vì tâm trí là sự liên tục. Tâm trí trút đầy với tri thức đã tích lũy, với kí ức. Tâm trí bao giờ cũng có thể hiểu được cái cũ, nhưng cái mới không thể hiểu nổi với nó. Cái mới không thể nào được tâm trí hiểu nổi. Và nếu tâm trí bạn cố gắng để hiểu cái mới, nó sẽ biến đổi cái mới thành dạng của quá khứ. Nó sẽ tạo hình dạng cho cái mới, lập nghĩa cho cái mới, và sẽ phân loại cái mới. Nếu mọi thứ đều được nối với cái cũ, thế thì tâm trí thấy dễ chịu vì nó có thể hiểu được.

Bùng nổ là cái gì đó mà tâm trí không thể nào hiểu nổi. Thực sự, trong bùng nổ, tâm trí bùng nổ và bị vứt bỏ hoàn toàn. Cho nên điều thứ hai cần phải hiểu là thế này: bạn sẽ không thể nào hiểu được bùng nổ. Tất cả những điều bạn hiểu sẽ không phải là bùng nổ; bạn sẽ thay đổi điều gì đó thành điều gì đó cũ nhưng đã biết. Bạn có thể nghĩ rằng điều tôi đang nói cũng giống như bất kì bùng nổ nào khác, nhưng bùng nổ tâm linh không giống với bất kì hiện tượng nào khác.

Nếu quả bom nổ, mọi thứ sẽ bị phá huỷ. Trật tự cũ mất đi, và có hỗn loạn. Nhưng hỗn loạn này là do trật tự cũ gây ra; đấy là sự liên tục. Chẳng có gì mới tới thành hình. Toàn bộ hỗn loạn này, toàn bộ mất trật tự này, chỉ là sự liên tục với trật tự cũ. Nó là cái cũ theo một cách mất trật tự. Không bùng nổ vật chất nào thậm chí có thể được làm biểu tượng hay được dùng một cách tượng trưng cho bùng nổ tâm linh. Từ ngữ tới từ việc xảy ra về vật chất và có nghĩa rộng mà hoàn toàn sai lạc. Bùng nổ tâm linh không có nghĩa rằng cái cũ là mất trật tự, rằng cái cũ đã trở thành hỗn loạn. Bùng nổ tâm linh có nghĩa cái gì đó mới mẻ được tạo ra, cái gì đó mới đã đi vào thành hình.

Bùng nổ vật chất là huỷ diệt. Bùng nổ tâm linh là sáng tạo. Nhưng nếu chúng ta cố gắng hiểu nó theo tương tự, thế thì chúng ta sẽ không thể nào biết được nó. Cái gì đó mới mẻ, cái gì đó hoàn toàn mới, đang đi vào thành hình. Bạn không thể cho nó ý nghĩa được vì bạn là cái cũ. Bạn không thể tạo ra nó được. Bạn phải là trống vắng. Bạn chỉ có thể giúp nó

một cách tiêu cực bằng việc thiếu vắng mình, bằng việc không hiện hữu của bạn. Nếu bạn thiếu vắng, thế thì bùng nổ sẽ xảy ra. Hợp tác của bạn là cần thiết chỉ theo cách tiêu cực. Nhưng làm điều gì đó một cách tích cực lại dễ dàng, làm cái gì đó một cách tiêu cực là rất gay go.

Hợp tác là dễ dàng, không hợp tác là dễ dàng; nhưng hợp tác một cách tiêu cực là rất khó. Hợp tác một cách tiêu cực nghĩa là không tạo ra cản trở. Và tất cả chúng ta cứ tạo ra những cản trở không cho cái mới thành hình. Chúng ta bao giờ cũng nhấn mạnh vào cái cũ, chúng ta bao giờ cũng bám lấy cái cũ, đồng nhất với cái cũ. Cái cũ thực sự là “chúng tôi”, là cái “tôi”. Khi tôi nói cái “tôi”, đấy là toàn bộ quá khứ. Cho nên làm sao cái “tôi” có thể giúp cho cái mới được? Làm sao cái “tôi” có thể giúp cho tương lai, cái “tôi” là quá khứ mà? Bất kì khi nào bạn nói “tôi”, đấy là toàn bộ quá khứ trong một từ ngữ. Tất cả những cái mà bây giờ là chết rồi, tất cả những cái mà bây giờ phải bị chôn vùi, đang đứng đằng sau cái “tôi” này. Cho nên cái “tôi” này trở thành cản trở, chướng ngại duy nhất, vật cản duy nhất, để không cho cái mới tới.

Cho nên bạn không thể làm bất kì cái gì với cái “tôi” một cách tích cực, nhưng một cách tiêu cực bạn có thể làm được cái gì đó. Hiểu rằng bạn là cái cũ đi, và để cho hiểu biết này đi thật sâu, thấm vào bạn tới tận chiều sâu bên trong nhất. Trở nên hoàn toàn nhận biết rằng bạn không thể nào giúp cho cái mới thành hình được. Chừng nào cái mới còn chưa tới, không có tâm linh. Chừng nào cái mới còn chưa bùng nổ, bạn sẽ chưa được tái sinh, bạn sẽ chưa trong chiều hướng của điều thiêng liêng.

Không phải là cái “tôi” là được tự do đâu; thay vì thế, sẽ có tự do khỏi cái tôi, tự do khỏi chính mình. Không phải là tôi định làm điều gì đó; thay vì thế, tôi phải không làm gì cả để cho hiện tượng này có thể xảy ra. Nhưng chúng ta cứ liên tục làm điều này điều khác. Điều này bắt nguồn từ “tôi”; nó kéo dài, nó tiếp tục cái “tôi”. Nó phóng chiếu “tôi” vào tương lai, và không thể có bùng nổ được.

Quá khứ chết, cái tích lũy lại như bụi, cứ tích lũy mãi lên tâm thức tựa tấm gương của tôi, và tâm thức tựa tấm gương của tôi mất đi, chỉ còn bụi bám ở đấy. Chúng ta trở nên được đồng nhất với bụi. Bạn có thể tưởng tượng mình mà không có quá khứ được không? Nếu toàn bộ quá khứ của bạn bị phá huỷ, bạn sẽ sống ở đâu? Thế thì bạn sẽ làm gì? Bạn

sẽ là ai? Nếu mọi thứ từ quá khứ bị lấy đi, dần dần bạn sẽ cảm thấy bạn đang tan rã ra và biến mất.

Khi không có quá khứ, bạn là ai? Bạn ở đâu? Thế thì bạn sẽ được xác định bằng cái gì? Nếu không có quá khứ, bạn vẫn tồn tại, nhưng không cùng cách thức cũ nữa. Thực sự, bạn sẽ thành đối lập hẳn lại với cái bạn đang là. Nếu toàn bộ quá khứ bị tước đi, bạn sẽ chỉ là một tâm thức. Thế thì bạn không thể là bản ngã được.

Bản ngã là những sự kiện được tích lũy lại, là quá khứ. Nếu nó bị tước đi khỏi bạn, thế thì bạn sẽ giống hệt tấm gương, soi gương mọi thứ với sự đồng nhất mới. Nếu bạn trở nên nhận biết rằng bạn là cái cản trở, thế thì bạn chẳng phải làm gì cả. Chính nhận biết này sẽ phá huỷ sự đồng nhất cũ. Và khi sự đồng nhất cũ đã hoàn toàn bị phá huỷ, khi có lỗ hổng giữa bản thể thực của bạn và kí ức của bạn, khi có không gian giữa bản ngã của bạn và bạn, thế thì bên trong không gian đó bùng nổ sẽ tới. Bên trong không gian đó là bùng nổ.

Bùng nổ này không thể nào hiểu nổi được bằng trí tuệ theo bất kì cách nào. Bạn càng cố gắng hiểu nó, bạn sẽ lại càng ít hiểu được nó hơn. Cho nên đừng bị căng thẳng về nó, chỉ thành thơi. Và đừng cố gắng hiểu tôi, mà thay vì thế cảm thấy từ bên trong bạn điều tôi đang nói. Nếu tôi nói bạn là quá khứ, thế thì đừng chỉ nghe lời tôi và nghĩ liệu bạn đúng hay sai. Cứ tiếp tục và cảm thấy bất kì cái gì đang được nói. Nghĩ dưới dạng sự kiện đi. Chúng là sự kiện.

Bạn đi vào trong, và nhìn xem bạn có là quá khứ không, liệu điều tôi đang nói đây có thực sự là sự kiện không. Bạn có cái gì nhiều hơn quá khứ không? Bạn có là quá khứ chết không hay có cái gì đó đang sống trong bạn mà không phải là một phần hay một gói của quá khứ? Đây là cái gì vậy? Bạn không thể nào giới hạn nó cho bản thân mình được, vì cái “tôi” là sự giam cầm. Vì quá khứ bị giới hạn nên bạn có thể hạn chế nó. Quá khứ có thể bị giới hạn, nó đã xảy ra, nó là hữu hạn. Nhưng khi bạn trở nên nhận biết về cái gì đó trong bạn mà không phải là từ quá khứ mà là ở đây và bây giờ, thế thì cho dù toàn bộ quá khứ có bị huỷ diệt, nó vẫn sẽ có đấy.

Nếu có cái gì đấy trong bạn mà không bị phá huỷ bởi sự huỷ diệt của quá khứ, mà sẽ tiếp tục có đấy, nó chính là tâm thức tựa tấm gương -

tâm thức thuần khiết. Thế thì “bạn” không có trong nó, nhưng bạn chỉ là tấm gương soi gương cho mọi thứ. Thế thì bạn sẽ cảm thấy lỗ hổng giữa bản ngã và bạn, bạn sẽ cảm thấy không gian. Và nếu bạn có thể còn lại trong hiểu biết này và trong nhận biết này, thế thì nó trở thành thiền. Nếu bạn chỉ có thể còn lại trong hiểu biết và nhận biết này, trong không gian này giữa bản thể thực của bạn - tâm thức của bạn - và quá khứ của bạn, thế thì con người tích lũy, bản ngã, trở thành như một tầng ngoài.

Nó trở thành hết như một đường biên giới, và trong trung tâm là tâm thức thuần khiết. Còn lại trong nó đi. Điều ấy sẽ rất không thoải mái, điều ấy sẽ rất bất tiện và gay go, vì chúng ta chưa bao giờ ở đấy cả. Chúng ta bao giờ cũng chạy ra phần ngoại vi, chúng ta bao giờ cũng trở thành đồng nhất với phần ngoại vi. Chúng ta sống ở phần ngoại vi và chưa bao giờ ở phần trung tâm. Phần ngoại vi là bản ngã, vì tất cả các sự kiện đều xảy ra ở phần ngoại vi, ở phần chu vi.

Phần chu vi này là điểm mà từ đó bạn động chạm tới người khác. Nếu tôi yêu bạn, việc xảy ra tình yêu là trên phần ngoại vi, trên đường biên. Cho nên chúng ta bao giờ cũng còn lại trên đường biên. Đó là trường hoạt động. Nhưng bản thể bao giờ cũng ở trung tâm. Cho nên nếu bạn có thể còn lại trong lỗ hổng này, trong không gian này, và nếu bạn có thể là chính mình - không ở phần ngoại vi mà ở phần trung tâm - nếu bạn có thể trở nên nhận biết về phần ngoại vi như quá khứ chết, như bề mặt, như thân thể, “bạn” đã mất.

Tôi không nói về thân thể vật lí này. Thực sự, bản ngã là thân thể.

Cho nên nếu có không gian này, không phải là chỉ hiểu về mặt trí tuệ, không phải là chỉ hiểu về mặt logic mà cảm thấy về sự tồn tại, nó sẽ trở thành bất tiện. Bạn sẽ trở thành không thoải mái, dường như bạn đang chết, vì bạn bao giờ cũng vẫn còn ở phần ngoại vi, đó đã là cuộc sống của bạn. Cho nên nếu bạn quay về trung tâm, việc ấy sẽ giống như việc chết, vì hiện tại ngoại vi đã trở thành cuộc sống. Bạn không biết bất kì cuộc sống nào khác. Bạn sẽ cảm thấy giống hết như bị chìm xuống, chết đi, dường như bị nghẹt thở, và tâm trí sẽ nói, “Quay về phần ngoại vi đi. Cuộc sống là ở đó.”

Nhưng ở phần ngoại vi không có cuộc sống - chỉ có hành động. Chỉ có việc làm, không có việc sống. Đó là lí do tại sao khi bạn không phải

làm việc gì cả, việc không làm đó trở thành khó khăn đối với bạn đến mức bạn không thể còn lại với nó, bạn bắt đầu làm điều gì đó. Bạn có thể đọc báo, bạn có thể bật đài, bạn có thể làm mọi thứ. Hay nếu không có cái gì để làm, thế thì bạn có thể ngủ. Nhưng còn lại trong sự không làm là điều gay go nhất. Chẳng có lấy một khoảnh khắc nào mà bạn trong việc không làm. Và việc sống chỉ hiển lộ cho những người có thể còn lại trong không làm, người còn lại ở phần trung tâm.

Đó là điều được ngụ ý bởi hợp tác tiêu cực - hợp tác của bạn là cần thiết theo cách tiêu cực. Bạn không làm điều gì đó; bạn vẫn còn trong sự không làm. Và thế thì bùng nổ xảy ra.

Nó chỉ xảy ra cho bạn. Và khi nó xảy ra, bạn bao giờ cũng sẽ ở trung tâm. Điều đó không có nghĩa là bạn sẽ không thể nào làm bất kì cái gì. Bạn sẽ có thể làm, nhưng phẩm chất của hành động sẽ khác đi. Bây giờ một loại tình yêu khác sẽ thành có thể từ phần trung tâm, một loại hoạt động khác sẽ có thể từ phần trung tâm. Bây giờ tình yêu sẽ không phải là hành động, mà là trạng thái của tâm trí. Nó sẽ không phải là lúc này bạn yêu và lúc khác bạn không yêu nữa. Bây giờ nó sẽ trở thành chính sự tồn tại của bạn. Bạn sẽ là việc yêu, và mọi hành động và mọi mối quan hệ sẽ có phẩm chất khác, ý nghĩa khác, chiều sâu khác. Qua bùng nổ này bạn sẽ hoàn toàn không còn đồng nhất với tâm trí nữa, với bản ngã, với thân thể, với phần ngoại vi - hoàn toàn không đồng nhất.

Việc phá huỷ sự đồng nhất chính là bùng nổ. Bây giờ bạn sẽ không tiếp tục như cũ nữa, vì mọi sự tiếp tục chỉ là ở phần ngoại vi. Đây không phải là cái gì đó tiếp tục với phần ngoại vi, nó là bước nhảy. Nếu bạn tiếp tục chạy trên phần ngoại vi, thế thì đấy là sự tiếp tục. Nếu bạn cứ chạy vòng trên phần ngoại vi, bạn có thể chạy cả đời, nhưng từng bước đều bị gẫn với bước trước và từng bước lại dẫn bạn tới bước tiếp. Nó là một quá trình có móc nối. Nhưng nhảy ra khỏi phần ngoại vi để vào phần trung tâm là không liên tục với cái cũ. Nó là gián đoạn - không phải là một bước thêm nữa và không do bước trước gây ra. Nó hoàn toàn mới và không nguyên cố.

Điều này trở nên khó hiểu, vì trong thế giới này của những điều xảy ra và những sự kiện, chẳng cái gì là không nguyên cố cả. Nhưng vật lí học hiện đại đã tới gần hơn với điểm này; vật lí học hiện đại đã đi tới

một tình huống song hành. Hành vi của điện tử là gián đoạn. Cho nên toàn bộ khoa học vật lí, do bởi hành vi này của điện tử, đã lấy một chiều hướng mới.

Trước thế kỉ này, vật lí là một hệ thống dựa nhiều nhất vào phương pháp khoa học. Mọi thứ đều có nguyên nhân, mọi thứ đều là liên tục. Và mọi thứ đều chắc chắn, bởi vì chỉ với móc nối nhân quả, mới có chắc chắn. Khi mọi thứ có thể xảy ra không nguyên nhân, thế thì không có chắc chắn, thế thì thực sự không luật nào có thể áp dụng được.

Toàn bộ khoa học ngày nay vẫn đang lưỡng lự vì người ta không xác định được hành vi của điện tử. Nó hoạt động chẳng theo nhân quả gì. Đôi khi nó biến mất tại điểm này rồi lại xuất hiện tại điểm khác chẳng có sự liên tục nào ở giữa. Từ điểm A, điện tử biến mất; tại điểm B, nó xuất hiện. Và không có sự liên tục giữa A và B. Nó không phải là sự liên tục, nó không di chuyển. Điều này trở thành bí ẩn, nhưng tôi coi nó như sự tương tự.

Có hai kiểu suy nghĩ: một là suy nghĩ logic và một là suy nghĩ tương tự. Suy nghĩ logic tiến hành theo trình tự: “Cái này thế này, do đó cái kia sẽ xảy ra.” Nguyên nhân được xác định cho nên hậu quả sẽ theo sau. Quá trình logic là quá trình chắc chắn, xác định. Cho những tiền đề đặc biệt, kết quả đặc biệt sẽ tự động theo sau; không có tự do. Trong suy nghĩ logic, không có tự do. Mọi thứ đều có nguyên nhân bởi quá khứ, cho nên nó bị quá khứ thống trị. Nếu tôi cho bạn một liều chất độc, bạn sẽ chết, bạn không được tự do. Một liều chất độc sẽ gây ra cái chết. Cái chết phải theo sau; nó là điều chắc chắn, sự liên tục, mối nối nhân quả.

Suy nghĩ tương tự lại hoàn toàn khác - khác hẳn. Suy nghĩ tương tự là theo cách thơ ca. Bạn nhảy từ việc này sang việc khác đơn giản qua tương tự, không qua trình tự logic. Chẳng hạn, tôi có thể yêu ai đó và có thể viết một bài thơ trong đó tôi nói, “Người yêu của tôi giống như mặt trăng.” Chẳng có mối nối nào. Không có móc nối nhân quả giữa khuôn mặt người yêu tôi và mặt trăng. Không có mối quan hệ chút nào, chỉ là tương tự. Tôi đã nhảy từ điểm này sang điểm khác mà chẳng di chuyển theo bất kì trình tự nào. Nó cũng giống hệt như hành vi của điện tử vậy.

Nhà thơ bao giờ cũng hành xử như thế, họ nhảy từ điểm này sang điểm khác đơn giản qua sự tương tự. Thậm chí có thể không có sự giống

nhau hiển nhiên, nhưng nếu nó dường như thế đối với nhà thơ theo cách nào đó, cái gì đó có lí, thế là đủ. Cái gì đó đang được vọng lại. Thế thì có bước nhảy, bước nhảy tương tự.

Toàn bộ văn đàn của huyền môn đều là tương tự. Các nhà huyền môn có thể chỉ cho bạn sự tương tự, đó là lí do tại sao có nhiều ngụ ý đến thế. Tất cả chúng đều là tương tự, Jesus nói trong tương tự, Phật cũng thế, và mọi người. Họ không đưa ra bất kì lí do và biện minh logic nào. Thực sự, Jesus chưa bao giờ tranh luận về bất kì điểm nào. Không có biện luận, nhưng chỉ có sự tương tự.

Nếu bạn thông cảm, chỉ thế thì bạn mới có thể hiểu được suy nghĩ tương tự. Nếu bạn không thông cảm, thế thì bạn không thể hiểu được, vì sự tương tự tùy thuộc không chỉ vào lập luận mà còn vào cả thái độ thông cảm của bạn và vào liệu bạn có thể tiếp tục cùng quá trình này bên trong mình được không.

Cho nên với sự tương tự, tôi lấy hành vi của điện tử: giống hết điều này là bùng nổ tâm linh. Cái cũ bị loại bỏ ở phần ngoại vi; không có móc nối nào giữa phần ngoại vi và phần trung tâm, không có di chuyển. Bạn không di chuyển từ ngoại vi vào trung tâm. Nếu bạn di chuyển, thế thì sẽ có móc nối từ phần ngoại vi, thế thì bước đầu tiên hướng tới trung tâm sẽ được lấy từ phần ngoại vi, và nó phải được nối với phần trước đó; thế thì có móc nối nhân quả.

Bạn đang ở phần ngoại vi, và bỗng nhiên bạn thấy mình ở phần trung tâm. Không có di chuyển ở giữa. Đó là bùng nổ.

Chúng ta sẽ lấy một tương tự khác, vì vật lí có thể bạn không biết. Chẳng hạn, bạn ngủ ở Bombay và mơ rằng bạn đang ở London. Đến sáng, khi giấc mơ đã qua và giấc ngủ đã hết, bạn có di chuyển ngược từ London về Bombay không? Lại nữa, bạn mơ rằng bạn đang ở London trong khi ngủ ở Bombay. Ai đó tới và đánh thức bạn dậy, và bạn vẫn ở London. Bạn sẽ tỉnh ở London hay ở Bombay? Bạn sẽ tỉnh dậy ở Bombay. Nhưng làm sao bạn quay lại? Bạn có di chuyển qua khoảng cách nào không? Nếu bạn di chuyển qua khoảng cách, thế thì bạn sẽ không thức dậy, vì khoảng cách chỉ có thể được di chuyển qua trong giấc mơ. Nếu bạn di chuyển qua khoảng cách, nếu bạn đáp máy bay, thế thì máy bay sẽ là một phần của giấc mơ. Nếu bạn đơn giản tỉnh dậy, thế thì

giấc mơ sẽ bị gián đoạn ở London, bạn sẽ tỉnh dậy ở Bombay, và sẽ không có việc di chuyển ở giữa. Cho nên việc tỉnh dậy là cái gì đó mới. Nó không phải là sự liên tục với giấc mơ.

Cho nên phần ngoại vi là giấc mơ - giấc mơ về việc làm, giấc mơ của bản ngã. Đó là lí do tại sao ở Ấn Độ các nhà huyền môn đã nói, “Đây là ảo tưởng.” Họ đã nói, “Đây chỉ là mơ; toàn bộ thế giới này chỉ là mơ.” Và khi Shakara và những người khác đã nói rằng toàn bộ thế giới này là mơ, đây là sự tương tự và phải không được hiểu sai. Nó đã từng bị hiểu sai rồi. Bạn có thể chỉ ra cái vô nghĩa nào mà họ đang nói. Thế giới này mà lại là mơ sao? Nó thực đến thế cơ mà! Nhà triết học huyền học Ấn Độ Shankara cũng đã biết điều này. Thực sự, đây là thực. Nhưng ông ấy đang nói theo cách tương tự.

“Thế giới này là mơ.” Khi điều ấy được nói ra, nó không có nghĩa rằng thế giới này thực sự là mơ đâu. Nó chỉ có nghĩa rằng nếu bạn thức tỉnh trong nó, nhận biết trước đây sẽ bị gián đoạn. Bạn sẽ không tìm thấy bất kì mối nối nào giữa mơ và việc tỉnh dậy. Bạn sẽ không tìm thấy bất kì mối nối nào dù là cái gì, bất kì quan hệ nào dù là quan hệ gì. Bạn sẽ chỉ bị bối rối làm sao bạn ở London và làm sao bạn đã quay về.

Nhưng thực sự chẳng ai bị bối rối cả. Khi người ta ra khỏi mơ, người ta chẳng bao giờ bối rối cả. Bạn có bao giờ bối rối không? Bạn chỉ nói, “Ô! Mơ đấy mà,” và chương này khép lại. Bạn chẳng bao giờ nghĩ về nó cả. Cùng điều đó xảy ra bất kì khi nào có bùng nổ. Bạn biết, “Ô! Toàn bộ mơ đã tan biến rồi. Nó chỉ là mơ, và bây giờ mình đang ở trung tâm.” Bạn chẳng bao giờ hỏi, “Làm sao nhỉ? Làm sao mình đã ở phần ngoại vi, và làm sao mình đã về lại phần trung tâm? Mình đã di chuyển thế nào?”

Mọi người sẽ hỏi Phật: “Thầy đã trở thành chứng ngộ thế nào?” Câu hỏi này là ngô nghê. Nó cũng hệt như hỏi ai đó làm sao người đó ra khỏi mơ. Phương pháp nào vậy? Kỹ thuật nào vậy? Làm sao bạn có thể thực hành được việc ra khỏi mơ? Mơ chỉ tan vỡ ra, nhưng mơ có cách thức riêng của nó để bị tan vỡ. Đôi khi mơ trở thành ác mộng, nó trở thành không thể nào chịu đựng nổi. Thế thì chính cái không thể chịu đựng được ấy của nó, cái đau khổ của nó, làm cho nó bị vỡ ra.

Cho nên nếu cuộc sống ở phần ngoại vi đã trở thành ác mộng, nếu việc sống như chúng ta sống đã trở thành địa ngục, thế thì tất cả những điều này sẽ đẩy bạn ra khỏi mơ. Nhưng khi bạn ra ngoài nó, bạn sẽ biết nó không có nguyên do, nó không phải là sự liên tục. Đó là lí do tại sao chúng ta gọi nó là bùng nổ. Cái gì đó mới xảy ra trong nó - cái gì đó hoàn toàn mới. Người ta không thể nào hiểu được nó dưới dạng cái cũ.

Cho nên bạn có thể làm được gì thậm chí là một cách tiêu cực? Bạn có thể làm được ít nhất ba điều một cách tiêu cực. Một, nhận biết - thậm chí bạn có thể nhận biết chỉ một khoảnh khắc. Nhận biết rằng bạn đã trở nên đồng nhất với quá khứ mà đây không phải là bản thể bạn. Bản thể là trong hiện tại, ở đây và bây giờ, còn bạn lại bị đồng nhất với cái gì đó không ở đây và bây giờ. Nhận biết về điều này. Để cho nhận biết này tới với bạn một cách bất thần, tại bất kì đâu. Bạn đang bước đi trên phố - dừng lại một chốc, đột nhiên nhận biết. Bất kì đâu, trong bất kì tình huống nào, dừng lại một chốc và đột nhiên nhận biết bạn đang ở đâu - ở phần ngoại vi hay ở phần trung tâm? Bạn có bị đồng nhất với kí ức hay bạn không bị đồng nhất với kí ức? Ban đầu điều này chỉ đến một chốc, mà cũng chẳng được lấy một chốc. Sẽ chỉ có một thoáng nhìn vào một phần của khoảnh khắc. Bạn sẽ cảm thấy nó, và nó sẽ trôi qua. Nhưng thoáng nhìn đó sẽ sâu sắc thêm, và sẽ có chuyển động mới từ ngoại vi vào trung tâm - chuyển động giống như điện tử - một cái nhảy, một bước nhảy từ điểm này sang điểm khác. Tình huống sẽ sâu sắc thêm.

Vẫn còn nhận biết nhiều nhất có thể được đi, và dùng bất kì và mọi tình huống. Chẳng hạn, thở ra đã hết và chưa có hít vào. Có lỗ hồng - lỗ hồng rất nhỏ, rất chi li giữa hai việc thở này. Bạn không thở ra mà cũng chẳng thở vào. Trở nên nhận biết về lỗ hồng đó. Vẫn còn trong nó trong một khoảnh khắc; bạn sẽ cảm thấy phần trung tâm, và bạn sẽ xa hẳn phần ngoại vi. Bạn sẽ ra khỏi giấc mơ.

Bạn đang sắp ngủ, nhận biết rằng giấc ngủ đang tới, nó đang hạ xuống bạn; bạn đang chìm vào nó. Thế thì có một khoảnh khắc mà bạn chẳng thức cũng không ngủ. Tâm trí đang thay đổi chiều hướng của nó. Trong một khoảnh khắc bạn chẳng ngủ mà cũng chẳng thức. Nhận biết về nó và vẫn còn trong lỗ hồng đó, và bạn sẽ được ném vào phần trung tâm. Bạn sẽ ra khỏi phần ngoại vi.

Buổi sáng bạn trở về từ trạng thái ngủ. Cảm thấy khoảnh khắc mà bạn còn chưa tỉnh, nhưng giấc ngủ đã qua. Bao giờ cũng có khoảnh khắc ấy. Bất kì khi nào tâm trí thay đổi từ trạng thái này sang trạng thái khác, đều có lỗ hổng. Mọi nơi đều có lỗ hổng, vì không có lỗ hổng không thể có thay đổi được; và trong lỗ hổng đó bạn chẳng bao giờ ở phần ngoại vi. Lỗ hổng đó là gián đoạn với phần ngoại vi.

Bạn phải hiểu đích xác điều tôi đang nói đây:

Không có lỗ hổng nào ở phần ngoại vi cả; mọi lỗ hổng đều ở phần trung tâm.

Sự liên tục duy nhất chỉ ở phần ngoại vi - sự kiện này xảy ra, sự kiện khác xảy ra. Và ở giữa, trong lỗ hổng, bao giờ cũng là phần trung tâm. Bạn bao giờ cũng về lại phần trung tâm, và rồi vào khoảnh khắc khác bạn bao giờ cũng về lại phần ngoại vi. Nhưng việc này xảy ra nhanh quá, nó như là vô thời gian đến mức thông thường bạn không thể nào trở nên nhận biết được về nó. Nhưng nếu bạn trở nên nhận biết, chăm chú, cảnh giác và cẩn thận, thế thì dần dần bạn sẽ có những thoáng nhìn.

Bạn yêu ai đó, và yêu đã qua còn ghét chưa bắt đầu. Có một khoảng khắc. Yêu xảy ra ở phần ngoại vi, ghét xảy ra ở phần ngoại vi, nhưng lỗ hổng ở giữa chúng bao giờ cũng xảy ra ở phần trung tâm. Cho nên khi bạn yêu, bạn ở phần ngoại vi; khi bạn ghét, bạn ở phần ngoại vi. Nhưng khi bạn thay đổi từ yêu sang ghét hay từ ghét sang yêu, bạn không ở phần ngoại vi. Lỗ hổng bao giờ cũng ở phần trung tâm. Bạn bị ném ngược lại. Bạn không thể thay đổi ở phần ngoại vi vì trên phần ngoại vi bạn chỉ đang hành động. Bản thể là ở tại phần trung tâm; bạn phải quay lại để thay đổi. Nhưng việc tới và việc đi này nhanh chóng quá, nó nhanh chóng vô thời gian đến mức thông thường bạn không thể nào trở nên tỉnh táo về nó được.

Tỉnh táo trong mọi thay đổi đi. Bạn đang bị ốm, bây giờ ốm đã qua, và sức khoẻ vẫn còn chưa tới. Nhận biết đi - bạn sẽ ở phần trung tâm. Không một thay đổi nào có thể có trên bản thân phần ngoại vi. Đó là lí do tại sao mọi người đều cần ngủ, vì trong giấc ngủ, thay đổi lớn xảy ra. Nếu bạn không thể ngủ say, bạn sẽ không thể sống được, vì cuộc sống cần những thay đổi nào đó hàng ngày. Hàng ngày, nhiều thứ phải được

thay đổi trong thân thể, trong tâm trí, trong xúc động. Có nhiều thay đổi hàng ngày. Cho nên tự nhiên có một cách làm cho bạn thành vô ý thức, vì khi có ý thức bạn sẽ không lưu lại tại phần trung tâm lâu được. Bạn bị ném vào vô ý thức để cho bạn không ở phần ngoại vi, bạn không chạy ở phần ngoại vi. Bạn ngủ, bạn vô ý thức. Cho nên bạn ở phần trung tâm, và bạn định lại trong bản thể.

Nhưng thậm chí khi bạn đang tỉnh thức cũng có những thay đổi. Tương tự như bạn đổi số khi cho xe chạy. Trong một thời gian rất ngắn bạn đưa chiếc xe về vị trí trung lập. Bao giờ cũng phải về qua vị trí trung lập bạn mới đổi số được. Trung lập có nghĩa là không vào số nào cả. Nếu bạn chuyển từ số một sang số hai, bạn không thể chuyển nó một cách trực tiếp được. Trước hết nó phải được đưa về vị trí trung lập đã, rồi sau đó nó mới được chuyển tiếp đi số khác. Bạn càng trở thành chuyên gia bao nhiêu, bạn càng mất ít thời gian bấy nhiêu cho nó. Thực sự, một lái xe chuyên gia trở thành chẳng nhận biết rằng mọi lúc số được đổi, nó đi qua vị trí trung lập. Nó được đổi mau lẹ đến mức người đó chẳng cần nhận biết về nó. Chỉ người đang học lái xe mới nhận biết, ngoài ra chẳng ai nhận biết cả. Và trung lập bao giờ cũng là điều khó học. Bất kì khi nào bạn thay đổi từ hành động này sang hành động khác, bạn đều quay lại trạng thái trung lập, về trung tâm.

Cho nên nhận biết đi.

Ai đó xúc phạm bạn - bây giờ bạn sẽ thay đổi, bạn không thể còn lại như cũ. Bạn sẽ phải thay đổi trên phần ngoại vi. Cũng về mặt ấy đã trở nên chẳng liên quan, bạn sẽ phải thay đổi toàn bộ về mặt. Bây giờ nhận biết về điều đang xảy ra bên trong. Bạn sẽ phải đi vào phần trung tâm, rồi lại quay ra phần ngoại vi, và thế thì bạn có thể thay đổi về mặt mình. Cho nên khi ai đó xúc phạm bạn, thiên bên trong đi. Đi vào. Người đó đã cho một điểm thay đổi.

Mật tông đã dùng chất gây say để làm cho người tìm kiếm nhận biết về việc thay đổi trạng thái tâm thức. Họ sẽ cho bạn cùng một chất gây say, rồi thầy sẽ nói, “Nhận biết về lỗ hồng.” Cho tới khoảnh khắc đó bạn vẫn nhận biết, và bây giờ bạn đang mất nhận biết. Cho nên nhận biết về khoảnh khắc này khi bạn thay đổi từ có ý thức sang vô ý thức.

Người ta bao giờ cũng thay đổi, và nếu người ta trở nên nhận biết về những khoảnh khắc thay đổi này, người ta trở nên nhận biết về phần trung tâm.

Một thiên sư sẽ ném bạn ra khỏi cửa sổ và sẽ kêu lên từ phía sau, “Nhận biết đi!” Bạn đã bị ném ra, bạn đang ở giữa, bạn mới chỉ lướt qua cửa sổ, và bạn sắp va xuống đất. Ông ấy kêu, “Nhận biết đi!” Bạn đã ngã xuống đất, về mặt bạn phải thay đổi. Bây giờ tình huống lại hoàn toàn khác. Bạn đã tới để hỏi câu hỏi siêu hình nào đó, và ông ta làm điều gì đó hoàn toàn phi siêu hình. Ông ta đã ném bạn ra khỏi cửa sổ! Bạn đang hỏi liệu Thượng đế có tồn tại hay không. Điều ấy hoàn toàn chẳng liên quan gì tới việc ném bạn qua cửa sổ cả. Nhưng ông ấy nói “Nhận biết đi!”

Trong chính khoảnh khắc khi bạn sẽ thay đổi về mặt, thay đổi trạng thái, khi bạn vừa vượt qua cửa sổ, đấy không chỉ là thân thể bạn đang trải qua thay đổi. Trạng thái tâm thức của bạn cũng sẽ trải qua thay đổi. Và thầy biết đích xác khi nào nó thay đổi. Chính khoảnh khắc đó ông ấy sẽ kêu lên, “Nhận biết đi!” Và nếu bạn có thể lắng nghe ông vào khoảnh khắc đó, bạn sẽ ở trung tâm - bị ném ra khỏi phần ngoại vi.

Cho nên bất kì khi nào có bất kì sự thay đổi tình huống nào, cẩn thận nhìn vào bên trong đi. Không có di chuyển, chỉ có cái nhảy từ phần ngoại vi vào phần trung tâm và từ phần trung tâm ra phần ngoại vi. Và hành vi này giống hệt như điện tử, hay giống hệt như mơ. Bạn làm sâu sắc hơn nhận biết này. Đấy là tất cả những gì bạn có thể làm được. Điều này là tiêu cực bởi vì nhận biết không phải là việc làm, nhận biết không phải là hành động.

Bất kì khi nào bạn đang trong trạng thái thay đổi, nhận biết, và sẽ không có hành động. Hành động sẽ bị ngăn lại bất kì khi nào bạn nhận biết. Nếu tôi đặt dao vào cổ bạn, thậm chí hơi thở cũng dừng. Bạn trở nên nhận biết đến mức mọi thứ đều dừng lại. Bạn bị ném vào phần trung tâm.

Nhận biết không phải là hành động. Ham mê hành động chỉ là trốn thoát nhận biết, và tất cả chúng ta đều trở nên ham mê - người ta phải làm điều gì đó. Ham mê này đang giúp cho tính liên tục.

Dùng bất kì cơ hội nào để tinh táo - bất kì cơ hội nào. Và có hàng nghìn và hàng nghìn cơ hội mọi ngày. Tinh táo, và bạn sẽ cảm thấy cái nhảy từ ngoại vi vào trung tâm. Bản thể tại trung tâm này có thể trở thành dễ dàng cho bạn. Bạn đang ở ngoài nhà; trời trở nên nóng. Vào nhà. Bất kì khi nào bạn cảm thấy thích vào nhà, bạn có thể vào. Bất kì khi nào bạn cảm thấy thích đi ra, bạn có thể đi ra. Chẳng khó khăn gì. Khi việc di chuyển này từ ngoại vi vào trung tâm đã trở thành giống như thế này, thế thì bạn sẽ có bùng nổ.

Tôi dùng từ ‘thế thì’... Tôi dùng từ ‘chậm chậm’. Tôi nói “dần dần”... Tôi nói “lát nữa thôi”... Tất cả những từ này đều chẳng liên quan gì, nhưng bởi vì tôi không thể làm được bất kì điều gì khác, tôi đành phải dùng những từ này. Chúng là không liên quan chừng nào có liên hệ tới bùng nổ. Bùng nổ không bao giờ là dần dần, nó không bao giờ chậm chậm, nó không bao giờ lát nữa thôi. Nó là bất thần. Nhưng bạn sẽ không thể nào hiểu được nó. Cho nên để cho việc hiểu của bạn, hay nếu bạn muốn, để cho việc hiểu sai của bạn, từ ngữ phải được dùng tới.

Toàn bộ mẫu hình ngôn ngữ đều được tạo ra cho phần ngoại vi. Chẳng thể làm được gì khác. Ngôn ngữ được tạo ra bởi những tâm trí ở phần ngoại vi. Nó là cần cho những tâm trí đang ở phần ngoại vi. Nó là sự cần thiết của phần ngoại vi và không cần cho phần trung tâm. Phần trung tâm là tuyệt đối im lặng, chẳng ngôn ngữ nào được cần tới ở đó cả. Cho nên chúng ta phải diễn giải phần trung tâm theo ngôn ngữ của phần ngoại vi, thế thì điều này chắc chắn xảy ra.

Cho nên đừng hiểu lầm tôi khi tôi nói dần dần. Tôi chưa bao giờ ngụ ý dần dần cả. Bùng nổ sẽ chẳng bao giờ lát nữa thôi. Cho nên những từ này chỉ là để cho bạn tin tưởng, để cho bạn có thể hi vọng, để cho nó có thể trở thành hiểu được đối với bạn, để cho một điều gì đó trên phần ngoại vi có thể được hiểu. Nó cũng hết như là nói về thế giới tâm thức tỉnh thức với một người đang mơ. Người ta phải dùng ngôn ngữ mơ, là điều ngớ ngẩn. Bất kì cách diễn đạt nào cũng đều là ngớ ngẩn theo một cách nào đó, nhưng chẳng thể làm được gì. Người ta cảm thấy hoàn toàn bất lực, và bất lực lớn làm sao.

Người ta biết điều gì đó - chẳng hạn, tôi biết bùng nổ nghĩa là gì, tôi biết bản thể tại trung tâm nghĩa là gì. Nhưng tôi không thể nào nói cho

bạn được. Bạn hỏi tôi, tôi nói điều gì đó, và tôi lúc nào cũng biết rằng tôi không thể nào nói cho bạn được. Và tôi biết bùng nổ nghĩa là gì, bản thể tại trung tâm nghĩa là gì. Khoảnh khắc tôi bắt đầu nói, tôi bắt đầu dùng ngôn ngữ của phần ngoại vi. Khoảnh khắc ngôn ngữ của phần ngoại vi được dùng tới, mọi thứ trở nên bị bóp méo. Cho nên hiểu những điều ngụ ý này đi.

Bạn hỏi về những bùng nổ dây chuyền. Bất kì khi nào có một bùng nổ, nhiều điều bắt đầu xảy ra. Vì hiện tượng này là lớn lao thế, bất kì khi nào một cá nhân trải qua nó, dù người đó ở đâu, người đó cũng chẳng thể làm gì ngoài việc trở nên bị tiêm nhiễm. Người đó có thể không muốn điều ấy, nhưng điều này bắt đầu xảy ra. Bản thể người đó tại trung tâm sẽ đẩy bất kì ai gần người đó về phần trung tâm nữa. Và bởi vì điều này, biết bao nhiêu lần người ta sẽ bắt đầu cảm thấy bị người đó đẩy ra.

Chẳng hạn, nhiều người đã cảm thấy bị Gurdjieff đẩy ra. Họ chỉ muốn chạy khỏi ông ấy vì bởi việc ở gần ông ấy họ chẳng biết sao lại bị đẩy ra. Nhiều phụ nữ tìm kiếm tâm linh chạy khỏi Gurdjieff vì họ cảm thấy dường như là họ bị huých vào trung tâm đục, chỉ bởi việc ở cạnh ông ấy. Họ cảm thấy ông ấy đã làm điều gì đó. Ông ấy chẳng làm gì cả, nhưng bởi vì trung tâm đang vận hành duy nhất của họ là trung tâm đục, nên cái huých đầu tiên bao giờ cũng được cảm thấy tại đó. Nếu đàn ông tìm kiếm tâm linh tới Gurdjieff họ không cảm thấy điều đó nhiều lắm, nhưng đàn bà tìm kiếm tâm linh sẽ cảm thấy điều đó. Điều này là vì thân thể vật lí của đàn ông có điện sinh học dương, còn thân thể vật lí của đàn bà có điện sinh học âm, cho nên các giới tính đối lập hấp dẫn lẫn nhau. Đàn ông chứng ngộ toả ra năng lượng cực kì lớn đối với đàn bà tìm kiếm tâm linh. Và cả hai điều sẽ xảy ra: đàn bà tìm kiếm tâm linh sẽ bị hấp dẫn về người kiểu như Gurdjieff và đồng thời cũng bị đẩy ra. Cái huých nội tâm sẽ được cảm thấy theo biết bao nhiêu cách, và từng người sẽ cảm thấy điều ấy theo cách của riêng mình.

Ở phương Tây, điều đó đã được cảm thấy rất sâu sắc bởi biết bao nhiêu lí do. Một lí do là ở chỗ thiếu những bước mở đầu. Ở Ấn Độ người tìm kiếm phải chạm vào chân thầy. Điều ấy dường như là không cần thiết, nó có vẻ hình thức, nhưng có những bí mật. Nếu bạn cúi đầu xuống trước thầy, bạn chạm vào chân thầy, trung tâm đục của bạn sẽ không bị

huých bởi sự hiện diện của thầy, vì khoảnh khắc bạn buông xuôi, bạn sẽ cảm thấy năng lượng của thầy trên toàn bộ thân thể mình. Người buông xuôi trở thành một tổng thể. Bạn có thể đã không cảm thấy điều đó, nhưng khi tôi nói cho bạn, bây giờ bạn sẽ cảm thấy nó và biết tới nó.

Cho nên cách thức Ấn Độ để chạm vào chân thầy là nằm dài hoàn toàn trên đất. Tất cả các bộ phận thân thể đều phải chạm đất. Chúng ta gọi đó là *sashtang*. Điều đó có nghĩa tất cả các bộ phận thân thể đều chạm đất khi bạn nằm dài trên đất. Nhiều điều khoa học bắt đầu xảy ra. Thân thể bạn trở thành một và tác động rung động trên toàn bộ thân thể chứ không ở một trung tâm. Nó không thấm vào một trung tâm đặc biệt nào, mà vào toàn bộ thân thể. Bạn theo chiều ngang, và tác động đi dọc bạn từ đầu xuống chân. Nếu bạn theo chiều đứng, bạn đứng, cùng tác động đó sẽ đi qua bạn, nhưng nó không thể đi xuyên qua toàn bộ thân thể bạn được; nó không thể xuyên qua chân bạn được. Phần nhạy cảm duy nhất trong bạn là trung tâm dục, cho nên nó đi xuyên qua trung tâm dục. Nếu bạn đang đứng cùng với thầy, người đang ở phần trung tâm, tác động của thầy, rung động của thầy sẽ xuyên qua phần trung tâm của bạn. Nó có thể trở thành lực đẩy hay nó có thể trở thành lực hấp dẫn; trong cả hai trường hợp, đều sẽ có khó khăn. Nếu bạn nằm ra, thế thì luồng đi xuyên qua bạn, chạm tới bạn, chảy trong bạn từ đầu này tới đầu kia, và nó có hiệu quả dịu dàng.

Trên đất nước này, nơi người ta đã phát triển khoa học nội tâm này, điều đó đã trải qua nhiều thế kỉ. Và người ta chỉ biết tới bởi biết bao nhiêu kinh nghiệm, vì con người không thể nào được thực nghiệm như con lợn. Phải mất hàng thế kỉ để biết đến những điều này - chỉ qua kinh nghiệm và việc xảy ra. Người ta đã làm điều đó thành một điều kiện cơ sở mà mọi người phải bắt đầu với tin cậy, với niềm tin. Nếu bạn chân thành thế thì bạn trở nên cởi mở. Nếu bạn hoài nghi, thế thì bạn khép kín. Nếu bạn khép kín, thế thì cùng năng lượng mà đáng sẽ giúp bạn hướng tới bùng nổ của mình sẽ cứ xoay tròn. Nó không thể thấm vào bạn, bạn đóng kín. Nó sẽ không thể nào giúp bạn được. Nếu bạn cởi mở và tin cậy, thế thì nó sẽ đi sâu vào bên trong. Thế thì bùng nổ trở thành bùng nổ dây chuyền. Và điều này có thể xảy ra, điều này bao giờ cũng xảy ra. Cho nên thái độ tin cậy tạo ra dây chuyền bùng nổ lớn.

Đôi khi bùng nổ dây chuyền cứ tiếp tục mãi, thậm chí khi thầy ban đầu đã chết. Chẳng hạn, trong tín ngưỡng của người Sikhs, vị thầy thứ mười là vị thầy cuối cùng. Cho đến vị thầy thứ mười, các vị thầy đã liên tục nhau, người nọ tiếp người kia. Nhưng với người thứ mười, tín ngưỡng này đã dừng lại và bị đứt ra. Lí do là gì? Tại sao Govind Singh đã dừng dây chuyền lại? Nó đã liên tục từ Nanak tới Govind Singh. Nó đã là lực sống, nhưng với Govind Singh nó đã bị dừng lại. Nó không thể được truyền trao, vì không ai có khả năng. Không ai cởi mở để nhận nó một cách toàn bộ, hoàn toàn, và nó không thể nào được trao một cách bộ phận. Hoặc bạn cởi mở toàn bộ hoặc không.

Tin cậy một phần là không tin cậy. Nó chỉ là lừa dối. Không phải là bạn tin chín mươi chín phần trăm - thậm chí đến chín mươi chín phần trăm cũng chẳng có tác dụng. Một phần mười phần trăm hoài nghi đó sẽ đủ để giết chết toàn bộ vấn đề, vì một phần mười phần trăm hoài nghi đó sẽ làm cho bạn đóng lại. Nếu bạn tin cậy một cách cởi mở, thế thì có phản ứng dây chuyền; thế thì bạn hoàn toàn đi vào trong cái đụng chạm. Thế thì cái đụng chạm không chỉ là đụng chạm, nó trở thành một phần và một khoảnh bản thể bạn.

Nếu bạn cởi mở, điều ấy không có nghĩa là bạn đang lấy bất kì cái gì từ tôi. Không có cái “tôi” như thế. Không phải là bạn đang lấy cái gì đó từ ai đó, đấy chỉ là bản thân bạn được phản xạ trong cái ta riêng của mình. Chúng ta chỉ có vẻ tách biệt bởi vì bản ngã. Nếu bạn cởi mở, thế thì dây chuyền này có thể tiếp diễn hàng thế kỉ. Chẳng hạn, dây chuyền của Phật vẫn còn tiếp diễn. Tất nhiên, ngày nay nó không còn được rộng rãi nữa, nó đã trở thành dòng suối rất chật hẹp, nhưng nó vẫn tiếp diễn.

Khi Bồ đề đạt ma từ Ấn Độ tới Trung quốc, đấy không phải là để truyền giáo hay chuyển giao thông điệp của Phật cho người Trung quốc và những người khác. Đấy chỉ là việc đi tìm một người mà có thể được trao cho bùng nổ, người cởi mở đến mức trước khi Bồ đề đạt ma chết ông ấy có thể truyền trao được mọi thứ cho. Cho nên ông đã ngồi ở Trung quốc suốt chín năm, liên tục quay mặt vào tường. Nếu bạn có tới gặp ông ấy, ông ấy cũng chẳng thèm nhìn vào bạn. Lưng ông hướng vào mọi khách thăm. Cho nên nhiều người đã hỏi, “Cái gì thế này? Sao ông ngồi như thế này?” Bồ đề đạt ma sẽ nói, “Ta đã từng đối mặt với mọi

người nhiều năm trời, nhưng ta chưa bao giờ thấy mặt họ khác gì hơn bức tường. Chẳng ai chịu tiếp nhận; mọi người đều giống như bức tường. Cho nên bây giờ thế này cũng chẳng khác biệt gì. Khi các ông tới ta mà không như bức tường, ta sẽ quay mặt lại với các ông, thế thì ta sẽ nhìn vào các ông.”

Trong chín năm trời rờn rã không người nào tới mà có khả năng, người mà Bồ đề đạt ma có thể quay mặt ra. Thế rồi Huệ Năng tới. Ông ấy tới, đứng đằng sau, rồi chặt một bàn tay và đưa cho Bồ đề đạt ma và nói, “Bây giờ xin thầy đổi ý kiến, nếu không tôi sẽ chặt đầu mình.” Bồ đề đạt ma quay mặt lại Huệ Năng và nói, “Bây giờ người này mới tới. Vì ông mà ta đã phải vượt qua cả rặng Himalayas.” Và đã có truyền trao không kinh sách. Bồ đề đạt ma chẳng đem theo kinh sách nào, cho nên họ nói việc truyền trao đã được tiến hành mà không có kinh sách. Ông ấy chỉ nhìn vào mắt của Huệ Năng và thế là có truyền trao, giống hết như từ điểm này sang điểm khác mà không có di chuyển ở giữa.

Cho nên điều này nữa cũng phải được hiểu. Dây chuyền các bùng nổ là các cái nhảy. Khi cái gì đó từ tâm thức tôi đi sang tâm thức bạn, đấy là một bước nhảy. Nó đã ở đây, và rồi nó đang ở đấy, và nó chẳng bao giờ ở giữa. Không có quá trình nào. Nếu bạn tiếp nhận, nếu bạn cởi mở, ngọn lửa đang ở đây sẽ đồng thời thấy có ở kia. Không có lỗ hổng thời gian. Dây chuyền này có thể tiếp tục mãi mãi, nhưng nó chẳng bao giờ tiếp tục. Điều đó là rất khó vì thậm chí với một thầy sống cũng khó mà cởi mở.

Tâm trí cố gắng theo đủ mọi cách để đóng kín vì cởi mở là chết. Với tâm trí đó là cái chết. Cho nên nó sẽ cố gắng. Nó sẽ tranh biện, nó sẽ tìm nhiều lí do để đóng kín. Nó sẽ tìm ra những điều rất ngớ ngẩn. Về sau, vào những khoảnh khắc khác, bạn không thể quan niệm được rằng những điều này có thể đã làm cho bạn hoài nghi, rằng những điều vô nghĩa này đã làm cho bạn ngần ngại. Những điều chẳng có nghĩa gì hết cả đang tạo ra rào chắn. Và nếu bạn không cởi mở, thế thì dây chuyền này, việc truyền trao này, là không thể được.

Tất cả thiên của bạn, và tất cả nhấn mạnh của tôi vào thiên, chỉ là để làm cho bạn cởi mở. Bất kì lúc nào bạn cởi mở, sẽ có truyền trao.

Những bùng nổ nhỏ xảy ra hàng ngày. Chúng chỉ là những thoáng nhìn vào phần trung tâm. Nhưng thoáng nhìn đó là không đủ. Nó có thể có ích, nhưng đừng thoả mãn với nó. Thông thường chúng ta trở nên thoả mãn với điều này. Có một thoáng nhìn, và người ta trở nên thoả mãn. Người ta làm nó thành kho báu, thế rồi người ta cứ nhớ mãi nó. Khi thoáng nhìn này được chuyển từ phần trung tâm sang phần ngoại vi, thế thì nó trở thành kí ức. Thế thì bạn nuôi dưỡng nó, thế thì bạn nhớ nhung nó, thế thì bạn cảm thấy phấn khởi về nó. Thế thì bạn bao giờ cũng tự hỏi khi nào nó lại xảy ra nữa. Thế thì nó đã trở thành một phần của phần ngoại vi, của kí ức. Nó là vô dụng.

Những bùng nổ nhỏ thậm chí có thể là định mệnh nếu bạn nuôi dưỡng chúng như kí ức. Vứt chúng đi, quên hết chúng đi. Đừng mong đợi lặp lại của chúng. Chỉ thế thì bùng nổ chính mới có thể có. Chỉ thế thì bùng nổ toàn bộ mới có thể có.

Cho nên có những bùng nổ nhỏ, nhưng tôi chẳng bao giờ chú ý tới chúng. Và bạn cũng không nên chú ý gì tới chúng, vì thế thì chúng chỉ trở thành một phần của kí ức. Chúng không thể phá huỷ được kí ức; ngược lại, chúng có thể làm mạnh nó. Cho nên một kinh nghiệm nhỏ, một kinh nghiệm tí hon, chẳng thể nào có tác dụng. Vứt nó đi. Chừng nào cái toàn bộ còn chưa đạt được, đừng bằng lòng.

Trước khi bùng nổ tối thượng, đừng thoả mãn. Đừng bằng lòng. Đừng bao giờ nhớ bất kì điều gì đã xảy ra. Không nên tích lũy lại và nuôi dưỡng bất cứ kinh nghiệm gì. Khi nó đã xảy ra rồi, vứt nó đi, quên nó đi, tiến tới. Chừng nào còn chưa có bùng nổ toàn bộ... chẳng cái gì bùng nổ nhỏ nhỏ có tác dụng cả, cho nên đừng chú ý vào đó.

Mọi thứ đã xảy ra, mọi thứ đang xảy ra, nhưng tôi chẳng bao giờ nói về những bùng nổ nhỏ cả. Nếu ai đó tới tôi và nói rằng có bùng nổ nhỏ này, tôi sẽ chỉ cố vứt nó đi. Nó không đáng nhớ, nó sẽ là rào chắn. Tiếp tục đi vào phần trung tâm, chừng nào bạn còn chưa đạt tới điểm mà từ đó không có việc quay lại. Khi điểm đó tới, nó không bao giờ là một phần của kí ức cả. Bạn nhớ chỉ những điều bị mất. Cái mà bao giờ cũng cùng bạn, bạn không cần phải nhớ.

Thực sự, bạn trở nên nhận biết chỉ khi kinh nghiệm mất đi. Nếu bạn nói, “Anh yêu em lắm,” nhận biết rằng có mọi khả năng là tình yêu đang

kết thúc. Nó có thể đã xảy ra rồi đấy. Nó chỉ là bản ngã của quá khứ. Đó là lí do tại sao tôi nhấn mạnh - “Anh yêu em *lắm*.” “Lắm” là nỗ lực để lấp lỗ trống. Và có lỗ hổng. Tình yêu đã qua. Khi tình yêu tồn tại, bạn cảm thấy nó và sống với nó, im lặng là đủ. Khi nó đã qua, bạn huyền thuyên về nó. Bây giờ im lặng là không đủ. Ngược lại, trong im lặng tình yêu chết sẽ được phô bày. Trong im lặng, bạn không thể che giấu nó. Bây giờ bạn bắt đầu huyền thuyên về nó. Thông thường, chúng ta không nói để kể mọi điều. Ngược lại, chúng ta nói để che giấu mọi việc. Trong im lặng, bạn không thể nào che giấu nó bằng lời được.

Bất kì khi nào bạn trở nên nhận biết về bất kì bùng nổ nhỏ nào, đừng nuôi dưỡng kí ức và đừng khao khát lặp lại của nó. Nó đã qua, nó đã trở thành một phần của quá khứ chết. Vứt nó đi. Để cho cái đã chết được chôn vùi, và tiến tới. Và khi bùng nổ thật, bùng nổ chính, bùng nổ tối thượng xảy ra, bạn sẽ không nhớ nó nữa. Bạn sẽ không cần phải nhớ nó, nó sẽ cùng với bạn. Nó sẽ là trung tâm của bạn. Nó sẽ là bản thể bạn, bạn không thể quên được nó. Không có ý nghĩa gì cho việc nhớ hay quên. Và chừng nào bùng nổ chính đó còn chưa xảy ra, bùng nổ nhỏ chẳng có nghĩa.

Và bạn cũng đã hỏi liệu mọi người quanh tôi có đang trải qua bùng nổ hay không. Có đấy, họ đang đi tới nó. Nếu họ không đi tới nó, họ không thể nào còn lại với tôi lâu được, họ không thể tiếp tục được. Cho nên bất kì khi nào một người không có khả năng tới tôi, hoặc họ sẽ tự ra đi hoặc tôi sẽ tạo ra những tình huống mà trong đó họ sẽ ra đi. Với họ chẳng thể làm được gì cả. Nhưng những người còn lại với tôi, sẽ tiếp tục với tôi. Tôi cho phép họ làm như vậy chỉ nếu họ đang hướng tới bùng nổ, nếu hiểu biết của họ đang sâu sắc hơn, nếu họ đang trở nên tỉnh táo và nhận biết hơn. Tất nhiên, con đường là gay go và có nhiều chông gai cạm bẫy. Người ta tiến lên một bước rồi lùi lại hai bước; việc ấy xảy ra hàng ngày. Con đường không thẳng băng; nó quanh co khúc khuỷu. Và nó cũng không phải là trên đất bằng; nó giống hệt như trên đường mòn đồi núi. Biết bao nhiêu lần bạn tới cùng một điểm, chỉ trên một mức độ hơi cao hơn.

Tôi cho phép ở gần tôi chỉ là những người mà tôi thấy có khả năng, tiềm năng; ngoài ra tôi tạo ra những tình huống mà trong đó chính họ sẽ

rời bỏ đi. Rất dễ tạo ra một tình huống cho ai đó bỏ đi. Rất khó tạo ra tình huống cho ai đó ở lại. Mọi người đều sẵn sàng bỏ đi, vì đi tới phần trung tâm thực sự là cuộc phiêu lưu gay go duy nhất. Và với tôi, họ bao giờ cũng trong một cuộc vật lộn. Với tôi, họ không thể tồn tại ở phần ngoại vi được. Tâm trí của họ sẽ cố gắng bằng mọi phương pháp để còn ở lại phần ngoại vi, nhưng họ chỉ có thể ở lại với tôi nếu họ tiến về phần trung tâm.

Khi bạn ở cùng tôi, bạn vẫn tiếp tục ở phần ngoại vi, còn tôi vẫn tiếp tục ở phần trung tâm. Toàn bộ quá trình hết như cuộc vật lộn nội tâm trong mỗi người trong các bạn. Bản thể bạn vẫn còn ở phần trung tâm, còn bản ngã bạn vẫn còn ở phần ngoại vi. Có vật lộn và căng thẳng. Và khi bạn tới tôi, bạn trở thành phần ngoại vi, tôi trở thành phần trung tâm, và cũng cuộc vật lộn đó bắt đầu. Nhưng ở cùng tôi sẽ có ích theo nhiều cách. Nếu bạn có thể tiếp tục ở cùng tôi một thời gian, bạn sẽ có thể còn lại với bản thể mình, với trung tâm mình, dễ dàng hơn nhiều. Hiện tượng này cũng giống hết như nó ở bên trong từng cá nhân; không có sự khác biệt.

Khi tôi nói với bạn, tôi nói với bạn như phần trung tâm của bạn. Khi bạn ở cùng tôi dường như là bạn ở cùng với phần trung tâm của bạn. Và khi một ngày nào đó bạn sẽ bùng nổ vào phần trung tâm, thế thì bạn sẽ biết. Trước đó bạn không thể biết được. Trước đó bạn sẽ phải tin cậy vào tôi.

Khi bạn tới phần trung tâm của mình, thế thì bạn sẽ biết rằng bạn chưa từng sống với tôi trước đây, bạn chỉ sống trong phản xạ của trung tâm của mình. Nhưng điều đó tới chỉ muộn về sau khi bạn đi qua nó. Nhưng điều này sẽ xảy ra. Mọi người đều có khả năng tiềm năng này. Nếu người đó tự cản trở chính mình, đấy là vấn đề khác. Ngoài ra, nếu bạn không tự cản trở mình, nếu bạn không là kẻ thù với chính mình, bạn có khả năng như bất kì vị phật nào, và sự việc sẽ xảy ra.

7. Bí ẩn của điểm đạo

Osho kính yêu,

Được điểm đạo trong cuộc sống tâm linh nghĩa là gì? Đây là ý nghĩa bí truyền và huyền bí sâu sắc hơn của việc điểm đạo? Loại điểm đạo nào thầy đang trao cho những người chưa là sannyasin và những người đã là sannyasin? Xin thầy nói chi tiết về điều đó cho chúng tôi.

Con người tồn tại dường như đang ngủ. Con người đang ngủ - dù được biết như đang thức, vẫn cứ là ngủ. Điểm đạo có nghĩa là được trong tiếp xúc thân thiết với người đã thức tỉnh. Chừng nào bạn còn chưa trong tiếp xúc thân thiết với người đã thức tỉnh, không thể nào bước ra khỏi giấc ngủ của bạn được, vì tâm trí có khả năng thậm chí mơ rằng nó đang ở ngoài giấc ngủ. Tâm trí có thể mơ rằng bây giờ không còn ngủ nữa, và trong bất kì giấc mơ nào bạn không thể biết được rằng đây là mơ. Bạn chỉ có thể biết được rằng đây đã là mơ khi bạn ra khỏi nó.

Bạn có thể chẳng bao giờ biết một giấc mơ trong hiện tại. Bạn bao giờ cũng trở nên nhận biết về nó khi nó đã trôi qua, khi nó đã qua. Không ai thậm chí có thể nói, “Đây là giấc mơ.” Không thời hiện tại nào có thể được dùng cho giấc mơ. Bạn bao giờ cũng nói rằng đây *đã* là một giấc mơ vì trong giấc mơ, bản thân giấc mơ dường như là thật.

Nếu một giấc mơ không có vẻ như thực, nó sẽ bị tan vỡ. Chỉ nếu có vẻ như thực tế, giấc mơ mới có thể được tạo ra.

Khi tôi nói con người đang ngủ, điều này cần phải được hiểu. Chúng ta liên tục mơ, cả hai mươi bốn tiếng một ngày. Trong đêm chúng ta đóng kín với thế giới bên ngoài, mơ bên trong. Ban ngày giác quan chúng ta mở hướng ra thế giới bên ngoài, nhưng mơ vẫn tiếp tục bên trong. Nhắm mắt lại một chốc mà xem, bạn có thể lại trong giấc mơ. Đó là sự liên tục bên trong. Bạn đang nhận biết về thế giới bên ngoài, nhưng nhận biết không có bên ngoài tâm trí đang mơ. Nhận biết bị áp đặt vào tâm trí đang mơ, nhưng bên trong mơ vẫn tiếp tục. Đó là lí do tại sao chúng ta không thấy cái thực, thậm chí chúng ta đang ở trạng thái gọi là thức. Chúng ta áp đặt giấc mơ của mình lên thực tại. Chúng ta chưa bao

giờ thấy cái đang có đấy, chúng ta bao giờ cũng thấy phóng chiếu của mình.

Nếu tôi nhìn vào bạn và có mơ trong tôi, bạn sẽ trở thành đối tượng của phóng chiếu. Tôi sẽ phóng chiếu mơ của tôi lên bạn, và bất kì cái gì tôi hiểu về bạn cũng sẽ bị trộn lẫn với giấc mơ của tôi, với phóng chiếu của tôi. Khi tôi yêu bạn, bạn xuất hiện với tôi theo một cách. Khi tôi không yêu bạn, bạn xuất hiện với tôi hoàn toàn khác, bạn không là một. Tôi đã dùng bạn hết như một chiếc màn ảnh và đã phóng chiếu tâm trí đang mơ của tôi lên bạn. Khi tôi yêu bạn thế thì mơ là khác, cho nên bạn xuất hiện khác. Khi tôi không yêu bạn, bạn vẫn thế, màn ảnh vẫn thế, nhưng việc phóng chiếu lại khác. Bây giờ tôi đang dùng bạn như chiếc màn ảnh cho mơ khác của tôi. Lần nữa mơ có thể thay đổi. Lần nữa tôi có thể yêu bạn, thế thì bạn lại sẽ xuất hiện khác đi với tôi. Chúng ta chẳng bao giờ thấy cái đang đấy. Chúng ta bao giờ cũng thấy mơ của mình được phóng chiếu lên cái đang đấy.

Cho nên tâm trí mơ tạo ra thế giới quanh nó mà không phải là thực. Đó là điều được ngụ ý bởi *maya*, ảo vọng. Bởi vì ảo vọng không có nghĩa là thế giới không có, tiếng ồn ào ngoài phố không có. Nó có đấy - nhưng dường như nó có đấy, chúng ta có thể chẳng bao giờ biết đến nó chừng nào tâm trí mơ chưa dừng lại bên trong. Với ai đó tiếng ồn này có thể là âm nhạc, với ai đó khác đấy chỉ là nhiễu loạn; trong khoảnh khắc này bạn có thể không nhận biết về tiếng ồn, trong khoảnh khắc khác bạn sẽ trở nên nhận biết; trong khoảnh khắc này bạn dung thứ nó, trong khoảnh khắc khác bạn không thể chịu nổi nó, không thể dung thứ được. Tiếng ồn vẫn thế, phố xá vẫn thế, giao thông vẫn thế, nhưng tâm trí mơ của bạn thay đổi.

Với tâm trí mơ của bạn toàn bộ mọi thứ bao quanh bạn mang những màu sắc mới. Khi chúng ta nói thế giới là ảo vọng, *maya*, điều đó không có nghĩa là thế giới này là không có; nó vẫn có đấy. Nhưng khi chúng ta thấy nó, cái thấy đó là ảo vọng. Chẳng tìm thấy nó ở đâu cả.

Cho nên khi ai đó đã thức tỉnh, không phải là thế giới này biến mất đi, nhưng thế giới mà người đó đã biết tới trước khi thức tỉnh đã biến mất hoàn toàn. Một thế giới hoàn toàn mới, một thế giới khách quan, đến thế chỗ của nó. Tất cả mọi màu sắc bạn đã thấy, tất cả mọi hình dạng, tất cả

mọi ý nghĩa và diễn giải mà bạn đã từng đưa ra theo tâm trí mơ của mình, không còn nữa.

Chừng nào còn liên quan tới thế giới ảo vọng này, thế giới maya này, thế giới của phóng chiếu này, chúng ta còn chưa hề sống trong thế giới. Mỗi người sẽ sống trong thế giới của riêng mình. Và có nhiều thế giới cũng nhiều như số người đang mơ. Tôi không là cùng một người dưới con mắt của từng người trong các bạn. Mỗi người lại phóng chiếu lên tôi cái gì đó. Chừng nào còn liên quan với tôi, tôi là một người. Nhưng nếu bản thân tôi đang mơ, thế thì thậm chí đối với tôi, tôi cũng khác cho từng khoảnh khắc. Với mỗi khoảnh khắc, cách diễn giải của tôi sẽ khác. Nếu tôi thức tỉnh thế thì tôi là một. Phật nói ở đâu đó rằng việc kiểm chứng lại một người đã chứng ngộ là ở chỗ người đó có phải luôn luôn là một hay không, giống hệt như nước biển vậy. Tại bất kì đâu, tại mọi nơi, nó đều mặn cả.

Nếu tôi thức tỉnh, thế thì với tôi, tôi là một - không chỉ trong cuộc đời này, mà tôi đã từng là một trong mọi kiếp sống đã qua. Tôi đã từng là một trong vĩnh hằng. Cái tôi thực vẫn còn lại cũng như cũ. Nó là không thay đổi được, chỉ có phóng chiếu là thay đổi. Màn ảnh vẫn còn là một - phim đổi, hình ảnh thay đổi. Nhưng màn ảnh chẳng bao giờ thấy được. Bạn thấy hình ảnh được chiếu lên trên nó. Khi không có việc chiếu phim thế thì bạn thấy màn ảnh, bằng không, màn ảnh chẳng bao giờ thấy được. Và màn ảnh vẫn cứ còn là một. Hình ảnh thay đổi và bạn thấy thay đổi trong tôi. Nếu tôi tỉnh thức, tôi sẽ là một đối với tôi, nhưng bạn sẽ nhìn vào tôi theo biết bao nhiêu cách thức vì bạn sẽ tới tôi với tâm trí mơ của mình mà nó sẽ phóng chiếu. Với ai đó tôi có thể trông như người bạn và đối với ai đó tôi có thể trông như kẻ thù. Người đó sẽ phóng chiếu bản thân mình.

Chúng ta tạo ra thế giới quanh mình, và mọi người đều sống trong thế giới của riêng mình. Đó là lí do tại sao có đụng chạm, thế giới xung đột, thế giới của bạn và thế giới của tôi. Cho nên khi hai người bắt đầu sống chung trong một căn phòng, có hai thế giới sống ở đó, và đụng chạm là không thể tránh khỏi. Không chỉ có hai người sống trong căn phòng đó. Căn phòng có đủ không gian cho hai người - nhưng căn phòng

không đủ không gian cho hai thế giới. Bất kì khi nào có hai người trong một căn phòng, cũng có hai thế giới.

Toàn bộ xung đột của xã hội loài người, của mối quan hệ con người, là giữa hai thế giới, không phải giữa hai con người. Nếu, thực sự, tôi là một người không có thế giới được tạo ra bởi mơ của tôi và bạn cũng là một người không có thế giới được tạo ra bởi mơ của bạn, chúng ta có thể sống trong một căn phòng trong vĩnh viễn mà không có xung đột gì, vì căn phòng này là đủ cho hai người. Nhưng với hai thế giới thậm chí cả hành tinh này cũng không đủ. Tồn tại biết bao nhiêu thế giới, vì mỗi cá nhân là một thế giới. Và người đó sống bên trong thế giới của mình và khép kín. Đây là ngủ. Bạn có bao quanh mình một tấm màn mỏng các phóng chiếu, ý tưởng, khái niệm, quan niệm, diễn giải. Bạn là cái máy chiếu cứ liên tục phóng chiếu mọi thứ chẳng có ở đâu cả, chỉ có bên trong bạn, và toàn bộ thế giới trở thành màn ảnh. Bạn có thể chẳng bao giờ tự nhận biết được rằng bạn đang trong giấc ngủ say.

Có vị thánh Sufi, Hijra... một thiên thần xuất hiện trong giấc mơ của ông ấy. Thiên thần nói với ông ấy rằng ông ấy phải tích trữ thật nhiều nước có thể được vì sáng mai tất cả nước trên thế gian này sẽ bị quĩ bỏ thuốc độc, và mọi người nào uống phải thứ nước này đều sẽ phát điên. Cho nên vị thánh này tích trữ thật nhiều nước, suốt cả đêm. Và quả thực hiện tượng này xảy ra. Mọi người đều phát điên vào sáng hôm sau. Chẳng ai biết cả thành phố đã phát điên. Chỉ có vị thánh kia là không điên, nhưng cả thành phố nói dường như vị thánh kia đã phát điên. Ông ta biết là mọi người khác đã phát điên, nhưng chẳng ai tin ông ta cả. Ông ta cứ uống nước của mình và cứ ở một mình, nhưng ông ta không thể tiếp tục được. Toàn bộ thành phố đang sống trong một thế giới hoàn toàn khác. Chẳng ai chịu nghe ông ta cả, và bây giờ có tin đồn rằng ông ta sẽ bị bắt và bị tống vào ngục.

Rồi một sáng người ta tới để bắt ông ấy. Hoặc là ông ấy phải được chữa trị như con bệnh hoặc là phải vào tù. Ông ta không thể được phép tự do, ông ta phải trở nên hoàn toàn điên. Bất kì điều gì ông ta nói ra đều không thể nào hiểu nổi, ông ta nói theo ngôn ngữ khác. Vị thánh này lúng túng không biết làm sao giúp cho họ hiểu được. Ông ta cố gắng giúp cho họ nhớ lại quá khứ của mình, nhưng họ đã quên mọi thứ. Họ

chẳng biết gì về quá khứ, về bất kì cái gì trước buổi sáng phát điên ấy. Họ không thể hiểu được, vị thánh kia đã trở thành không thể nào hiểu nổi. Họ bao quanh ngôi nhà của ông ta, họ bắt ông ta đi.

Còn vị thánh kia nói, “Cho tôi thêm một khoảnh khắc nữa. Tôi sẽ chữa cho bản thân mình.” Ông ta chạy tới một cái giếng thông thường, uống nước, và ông ta trở nên ổn thoả. Bây giờ cả thành phố sung sướng. Vị thánh kia bây giờ là tốt. Bây giờ ông ta không điên nữa. Thực sự, ông ta đã phát điên bây giờ! Nhưng bây giờ ông ta là một phần và một mảnh của thế giới thông thường.

Nếu mọi người đều ngủ, bạn sẽ chẳng bao giờ nhận biết rằng bạn đang ngủ. Nếu mọi người đều điên, và bạn cũng điên, bạn sẽ chẳng bao giờ nhận biết về điều đó.

Điểm đạo có nghĩa là bạn đã buông xuôi cho ai đó, người đã thức tỉnh. Bạn nói, “Mình không hiểu điều đó. Mình không thể nào hiểu được và mình là một phần của thế giới đang điên khùng và ngủ say. Mình đang mơ mọi lúc. Lập luận của mình là rờm, vì bất kì khi nào mình hành động, mình cũng đều hành động từ phần bất hợp lí của tâm trí mình. Mình bao giờ cũng hành động một cách vô ý thức, thế rồi sau đó mình hợp lí hoá điều đó. Mình vào tình yêu với ai đó, và rồi mình bắt đầu hợp lí hoá tại sao mình yêu - lí do là ở đâu? Hiện tượng ấy xảy ra theo cách này. Trước hết mình bắt đầu thích cái gì đó, và rồi mình tìm ra lí do tại sao mình thích. Cái thích đến trước, rồi theo sau là việc hợp lí hoá. Và cái thích là bất hợp lí.”

Cảm giác này có thể tới thậm chí từ một người đang ngủ vì việc ngủ không phải bao giờ cũng say. Nó chập chờn, trở nên rất sâu rồi quay lại và trở nên rất nông. Giấc ngủ chẳng bao giờ trên một bình diện. Có thăng giáng trong giấc ngủ; thậm chí trong giấc ngủ thông thường cũng có những thăng giáng. Trong cả đêm bạn không ở cùng một bình diện. Đôi khi bạn ngủ rất say, say đến mức bạn không thể nhớ được điều gì về nó sau đó. Nếu bạn đã ngủ rất say, thế thì sáng ra bạn nói, “Mình chẳng mơ gì cả.” Bạn đã mơ, nhưng giấc ngủ say đến mức bạn không thể nhớ được. Bây giờ có những công cụ có thể chỉ ra rằng bạn đã mơ. Bạn phủ nhận nó bởi vì không kí ức nào có đó - bạn ngủ say thế, khoảng cách từ kí ức có ý thức của bạn lớn đến mức tâm trí không thể nào nhận được gì

từ giấc mơ. Đôi khi giấc ngủ rất nông, chỉ bên bờ. Thế thì bạn có thể nhớ giấc mơ của mình. Thông thường chúng ta bao giờ cũng chỉ nhớ các giấc mơ về sáng, ngay trước khi chúng ta ra khỏi giấc ngủ, vì giấc ngủ lúc đó rất nông và lỗ hổng rất nhỏ.

Giấc ngủ thông thường là sự thăng giáng giữa biết bao nhiêu mức độ, biết bao nhiêu bình diện. Đôi khi bạn chỉ chập chờn giữa tỉnh và ngủ. Bạn có thể nghe thấy cái gì đó từ bên ngoài khi bạn đang chập chờn, khi sự thăng giáng chỉ ngay bên bờ. Bạn đã đi vào giấc ngủ, bạn nghe thấy điều gì đó, ai đó đang nói về cái gì đó. Cái được hiểu, cái bị mất, và bạn có thể nghe thấy. Nhưng khi bạn ngủ say, trong giấc ngủ sâu, thế thì ai đó đang nói và bạn không thể nào nghe thấy được. Không có vấn đề diễn giải, không có vấn đề ý nghĩa; bạn không thể nghe thấy được.

Giống như trong giấc ngủ thông thường này, điều hết thế cũng xảy ra trong giấc ngủ siêu hình mà tôi đang nói tới. Đôi khi bạn ở ngay bên đường biên, rất gần với phật tính. Thế thì bạn có thể hiểu được cái gì đó về điều Phật đang nói tới, điều ông ấy đang nói. Bạn có thể hiểu điều gì đó. Tất nhiên, sẽ chẳng bao giờ đích xác được như nó đã được nói ra. Nhưng ít nhất bạn cũng có cái gì đó, bạn có thoáng nhìn về chân lí.

Cho nên một người đang ở biên giới của giấc ngủ siêu hình của mình sẽ muốn được điểm đạo. Người đó có thể nghe thấy điều gì đó, người đó có thể hiểu điều gì đó, người đó thấy điều gì đó. Mọi thứ dường như là trong sương mờ, nhưng người đó vẫn cảm thấy điều gì đó. Cho nên người đó có thể tiếp cận tới người đã thức tỉnh và tự mình buông xuôi. Đây là điều mà người đang ngủ có thể làm được. Điều này có thể được thực hiện để người đó có thể buông xuôi mình. Buông xuôi này có nghĩa là người đó hiểu rằng cái gì đó hoàn toàn khác với giấc ngủ của mình đang xảy ra. Đâu đó người đó cảm thấy điều đó. Người đó không thể biết điều đó một cách đúng đắn, nhưng người đó cảm thấy nó.

Bất kì khi nào vị phật đi qua, những người đang ở đường biên của giấc ngủ đều cảm thấy rằng cái gì đó đã xảy ra với con người này. Ông ấy hành xử khác hẳn, ông ấy nói khác hẳn, ông ấy sống khác hẳn, ông ấy bước đi khác hẳn. Cái gì đó đã xảy ra cho con người này. Những người trên đường biên có thể cảm thấy điều đó. Nhưng họ đang ngủ, và đường biên này không phải là cố định; lần nữa họ có thể đi vào trong giấc ngủ

say. Nhưng dù chỉ một lời nói cũng có thể kéo họ ra, cho nên trước khi họ rơi vào trong vô ý thức sâu hơn họ có thể buông xuôi vào người đã thức tỉnh.

Đây là điểm đạo từ phía của người được điểm đạo. Người đó nói, “Tự bản thân tôi chẳng thể làm được gì, tôi bất lực. Và tôi biết rằng nếu tôi không buông xuôi trong khoảnh khắc này, tôi có thể lại đi vào giấc ngủ say. Thế thì sẽ không thể nào buông xuôi được.” Cho nên có những khoảnh khắc không thể để bị mất được. Và người đã làm mất đi những khoảnh khắc đó thì không thể nào lấy lại chúng trong hàng thế kỉ, trong nhiều kiếp, vì việc đi tới đường biên này không phải nằm trong tay người ta.

Đôi khi nó xảy ra bởi nhiều nguyên nhân vượt ra ngoài kiểm soát của bạn. Bạn không thể kiểm soát được giấc ngủ của mình. Đôi khi sự việc xảy ra là vị phật đi ngang qua. Bạn có thể buông xuôi, nhưng chỉ nếu bạn đang trên đường biên.

Có một câu chuyện rất có ý nghĩa trong cuộc đời Phật...

Khi bản thân ông ấy trở nên thức tỉnh, trong bảy ngày liên tục ông ấy đã im lặng. Ông ấy cảm thấy không thích nói. Đây là câu chuyện rất hay. Các thiên thần thấy băn khoăn, vì nếu Phật vẫn cứ im lặng, những người đã trên đường biên sẽ trở thành cái gì? Ông ấy chẳng thể làm được gì cho những người đang trong giấc ngủ say; thậm chí vị phật cũng chẳng thể làm được gì cho họ. Và ông ấy chẳng làm được gì cho những người đã thức tỉnh; họ không cần bất kì sự giúp đỡ nào từ phía người ấy. Nhưng có một vài người ở ngay bên bờ, và chỉ một cái đẩy nhỏ sẽ làm cho họ thức tỉnh. Chính sự có mặt của ông ấy có thể là đủ để thức tỉnh họ.

Cho nên các thiên thần tới Phật, cầu xin ông ấy, và yêu cầu ông ấy nói. Phật đã nói với họ, “Có những người không thể giúp gì được. Họ ngủ say quá, nói với họ cũng vô ích. Những người có thể nghe ta, họ đều đã thức tỉnh. Cho nên cũng chẳng cần phải nói với họ. Vậy sao các ông yêu cầu ta nói? Điều ấy vô nghĩa. Để cho ta im lặng.”

Còn các thần nói, “Nhưng vẫn còn lại một loại người nữa. Những người chưa thức tỉnh đến mức họ có thể hiểu được - họ mới ngay trên đường biên. Họ thậm chí không thể nghe tất cả lời thầy nói, nhưng chỉ

một lời cũng có thể kéo được họ ra. Thầy nói đi. Chỉ sau hàng nghìn hàng nghìn năm mới có một người trở thành phật. Thầy nói đi, xin thầy đừng im lặng. Cơ hội này không nên để lỡ.”

Phật trở nên bị thuyết phục. Đúng vậy, còn có loại người thứ ba. Loại người này là loại người được điểm đạo, loại giữa.

Từ một người được điểm đạo vấn đề là buông xuôi, và chẳng phải làm gì khác. Việc điểm đạo nghĩa là tự buông xuôi. Thuật ngữ phật giáo cho việc điểm đạo và người được điểm đạo là *srotapanna*, người đã xuôi theo dòng nước. Phật tuôn chảy tựa như dòng nước. Người buông xuôi bản thân mình, rơi vào trong dòng nước và bắt đầu chảy, là *srotapanna*, dự lưu. Dòng nước không thể đến với bạn. Dòng nước đang chảy qua cạnh nhà bạn, bạn có thể nhảy vào nó. Nhưng nếu bạn bắt đầu bơi, thế thì bạn sẽ bắt đầu kháng cự, tranh đấu với dòng nước. Thế thì bạn sẽ phải có mục tiêu của mình, mục đích của mình để đạt tới đâu đó.

Cho nên có những người tới gặp người đã chứng ngộ, nhưng họ sẽ bắt đầu tranh biện. Họ sẽ muốn các lí do, họ sẽ đòi bằng chứng, họ sẽ muốn được thuyết phục. Cách này là vật lộn - họ tranh đấu với người đã chứng ngộ. Điều này chẳng hại gì cho người đã chứng ngộ, nhưng điều này làm hại bạn bởi vì khoảnh khắc đó đã bị mất. Bạn thuộc vào loại người giữa, đó là lí do tại sao bạn đã tới. Nhưng bây giờ bạn đang làm mất khoảnh khắc; có thể là bạn sẽ lại đi nữa vào trong giấc ngủ sâu. Buông xuôi có nghĩa là người bắt đầu trôi với dòng nước, người trao bản thân mình cho dòng nước.

Bây giờ dòng nước chảy; người đó theo nó. Người đó chỉ trong buông bỏ, buông bỏ hoàn toàn. Cho nên với người được điểm đạo, việc điểm đạo là buông bỏ, tin cậy hoàn toàn, buông xuôi hoàn toàn. Nó không bao giờ có thể là bộ phận. Nếu bạn buông xuôi một phần, bạn không buông xuôi; bạn đang tự lừa dối mình. Không thể có buông xuôi bộ phận được vì trong buông xuôi bộ phận, bạn đang ngăn cản điều gì đó, và việc ngăn cản đó có thể đẩy bạn lại vào trong giấc ngủ say. Phần không buông xuôi đó sẽ chứng tỏ tính định mệnh; bất kì khoảnh khắc nào bạn cũng đều có thể lại vào trong giấc ngủ say. Buông xuôi bao giờ cũng là toàn bộ. Đó là lí do tại sao niềm tin là cần tới và bao giờ cũng sẽ cần tới trong điểm đạo.

Niềm tin là cần thiết như một điều kiện toàn bộ, như một yêu cầu toàn bộ. Và khoảnh khắc bạn buông xuôi toàn bộ, mọi sự bắt đầu thay đổi. Bây giờ bạn không thể đi ngược lại mảnh đất mơ của mình nữa. Buông xuôi này làm tan tành toàn bộ phóng chiếu. Buông xuôi này làm tan tành toàn bộ tâm trí phóng chiếu, vì tâm trí phóng chiếu này được cột chặt với bản ngã. Nó không thể sống được mà không có bản ngã. Bản ngã là trung tâm chính của nó. Tôi gọi ai đó là bạn tôi. Tại sao? Tôi gọi ai đó là kẻ thù của tôi. Tại sao? Kẻ thù là người làm tổn thương bản ngã của tôi, còn bạn bè là người đã nuôi dưỡng nó, người đã ấp ủ nó. Đó là lí do tại sao chúng ta nói, “Người bạn khi cần là người bạn thực sự.” Tại sao cần? Cần là gì? Cái cần tới khi bản ngã của bạn đang đối, thế thì bạn biết tới người bạn. Toàn bộ thế giới mơ của chúng ta, toàn bộ tâm trí đang mơ của chúng ta, đều dựa trên cái bệ bản ngã. Nếu bạn buông xuôi, bạn nên buông xuôi từ ngay cơ sở. Bạn đã từ bỏ hoàn toàn. Bây giờ bạn không thể nào tiếp tục lưỡng lự, vì giấc mơ đã bị loại bỏ.

Cho nên từ phía của người điếm đạo, đây là buông xuôi hoàn toàn. Với người đã được điếm đạo, không khó lắm để hiểu điếm đạo là gì. Điều đây là rất đơn giản. Đây chỉ là người đang ngủ yêu cầu giúp đỡ để được thức tỉnh, và người đó buông xuôi cho ai đó, người đang thức tỉnh. Điều này rất đơn giản. Sự việc không phức tạp là mấy.

Nhưng với người điếm đạo cho bạn, sự việc lại rất phức tạp, rất khó. Thông thường chúng ta nghĩ rằng buông xuôi là rất khó. Bạn bất lực, bạn không thể làm được bất kì cái gì. Bạn có thể không buông xuôi, nhưng khi bạn biết nhiều hơn bạn sẽ đi tới điểm buông xuôi. Một hôm nào đó điều này chắc chắn sẽ tới vì bạn không thể nào làm được bất kì cái gì khác. Bạn không thể tiếp tục với thái độ không buông xuôi, vì điều này sẽ tạo ra khổ, đau đớn và địa ngục cho bạn. Bạn không thể tiếp tục được. Chắc chắn sẽ tới một khoảnh khắc mà từ chán nản của mình, từ ác mộng của mình, bạn sẽ buông xuôi. Điều này không phải là phần khó của việc điếm đạo. Đây là điều rất đơn giản. Nhưng với người điếm đạo cho bạn, đây là việc rất phức tạp; có nhiều thứ bao hàm trong đó. Nhiều điều là bí truyền, không công truyền. Cũng tốt là chúng ta nên hiểu từ những điều công truyền, bên ngoài, và rồi tiến tới điều bí truyền, bên trong.

Điều đầu tiên tương ứng với buông xuôi là trách nhiệm. Người đang ngủ mà buông xuôi, người đang tỉnh thức phải nhận trách nhiệm. Khi bạn tới vị phật, tới một Jesus hay một Mohammed, và buông xuôi bản thân mình, người ấy sẽ nhận toàn bộ trách nhiệm. Điều bạn đang buông xuôi là ở chỗ việc đó là với bạn. Bạn không thể buông xuôi bất kì cái gì thêm nữa - bạn không là gì khác hơn ngủ và mơ. Bạn buông xuôi điều này - ngủ của bạn, mơ của bạn, toàn bộ cái vô nghĩa của bạn về quá khứ, bạn buông xuôi.

Buông xuôi bao giờ cũng là về quá khứ; trách nhiệm bao giờ cũng dành cho tương lai. Bạn không có tương lai, bạn chỉ là quá khứ mơ. Nhiều kí ức, về mơ, về nhiều kiếp sống, phải buông xuôi. Điều đó nữa bạn buông xuôi cũng rất gay go. Ngay cả buông xuôi điều này, quá khứ bụi bặm, cũng khó khăn thế. Không có gì nhiều hơn là với bạn. Bạn đã từng ngủ và mơ. Bạn có kỉ lục về biết bao giấc mơ - cả tốt lẫn tồi, đẹp lẫn xấu, nhưng tất cả các giấc mơ đều như nhau. Bạn buông xuôi trước khi bị mất: điều đó nữa cũng rất vất vả, điều đó nữa cũng rất khó khăn, cuộc vật lộn; điều đó nữa bạn cũng cố ngăn cản, cố kháng cự. Cái gì đó cần phải vớt vát lại. Bạn đã có gì? Chẳng có gì ngoài một chuỗi dài những mơ, ngủ dài lâu.

Cho nên từ người được điểm đạo đây là việc buông xuôi quá khứ. Từ người điểm đạo cho bạn, đây là trách nhiệm cho tương lai. Người đó trở thành có trách nhiệm, và chỉ người đó mới *có thể* có trách nhiệm được. Bạn không bao giờ có thể có trách nhiệm - làm sao người đang ngủ lại có trách nhiệm được? Trách nhiệm không bao giờ là một phần của giấc ngủ. Nếu bạn phạm tội giết người trong giấc ngủ, nếu bạn là người mộng du bước đi trong giấc ngủ và bạn phạm tội giết người, chẳng toà án nào cho là bạn có trách nhiệm cả, vì không có việc trách nhiệm. Một người đang ngủ say làm sao người đó có trách nhiệm được? Bạn chẳng bao giờ cảm thấy trách nhiệm về giấc mơ của mình. Bạn có thể phạm phải mọi điều trong giấc mơ, nhưng bạn chẳng bao giờ cảm thấy bất kì trách nhiệm nào cả. Bạn có thể giết người, nhưng bạn nói rằng đây chỉ là mơ.

Trách nhiệm tới với tỉnh thức. Điều này là một luật nền tảng thực sự của cuộc sống. Người đang ngủ không có trách nhiệm thậm chí cả với

bản thân người đó, còn người đã thức tỉnh có trách nhiệm ngay cả đối với những người khác.

Người đã chứng ngộ, người đã thức tỉnh, cảm thấy người đó thậm chí còn có trách nhiệm cho toàn bộ đồng hỗn độn bạn tạo ra. Vị phật cảm thấy từ bi. Vị phật cảm thấy mặc cảm về tội ác của bạn, về tội lỗi của bạn; ông ấy cảm thấy có phần của ông ấy, ông ấy cảm thấy có trách nhiệm. Ông ấy biết rằng bạn không biết và ông ấy đầy nhận biết. Chẳng hạn, cuộc chiến thế giới lần thứ ba sắp tới. Người thức tỉnh biết hoàn toàn rõ ràng nó đang tới. Mỗi ngày nó lại tới gần hơn. Nó đang tới ngày một gần hơn. Chẳng bao lâu nữa nó sẽ bao phủ chúng ta. Bạn đang ngủ và chìm sâu trong giấc ngủ. Người đó không ngủ, người đó không mơ. Người đó tràn đầy ý thức như ra đa; người đó biết tương lai đang đến. Người đó cảm thấy mặc cảm, người đó phải là điều gì đó.

Chẳng hạn, bạn đang trong máy bay, đang bay trên trời. Bạn đang ngủ, mơ màng, nhưng viên phi công đang nhận biết. Nếu bất kì cái gì sắp xảy ra, nếu động cơ bắt đầu phát sinh tiếng động, một hơi chút tiếng động; nếu không ai biết về điều đó nhưng cái gì đó đã sai lạc, chỉ có ông ấy là có trách nhiệm. Không ai khác chịu trách nhiệm. Ông ấy đầy tỉnh thức, và chỉ có một người duy nhất.

Vị phật sẽ cảm thấy có trách nhiệm về tất cả các tội ác và tội lỗi. Toàn bộ câu chuyện về Jesus đều dựa trên trách nhiệm này. Toàn bộ Ki tô giáo, toàn bộ khái niệm, đều bắt đầu từ trách nhiệm này. Jesus cảm thấy có trách nhiệm về tất cả những tội lỗi của con người từ thời Adam cho tới chúng ta. Jesus cảm thấy có trách nhiệm, cho nên ông ấy mang cây thập tự trên vai để cho tội lỗi của chúng ta có thể được tha thứ, miễn thứ. Ông ấy không có trách nhiệm về mọi điều. Nếu Adam đã làm điều gì đó và toàn bộ tâm trí con người đã làm điều gì đó, tại sao ông ấy lại phải chịu trách nhiệm? Những người Ki tô giáo giáo điều đã thảo luận về điều này hàng thế kỉ. Jesus chẳng phạm vào tội lỗi nào cả; ấy vậy mà tôi nói ông ấy cảm thấy có trách nhiệm vì ông ấy là người thức tỉnh. Bởi chính hiện tượng thức tỉnh mà ông ấy trở nên có trách nhiệm với tất cả những điều người ngủ đã làm. Gánh nặng của ông ấy tăng lên, cây thập tự của ông ấy thật nặng. Việc bị đóng đinh của ông ấy là một biểu tượng;

đây là vì chúng ta mà ông ấy chết để cho chúng ta có thể sống. Đó là lí do tại sao việc đóng đinh của Jesus lại đã trở thành sự kiện lịch sử.

Ông ấy là người đã cảm thấy có trách nhiệm cho toàn bộ loài người, và chết đi vì điều đó để cho con người có thể được biến đổi. Nhưng ngay cả với cái chết của ông ấy mà chúng ta cũng vẫn chẳng được biến đổi. Thông điệp của ông ấy chúng ta nghe trong mơ, và chúng ta diễn giải nó theo cách của riêng mình. Thế thì cuộc đời ông ấy lại trở thành một phần của thế giới mơ của chúng ta. Chúng ta tạo ra nhà thờ và giáo lí, chúng ta tạo ra giáo phái. Thế thì mới có các giáo phái chính thống và tin lành và biết bao nhiêu giáo phái khác. Toàn bộ cái vô nghĩa này trở lại theo bao nhiêu cách thức mới, và thế giới này vẫn còn lại như cũ.

Chúng ta bắt đầu tôn thờ ông ấy. Tức là, chúng ta bắt đầu mơ về ông ấy, rằng ông ấy là con của Thượng đế. Chúng ta không được điếm đạo, chúng ta không được biến đổi. Thay vì thế, ngược lại, chúng ta biến thực tại của ông ấy vào trong giấc mơ của mình. Chúng ta tạo ra nhà thờ cho ông ấy, chúng ta tạo ra thần tượng cho ông ấy, chúng ta tôn thờ ông ấy - và tiếp tục giấc ngủ của mình. Thực tế, chúng ta dùng ông ấy như liều thuốc an thần. Nó trở thành công việc ngày chủ nhật. Mỗi tuần một giờ chúng ta tới ông ấy, và rồi chúng ta tiếp tục lối mòn riêng của mình. Ông ấy giúp chúng ta ngủ say; ý thức của chúng ta trở nên thoải mái, chúng ta cảm thấy mình mang tính tôn giáo. Chúng ta đi nhà thờ cầu nguyện, tôn thờ, và quay về lại vẫn như cũ. Chúng ta trở nên thoải mái hơn. Bây giờ không còn là gánh nặng đối với việc là tôn giáo, đối với việc được biến đổi. Chúng ta là tôn giáo vì chúng ta đã ở nhà thờ nơi chúng ta đã tôn thờ và cầu nguyện. Chúng ta là tôn giáo, và toàn bộ điều này cứ tiếp diễn theo cùng cách thức ấy.

Tương ứng với buông xuôi là trách nhiệm. Trách nhiệm có nghĩa là tính trả lời được. Nó có nghĩa là Jesus cảm thấy trả lời được cho bạn. Ông ấy cảm thấy rằng nếu có bất kì Thượng đế nào, ông ấy sẽ có trách nhiệm. Ông ấy sẽ được hỏi và ông ấy sẽ phải trả lời tại sao điều này hay điều nọ xảy ra cho nhân loại. Trách nhiệm có nghĩa là thế này. Ông ấy cảm thấy điều đó như việc xảy ra tự nhiên với mình. Và nếu bạn tới với ông ấy và buông xuôi theo ông ấy, thế thì ông ấy trở thành đặc biệt có trách nhiệm với bạn.

Krishna có thể nói với Arjuna, “Bỏ mọi thứ đi. Đến với ta, buông xuôi dưới chân ta.” Jesus có thể nói, “Ta là chân lí. Ta là lối công, ta là chiếc công. Đến với ta, đi qua ta. Ta sẽ là nhân chứng cho ngày phán xử cuối cùng của ông. Ta sẽ trả lời cho ông.” Đây là tất cả sự tương tự. Mọi ngày đều là ngày phán xử, và mọi khoảnh khắc đều là khoảnh khắc phán xử. Sẽ không có bất kì ngày cuối cùng nào cả. Đây chỉ là điều mà những người được Jesus nói, có thể hiểu được. “Ta sẽ chịu trách nhiệm cho ông, và ta sẽ trả lời cho ông khi điều thiêng liêng hỏi, và ta sẽ có đó như một nhân chứng. Ông buông xuôi theo ta; ta sẽ là nhân chứng cho ông,” Jesus đã nói.

Đây là trách nhiệm lớn. Không người nào đang ngủ có thể nhận lãnh được nó, vì thậm chí mang trách nhiệm của riêng mình cũng trở thành khó khăn trong giấc ngủ. Bạn không thể nào mang trách nhiệm của người khác được. Bạn có thể mang trách nhiệm của người khác chỉ khi trách nhiệm của bạn không còn nữa, khi bạn hoàn toàn không nặng gánh nữa - thực sự, khi bạn không có nữa! Tuyên bố về việc không có nữa này đã được nêu ra theo biết bao nhiêu cách.

Khi Jesus nói, “Ta là con của người cha đang trên cõi trời,” điều ông ấy thực sự ngụ ý là ở chỗ ông ấy không phải là con của một người vẫn được biết là cha ông ấy, ông ấy không phải là con của Mary người được biết như mẹ ông ấy. Tại sao? Đôi khi điều đó dường như rất nghiệt ngã. Một hôm ông ấy đang đứng trong đám đông và ai đó nói, “Mẹ ông, bà Mary, đã tới. Bà ấy đang gọi ông bên ngoài đám đông, bà ấy đang đợi ông đấy.” Và Jesus nói, “Ta không có mẹ! Ai là mẹ ta? Ai là cha ta? Không ai là mẹ ta, không ai là cha ta cả.” Điều đó dường như thật nghiệt ngã. Người mẹ đang đứng bên ngoài đám đông. Bà ấy đang đợi, còn Jesus lại nói để bảo bà ấy, “Không ai là mẹ ta, không ai là cha ta cả.” Tại sao? Ông ấy chỉ chối bỏ hình mẫu của bạn. “Đây là cha ta, mẹ ta, vợ ta, người đó...” Đây là hình mẫu của tâm trí mơ màng, thế giới mơ, thế giới của phóng chiếu. Jesus chỉ chối bỏ nó. Và khoảnh khắc bạn chối bỏ người mẹ, bạn đã chối bỏ toàn bộ thế giới, vì với người mẹ mọi thứ lại bắt đầu - toàn bộ thế giới. Đó là chỗ bắt đầu, gốc rễ của mỗi quan hệ, gốc rễ của *samsara*.

Nếu bạn chối bỏ mẹ bạn, bạn đã chối bỏ mọi thứ. Điều đó dường như là nghiệt ngã đối với những người đang ngủ say, nhưng đây chỉ là sự kiện. Việc nhấn mạnh rằng “Ta là con của người đang ở trên cõi trời,” chỉ là nói, “Ta không phải là một cá nhân. Ta không phải là Jesus, con của Mary. Ta là một phần, một mảnh của lực thiêng liêng, lực vũ trụ.”

Một người cảm thấy giống thế, giống một phần của vũ trụ, có thể điếm đạo cho bạn. Ngược lại, không ai có thể điếm đạo cho bạn được. Không cá nhân đặc biệt nào có thể điếm đạo cho bất kì ai. Và điều đó xảy ra biết bao nhiêu lần, nó vẫn đang xảy ra hàng ngày - những người mà bản thân họ đang ngủ sẽ điếm đạo cho những người cũng đang ngủ; mù dẫn đường cho đui. Cả hai đều rơi xuống hố. Không một ai đang ngủ có thể điếm đạo cho người nào được cả. Nhưng bản ngã muốn điếm đạo; thái độ bản ngã này đã chứng tỏ rất nguy hiểm.

Toàn bộ việc điếm đạo, toàn bộ bí ẩn của nó, toàn bộ cái đẹp của nó, trở thành xấu xí bởi những người không được quyền điếm đạo. Chỉ người không có bản ngã bên trong, người không ngủ bên trong, người không mơ bên trong, mới có thể điếm đạo được. Nếu không, việc điếm đạo sẽ là tội lớn, vì thế thì bạn đang lừa dối không chỉ người khác mà cả bản thân mình nữa - vì điếm đạo là trách nhiệm lớn, trách nhiệm tối thượng. Bây giờ bạn đang trở nên có trách nhiệm với người khác. Việc trở nên có trách nhiệm với ai đó không phải là trò chơi, nó lấy đi điều không thể trong tay bạn. Bạn đang trở nên có trách nhiệm với ai đó khác mà đang đại dột điên rồ.

Cho nên trách nhiệm này chỉ có thể nhận lãnh khi có buông xuôi hoàn toàn; nếu không, không thể nhận lãnh được. Người vẫn còn ôm giữ chính mình, người đó không thể nào nhận trách nhiệm được, vì người đó sẽ tiếp tục bản thân mình; người đó sẽ không nghe bạn. Người đó sẽ diễn giải bạn theo cách riêng của người đó.

Có một câu chuyện Sufi...

Một người giàu chết. Ông ta không chỉ giàu có, ông ta còn khôn ngoan nữa, vốn là một điều rất hi hữu. Con ông ta mới chỉ mười hay mười hai gì đó, cho nên ông ta đã làm một di chúc trong đó ông viết cho các bậc huynh trưởng trong làng, các *panchayat*. Ông đã công bố trong di chúc đó, “Bất kì cái gì các ông thích nhất trong số tài sản của tôi, xin

ông hãy lấy; thế rồi ông hãy trao nó cho con tôi.” Tờ di chúc quả là rõ ràng như ánh mặt trời.

Năm vị huynh trưởng đã phân chia toàn bộ số tài sản đó. Tất cả những gì có giá trị, họ đều chia cho mình. Chẳng còn lại cái gì ngoại trừ một chút ít những thứ vô dụng. Chẳng ai sẵn sàng nhận cái đó, cho nên nó được trao cho đứa nhỏ. Nhưng người mới chết này cũng trao một bức thư cho đứa con, mà dự định để nó sẽ bóc thư ra khi đến tuổi trưởng thành. Cho nên khi nó đủ tuổi, nó đã mở bức thư mà bố nó viết ra, “Tất nhiên các vị huynh trưởng sẽ diễn giải chúc thư này theo cách của riêng họ. Khi con đến tuổi trưởng thành, hãy nêu cách diễn giải này về bức chúc thư. Đây là cách diễn giải của bố, đây là điều bố định nói: Lấy những gì các ông thích nhất, và rồi, tất cả những gì các ông thích nhất ấy, xin trao nó cho con tôi.”

Đứa con đưa trình bức thư này cho các vị huynh trưởng. Họ chưa bao giờ nghĩ gì tới ý nghĩa như vậy, cho nên họ đã phân chia mọi thứ cho nhau. Họ đem trả toàn bộ các thứ, vì bây giờ ý nghĩa đã rõ ràng, và đứa trẻ đã sẵn sàng. Và người bố cũng đã viết: “Cũng tốt là họ đã diễn giải theo cách riêng của họ cho đến thời điểm con nhận lại, vì nếu bố trao trực tiếp nó cho con, trước khi con đến tuổi trưởng thành, nó sẽ bị các vị huynh trưởng phá huỷ mất. Cứ để cho họ bảo vệ nó như tài sản của riêng mình cho tới khi con đã sẵn sàng kế tục.” Và quả họ đã gìn giữ nó như là của riêng mình.

Bất kì khi nào có buông xuôi một phần, bạn sẽ diễn giải mọi thông điệp, mọi chỉ thị, mọi mệnh lệnh cho bạn, theo cách hấp dẫn cho bạn nhất. Trong giấc ngủ của mình, bạn sẽ làm cho điều đó thành có ý nghĩa qua tâm trí ngủ của mình. Cho nên chừng nào một người còn chưa buông xuôi toàn bộ, người ấy không thể nào nhận trách nhiệm được. Và khi một người buông xuôi hoàn toàn, toàn bộ trách nhiệm dồn lên thầy, lên người đã thức tỉnh. Thế thì nó là toàn bộ.

Ngày xưa, điểm đạo là không dễ dàng; nó là điều khó nhất. Chính hiện tượng này đặc trưng là ở chỗ nó phải khó khăn. Người ta phải đợi nhiều năm để được điểm đạo. Thậm chí người ta có thể phải đợi đến suốt cả đời, vì chừng nào một người còn chưa sẵn sàng, người đó còn chưa được điểm đạo. Giai đoạn chờ đợi này thực sự là mảnh đất kiểm tra. Bạn

có kiên nhẫn không? Bạn có thể đợi được không? Chỉ trong khi chờ đợi, độ chín chắn của bạn mới lộ ra. Đứa trẻ không thể nào chờ đợi dù chỉ trong một thoáng chốc. Nếu nó muốn một đồ chơi, là nó muốn có ngay lúc đó; nó không thể đợi được. Tâm trí càng nôn nóng, càng ít chín chắn. Cho nên ngày xưa trước khi điếm đạo, người ta phải đợi biết bao nhiêu năm. Chờ đợi này là mảnh đất kiểm tra, và chờ đợi này cũng là kỉ luật.

Chẳng hạn, người Sufi sẽ chỉ điếm đạo khi bạn đã chờ đợi trong một thời kì đặc biệt. Bạn đợi, không hỏi han, chỉ cho tới một khoảnh khắc mà bản thân thầy sẽ trả lời.

Người ta phải làm nhiều thứ. Chẳng hạn, thầy Sufi có thể là thợ đóng giầy. Nếu bạn định xin điếm đạo, bạn sẽ phải giúp ông ta nhiều năm trong việc đóng giầy, và điều này thậm chí cũng không thể nào được hỏi: Điều gì sẽ xảy ra qua việc đóng giầy? Làm sao bạn định trở thành người tự phát triển được? Làm sao bạn trở thành điều thiêng liêng? Việc làm giầy này, có gì liên quan? Nếu thậm chí còn hỏi tới việc liên quan, bạn sẽ bị đuổi ra, vì đây không phải là việc của bạn.

Việc của thầy là biết cái gì có liên quan. Làm sao bạn biết được? Bạn không biết điều thiêng liêng, cho nên bạn không thể biết việc làm giầy có quan hệ với điều thiêng liêng; bạn không thể biết được. Trong năm năm trời một người chỉ chờ đợi và giúp thầy trong việc làm giầy. Thầy sẽ chẳng bao giờ nói về cầu nguyện hay thiền cả. Thầy sẽ chẳng bao giờ nói về bất kì cái gì ngoại trừ việc làm giầy. Bạn phải đợi trong năm năm - nhưng đây lại chính là việc thiền. Đây không phải là việc thiền thông thường, bạn sẽ phải được tẩy rửa sạch qua nó.

Việc chờ đợi đơn giản, không hỏi han này, tin cậy này, sẽ làm nên nền tảng sẵn sàng cho buông xuôi hoàn toàn. Và đôi khi, việc này trông từ bên ngoài dễ dàng thế. Nó không dễ dàng như vậy đâu, nó rất khó đấy. Tâm trí bạn sẽ chống cự, tâm trí bạn sẽ hỏi những câu hỏi, tâm trí bạn sẽ đặt ra vấn đề. Nó sẽ hỏi, “Mình đang làm gì thế này? Mình đang làm cái gì đó đúng đắn hay chỉ làm phí thời gian thôi? Người này có thực sự là người có giá trị không, với việc làm giầy này? Nó có gì liên quan tới tìm kiếm hay không?”

Tâm trí sẽ tiếp tục hỏi. Bên trong bạn sẽ sôi sùng sục, ấy thế mà bạn không thể nào hỏi được. Bạn phải tin cậy, bạn phải chờ đợi cho đến

khoảnh khắc. Nếu bạn có thể đợi thậm chí một năm thôi, tâm trí sẽ tự nó trở nên im lặng. Nó không thể tiếp tục chùng nào bạn không nuôi dưỡng nó hàng ngày, chùng nào bạn không giúp đỡ nó hàng ngày. Khi nào bạn không bị nó quấy rối hàng ngày, nó không thể tiếp tục được. Bạn chỉ phải chờ đợi, và tâm trí huyền thuyên đặt ra câu hỏi.

Bạn phải chờ đợi, chờ đợi và chờ đợi, thế thì câu hỏi sẽ trở thành vô nghĩa. Tâm trí sẽ bị cạn kiệt. Nó sẽ mất mỗi quan tâm, nó sẽ chỉ đi đến chết. Và dù bạn chờ đợi, một khoảnh khắc sẽ tới khi không còn việc hỏi nào nữa. Khi không có việc hỏi, thầy sẽ trả lời.

Đúng khoảnh khắc không còn việc hỏi bên trong đệ tử là khoảnh khắc cho thầy trả lời, vì bây giờ bạn có thể nghe thấy. Huyền thuyên của bạn đã dừng; bây giờ bạn im lặng, bây giờ bạn đã trở thành bước chuyển. Nhưng thông thường chúng ta cảm thấy tâm trí thường ngày. Chúng ta bị quấy rối, chúng ta sẽ thậm chí không đợi được một giờ để xem liệu nó có còn tiếp tục trong một giờ hay không. Bạn sẽ thậm chí không chờ đợi và xem liệu tâm trí này có thể tiếp tục hay không.

Nó có thể tiếp tục, vì với tâm trí chẳng có gì vĩnh hằng cả. Tự nó cứ thế nó đi.

Một vị thầy Tây Tạng, Milarepa, đã có một qui tắc cho tâm trí là nếu câu hỏi nào đó nêu ra cho ông ấy, ông ấy sẽ trả lời chỉ sau khi bạn đợi bảy ngày. Đây là cái giá mà người ta phải trả cho mọi thứ. Nếu bạn hỏi vào khoảnh khắc này, ông sẽ đuổi bạn ra: “Đợi bảy ngày nữa, cứ dừng lại với câu hỏi ấy.” Và thực sự bạn không thể dừng lại với nó trong bảy ngày được. Bảy ngày quá lâu.

Đôi khi ai đó tới tôi và hỏi tôi một câu hỏi, và nếu tôi có thể né tránh người đó và nói thậm chí đến hai phút về một điều gì đó khác, người đó liền quên mất câu hỏi, người đó chẳng bao giờ quay lại với câu hỏi của mình nữa. Người đó có thể thao thao bất tuyệt hàng giờ và sẽ không nêu lại câu hỏi đó nữa. Đấy chỉ là một ý chợt nảy ra, một làn sóng, nó chẳng có nghĩa gì cả. Cho nên nếu bạn có thể đợi năm năm, bạn sẽ không như cũ nữa.

Chờ đợi sẽ là khó khăn lớn. Ngày xưa điếm đạo được tiến hành sau chờ đợi lâu dài. Thế thì buông xuôi là dễ dàng, và trách nhiệm nữa cũng có thể gánh vác được. Bây giờ toàn bộ vấn đề đã trở thành khó khăn,

chẳng ai sẵn sàng chờ đợi cả. Bệnh cấp tính nhất của tâm trí hiện đại là vội vàng. Hiện tượng mới của tâm trí hiện đại là có ý thức thời gian, sự thay đổi cơ bản đã tới trong tâm trí là có ý thức thời gian. Chúng ta đã trở thành ý thức tới thời gian đến mức chúng ta không thể nào chờ đợi đến một khoảnh khắc. Đây là một điều không thể được.

Đó là lí do tại sao toàn bộ thời đại này đã trở thành ngây thơ. Chẳng có chín chắn ở đâu cả, vì chín chắn bao giờ cũng là sản phẩm phụ của chờ đợi. Và chờ đợi chỉ có thể với tâm thức vô thời, không phải với tâm thức thời gian. Bởi có ý thức thời gian này, việc điếm đạo trở thành không thể được. Bạn không thể nào được điếm đạo. Bạn chạy qua vỉa hè và hỏi ông ấy, “Thầy điếm đạo cho tôi chứ?” Bạn gặp vỉa hè trên phố trong khi đang chạy. Và thậm chí việc thốt ra sáu lời này cũng chẳng có được từ trạng thái đứng, bạn vẫn cứ đang chạy.

Chín chắn đã trở thành không thể có được. Nhưng tại sao việc có ý thức thời gian này lại là rào cản, là rào cản lớn nhất? Tại sao trước đây nó không có đó? Tại sao bây giờ nó lớn thế.

Có ý thức thời gian chỉ tăng thêm khi bạn trở nên sợ chết. Bạn có thể không nhận biết về nó, nhưng bạn càng trở nên nhận biết về cái chết, bạn càng trở nên ý thức tới thời gian. Không một khoảnh khắc nào đáng bị mất! Cái chết có đó; mọi khoảnh khắc mất đi là mất đi mãi mãi. Và cái chết tới gần, bạn sắp chết, cho nên tận dụng mọi khoảnh khắc đi! Cái chết đang tới, không ai có thể chờ đợi được. Không ai biết cái gì sẽ xảy ra ngày mai. Khoảnh khắc tiếp, cái chết có thể tới. Bạn trở nên không thoải mái, bạn bắt đầu run rẩy, bạn bắt đầu chạy.

Toàn bộ việc chạy này của tâm trí hiện đại là bởi vì sợ cái chết.

Lần đầu tiên con người sợ cái chết đến thế vì lần đầu tiên con người đã trở thành hoàn toàn không biết gì về cái bất tử. Nếu bạn có nhận biết về cái bất tử, thế thì chẳng vội vã gì. Bạn sống trong vĩnh hằng và bao giờ cũng đủ thời gian, còn quá đủ nữa. Chẳng có gì bị mất cả, vì thời gian là vĩnh hằng. Cho nên nếu một khoảnh khắc bị mất, điều đó không có nghĩa là thời gian còn lại sẽ ít đi. Thời gian vẫn còn nguyên như cũ vì nó là vĩnh hằng. Từ một kho báu vô lượng, bạn chẳng thể nào mất đi cái gì cả. Bạn có thể cứ làm mất, cũng chẳng khác biệt gì; cái còn lại vẫn

thế. Bạn không thể lấy được cái gì từ nó cả. Nhưng chúng ta là đoạn thời gian ngắn ngủi. Thời gian ngắn ngủi, và cái chết có đấy.

Chúng ta chỉ ý thức tới thân thể đang sắp chết đi, chúng ta không ý thức tới tâm thức bên trong, cái bất tử. Thời cổ đại đã có những người có ý thức tới cái bất tử. Bởi vì tâm thức của họ về cái bất tử, nên họ đã tạo ra bầu không khí, môi trường trong đó không có vội vã. Mọi sự chuyển động một cách chậm rãi dường như là chúng không chuyển vận chút nào. Thế thì việc điếm đạo là dễ dàng, thế thì việc chờ đợi là dễ dàng, thế thì việc buông xuôi là dễ dàng, thế thì việc có trách nhiệm là dễ dàng. Bây giờ tất cả chúng đã trở thành khó khăn rồi. Nhưng mặc dù vậy, vẫn không có cách khác; việc điếm đạo vẫn cần tới. Cách điếm đạo cũ đã thành không thể được, cho nên cách điếm đạo mới phải được thay thế nó. Cách điếm đạo cũ phải bị thay thế bằng cách điếm đạo mới hơn. Toàn bộ nỗ lực của tôi là hướng về điều đó.

Nếu bạn đang vội vã, thế thì tôi sẽ trao cho bạn điếm đạo trong trạng thái chạy theo vấn đề của bạn, vì nếu không sẽ không có việc điếm đạo nữa. Tôi không thể yêu cầu bạn chờ đợi như một tiền điều kiện. Tôi phải điếm đạo cho bạn trước hết và rồi kéo dài chờ đợi của bạn theo biết bao nhiêu cách. Qua biết bao nhiêu phương sách tôi sẽ thuyết phục bạn chờ đợi, vì không chờ đợi không có chín chắn. Cho nên khi bạn đã sẵn sàng đấy rồi, sẽ có điếm đạo thứ hai, chính là việc điếm đạo lần đầu trong ngày xưa. Bây giờ nó không thể là lần thứ nhất được nữa.

Đôi khi người ta phân vân. Đôi khi ai đó tới tôi; người đó thậm chí còn chưa từng nghe nói đến tôi, người đó còn chưa từng biết đến tôi nữa, và tôi điếm đạo cho người đó thành sannyas. Đây là điều ngớ ngẩn, không thể nào hiểu nổi được chút nào. Nhưng tôi biết. Và bất kì cái gì tôi đang làm, tôi cũng làm với cân nhắc rất kĩ lưỡng. Đây chỉ là sự bắt đầu, việc điếm đạo này, vì chỉ qua việc điếm đạo này mà tôi mới có thể tạo ra những phương sách cho sự chờ đợi của người đó; nếu không, người đó không thể nào chờ đợi được. Nếu tôi bảo người đó, “Đợi trong năm năm và rồi tôi sẽ trao cho bạn điếm đạo,” người đó không thể nào đợi được. Nếu tôi trao điều đó cho người đó ngay khoảnh khắc này, thế thì người đó có thể đợi được.

Cho nên để cho điều đó là như thế đi, cũng chẳng khác biệt gì. Vẫn cùng quá trình ấy cả thôi. Vì bạn không thể đợi được, tôi thay đổi vậy. Tôi sẽ cho phép bạn đợi về sau, và thế thì sẽ có điểm đạo thứ hai. Việc điểm đạo thứ nhất là điểm đạo hình thức, việc điểm đạo thứ hai là không hình thức. Việc điểm đạo thứ hai sẽ giống như sự xảy ra. Bạn sẽ không yêu cầu tôi, tôi sẽ không trao cho bạn; nó sẽ xảy ra. Tại bản thể bên trong nhất, nó sẽ xảy ra, và bạn sẽ biết nó khi nó xảy ra.

Bây giờ không có cách nào khác mà có thể cho thế giới này, cho khoảnh khắc này. Với tâm trí ý thức tới thời gian này, không có cách nào khác. Trước hết tôi sẽ thúc đẩy bạn, rồi tôi sẽ phải làm việc trên bạn. Việc làm cũng dự định là hoàn toàn khác. Nó không thể như cũ. Chẳng hạn, tôi sẽ phải làm việc nhiều với trí tuệ của bạn, điều mà trước đây chưa bao giờ cần cả. Nó bao giờ cũng bị coi như rào chắn. Tôi cũng biết nó là rào chắn, tôi nhận biết rằng chẳng có gì thực sự có thể xảy ra với trí tuệ cả. Nhưng tôi sẽ phải làm việc và lao động với trí tuệ bạn vì bây giờ, nếu ai đó nói rằng trí tuệ bạn là không cần thiết, phát biểu này sẽ được trí tuệ bạn diễn giải. Bạn sẽ chỉ bị gián đoạn với con người này, sẽ không còn thân mật nào thêm nữa. Điều này sẽ đóng cánh cửa lại. Điều đó ngày nay không thể nào nói ra được. Tất nhiên, nó là chân lí cơ sở, nhưng nó không thể nào được thốt ra. Nó có thể được thốt ra vào ngày xưa thôi.

Bây giờ tôi sẽ phải làm việc nhiều hơn với trí tuệ bạn. Và chỉ khi tôi đã làm việc với trí tuệ bạn thật nhiều, theo cách nó chưa bao giờ được làm việc như thế trước đây, nhiều hơn cả khả năng của bạn, chỉ thế thì bạn mới sẵn sàng cho phát biểu này, “Vứt trí tuệ đi” - không trước đó được. Nếu bạn trở nên bị thuyết phục - và trí tuệ trở nên bị thuyết phục rất dễ dàng bởi vì nó là phần rất nông cạn - rằng bất kì cái gì được nói ra cũng đều hợp lí cả, chỉ thế thì tôi mới có thể bắt đầu với điều bất hợp lí. Mới có bắt đầu thực sự.

Nhưng để tới trái tim bạn, tôi sẽ phải đi vòng vèo qua lối vòng trí tuệ bạn. Cần phải đi qua mê cung của trí tuệ - không cần thiết đấy, nhưng với thời đại này nó lại thành cần thiết. Bây giờ, thậm chí điều bất hợp lí cũng sẽ phải tìm thông qua nỗ lực hợp lí.

Thời kì chờ đợi này sẽ là huấn luyện cho trí tuệ hướng ra bên ngoài, và đồng thời tôi sẽ buộc bạn và thúc đẩy bạn hướng tới thiên. Ngày xưa

thiền rất bí mật, rất bí truyền. Nó sẽ được trao cho bạn chỉ khi bạn đã hoàn toàn sẵn sàng, vì nó là chìa khoá bí mật nhất của kho báu bí mật nhất. Nó chỉ có thể được trao khi bạn đã hoàn toàn sẵn sàng, nếu không, nó không thể nào được trao.

Nhưng nếu tôi đợi sự sẵn sàng của bạn, nó sẽ không được trao cho bạn chút nào cả. Cho nên tôi sẽ trao cho bạn chìa khoá - tất nhiên, chìa khoá giả thôi. Bạn có thể chơi với nó, và với điều đó bạn có thể đợi. Còn hơn chìa khoá, chờ đợi sẽ có ích. Ngay cả với chìa khoá giả, bạn sẽ thoải mái hơn. Nhưng chìa khoá được làm theo cách là nếu bạn cứ dùng nó mãi, nó sẽ trở thành chìa khoá thật. Chiếc chìa khoá này được làm theo cách là nếu bạn cứ dùng nó mãi...

Nó không thể mở được cánh cửa vào chính khoảnh khắc này. Chiếc chìa khoá này là giả, nó có những góc cạnh mà đáng ra không nên có. Nhưng nếu bạn cứ thử dùng nó mãi, các góc cạnh đó sẽ mòn đi, sẽ cùn nhụt đi. Nó sẽ trở thành chiếc chìa khoá thật, và càng ngày nó sẽ càng thật hơn. Tôi nghĩ bạn hiểu tôi. Tôi không định thay thế nó bằng chiếc chìa khoá khác - vẫn cùng chìa khoá ấy thôi nhưng sẽ trở thành chân thực bởi việc dùng nhiều. Các góc cạnh không cần thiết của nó sẽ mòn đi. Nhưng tôi không thể nào đợi cho bạn sẵn sàng để trao chiếc chìa khoá sẵn có mà có thể mở cánh cửa vào chính khoảnh khắc này. Cánh cửa sẵn sàng, chìa khoá cũng sẵn sàng, nhưng *bạn* không sẵn sàng.

Cho nên có hai cách. Cách cũ là ở chỗ bạn nên chờ đợi. Tôi sẽ nói, “Đợi năm năm đi. Đây là chìa khoá, kia là cửa, nhưng đợi năm năm. Đừng hỏi ổ khoá ở đâu. Đừng chạm vào cánh cửa cho dù là tò mò, đừng lại gần ổ khoá. Đợi đấy! Thậm chí tôi thấy bạn đang nhìn vào ổ khoá, tôi cũng đuổi bạn ra. Chỉ có đợi thôi. Đừng bao giờ nhìn vào ổ khoá, đừng bao giờ thêm khát. Đây là chìa khoá. Tôi sẽ trao nó cho bạn khi bạn đã sẵn sàng.” Đây là cách cũ. Người ta đã đợi nhiều năm, thậm chí người ta đã đợi nhiều kiếp.

Có một câu chuyện...

Một đệ tử đã chờ đợi ba kiếp sống. Thầy đang thực nghiệm với người đó để xem người đó có thể đợi được bao lâu. Ông ta nói, “Ta đang định xem anh có thể chờ đợi được bao lâu.”

Đệ tử nói, “Được thôi, tôi cũng sẽ xem thầy có thể đợi được bao lâu.”

Thế là cả hai cùng đợi, chẳng bao giờ nghĩ rằng mình đợi một mình. Nếu bạn đợi, tôi cũng đợi. Và tôi vội hơn bạn vì tôi có thể không quay lại nữa. Cho nên đệ tử nói, “Ta hãy xem ai có thể đợi nhiều hơn.”

Vấn đề thành khó cho thầy. Thầy phải trở lại ba lần nữa, và đệ tử vẫn đợi. Mỗi lần ông ấy tới và ngồi đấy, và mỗi lần câu chuyện này lại được lặp lại.

Cuối cùng thầy mất kiên nhẫn, và ông ấy nói, “Cầm lấy chìa khoá này. Ông đã thắng, ta thua.”

Đệ tử nói, “Sao thầy phải vội thế? Tôi có thể đợi nữa được.”

Thầy nói, “Ông có thể đợi, nhưng ta phải tới thế gian này một cách không cần thiết chỉ cho việc chờ đợi này, và dường như là ông có thể tiếp tục mãi mãi. Cho nên cầm lấy chìa khoá đi.”

Nhưng đệ tử đáp, “Chìa khoá đã tới cho tôi vì sự chờ đợi lâu thế thì bản thân nó đã trở thành chìa khoá rồi. Bây giờ tôi chẳng cần nó nữa.”

Thầy nói, “Đây cũng là một lí do tại sao ta lại vội thế - vì nếu ông đợi thêm nữa, sẽ không cần phải trao chìa khoá nữa. Chính chờ đợi này sẽ trở thành chìa khoá.”

Đây là cách thức cũ. Trước hết đợi đã, rồi chìa khoá sẽ được trao. Bây giờ điều ấy là không thể được, cho nên tôi phải thay đổi toàn bộ sự việc. Tôi trao cho bạn chìa khoá, rồi bạn có thể chơi đùa với nó. Bạn không thể chờ đợi mà nhàn rỗi, nhưng bạn có thể chờ đợi mà bận bịu. Bây giờ bạn có chìa khoá, bạn có khoá, cánh cửa, bạn có nghe đồn về kho báu; bạn có mọi thứ. Tôi cứ tiếp tục tung tin đồn về kho báu. Bạn có khoá. Bạn có thể đợi, bạn có thể chơi đùa với cái ổ khoá và chìa khoá. Và bởi chính việc chơi đùa và chờ đợi này mà chìa khoá giả sẽ biến thành chìa khoá thực.

Trách nhiệm của thầy tương xứng với buông xuôi của bạn. Có nhiều điều khác thầy làm nhưng không trong bất kì tương ứng nào với đệ tử. Chỉ một điều là thầy trong tương ứng với đệ tử, đó là cây cầu. Việc buông xuôi là từ đệ tử, nhận trách nhiệm là từ thầy - đó là cây cầu. Có nhiều điều chỉ liên quan với thầy. Thực sự, đệ tử chẳng phải làm gì nhiều lắm, thầy mới phải làm nhiều. Và điều đó cũng phải thôi, đấy là cách nó

phải thế. Đệ tử bao giờ cũng nghĩ rằng người đó làm nhiều lắm, nhưng chính thầy mới là người phải làm nhiều.

Cho nên thầy chỉ có thể ra hiệu điều gì đó. Thầy phải làm việc với bạn đồng thời trên nhiều tầng. Thầy phải làm việc với thân thể bạn, cái mà bạn không thể nào hiểu nổi bởi vì bạn hoàn toàn không nhận biết gì về thân thể mình. Bạn không biết gì về thân thể mình. Bạn chỉ biết đến thân thể mình khi bạn cảm thấy đói, khi bạn cảm thấy đau đớn, bệnh tật; đấy là tất cả. Đấy là tiếp xúc duy nhất với thân thể bạn. Bạn không biết thân thể bạn là hiện tượng lớn lao thế nào.

Thầy phải làm nhiều với thân thể bạn vì chừng nào thân thể bạn còn chưa được biến đổi, phần cốt lõi bên trong không thể nào được giải quyết. Và thầy phải làm điều đó theo cách mà bạn không nên nhận biết được rằng thầy đang làm điều gì đó với thân thể bạn, vì nếu bạn trở nên nhận biết, chính ý thức ấy sẽ tạo ra nhiễu loạn trong thân thể bạn. Và thầy sẽ không thể nào làm được điều đó, vì đây là hiện tượng bí mật của thân thể; nó vận hành khi bạn không ý thức tới nó. Nếu bạn trở nên có ý thức, nó sẽ không vận hành.

Bạn có thể làm một thực nghiệm. Ngày mai, bạn có ý thức khi bạn đang ăn, và rồi có ý thức rằng dạ dày đang làm việc để biến đổi thức ăn thành chất nuôi sống. Có ý thức trong hai mươi bốn giờ và bạn sẽ cảm thấy bị ốm, dạ dày bạn sẽ bị rối loạn. Bạn sẽ không thể được nuôi dưỡng bởi thức ăn, nó sẽ trở thành chất độc. Bạn sẽ phải vứt bỏ nó hoàn toàn, toàn bộ hệ thống sẽ bị rối loạn.

Đó là lí do tại sao bạn cần ngủ. Trong giấc ngủ, thân thể có thể vận hành tốt hơn. Bạn không có ý thức. Nếu ai đó ốm, bác sĩ trước hết sẽ xem liệu giấc ngủ của người đó có tốt không. Nếu không, chẳng thuốc nào có tác dụng, chẳng có thể giúp thêm được gì. Không thể giúp người đó được vì thân thể người đó không thể làm việc được, người đó quá ý thức. Chúng ta cứ tiếp tục biết bao nhiêu bệnh tật một cách không cần thiết bởi việc có ý thức này. Một khi dạ dày bạn bị rối loạn, bạn trở nên có ý thức về nó. Rồi dạ dày bình thường lại, nhưng ý thức vẫn tiếp tục; rồi việc có ý thức này sẽ gây rối loạn. Và điều này sẽ trở thành cái vòng luẩn quẩn - việc có ý thức của bạn bị rối loạn bởi dạ dày bạn, dạ dày bạn

bị rối loạn bởi việc có ý thức của bạn. Bây giờ bạn không thể nào thoát ra ngoài nó. Bạn sẽ cứ ở trong nó, và điều này sẽ trở thành việc cả đời.

Hôm nay giấc ngủ của bạn bị rối loạn. Hôm khác bạn lại bình thường, nhưng bây giờ bạn đã trở nên có ý thức; bây giờ bạn đang nghĩ có thể là hôm nay giấc ngủ sẽ không tới. Hôm nay bạn đã trở nên có ý thức. Giấc ngủ sẽ không tới, bạn quá có ý thức. Bây giờ buổi sáng hôm sau bạn sẽ thậm chí còn ý thức hơn.

Cho nên với thân thể bạn, thầy phải làm nhiều điều mà thầy không thể nói cho bạn được. Thậm chí động chạm cũng sẽ làm một điều gì đó, thậm chí cái đặt tay lên đầu bạn cũng sẽ làm cái gì đó. Trong thế giới ngày xưa, với con người cổ đại, điều ấy rất dễ dàng. Họ không ý thức nhiều lắm về thân thể. Với ý thức về thời gian, có hiện tượng tương ứng của tâm thức-thân thể. Tôi nói nó là tâm thức-*cái chết*. Thực sự, bạn càng ý thức nhiều về cái chết, bạn càng ý thức nhiều về thân thể.

Ngày nay mọi người đều trở nên có ý thức đến thân thể đến mức bạn không thể nào chạm vào người đó mà không làm cho người đó trở nên tự có ý thức. Khoảnh khắc người đó trở nên tự có ý thức, cái động chạm, ý nghĩa nội tâm của nó, công việc bên trong của nó, đã dừng lại. Chúng ta đã trở nên dễ bị đụng chạm đến thế, mọi người thường xuyên nhận biết rằng không ai nên đụng chạm tới mình. Bạn đang đứng trong đám đông: mọi người đều chạm nhau, nhưng đâu đó bên trong bạn đang cố gắng vào mọi lúc để không bị đụng chạm. Mọi thứ đã trở thành khó khăn theo cách này, khó khăn không cần thiết.

Trong biết bao nhiêu cách, tôi phải tạo ra các phương sách để theo đó có thể thay đổi được thân thể bạn. Trong phương pháp thiền của tôi, tôi đã thêm vào phần thanh tâm chỉ để thay đổi trung tâm thân thể bạn. Không một phương pháp thiền cũ nào có phần này được thêm vào bởi vì phần đó có thể được thực hiện chỉ bởi thầy. Cái đụng chạm của thầy, chỉ một cái đụng chạm vào bất kì trung tâm nào, cũng đều có thể gợi nên biết bao nhiêu thanh tâm. Nhưng bây giờ điều đó là rất khó.

Chẳng hạn, thiền sư luôn có cây thiền trượng trong tay. Ông ấy sẽ đánh bằng cây thiền trượng này. Không người phương Tây nào có thể hiểu được ý nghĩa của nó - thậm chí cả đến những người thông cảm cũng

chẳng hiểu được. Và thế nữa, thiền sư sẽ chẳng nói cây thiền trượng có ý nghĩa gì.

Nó không chỉ là cái đánh, nó đang gõ vào một trung tâm đặc biệt. Nó không phải là cái đánh chút nào. Nhưng nó phải được che giấu. Nó đang đánh vào xương sống bạn, vào một phần đặc biệt, và nếu ông ấy nói với bạn, “Ta đang chạm vào trung tâm này để giúp thân thể ông làm việc theo một cách đặc biệt,” bạn sẽ trở nên tự có ý thức. Ông ấy sẽ không nói thế. Ông ấy sẽ nói, “Ta cảm thấy rằng ông đang buồn ngủ, cho nên ta đánh ông.” Bất kì khi nào bạn cảm thấy buồn ngủ, ông ấy sẽ tới và đánh bạn, và cái đánh này là mẹo ẩn sau để nguy trang cho toàn bộ vấn đề. Bạn sẽ nghĩ, “Thầy đang đánh mình!” Bạn sẽ không trở nên nhận biết về trung tâm mà ông ấy đã gõ vào. Nhưng bây giờ điều đó nữa cũng không thể dùng được.

Asanas-tư thế đã được dùng để thay đổi luồng chảy bên trong của bạn, *mudras-ấn* đã được dùng, nhưng tất cả chúng đều phải được thực hành một thời gian dài. Bây giờ không ai có thể thực hành được lâu thế. Và chúng phải được thực hành trong bầu không khí rất cô lập, không phải tại phố thị. Bởi vì khi bạn thực hành các asanas và mudras, các trung tâm đặc biệt trở nên nhạy cảm đến mức bạn phải ở chỗ cô lập. Nếu không bạn sẽ thu được nhiều ảnh hưởng rối loạn không cần thiết bên trong, vì các trung tâm của bạn đang để mở.

Cho nên thầy phải làm nhiều với thân thể bạn, bằng cách dùng biết bao nhiêu phương pháp. Bao giờ cũng là việc thầy phát minh ra những phương pháp mới, vì phương pháp cũ trở thành vô dụng. Điều này là vì bạn càng biết nhiều, bạn càng trở nên tự ý thức, cho nên phương pháp mới phải được dùng. Và chỉ người đã chứng ngộ mới có thể dùng các phương pháp mới. Tất cả những người đang điếm đạo và bản thân họ không phải đã chứng ngộ, đều sẽ phải dựa vào các phương pháp cũ, vì họ không thể nào phát minh ra phương pháp mới. Họ thậm chí không biết phương pháp cũ có nghĩa gì, họ chỉ biết có các điệu bộ vẻ ngoài. Cho nên họ sẽ tiếp tục dùng hatha yoga, pranayam; họ sẽ tiếp tục. Với mọi người đã chứng ngộ mới, thế giới này có được những phương sách mới; nếu không thế giới không thể có thêm các phương sách mới. Và từng thời đại mới đều cần những phương sách mới vì tâm trí đã thay đổi.

Cho nên thầy phải làm nhiều với thân thể bạn; đó là cái bắt đầu. Và phần khó khăn của nó là ở chỗ bạn phải không nhận biết về nó. Đó là lí do tại sao việc sống cạnh thầy là có nghĩa, sống trong thiền viện, ngủ với thầy - vì thế thì thân thể bạn sẽ mong manh hơn cho công việc của thầy, mà bạn không biết. Thầy thậm chí dùng cả chất gây say để làm cho bạn vô ý thức, để làm việc với thân thể bạn. Thuốc mê không chỉ có bác sĩ phẫu thuật sử dụng; các thầy cũng dùng chúng theo cách của riêng họ. Khi bạn hoàn toàn không nhận biết, thế thì họ có thể làm việc, và công việc mà thông thường không thể nào làm trong một năm có thể làm ngay trong khoảnh khắc này vì thế thì có thể động chạm tới, biến đổi, thay đổi đích xác vấn đề. Toàn bộ dòng chảy có thể làm cho khác đi.

Thế thì mọi sự còn trở nên thậm chí khó khăn hơn, vì năng lượng được dự định dùng đang nằm trong trung tâm dục. Vấn đề trở thành thậm chí còn khó khăn hơn - điều đó nữa cũng là một phần của một phức hợp tổng thể. Tôi đang nói về có ý thức thời gian, có ý thức cái chết, có ý thức dục, đây là các bộ phận. Bạn càng trở nên có ý thức nhiều về cái chết, bạn càng cảm thấy dục nhiều hơn - vì dục là cái giải trừ. Dục là bắt đầu của cuộc sống còn chết là điểm cuối; nếu bạn càng ý thức tới chết, bạn sẽ trở nên càng ý thức tới dục. Chỉ xã hội nào không ý thức tới chết mới không ý thức tới dục. Điều đó không có nghĩa là nó sẽ không có dục tính, nhưng nó sẽ là vô ý thức về điều đó; nó sẽ chỉ là điều tự nhiên.

Bạn có thể tới xã hội nguyên thủy và chạm vào vú một người đàn bà rồi hỏi cô ấy đây là gì. Cô ấy sẽ chỉ trả lời một cách tự động; không qui về bất kì vấn đề đạo đức nào, không qui về bất kì ý thức thân thể nào, không qui về dục. Cô ấy sẽ nói rằng đây là để cấp sữa cho trẻ con.

Năng lượng nằm ở trung tâm dục. Và chúng ta đã trở nên ý thức tới trung tâm dục, chúng ta canh giữ nó một cách liên tục thế và chúng ta đã trở nên căng thẳng thế, vấn đề cứ ngày một khó dừng lại. Tôi đã tạo ra biết bao nhiêu là phương sách, và tôi phải nói về những điều rất khác nhau từ biết bao nhiêu tầm hướng. Chẳng hạn, tôi đã nói rất nhiều về việc chuyển từ dục tới siêu tâm thức chỉ để làm thành thoi bạn. Nếu bạn có thể trở nên được thành thoi tại trung tâm dục, nếu không có căng thẳng gì, thế thì năng lượng có thể được đưa lên trên.

Điều đầu tiên đối với người điếm đạo là giúp cho thân thể bạn thay đổi. Nó phải được thay đổi, vì một hiện tượng mới đang sắp sửa xảy ra cho thân thể bạn. Nó phải được chuẩn bị cho một bùng nổ mới đang sắp xảy ra, đang sắp giáng xuống, cho một năng lượng mới mà chẳng mấy chốc nữa sẽ là khách của bạn. Cho nên bạn phải được làm thành người chủ. Toàn bộ thu xếp đều phải thay đổi.

Thu xếp này, như chúng ta vẫn tồn tại thông thường, sẽ không có tác dụng. Đây là thu xếp sinh học. Cấu trúc này của thân thể, hình mẫu này của thân thể, là sinh học. Nó được dùng chỉ như phương tiện dục. Toàn bộ quá trình này chỉ là tiếp tục điều đó. Về phương diện tự nhiên không có gì hơn được trông đợi từ phía thân thể bạn, cho nên nó đã được thu xếp theo cách đó. Bây giờ bạn muốn không chỉ tiếp tục giống nòi, bạn còn muốn thay đổi toàn bộ quá trình sinh học và tạo ra chiều hướng mới hoàn toàn phi sinh học, tâm linh. Toàn bộ cấu trúc của thân thể sẽ phải được thay đổi.

Cho nên thầy phải làm việc nhiều hơn với thân thể bạn, rồi phải làm việc nhiều với xúc động của bạn, và bây giờ thậm chí phải làm việc nhiều với cả trí tuệ của bạn nữa. Đây là phần có ý thức, phần công truyền. Thầy đang định làm điều gì đó cho phần bên ngoài trong việc điếm đạo. Nhưng có phần bên trong, phần bí truyền. Điều đó đang được làm việc bởi các thông điệp viễn cảm, qua giấc mơ của bạn, qua linh ảnh, qua trao đổi bí mật. Trí tuệ của bạn có thể được làm yên bình một cách trực tiếp; nó có thể được nói tới và làm yên bình một cách trực tiếp, nhưng không làm thế được cho xúc động. Tại đây người ta phải làm việc một cách gián tiếp; người ta phải tạo ra những chỗ mà qua đó xúc động của bạn được thay đổi, được biến đổi.

Nhưng điều đó nữa cũng vẫn là bên ngoài. Xúc động của bạn, trí tuệ bạn, thân thể bạn, đầy đều là cái vỏ bên ngoài của thân thể bạn. Bạn nằm ở bên trong, bản thể bạn ở bên trong sâu hơn. Bản thể đó cũng phải được biến đổi. Điều đó được tiến hành qua con đường viễn cảm, bí truyền, bí mật. Giấc mơ của bạn có thể được sử dụng - chúng đang được dùng đấy. Điều thông thường xảy ra là bạn có thể không nhận biết về giấc mơ của mình, nhưng thầy bạn thì có. Và thầy quan tâm tới giấc mơ của bạn hơn là trạng thái thức của bạn. Cái gọi là tâm thức thức tỉnh của bạn là giả.

Nó không phải là thật; bạn không được bày tỏ trong nó, bạn chỉ hành động. Giấc mơ của bạn mới thực hơn.

Freud đã dùng việc phân tích giấc mơ bởi vì ông ấy có biết tới một số truyền thống giả kim thuật. Cái gì đó từ giới bí truyền dò rỉ ra. Ông ấy đã dùng nó và tạo ra toàn bộ khoa học. Tất nhiên, ông ấy không thể nào biết được giấc mơ của bạn một cách trực tiếp; ông ấy phải làm cho bạn thú nhận, bày tỏ giấc mơ của mình, nhớ lại giấc mơ của mình, nói về giấc mơ của mình. Thế thì ông ấy có thể phân tích nó. Nhưng trong điểm đạo, thầy biết giấc mơ của bạn. Thầy có thể đi vào trong giấc mơ của bạn, thầy có thể là nhân chứng cho giấc mơ của bạn. Và thế thì thầy biết nhiều điều bí mật về bạn hơn là bản thân bạn nhận biết về nó.

Edgar Cayce cũng có thể đi vào trong cơn mê tị thối miên mà trong đó bạn sẽ nói cho ông ấy đôi điều về giấc mơ của mình. Mỗi móc nối bị mất của bạn vẫn còn đó. Ông ấy có thể đi vào trong giấc mơ trong trạng thái vô ý thức của mình và ông ấy có thể thấy toàn bộ bức tranh giấc mơ của bạn. Rồi ông ấy sẽ kể lại cho bạn, “Đây là những móc nối bị mất, đây là giấc mơ đầy đủ của bạn.” Và bạn sẽ ngạc nhiên rằng vào sáng sớm chẳng ai nhớ được đầy đủ giấc mơ của mình cả - điều ấy không thể được.

Khoảnh khắc tâm trí có ý thức nhận trách nhiệm thì nó làm méo mó toàn bộ mọi việc, vì thông điệp là từ vô ý thức. Nó chống lại vô ý thức, nó làm méo mó, nó diễn giải. Nó gây ra điều gì đó bị mất đi, điều gì đó được thêm vào, và toàn bộ sự việc trở thành vô nghĩa. Bạn nói đây chỉ là giấc mơ - vô nghĩa. Không giấc mơ nào vô nghĩa cả, giấc mơ có ý nghĩa sâu sắc hơn những khoảnh khắc tỉnh thức của bạn.

Cho nên thầy phải làm việc với giấc mơ của bạn. Và chừng nào thầy còn chưa làm việc trên giấc mơ của bạn, thầy không thể nào làm cho bạn tỉnh dậy được, vì nguồn tạo giấc mơ ở bên trong bạn là toàn bộ vấn đề. Nó phải bị phá huỷ, nó phải bị nhổ tận gốc rễ khỏi tâm thức bạn. Toàn bộ cơ chế mơ phải bị phá vỡ, hoàn toàn bị nhổ tận gốc rễ. Khi nó đã bị nhổ bật hết gốc rễ, trước hết bạn sẽ cảm thấy rằng bạn đã mất việc mơ, rồi bạn sẽ cảm thấy rằng bạn đã mất giấc ngủ. Bạn sẽ ngủ, nhưng đôi khi vẫn còn nhận biết. Thân thể sẽ được khoẻ khoắn lại vào buổi sáng,

nhưng bạn sẽ biết rằng bạn vẫn còn có ý thức. Nếu việc mơ mất đi, giấc ngủ cũng sẽ mất đi.

Bạn có thể ngạc nhiên rằng việc mơ là giúp đỡ thường xuyên cho việc ngủ. Bạn không thể ngủ mà không mơ, mơ giúp cho giấc ngủ của bạn tiếp tục. Chẳng hạn, bạn cảm thấy đói trong khi ngủ, thế thì giấc ngủ sẽ bị gián đoạn. Thân thể sẽ làm gián đoạn nó, “Dậy ăn cái gì đi!” Bạn cảm thấy khát; thân thể sẽ nói, “Dậy uống cái gì đi!” Nhưng cấu trúc giấc mơ sẽ giúp đỡ hoàn toàn; nó sẽ nói, “Được thôi.” Cấu trúc giấc mơ sẽ tạo ra một giấc mơ. Bạn đang uống nước trong mơ - thế thì chẳng cần phải làm gián đoạn giấc ngủ, bạn đã có được cái bạn đang cần. Giấc mơ đã thay thế, và bây giờ bạn có thể tiếp tục ngủ.

Đồng hồ báo thức của bạn rung chuông, năm giờ rồi và bạn phải dậy. Cấu trúc mơ sẽ tạo ra một giấc mơ. Bạn đang trong đèn thờ, và chuông vang lên. Tiếng chuông báo thức bên ngoài đã được chuyển thành và làm thành một phần của giấc mơ. Bây giờ chuông đang vang trong đèn thờ; bây giờ chẳng cần phải dậy, bạn có thể tiếp tục ngủ.

Giấc mơ là giúp đỡ cho việc ngủ tiếp tục. Nếu không bạn không thể nào ngủ được; giấc ngủ sẽ bị gián đoạn biết bao nhiêu lần bởi vì có biết bao nhiêu điều xảy ra bên ngoài mà thân thể không thể nào chịu đựng nổi. Thậm chí chỉ một con muỗi cũng làm quấy rối giấc ngủ của bạn. Nhưng giấc mơ cũng có thể có ích ở đây. Nó có thể tạo ra một giấc mơ, và tiếng nhạc của muỗi sẽ trở thành tiếng nhạc trong mơ. Thế thì bạn tiếp tục ngủ và mơ.

Cho nên toàn bộ cấu trúc của tâm thức mơ phải bị nhổ bật gốc rễ, và thầy phải làm việc cho điều đó. Khi thầy phá huỷ toàn bộ cơ chế giấc mơ, thế thì cánh cửa bên trong mở ra và thầy có thể trao đổi trực tiếp. Và chỉ khi có trao đổi trực tiếp không lời, chân lí mới có thể lộ ra cho bạn, ngược lại thì không. Cho nên phần bí truyền nhất là với tâm thức mơ của bạn - để thay đổi nó.

Cái gì đó có thể tiết lộ ra... và đã có những hiện tượng như vậy biết bao nhiêu lần. Thậm chí có cả các khoa học dựa trên sự tiết lộ, vấn đề đến từ thế giới bí truyền. Bạn có thể tạo ra khoa học quanh nó; nó sẽ là giả, bao giờ cũng bất toàn. Việc phân tích của Freud chẳng bao giờ có thể hoàn hảo vì ông ta không biết về toàn bộ sự việc. Ông ta chợt thấy,

ông ta đã tình cờ gặp đâu đó về một vấn đề. Ông ta đã phát triển nó một cách hoàn toàn, nhưng bản thân vấn đề là bộ phận. Cái toàn thể vẫn không được biết tới.

Khi tâm thức mơ đã được tẩy sạch đi, thế thì công việc bí truyền thực sẽ bắt đầu. Thầy có thể cầm tay bạn trong tay mình và dẫn bạn đi bất kì đâu - tới bất kì thực tại nào, tới bất kì chiều sâu nào của vũ trụ. Nhưng điều đó không thể được nói tới, điều đó không thể nào được thảo luận. Thầy phải đưa trò tới cõi trời, địa ngục, tới mọi xó xỉnh, mọi phương vũ trụ, tới mọi hành tinh, tới các cõi giới cao hơn. Nhưng điều đó chỉ có thể xảy ra khi tâm thức mơ đã biến mất hoàn toàn. Bạn không thể phóng chiếu cái gì, bạn chỉ phải trở thành màn ảnh. Thế thì thế giới này sẽ khác với bạn vì thế thì bạn sẽ khác. Thế giới này vẫn như cũ, nhưng bạn sẽ không phóng chiếu điều gì nữa.

Và vẫn có nhiều điều mà với chúng, nếu bạn quan tâm, bạn sẽ phải đi vào. Bạn không thể nào được thông báo về những điều này. Chúng có thể được làm cho bạn biết, tôi có thể giúp bạn, tôi có thể làm việc với bạn, tôi có thể thúc đẩy bạn vào chiều hướng bên trong - nhưng tôi không thể thông báo cho bạn. Thậm chí tất cả những điều tôi đang thông báo cho bạn cũng là đã nhiều hơn những gì được phép. Nhưng tôi có thể thông báo cho bạn về nhiều điều mà chưa bao giờ được phép bởi vì tôi bao giờ cũng bỏ bớt một số điểm mấu chốt. Bạn không thể tự mình phát triển chúng.

Cái gì đó bao giờ cũng lỡ - không phải cho tôi, mà là cho bạn. Nó bao giờ cũng lỡ trừ phi hiện tượng đó không xảy ra cho bạn. Thế thì mọi thứ sẽ đầy đủ, nó sẽ được móc nối lại. Cho nên tôi nói về nhiều mối móc nối; bao giờ cũng có những móc nối nào đó bị mất mà sẽ được hoàn tất chỉ bởi nỗ lực của bạn. Tôi nói về những mối nối chưa được móc nối này để cho bạn có thể được thuyết phục làm việc cần mẫn. Bạn càng làm việc cần mẫn, tôi sẽ càng nói về những mối nối bị mất. Mối nối chủ yếu sẽ chẳng bao giờ được nói tới, nó chỉ có thể được kinh nghiệm qua. Nhưng tôi sẵn sàng giúp bạn kinh nghiệm nó, và bản chất của mọi việc là ở chỗ nó chỉ có thể được kinh nghiệm qua.

Bạn làm phần của bạn, và nhớ rằng bạn có khả năng làm phần của bạn thôi. Bất kì khi nào bạn có thể buông xuôi, thầy sẽ tới. Thầy vẫn có

đó. Thầy bao giờ cũng trong sự tồn tại. Thế giới này chưa bao giờ thiếu thầy, nó bao giờ cũng thiếu đệ tử. Nhưng không một thầy nào có thể bắt đầu bất kì việc gì chừng nào chưa có ai buông xuôi. Cho nên bất kì khi nào bạn có một khoảnh khắc để buông xuôi, đừng làm mất nó. Thậm chí nếu bạn không tìm thấy người nào để buông xuôi, thế thì buông xuôi theo sự tồn tại. Nhưng bất kì khi nào có một khoảnh khắc để buông xuôi, đừng làm mất nó, vì thế thì bạn đang trên đường biên nơi bạn đang ở giữa ngủ và tỉnh thức. Buông xuôi đi!

Nếu bạn có thể tìm được ai đó, điều đó là tốt. Nếu bạn không thể tìm thấy người nào, buông xuôi theo vũ trụ. Và thầy sẽ xuất hiện, thầy sẽ đến. Thầy sẽ xô đến bất kì đâu có buông xuôi. Bạn trở thành nơi trống vắng, bạn trở thành trống rỗng - về mặt tâm linh, bạn trở thành trống rỗng - thế thì lực tâm linh sẽ xô về phía bạn và rót đầy bạn. Cho nên bao giờ cũng nhớ rằng bất kì khi nào bạn cảm thấy buông xuôi, đừng làm mất khoảnh khắc đó. Nó có thể không tới lại hay nó có thể tới sau nhiều thế kỉ và nhiều kiếp sống đã bị phí hoài không cần thiết. Bất kì khi nào khoảnh khắc này tới, buông xuôi đi.

Nhưng tâm trí có mưu mẹo. Nếu bạn giận dữ, bạn sẽ giận dữ vào chính khoảnh khắc đó. Nhưng nếu bạn cảm thấy thích buông xuôi, bạn sẽ nghĩ về nó, bạn sẽ lập kế hoạch cho nó, bạn sẽ chờ đợi nó. Và với tâm trí, việc đó bao giờ cũng chỉ vào khoảnh khắc đang ở biên giới. Cho nên buông xuôi cho điều thiêng liêng, cho bất kì cái gì - thậm chí với cây cối, vì điều thực không phải là người mà bạn buông xuôi. Điều thực là việc buông xuôi. Buông xuôi theo cây, và cây đó sẽ trở thành thầy của bạn. Nhiều điều sẽ lộ ra cho bạn từ cây đó mà không kinh sách nào có thể lộ ra cho bạn. Buông xuôi theo tảng đá, và tảng đá sẽ trở thành thượng đế. Và tảng đá sẽ để lộ ra những điều mà không thượng đế nào có thể lộ ra cho bạn. Điều thực sự là buông xuôi.

Bất kì khi nào có buông xuôi, một người bao giờ cũng xuất hiện, người trở nên có trách nhiệm với bạn. Đây chính là điều được ngụ ý bởi việc điếm đạo.

8. Chỉ mở cửa sổ

Osho kính yêu,

Các nhà thượng đế học nói về những nhóm thầy khác nhau vẫn tồn tại về mặt vật lí hay thậm chí phi vật lí. Có bao nhiêu nhóm đó hiện vẫn đang tồn tại ngày nay? Các nhóm bí truyền đó là gì, và làm sao họ ảnh hưởng tới những người tìm kiếm và hoạt động của thế giới? Xin Thầy nói cho chúng tôi về mối quan hệ của Thầy với các nhóm thầy bí truyền đó.

Tri thức tâm linh có nhiều khó khăn để tồn tại. Khó khăn thứ nhất là ở chỗ nó không thể được diễn đạt một cách thích hợp. Cho nên thậm chí khi ai đó nhận ra, người đó cũng không thể diễn đạt nó một cách chính xác. Điều đã được biết không thể được truyền trao dễ dàng. Ai đó biết điều gì đó, có những người tìm kiếm muốn biết, nhưng tri thức không thể nào được truyền đạt. Chỉ bởi vì bạn muốn biết nó và chỉ bởi vì ai đó có khả năng nói cho bạn không có nghĩa là trao đổi có thể xảy ra. Chính bản chất của tri thức tâm linh là ở chỗ khoảnh khắc bạn cố gắng diễn đạt nó, bạn cảm thấy rằng nó không thể nào được diễn đạt ra. Cho nên để diễn đạt nó và truyền thụ nó, cần phải có các nhóm bí truyền.

Nhóm bí truyền là nhóm được huấn luyện đặc biệt để nhận được một hệ thống tri thức đặc biệt. Chúng ta có thể lấy một việc tương tự: Einstein đã nhắc nhiều lần tới sự kiện rằng không tồn tại quá nửa tá người trên thế giới mà ông ấy có thể trao đổi được. Ông ấy đang nói về tri thức toán học, không phải về tri thức tâm linh, nhưng đây là một sự kiện - thậm chí không tồn tại thực sự đến một nửa tá người mà Einstein có thể nói được dễ dàng. Trong toán học, Einstein đã đạt tới đỉnh cao mà ông ấy không thể nào trao đổi được theo các kí hiệu toán học thông thường.

Thậm chí nếu Einstein có cố gắng chuyển giao tri thức của ông ấy, bạn sẽ nghe nó nhưng sẽ không hiểu nó, vì chỉ nghe không phải là hiểu. Và khi bạn không hiểu nó, có mọi khả năng bạn sẽ hiểu sai nó, vì từ chỗ hiểu đến chỗ không hiểu có một hiện tượng ở giữa của hiểu sai. Không ai sẵn sàng chấp nhận rằng mình không hiểu cả. Khi không có sự hiểu, điều đó không có nghĩa là không hiểu. Chín mươi chín trong số một trăm

trường hợp, điều đó nghĩa là việc hiểu sai, vì không ai sẵn sàng nói rằng mình đã không hiểu. Mọi người sẽ nói rằng mình hiểu điều đó, và thế thì việc hiểu sai kéo theo sau.

Toán học không phải là tri thức bí truyền và không bận tâm tới điều không thể diễn đạt nổi. Toán học đã tồn tại trong năm nghìn năm; hàng nghìn và hàng nghìn bộ óc đã được huấn luyện về toán học. Mọi trường đại học trên khắp thế giới đều dạy về nó, mọi trường phổ thông đều dạy về nó. Với biết bao huấn luyện, biết bao tri thức, biết bao khoa trong bao nhiêu trường đại học dạy về nó, Einstein vẫn nói, “Chỉ tồn tại có sáu người mà tôi có thể trao đổi được về điều tôi biết.” Nếu bạn hiểu điều này, thế thì bạn có thể hiểu khó khăn của việc trao đổi kinh nghiệm tâm linh.

Nhóm bí truyền cũng có nghĩa là nhóm được huấn luyện đặc biệt với một thầy đặc biệt - vì hiện tượng này là hi hữu. Vị phật xuất hiện sau hàng nghìn năm, và nếu có một việc xảy ra như Phật, làm sao ông ấy có thể truyền đạt được? Phật sẽ có đó, thế giới sẽ có đó, nhưng không có ý nghĩa. Phật không thể truyền đạt trực tiếp, cho nên một nhóm bí truyền, một nhóm bên trong, được huấn luyện. Việc huấn luyện để sao cho nhóm này có thể hành động như người trung gian giữa Phật và thế giới. Một nhóm đặc biệt được huấn luyện đặc biệt để hiểu Phật và rồi diễn giải Phật cho thế giới, vì giữa Phật và thế giới có lỗ hổng mà Phật sẽ không thể được hiểu chút nào.

Cũng sẽ có nghĩa để mà nói ở đây về Jesus. Jesus bị xử tử bởi vì không có nhóm bí truyền. Phật không bị xử tử, vì đã có một nhóm bí truyền. Jesus bị đóng đinh trên cây thập tự vì lỗ hổng lớn đến mức người bình thường không thể hiểu nổi ông ấy. Họ đã hiểu sai ông ấy - điều đó đã phải xảy ra, vì đã không có một nhóm giữa Jesus và đám đông dân chúng. Không có người trung gian giữa cả hai, cho nên Jesus đã bị xử tử. Ở Ấn Độ, cả Phật lẫn Mahavira đều không bị xử tử; chẳng ai bị đóng đinh cả. Họ đều có khả năng như Jesus, nhưng Jesus đã bị đóng đinh trên cây thập tự vì không có nhóm bí truyền tồn tại. Hiểu sai là điều không tránh khỏi. Bất kì điều gì Jesus nói ra đều bị hiểu sai.

Tất nhiên, Jesus có người theo sau, nhưng người theo sau là người bình thường. Tất cả các tông đồ chính của ông ấy đều xuất thân từ bình

dân, không có bất kì huấn luyện bí truyền nào. Luke và Thomas đều là nông dân từ thành phần bình dân và không được giáo dục của xã hội. Họ yêu Jesus, họ cảm nhận ông ấy, nhưng họ cũng không hiểu ông ấy, cho nên có biết bao nhiêu hoàn cảnh mà trong đó họ đã hỏi những câu hỏi rất ngây thơ. Chẳng hạn, một tông đồ hỏi Jesus, “Trong vương quốc của Thiên Chúa, đâu là vị trí của chúng tôi? Thầy sẽ ngồi cạnh Thiên Chúa - chúng tôi đứng ở đâu? Đâu là vị trí của chúng tôi?” Họ không thể nào hiểu được điều ông ấy nói tới vương quốc của Thiên Chúa. Họ là những người bình dân.

Nhóm bí truyền này không thể nào được tạo ra một cách bất thành linh. Phật xuất hiện bất ngờ, nhưng nhóm này không thể nào được tạo ra một cách bất ngờ. Cho nên những nước đã từng mang tính tâm linh trong hàng nghìn năm đều có những nhóm bí truyền như một sự liên tục, như một truyền thống. Và bất kì khi nào có loại việc xảy ra như thế thì nhóm đều bắt đầu làm việc.

Ashoka đã tạo ra một nhóm mà vẫn còn đang tồn tại - một nhóm chín người cực kì tinh thông. Bất kì khi nào một người chết đi, người khác lại thay thế người ấy, cho nên nhóm vẫn tiếp tục. Bất kì khi nào một người chết đi, tám người còn lại sẽ chọn ra một người để thay thế người ấy. Người này sẽ được cả tám người huấn luyện, cho nên việc huấn luyện vẫn tiếp tục. Người thay đổi, nhưng nhóm vẫn còn lại, và ngày nay nhóm vẫn có đấy, vì người ta vẫn trông đợi tái sinh của Phật. Ông ấy có thể tới vào bất kì lúc nào. Và khi Phật có đó, bạn không thể đột nhiên tạo ra nhóm được, vì nhóm những người cực kì tinh thông bí truyền này đã được tạo ra qua huấn luyện và kỉ luật lâu dài. Điều này không thể nào xảy ra đột nhiên được.

Cho nên nhiều lần các nhóm đã được bắt đầu. Đôi khi họ tiếp tục và rồi tàn lụi đi. Đôi khi họ tiếp tục và rồi không còn nữa, vì biết bao nhiêu khó khăn có đó. Nhiều khó khăn có đó! Nhóm chín người cực kì tinh thông bí truyền của Ashoka vẫn còn đang tiếp tục vì có nhiều điều kiện giúp cho nó tiếp tục. Một điều kiện là, nó không bao giờ tự tiếp xúc trực tiếp với quần chúng. Nó có thêm một nhóm khác ở giữa. Nó bao giờ cũng không được công chúng biết đến, được giấu kín, bạn chẳng bao giờ biết nó ở nơi nào. Và bất kì người nào được điểm đạo trong nhóm này,

chính khoảnh khắc người đó được điểm đạo là người đó biến mất khỏi thế giới của bạn - biến mất hoàn toàn. Thế thì bạn chẳng bao giờ có thể biết được điều gì về người đó cả, nhóm có thể tiếp tục một cách vô danh.

Nhóm này có nhiều bí quyết và nhiều phương pháp. Qua những bí quyết và phương pháp đó, nhóm tiếp tục làm việc theo nhiều cách. Đây là nhóm có các thành viên đang trong thân thể vật lí, họ đang sống như chúng ta vậy. Một khi ai đó đã trở thành thành viên của nhóm này, người đó không thể nào được chọn lần nữa như một phần của chín người trong kiếp khác. Thế thì người đó sẽ làm việc như mối nối giữa nhóm và quần chúng. Điều này tạo ra một vòng khác bao quanh chín người, một vòng lớn hơn, vì biết bao nhiêu người đã từng là thành viên của nhóm. Họ biết Phật trực tiếp, họ biết những người cực kì tinh thông bí truyền một cách trực tiếp. Họ cũng kinh nghiệm đến mức họ có thể vẫn còn trong quần chúng và có thể tiếp tục công việc với nhóm. Nhưng họ sẽ không là thành viên của nhóm. Khi ai đó trong nhóm này không được sinh ra trên trái đất, khi người đó không có thân thể vật lí, nếu người đó vẫn còn trong sự tồn tại vô thân thể, người đó vẫn tiếp tục làm việc.

Có biết bao nhiêu người cực kì tinh thông mà không trong thân thể vật lí này nhưng vẫn tiếp tục làm việc. Các nhà thượng đế học gọi họ là các thầy - như sư phụ Koot Humi. Đây là những cái tên hư cấu, nhưng chúng nói tới một nhân cách đặc biệt, một cá nhân. Chúng là những cái tên hư cấu, nhưng chúng trở tới một linh hồn không hiện thân mà vẫn đang giúp đỡ.

Sư phụ K.H. này, một trong những người cực kì tinh thông cổ đại giỏi nhất của vòng chín người của Ashoka, đã tạo ra toàn bộ sự vận động của Thượng đế học. Họ đã cố gắng để tạo ra một tình huống trong đó việc tái sinh sắp tới của Phật có thể thành khả năng thực, vì Phật đã nói rằng sau hai mươi năm thế kỉ ông ấy sẽ lại được sinh ra và tên ông ấy sẽ là Di lạc. Và một người đã chứng ngộ như Phật Gautam có khả năng biết về ai sẽ là người giác ngộ sau hai mươi năm thế kỉ. Cho nên Phật đã tiên đoán, và để cho việc này xảy ra, vòng chín người của Ashoka đã làm việc liên tục nhiều thế kỉ. Bây giờ thời gian đang tới gần. Cho nên phong trào Thượng đế học chỉ là sự chuẩn bị. Nếu phong trào này thất bại, thực nghiệm này thất bại. Họ đã thực nghiệm với ba hay bốn người dự định

làm phương tiện cho Di lạc giáng xuống, nhưng thực nghiệm này đã thất bại. Cái này hay cái nọ đã bị lừa. Sự việc chỉ tới bờ thành công, rồi cái gì đó đã xảy ra.

Krishnamurti đã sẵn sàng, hoàn toàn sẵn sàng để làm phương tiện. Mọi thứ đều đã sẵn sàng. Ông ấy đã tới giới tăng lữ để buông xuôi bản thân mình và trở thành trống rỗng cho Di lạc có thể bước vào. Nhưng vào khoảnh khắc cuối cùng ông ấy đã từ chối việc buông xuôi. Không ai xung quanh ông có thể nghĩ rằng điều này đã xảy ra. Thậm chí không một hướng dẫn nào đã được nêu ra rằng Krishnamurti, tại bước cuối cùng, sẽ thất bại và lùi lại. Và đó là lí do tại sao, sau hiện tượng đó, sau việc xảy ra của sự quay lại đó, trong liên tục toàn bộ cuộc đời mình, trong bốn mươi năm, ông ấy đã nhấn mạnh một cách cá nhân: “Hãy là một cá nhân!”

Điều này có ý nghĩa. Toàn bộ việc chuẩn bị là để làm mất tính cá nhân của người ta, nếu không, người ta không thể trở thành phương tiện được: “Dường như là bạn không có đó! Buông xuôi hoàn toàn cho những lực bên ngoài bạn.” Ông ấy đã từ chối buông xuôi, ngay trên bờ miệng của việc nhảy. Mọi thứ đã sẵn sàng; một bước nữa và Di lạc sẽ vào trong thế giới.

Nhưng bước cuối cùng đó không thể tiến hành được. Ông ấy đã quay lại. Ông ấy nói, “Tôi là bản thân tôi.” Đó là lí do tại sao toàn bộ triết lí của ông ấy trở thành, “Đừng buông xuôi, đừng theo đuôi, đừng tin tưởng, đừng là đệ tử.” Toàn bộ mọi việc đều chỉ là hậu quả; nó chỉ là việc hợp lí hoá và an ủi.

Ông ấy đã làm việc liên tục trong bốn mươi năm từ cái bước mà đã không thể nào thực hiện ấy. Ông ấy vẫn không ra khỏi nó. Ân hận có đó, vết thương có đó. Ông ấy không thể nào buông xuôi vào khoảnh khắc cuối cùng. Cho nên Thượng đế học thất bại với Krishnamurti và trở thành một phong trào chết, vì phong trào này tồn tại chỉ để vật chất hoá cho việc xảy ra này. Nó trở thành vô nghĩa. Ngôi nhà đã được xây dựng, nhưng vị thầy chẳng bao giờ tới ở trong đó. Cho nên sau việc từ chối của Krishnamurti để thành phương tiện cho Di lạc, Thượng đế học trở thành vô nghĩa. Nó vẫn còn tiếp tục, chỉ còn như một vết tích, nhưng bây giờ chẳng có gì bản chất tồn tại cả.

Toàn bộ phong trào này đã được tạo ra bởi chín người cực kì tinh thông của Ashoka. Họ vẫn còn đang làm việc. Theo biết bao nhiêu cách, họ vẫn cứ tiếp tục làm việc. Và có một lịch sử đằng sau cái gọi là lịch sử của chúng ta mà thậm chí bạn sẽ chẳng thể nào quan niệm được về nó. Lịch sử có một cơ sở sâu sắc hơn; phần ngoại vi mà chúng ta biết như lịch sử không phải là sự kiện thật. Đằng sau cái gọi là lịch sử của chúng ta còn tiếp tục một lịch sử khác, sâu sắc hơn, mà chúng ta chẳng biết gì về nó cả.

Chẳng hạn, tất cả chúng ta đều đã nghe nói về Hitler, chủ nghĩa phát xít của ông ta, toàn bộ phong trào của ông ta, nỗ lực liêu lĩnh của ông ta để làm điều gì đó. Nhưng chẳng ai biết rằng có cái gì đó đằng sau đó vẫn còn bị che kín. Hitler chỉ là phương tiện cho các lực khác. Bây giờ có những hướng dẫn rằng ông ta không phải là nhân vật thực của vở kịch. Ông ta chỉ là phương tiện, ông ta đã bị sử dụng. Ai đó khác đã đứng đằng sau ông ta, những lực khác đã làm việc. Chẳng hạn, việc chọn chữ thập ngược, biểu tượng của đảng của Adolf Hitler - là một biểu tượng cổ đại nhất, cũ nhất của một trường phái cực kì tinh thông đặc biệt.

Ở Ấn Độ, một trong những nhóm cổ đại nhất là nhóm của người Jaina. Chữ thập ngược là biểu tượng của họ, nhưng không hoàn toàn hết như biểu tượng của Hitler. Thiết kế chữ thập ngược của Hitler là ngược lại. Chữ thập ngược của người Jaina đi theo chiều kim đồng hồ, chữ thập ngược của Hitler là ngược chiều kim đồng hồ. Chữ thập ngược ngược chiều kim đồng hồ là kí hiệu huỷ diệt. Họ đã tìm tòi liên tục trong ba năm để chọn ra biểu tượng, vì biểu tượng không chỉ là biểu tượng. Nếu bạn có thể lấy biểu tượng từ một truyền thống sâu sắc hơn, thế thì biểu tượng đó trở thành mối nối. Cho nên nhiều người đã được gửi tới Tây Tạng để phát hiện ra một trong những biểu tượng cổ đại nhất của giòng dõi Aryan, vì với biểu tượng đó người ta có thể tiếp xúc với nhiều điều được giấu kín.

Chữ thập ngược đã được chọn, nhưng đảo ngược chiều. Và người đã tìm ra biểu tượng đó, Hesselhoff, đã thuyết phục Adolf Hitler rằng biểu tượng này nên đảo ngược lại. Ông ta là một trong những người đã có tiếp xúc với nhiều nhóm bí truyền, nhưng ông ta bị lẫn lộn. Ông ta đã tìm kiếm hai điều: thứ nhất, một biểu tượng rất cổ đại; thứ hai, một biểu

tượng mà cũng có thể được làm mới. Bởi điều này, chữ thập ngược đã được chọn và đã được dùng đảo ngược lại. Trước đây nó chưa bao giờ tồn tại theo cách này, nhưng do việc này, các sự kiện lấy hình thái mới.

Và với biểu tượng đảo ngược này trên khắp thế giới những người đang có tiếp xúc với bất kì tri thức bí truyền nào đều biết rằng Hitler đang sắp sửa tự huỷ diệt mình. Ông ta sắp điên; ông ta sẽ tiếp xúc với những lực tự tử.

Toàn bộ khái niệm của triết lí của Hitler đều do trường phái ẩn kín nào đó trao cho. Họ đã dùng ông ta hết như Krishnamurti sắp bị các nhà thượng đế học và các nhóm ẩn kín sử dụng. Hitler tiếp tục chiến thắng tới mức độ nào đó, đến thời điểm nào đó. Ông ta đã chỉ có chiến thắng: không có thất bại. Việc này là một hiện tượng, ông ta có thể thắng bất kì cái gì, cứ dường như là ông ta không thể nào bị đánh bại. Nhưng vượt ra ngoài một thời gian nào đó, mọi thứ bắt đầu đi theo chiều ngược lại. Tại sao điều này đã xảy ra?

Các lực chống lại chủ nghĩa quốc xã đã đánh bại Hitler, nhưng đó không phải là lịch sử thật. Đó chỉ là hiện tượng bề ngoài. Hitler đã bị một nhóm bí truyền sử dụng. Đây là một trong những nỗ lực liêu lĩnh nhất, vì nhóm bí truyền này đã làm việc hàng thế kỉ mà chẳng thế nào giúp được cho nhân loại như họ mong muốn giúp. Đây là một nỗ lực liêu lĩnh để giúp cho nhân loại trước khi nhân loại tự huỷ diệt mình trên trái đất này. Cho nên họ đã cố gắng thông qua các vị thánh thông qua những người bất lực, người nghèo nàn về tâm linh. Họ đã cố gắng thông qua Adolf Hitler để thuyết phục toàn thế giới trước khi nó bị phá huỷ và để đưa ra lời dạy nào đó cho nhân loại.

Nhưng cũng hết như Krishnamurti đã trở nên độc lập vào khoảnh khắc cuối cùng, Hitler cũng đã trở nên độc lập. Ông ta bắt đầu đi xuống. Đây là một điều mầu nhiệm của lịch sử chiến tranh - nó chưa từng bao giờ xảy ra trước đây - Hitler không theo lời khuyên của các tướng lĩnh. Ông ta điều động binh lực hay tấn công, nhưng chẳng theo lời khuyên của tướng lĩnh nào cả. Và thậm chí còn ngược lại cả với những người đã được huấn luyện của mình, ông ta đã hành động và điều động theo ý thích, ấy thế mà ông ta vẫn cứ thắng. Có những việc điều động ngớ ngẩn, việc điều động vô nghĩa. Không một người nào có hiểu biết đôi điều về

chiến tranh làm những việc điều động như vậy. Nhưng Hitler đã làm như thế và ông ta đã thắng liền trong ba năm.

Mọi người quanh ông ta đều biết rằng ông ta chỉ là phương tiện của một lực lớn hơn nào đó. Điều này không thể nào giải thích nổi. Và bất kì khi nào ông ta ra lệnh, ông ta đều không trong tâm trí có ý thức của mình. Đây là một sự kiện mới mà bây giờ người ta mới được biết tới. Bất kì khi nào ông ta ra lệnh, ông ta đều trong trạng thái ngây ngất. Mắt ông ta nhắm lại, ông ta bắt đầu run rẩy, ông ta toát mồ hôi, và rồi tiếng nói ông ta thay đổi hoàn toàn. Một giọng nói khác sẽ ra lệnh. Nhưng cái ngày ông ta bắt đầu sa sút, tiếng nói riêng của ông ta bắt đầu ra lệnh. Từ điểm đó, từ khoảnh khắc đó, ông ta không bao giờ trong trạng thái ngây ngất nữa. Một tiếp xúc nào đó mà trước đó đã làm việc đã mất.

Bây giờ tất cả những người nghiên cứu về Adolf Hitler và cuộc đời ông ta đều cảm thấy rằng hiện tượng này không đơn thuần là chính trị. Cá nhân ông ta không chỉ là một kẻ điên cuồng chính trị, không chỉ là một là chính trị điên rồ, vì bất kì cái gì ông ta làm đều hoàn toàn phi chính trị - toàn bộ cách tiếp cận của ông ta. Và những người đã ở cạnh ông ta đều cảm thấy rằng ông ta là một nhân cách chia chẻ. Trong những khoảnh khắc bình thường, ông ta bình thường đến mức bạn không thể quan niệm được về điều đó. Không có ma lực gì cả; ông ta chỉ là một người bình thường. Nhưng khi ông ta bị chiếm giữ, bị sở hữu, ông ta là một nhân cách hoàn toàn khác.

Ai đứng đằng sau điều này? Một nhóm bí truyền nào đó đã đứng sau điều này, và nhóm bí truyền đó đã cố gắng làm điều gì đó. Khi Hitler trở thành độc lập, ông ta mất mọi quyền lực. Trong những ngày cuối cùng của ông ta, ông ta chỉ là một người bình thường. Sau khoảnh khắc đặc biệt này, khi ông ta mất sự tiếp xúc, bất kì cái gì ông ta làm cũng đều chống lại ông ta. Trước đó, bất kì điều gì ông ta làm bao giờ cũng có lợi về phía ông ta.

Cùng nhóm mà tôi đã kể cho các bạn ấy, chín người của Ashoka, đã đứng sau điều đó. Họ đã cố gắng thâm tóm toàn bộ thế giới. Với con người, bao giờ cũng có khả năng là nếu bạn bắt đầu làm việc với một lực nào đó từ cõi bên kia, bản thân bạn không nhận biết được về điều đó. Nếu bạn thành công, thế thì bạn không nhận biết được rằng ai đó khác

đang thành công. *Bạn* thành công, bản ngã bạn mạnh thêm, và sẽ đến một thời điểm khi bản ngã bạn mạnh đến mức bạn sẽ không lắng nghe bất kì lực nào khác. Điều này đã xảy ra biết bao nhiêu lần.

Nhóm bí truyền này, như tôi đã nói với các bạn, vận hành chủ yếu như một sự liên tục bất kì khi nào có bất kì nhu cầu nào. Theo nhiều cách, họ có thể có ích. Không phải chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên mà nước Nhật trở thành thân thiện với nước Đức. Đây là bởi vì nhóm chín người này. Đây là một sự kiện được ẩn kín. Nhóm bí truyền làm việc đằng sau Hitler là một nhóm Phật giáo, cho nên một quốc gia Phật giáo, nước Nhật Bản, có thể bị ảnh hưởng để đứng cạnh Hitler. Và toàn bộ phương Đông cảm thấy hồ hởi khi Hitler đang thắng. Toàn bộ phương Đông đứng về phía Hitler ở bên trong. Nhóm đã làm việc đằng sau ông ta là một nhóm Đông phương.

Chẳng có điều gì xảy ra ngẫu nhiên cả, mọi thứ đều có mối nối nhân quả đằng sau nó. Bất kì khi nào một thầy như Phật xuất hiện, công việc chủ yếu của nhóm bí truyền này là giúp đỡ bằng cách trở thành người trung gian. Công việc khác của nhóm bí truyền này là gìn giữ tri thức đó một khi đã thu được. Phật đã thu được cái gì đó tối thượng, nhưng ai sẽ gìn giữ nó? Gìn giữ trong sách vở không phải là gìn giữ, vì tri thức sống động thể còn sách vở là thứ chết thể. Chỉ từ ngữ là được gìn giữ, không phải tri thức. Tri thức chỉ có thể được gìn giữ bởi những người đang sống, không phải bởi sách vở, vì sách vở sẽ phải được diễn giải lại, và ai sẽ diễn giải chúng? Chúng sẽ phải được giải mã lần nữa, và ai sẽ giải mã chúng? Nếu ai đó có khả năng giải mã chúng, diễn giải chúng đúng đắn, thế thì người đó có thể trao cho bạn thông điệp không cần sách vở. Và những người phụ thuộc vào sách vở sẽ không thể nào diễn giải nó đúng đắn được.

Bạn không thể nào đọc được bất kì cuốn sách nào mà bạn không biết theo một cách nào đó. Bạn chỉ có thể đọc *bản thân mình* mà không cái gì khác. Cho nên nếu bạn đọc *Dhammapada - Kinh Pháp cú* của Phật, đấy không phải là *Dhammapada* của Phật mà bạn đang đọc đâu, đấy là *Dhammapada* của bạn đấy. Bây giờ bạn sẽ là người sáng tạo của nó. Bây giờ chiều sâu của bạn sẽ đạt tới chiều sâu của lời Phật. Bạn

không thể vượt ra ngoài bản thân mình; bạn không thể có bất kì thoáng nhìn về bất kì cái gì bên ngoài bản thân mình.

Cho nên bất kì khi nào bạn đạt tới tri thức - tinh tế, nền tảng, tối thượng - nó cũng không thể nào được gìn giữ trong sách vở. Chỉ tri thức thông thường mới có thể được gìn giữ trong sách vở, mà không thể nào bị hiểu sai, trong đó bất kì một lớp huấn luyện phổ thông nào cũng có thể huấn luyện cho bạn được. Nếu bạn biết ngôn ngữ, bạn có thể biết nó, nhưng tri thức tối thượng không thể được gìn giữ theo cách đó. Nó chỉ có thể được gìn giữ trong những người đang sống; do đó, trong các nhóm bí truyền. Thế thì nó được truyền trao từ người đang sống này sang người đang sống khác. Và việc truyền trao không giống như việc truyền trao máy móc. Nó không phải là máy móc, nó không thể là máy móc được. Nó chỉ giống như một nghệ thuật.

Tôi sẽ kể cho bạn một câu chuyện, một câu chuyện rất bí truyền...

Có một câu chuyện phật giáo về một thầy đạo chích. Ông ta thiện nghệ lắm, như một bậc thầy, đến mức ông ta không thể bị bắt được. Và bất kì khi nào ông ta khoét vách vào nhà, ông ta sẽ để lại sau cái gì đó chứng tỏ rằng một bậc thầy đạo chích đã vào. Nghệ thuật của ông ta trở thành nổi tiếng đến mức nếu ông ta tới một nhà, thế thì người khác sẽ phải ghen tị, vì kẻ cắp bậc thầy đó chỉ vào nhà của ai đó xứng đáng với tài nghệ của ông ta.

Thậm chí nhà vua của nước họ cũng muốn gặp ông ta. Mọi thứ đều được tuyên bố trước: bất kì khi nào ông ta định lấy trộm của ai đó, đều sẽ có tin đồn. Người bị trộm này sẽ được lưu ý bằng cách nào đó rằng tên đạo chích bậc thầy ấy sắp tới: “Ông thu xếp cho thật kĩ tùy theo ý ông đi, và rồi vào một ngày đặc biệt, một khoảnh khắc đặc biệt, sẽ có vụ trộm đấy” - và tên trộm chẳng bao giờ bị bắt cả.

Thế rồi ông ta cũng già đi và người con hỏi ông bố, “Bây giờ bố già rồi, mà con chẳng biết ABC gì về nghệ thuật của bố cả. Cho nên bố huấn luyện con đi.”

Người bố nói, “Điều ấy khó lắm. Đây không phải là khoa học, đây không phải là tri thức kĩ thuật. Bố không thể nào bảo con được chừng nào con không phải là tên trộm bẩm sinh; chỉ thế thì điều ấy mới là có thể. Nó là nghệ thuật thế, nó là nghệ thuật sáng tạo. Bố đã sống với nó.

Điều này chẳng phải là độc tôn gì cho bố cả, chỉ là tâm hồn của bố thôi. Cho nên chúng ta sẽ thấy.”

Một đêm ông ấy bảo đưa con đi theo mình. Họ tới một lâu đài và ông ấy khoét tường. Ông ấy quăng sáu lăm hay bảy mười, nhưng tay không run, còn người con, vẫn còn trẻ, khoẻ mạnh nhưng anh chàng toát mồ hôi. Đêm lạnh còn anh ta run lập cập.

Ông bố anh ta nói, “Sao con run thế? Là nhân chứng đi. Bố là tên trộm; con là nhân chứng. Sao con run?”

Nhưng anh ta càng cố gắng không run, anh ta càng run hơn. Và người bố đang làm việc dường như ông ta đang trong nhà mình.

Rồi họ vào nhà. Ông ta mở khoá và bảo người con chui vào. Người con chui vào, còn người bố khoá cửa lại sau anh ta, rồi làm âm ỉ đến mức cả nhà đều bị đánh thức dậy! Rồi ông ấy chạy mất, còn người con bị khoá bên trong. Cả nhà dậy lòng sục kẻ trộm. Bạn có thể hiểu điều gì xảy ra cho cậu con trai đó.

Người bố trở về nhà - đêm lạnh - ông ấy lên giường và nghỉ thành thoi.

Sau hai giờ, đưa con chạy về. Anh ta kéo chăn của bố và nói, “Bố gần giết con! Thế mà gọi là cách huấn luyện sao?”

Người bố nhìn vào người con và nói, “Được đấy, con đã về. Tốt! Thôi đừng kể lại chuyện cho bố nữa, nó chẳng liên quan. Đừng đi vào chi tiết. Con đã về; thế là tốt. Nghệ thuật đã được chuyển trao rồi. Đừng kể cho bố về cách con đã về lại đây, con đã về thế là đủ. Nghệ thuật đã được truyền trao rồi.”

Người con không thoải mái về lời đó, nhưng anh ta nói, “Bố cứ để con nói đã, trước hết là bố gần giết con rồi. Sao bố độc ác với chính đứa con của mình thế?”

Người bố nói, “Kể lại cho bố điều đã xảy ra, không phải điều con đã làm. Điều gì đã xảy ra sau khi bố khoá cửa lại?”

Người con nói, “Con trở thành một người khác. Cái chết gần thế! Con chưa bao giờ cảm thấy năng lượng như thế dâng lên trong con trước đây. Mọi thứ đều đang lâm nguy - sống hay chết. Con đã trở thành nhận biết sắc bén. Con chưa bao giờ nhận biết như vậy, con chỉ trở thành nhận biết, vì mỗi khoảnh khắc đều quý giá. Cách này hay cách khác, mọi thứ

đều phải giải quyết. Thế rồi một người hầu gái đi qua cánh cửa chỗ con với cây nến cầm trong tay - và bố đã hỏi đúng, ‘*Cái gì đã xảy ra?*’ vì con không thể nói rằng con đã *làm* nó. Bằng cách nào đó con đã gây ra tiếng động cứ như là một con mèo nào đó bên trong. Cho nên cô ta mở khoá và mở cửa ra, và với cây nến trong tay ngó vào bên trong. Con không thể nói con đã làm điều gì. Điều đó đã xảy ra.

“Con thổi tắt ngọn nến, đẩy cô ấy ra và chạy. Con bắt đầu chạy với một lực mà con không thể nói là con đã chạy. Việc chạy đã xảy ra - *con* không có đó, con hoàn toàn không có đó. Chỉ có một lực chuyển động. Họ đuổi theo con, và con đã chạy qua một cái giếng sâu. Điều đó đã xảy ra. Con không thể nói rằng *con* đã làm điều đó, nhưng con đã lấy một hòn đá và ném nó xuống giếng. Tất cả họ lại bao quanh giếng, họ nghĩ rằng tên trộm đã ngã xuống đó. Cho nên bây giờ con mới ở đây.”

Nhưng người cha đang chìm vào giấc ngủ. Ông ấy thậm chí chẳng nghe câu chuyện. Sáng hôm sau, ông ấy nói, “Các chi tiết là không liên quan. Nghệ thuật không thể nói lại được mà chỉ được biểu lộ trong các tấm gương sống, với cảm thông bất biến.”

Tri thức tối thượng có thể được truyền trao và gìn giữ. Và đôi khi các nhóm bí truyền này đã gìn giữ tri thức trong nhiều thế kỉ để chờ đợi một người đặc biệt, để cho tri thức này có thể được truyền trao cho người đó.

Chẳng hạn, Mahavira có năm nghìn tu sĩ. Tất cả đều không thể nào được chứng ngộ vào thời của ông ấy, cho nên nhiều người vẫn còn đâu đó trên con đường. Mahavira không trở lại trên thế giới này, cho nên những người đang ở đâu đó trên con đường này phải được cung cấp thêm tri thức. Ai sẽ cung cấp cho họ? Mahavira sẽ không có ở đây.

Không thể dựa vào kinh sách được vì chúng là ngớ ngẩn. Một số người sẽ phải diễn giải chúng, nhưng họ không thể nào diễn giải vượt ra ngoài hiểu biết của mình được, cho nên điều này là vô nghĩa. Phải có một nhóm gìn giữ chìa khoá để cho chìa khoá có thể được trao cho những người trong trạng thái tâm trí đặc biệt; nếu không, họ sẽ mất hay họ sẽ phải vật lộn một cách không cần thiết, vô nghĩa lí, hay họ sẽ phải đổi thầy.

Bất kì khi nào ai đó thay đổi thầy, người đó đều phải bắt đầu lại một lần nữa, vì chẳng cái gì trong hệ thống cũ có thể được dùng trong hệ thống mới. Chẳng cái gì của con đường này có thể được dùng trên con đường đó - mọi con đường đều có tính thống nhất hệ thống riêng của nó. Cho nên cái có ý nghĩa trên con đường của Mohammed không có nghĩa trên con đường của Mahavira, cái có nghĩa trên con đường của Phật không có nghĩa trên con đường của Jesus. Cho nên nếu ai đó chuyển từ con đường của Phật sang con đường của Jesus, người đó sẽ phải bắt đầu lại một lần nữa. Tất cả những nỗ lực của các kiếp quá khứ sẽ phải bị vứt đi. Điều đó là không tốt; đấy là lãng phí hết sức.

Cho nên khi không có thầy, các nhóm bí truyền này gìn giữ tri thức, và tri thức đó bắt đầu vận hành như người thầy. Nhưng tri thức đó chỉ có thể được những người đang sống gìn giữ. Trong số chín người trong vòng của Ashoka, mỗi người đều tinh thông về một chìa khoá đặc biệt. Từng cá nhân, họ không có tất cả các chìa khoá. Mỗi người là một chuyên gia về một chìa khoá đặc biệt. Và nhóm đã được thiết lập cho chín người vì Phật đã nói về chín cánh cửa, chín chìa khoá, chín loại tri thức.

Cho nên từng người đều thông thạo chỉ về một chìa khoá. Người ấy chỉ biết về một cánh cửa. Những ai muốn đi vào từ cánh cửa đó đều có thể được người này giúp đỡ. Phật có thể biết về chín cánh cửa, nhưng chín người này mỗi người không thể biết về tất cả chín được; biết một chìa khoá cho một cửa là đủ. Bạn không cần đi vào từ chín cánh cửa. Một cánh cửa sẽ có tác dụng; bạn sẽ đi vào.

Chín vị này mỗi người đều có một chìa khoá. Mỗi một người đều biết mọi thứ về một cánh cửa, một con đường thiền. Và bất kì khi nào nhu cầu có đó, một người sẽ giúp. Sự giúp đỡ này có thể là trực tiếp, sự giúp đỡ này có thể là gián tiếp, nhưng người đó sẽ giúp bạn. Bất kì khi nào vị phật mới sắp tới hay một người chứng ngộ sắp tới, nhóm này sẽ chuẩn bị nền tảng. Họ sẽ chuẩn bị người nghe ông ta, hiểu ông ta. Nếu không có nền tảng như vậy, thế thì mọi vị thầy đều sẽ bị đóng đinh - bị đóng đinh bởi vì sẽ không có nhóm nào giúp cho mọi người hiểu ông ấy.

Cũng còn có những công việc khác với nhóm bí truyền. Đôi khi có chuyện là nhân loại quên mất rằng một điều đã được biết tới trước đó.

Đâu đó, *Sách về người chết*, sách Ai cập, có nói, “Vô hiểu biết chẳng là gì ngoài quên lãng.” Một điều gì đó đã được biết nay bị quên lãng mất. Chẳng có gì mới cả, chỉ là cái gì đó đã bị quên lãng. Khi bạn nhận ra nó lần nữa, nó lại dường như mới. Nhiều chìa khoá đã thất truyền, thất truyền nhiều lần - đôi khi bởi vì không có nhóm bí truyền gìn giữ chúng.

Đôi khi nhóm này có đó, nhưng không ai sẵn sàng được điểm đạo trong tri thức này. Thế thì nhóm bí truyền chẳng thể làm được gì khác hơn việc gìn giữ. Đôi khi việc gìn giữ cũng trở thành không thể được, bởi vì điều này không dễ dàng. Nếu một người trong nhóm chín người này chết đi, không phải dễ dàng mà thay thế được người ấy, vì việc thay thế không phải do bất kì cuộc bầu cử nào. Đấy không phải là dân chủ. Tri thức không thể phụ thuộc vào dân chủ, chỉ vô hiểu biết mới có thể phụ thuộc.

Tri thức bao giờ cũng là độc đoán - bao giờ cũng vậy. Bạn không thể quyết định qua bầu cử ai sẽ là người đứng đầu Uỷ ban Nguyên tử. Và khi bạn quyết định theo cách đó, thế thì bạn quyết định cho tự tử của mình.

Tri thức bao giờ cũng độc đoán. Nó không bao giờ từ phía dưới, nó bao giờ cũng từ phía trên. Thấy phân biệt này cho rõ ràng đi. Và bất kì cái gì tới từ phía dưới đều chắc chắn là vô hiểu biết. Cho nên chính trị là vô hiểu biết đệ nhất. Nó tới từ phía dưới. Người ở chỗ thấp nhất lựa chọn người ở chỗ cao nhất. Và chỗ cao nhất có nghĩa là gì? Người thấp nhất quyết định người cao nhất, cho nên người cao nhất phải còn thấp hơn người thấp nhất! Cho nên trong nền dân chủ, lãnh tụ chẳng là gì ngoài kẻ theo sau những người theo sau mình, còn tri thức không thể nào phụ thuộc vào điều này được. Tri thức bao giờ cũng được trao từ bên trên và do đó, là độc đoán.

Các nhóm bí truyền duy trì chìa khoá, gìn giữ tri thức. Nhưng khoảnh khắc ai đó trở nên có khả năng được trao cho một hệ thống tri thức đặc biệt, một bí mật đặc biệt, thế thì chìa khoá đó sẽ được bàn giao. Chừng nào ai đó còn chưa sẵn sàng, nhóm còn phải đợi; thậm chí nhóm phải đợi hàng thế kỉ. Và rất khó để thay thế một người trong số họ. Điều đó không thể được những người khác quyết định. Tám người phải tìm ra một người có khả năng, và thậm chí một người có khả năng phải được

huấn luyện trước khi người đó tham gia nhóm. Đôi khi nhóm này làm việc trên một người trong nhiều kiếp, và thế thì người đó trở nên có khả năng thay thế cho một thành viên. Và nếu không tìm thấy ai cả, chìa khoá đó sẽ thất truyền, và chìa khoá đó không thể nào được tìm lại bởi nhóm bí truyền này. Nó có thể được tìm lại chỉ khi một người như Phật xuất hiện. Nhóm bí truyền chỉ có thể gìn giữ, trao đổi, nó không thể phát hiện. Phát hiện không nằm trong khả năng của họ.

Cho nên nhiều chìa khoá đã thất truyền. Nhiều nhóm đã làm việc, và nhiều nhóm vẫn còn đang làm việc. Những người Rosicrucian đã từng là một nhóm song song ở phương Tây. Nhóm đã làm việc trong nhiều thế kỉ. Thực sự, đây không phải là một nhóm Ki tô giáo, nhóm còn cổ đại hơn Ki tô giáo. Rosicrucian là nhóm bí truyền của Chử thập Rosy. Chử thập này không chỉ là biểu tượng của Ki tô giáo, mà còn cổ hơn Christ.

Bản thân Christ đã được điểm đạo bởi một nhóm bí truyền được biết như là Essenes. Tất cả những ngày lễ thánh Ki tô giáo - chẳng hạn, lễ Phục sinh hay Giáng sinh 25 tháng mười hai - đều cổ hơn Christ. Ki tô giáo chỉ hấp thu truyền thống cổ. Bản thân Jesus thuộc vào một nhóm bí truyền, nhóm đã truyền đạt cho ông ấy nhiều điều mà ông ấy cố gắng truyền đạt lại cho dân chúng.

Với Jesus họ cũng cố gắng chuẩn bị một nền tảng, nhưng điều này không thể được làm sẵn sàng. Công việc không thể vận hành tốt. Nhưng tất cả chúng ta đều biết rằng John the Baptist đã tới trước Jesus. Tại sông Jordan, ông ấy đã liên tục trong ba mươi hay bốn mươi năm chỉ với một giáo huấn, rằng “Ta là người tiền trạm. Người thực sẽ tới. Ta tới chỉ để chuẩn bị nền tảng, và khi người ấy tới, ta sẽ biến mất.”

Ông ấy đã rửa tội cho mọi người trong dòng sông Jordan, vẫn còn trên bờ trong bốn mươi năm. Ông đã chỉ rửa tội cho mọi người, và điểm đạo cho mọi người vì người thực sẽ tới sau.

Mọi người đều hỏi, “Ai sắp tới?” Cả nước đều bị kích động về “một người sắp tới.” Cái tên không được ai biết tới kể cả John the Baptist. Ông ấy cũng phải đợi. Ông ấy thuộc về nhóm Essenes. Christ đã là một trong những thành viên được điểm đạo quan trọng của nhóm Essenes trong kiếp sống quá khứ của mình. Thế rồi Jesus tới được John the Baptist rửa tội, và cái ngày mà Jesus được rửa tội, John the Baptist biến

mất vĩnh viễn. Ông đã rửa tội cho Jesus trong dòng sông Jordan và ngay sau đó chẳng bao giờ người ta được thấy lại ông nữa.

Điều xảy ra này trở thành tin tức cho cả nước, rằng con người mới đã tới, vì trong bốn mươi năm liên tục ông ấy đã nói, “Khi người thực tới, ta sẽ rửa tội cho người đó như người cuối cùng, và rồi ta sẽ biến mất.” John the Baptist đã biến mất. Lễ rửa tội là tiền Ki tô giáo. Trước lễ rửa tội của Christ có đó, thế thì Ki tô giáo bắt đầu.

John the Baptist thuộc vào một nhóm bí truyền, Essenes. Có biết bao nhiêu nhóm, nhưng bao giờ khó khăn cũng tới là ai đó không còn nữa, mà chẳng ai có thể thay thế được người ấy. Thế thì có một mối nối bị mất. Trong mọi giáo huấn mà có xuất hiện mối nối bị mất, và khi một mối nối bị mất xuất hiện, bạn không thể nào được nhóm giúp đỡ vì những lỗ hổng đó không thể được lấp lại. Bây giờ có những lỗ hổng trong Ki tô giáo, nhiều lỗ hổng. Có những lỗ hổng trong mọi phần giáo huấn. Nếu một phần bị thất truyền, thế thì nó không thể nào được thay thế chừng nào một người như Jesus còn chưa xuất hiện lại. Điều đó là không dự đoán được, điều đó không thể nào được thu xếp, điều đó không thể nào được lập kế hoạch. Nhưng một nhóm những người tìm kiếm đã được điểm đạo có thể được lập kế hoạch và tạo ra, những người có thể được sử dụng bất kì khi nào có ai đó có khả năng dùng họ.

Các nhóm bí truyền này không bận tâm tới chỉ một mình trái đất này. Bây giờ thậm chí các nhà khoa học cũng đồng ý rằng ít nhất có năm mươi nghìn hành tinh khác trái đất mà phải có sự sống. Nhiều hơn cũng có thể, nhưng ít hơn là không thể. Trong một vũ trụ rộng lớn như thế, theo luật xác suất thông thường, ít nhất năm mươi nghìn hành tinh phải có sự sống. Nhóm bí truyền có nhiệm vụ khác phải làm, để nối tri thức của hành tinh này với tri thức của hành tinh khác. Điều đó còn khó khăn hơn chút ít, vì chúng ta chưa biết mọi điều. Chúng ta có thể thiếu điều gì đó mà đã được biết. Chúng ta có thể biết điều gì đó một cách bộ phận. Trên hành tinh khác, có thể có một tri thức lớn lao hơn; trên hành tinh khác, có thể bây giờ có một Phật khác. Nhóm bí truyền làm việc như mối nối bên trong giữa các hệ thống tri thức khác nhau tồn tại đâu đó trong vũ trụ. Cho nên những mối nối bị mất có thể được cung cấp từ các hành tinh khác nữa. Thực sự, điều ấy bao giờ cũng xảy ra như thế.

Bất kì khi nào có cái gì đó bị mất và chúng ta không thể nhờ tới một người trên trái đất này để xuất hiện và phát hiện ra nó, thế thì tri thức này có thể được cung cấp từ một hành tinh khác, nếu nó tồn tại ở đâu đó. Và nó bao giờ cũng tồn tại ở đâu đó. Nhóm bí truyền có thể tiếp xúc với mọi thứ đang tồn tại trong toàn vũ trụ. Công trình này có giá trị cũng như ai đó từ trường đại học đi về một làng nguyên thủy. Làng nguyên thủy này chẳng biết cái gì, nhưng người đại học đó lại biết. Người này có thể huấn luyện người nguyên thủy để nhận tri thức; rồi người đó có thể bàn giao tri thức. Và người đó bao giờ cũng có thể tiếp xúc với nguồn tri thức của mình. Đây là tương tự.

Nhiều lần hành tinh này đã được những sinh linh từ hành tinh khác tới thăm. Họ đã để lại biết bao nhiêu mốc. Đôi khi họ đã để lại biết bao nhiêu chìa khoá tri thức trên hành tinh này với một nhóm nào đó. Những nhóm này vẫn đang làm việc. Các nhóm bí truyền này là liên hành tinh, nhưng có cái gì đó bị thiếu, cho nên người ta không thể nào hiểu nổi theo mô tả.

Mỗi thời đại đều phải phát minh ra phương pháp của riêng mình; không phương pháp cổ nào có thể có ích cho bạn. Bạn đã thay đổi, tâm trí bạn đã thay đổi. Chìa khoá thích hợp cho ổ khoá cũ nhưng ổ khoá đã thay đổi. Các nhóm bí truyền chỉ có thể là người gìn giữ khoá, không phải ổ khoá, vì ổ khoá là với bạn. Bạn có hiểu điều đó không? Ổ khoá là với bạn - không phải với Phật, không phải với Jesus. Họ có khoá. Họ phát minh ra chìa khoá, chìa khoá mở nhiều ổ khoá. Những chìa khoá này có thể được các nhóm bí truyền gìn giữ, nhưng đồng thời ổ khoá cũng đang thay đổi.

Bạn không cùng ổ khoá mà Phật đã mở. Cũng hết chìa khoá đó sẽ không có tác dụng. Nếu cùng chìa khoá đó mà còn tác dụng, thế thì bất kì người vô hiểu biết nào cũng có thể dùng nó. Thế thì chẳng cần đến trí huệ gì cả, bất kì ai cũng có thể dùng nó. Tôi chỉ đưa cho bạn chìa khoá, và bạn tới và mở ổ khoá; bạn chẳng cần trí huệ. Chỉ cần nhiều thế này là đủ: rằng đây là khoá và đây là ổ khoá. Nhưng bởi vì ổ khoá thay đổi thường xuyên, nên khoá phải được trao cho một nhóm trí huệ - để phát minh ra khoá mới mà bao giờ cũng phù hợp với ổ khoá.

Ổ khoá sẽ liên tục thay đổi, chúng sẽ chẳng bao giờ như cũ. Cho nên không chỉ khoá chết phải được gìn giữ, mà phải gìn giữ cả khoa học để thay đổi những chìa khoá này bất kì khi nào có bất kì thay đổi gì trong ổ khoá. Điều đó được gìn giữ trong các nhóm bí truyền. Bạn không thể gìn giữ nó trong sách vở vì ổ khoá còn chưa được biết tới. Chúng sẽ thay đổi, chúng sẽ liên tục thay đổi. Không một sách nào có thể viết ra về tất cả những khả năng của ổ khoá, về tất cả những tổ hợp của ổ khoá. Chúng sẽ liên tục thay đổi. Điều kiện thay đổi, giáo dục thay đổi, văn hoá thay đổi, mọi thứ thay đổi, cho nên ổ khoá trở nên khác biệt. Dù chìa khoá được gìn giữ như thế nào, nó bao giờ cũng sai lạc đi theo một cách nào đó. Nó sẽ không thích hợp với ổ khoá nữa. Cho nên chìa khoá phải được trao tay qua nhóm người trí huệ đang sống, người bao giờ cũng có thể thay đổi được chìa khoá. Đó là khác biệt giữa tri thức bí truyền và tín ngưỡng công truyền.

Tín ngưỡng công truyền bao giờ cũng mang chìa khoá mà không nói gì tới ổ khoá. Nó cứ tiếp tục nói về chìa khoá cũ; nó chẳng bao giờ để ý rằng chẳng ổ khoá nào được mở bởi chìa đó. Nhưng tín ngưỡng công truyền lại gồm những người bình thường như thành viên của nhà thờ Ki tô giáo. Nhà thờ mang chìa khoá. Họ biết rằng đây là chìa khoá đã mở nhiều cánh cửa trong thời Jesus. Tri thức của họ là phải; thông tin của họ là đúng; tất nhiên chìa khoá này đã từng mở nhiều ổ khoá. Họ mang chìa khoá đó, họ tôn thờ chìa khoá đó, nhưng bây giờ nó chẳng mở được ổ khoá nào. Họ không thể phát minh ra chìa khoá khác, họ không có thời gian để phát minh ra chìa khoá. Họ chỉ có một chìa khoá, họ cứ tiếp tục tôn thờ nó, và nếu nó không thể mở được ổ khoá, thế thì ổ khoá phải chịu trách nhiệm. Thế thì ổ khoá phải có lỗi, thế thì cái gì đó là sai sót với ổ khoá, không phải với chìa.

Tín ngưỡng công truyền bao giờ cũng kết án ổ khoá và tôn thờ chìa khoá. Nhóm bí truyền không bao giờ kết án ổ khoá, nó bao giờ cũng thay đổi chìa khoá. Toà thánh Vatican mang chìa khoá. Họ có chìa khoá, họ cứ tôn thờ chìa khoá. Nhưng Ki tô giáo cũng có những nhóm bí truyền bên trong. Và điều này bao giờ cũng xảy ra - rằng nhóm bí truyền sẽ xung đột với công truyền, vì công truyền cứ nhấn mạnh rằng “chìa khoá này phải có tác dụng. Chìa khoá này không phải là cho bạn, bạn phải

dành cho chìa khoá này. Bạn phải hành xử theo cách mà chìa khoá này có thể mở được ổ khoá. Chìa khoá không thể bị thay đổi; bạn phải thay đổi.” Nhưng nếu ai đó nói, “Chúng ta thay đổi chìa khoá,” người đó trở thành không theo đạo, người đó trở thành dị giáo. Thế thì người đó phải bị giết vì cái điều vô nghĩa lí mà người đó vừa nói: “Nó đã thay đổi chìa khoá - chiếc chìa khoá mà Jesus đã trao cho chúng ta, Phật đã trao cho chúng ta, Mahavira đã trao cho chúng ta. Chìa khoá này không thể bị thay đổi!”

Cho nên bao giờ cũng vậy, bất kì khi nào có một thầy, một thầy chân thực, người phát minh ra điều gì đó, bao giờ cũng có hai luồng chảy từ người này: một luồng trở thành công truyền - nhà thờ thấy được với giáo hoàng, trưởng giáo Ấn Độ Shankaracharya, chính thống. Họ bao giờ cũng nhấn mạnh vào một chìa khoá. Họ chẳng bao giờ nghĩ rằng một chìa khoá cũng như không nếu nó không thể mở được bất kì ổ khoá nào. Nhưng thế thì nó chẳng còn là chìa khoá chút nào nữa. Chìa khoá chỉ có nghĩa là cái để mở. Nếu nó không mở được bất kì ổ khoá nào, thế thì thật sai lầm mà gọi nó là chìa khoá. Đấy chỉ là sai lầm ngôn ngữ. Đấy không phải là chìa khoá chút nào, nó chỉ trở thành một chìa khoá khi một ổ khoá được mở. Khi bạn đặt cái gì đó vào trong túi mình, nó không phải là chìa khoá, nó chỉ là một chìa khoá có thể. Khi nó mở ổ khoá, nó trở thành chìa khoá thực tại. Nếu nó không mở bất kì ổ khoá nào, thậm chí nó mất khả năng là chìa khoá.

Nhà thờ bao giờ cũng bị ám ảnh bởi chìa khoá, vì chìa khoá do một bậc thầy chân thực trao lại. Nhưng mọi bậc thầy chân thực cũng đều tạo ra một vòng bên trong. Vòng bên trong này có chìa khoá và tri thức về cách thay đổi chìa khoá trong những hoàn cảnh nào đó. Vòng bên trong này bao giờ cũng xung đột với phần bên ngoài, vì bên ngoài sẽ nghĩ rằng bạn kém cỏi mà lại đòi thay đổi chiếc chìa khoá mà bậc thầy đã trao cho chúng ta: “Anh là ai? Làm sao anh có thể thay đổi nó?” Chẳng hạn, trong đạo Hồi một số người Sufi có tri thức bí truyền, nhưng người Mô ha mét giáo đã giết họ. Mansoor đã bị giết bởi vì ông ấy đã nói về nhiều thay đổi trong chìa khoá.

Nhóm bí truyền bao giờ cũng quan tâm tới ổ khoá, không bị ám ảnh bởi chìa khoá. Nhóm công truyền bị ám ảnh bởi chìa khoá, nhưng không

quan tâm tới ổ khoá chút nào. Nếu nó mở được ổ khoá, nó là tốt; nếu nó không mở được, bạn chịu trách nhiệm. Chìa khoá không bao giờ chịu trách nhiệm.

Người theo đạo Hồi có nhiều chức phẩm Sufi, vòng bên trong, nhóm bên trong. Người theo đạo Hồi nghĩ rằng họ đã làm việc theo cách thức rất bất trị, cho nên nhiều người Sufi đã bị giết. Thế rồi, cuối cùng, họ đã biến mất. Cho nên bây giờ vẫn có người Sufi, nhưng bạn không thể nào biết tới họ. Ai đó có thể chỉ là người ở; thậm chí bạn sẽ chẳng bao giờ có thể phát hiện rằng người này là người Sufi. Chừng nào ai đó còn chưa giới thiệu với bạn, bạn sẽ chẳng bao giờ nhận biết. Người đó có thể tới nhà bạn hàng ngày, thế mà bạn vẫn chẳng bao giờ nhận biết rằng đây là ai đó có chìa khoá nào đó.

Người đó có thể chỉ là người đóng giày. Người đó sẽ tiếp tục đóng giày, và bạn có thể nghĩ rằng những người đang ngồi đây chỉ là để được huấn luyện trong việc đóng giày. Công việc đóng giày chỉ là cái vẻ bề ngoài. Bên trong, cái gì đó khác đang xảy ra.

Sufi phải biến mất hoàn toàn vì tín ngưỡng bên ngoài sẽ không tha thứ cho họ. Họ sẽ bị giết chết, bởi vì nếu những người bên trong này còn tiếp tục, thế thì sẽ không có tương lai cho tín ngưỡng bên ngoài; nó trở thành hoàn toàn vô nghĩa.

Người duy nhất là thầy là người đã tự phát hiện ra bản thân mình, người tự mình đã phát minh ra chìa khoá, người đã tự biết tới ngọn nguồn tri thức, người đã tự mình gặp với thực tại. Rồi bao giờ cũng có hai trường phái. Đôi khi một số thầy chẳng bao giờ cho phép bất kì nhóm công truyền nào. Trong thời của Phật, có đến bảy vị thầy cùng đẳng cấp như Phật. Bạn có thể thậm chí còn chưa từng nghe đến tên họ. Chỉ một cái tên là nổi tiếng - Mahavira. Sáu người kia hoàn toàn không được biết tới. Họ cũng có chìa khoá - tri thức, cũng nhiều như Phật và Mahavira - nhưng họ chẳng bao giờ cho phép bất kì nhóm công truyền nào được thành lập xung quanh họ. Chỉ vòng bên trong mới tiếp tục theo cách nào đó, ở đâu đó.

Một người là Prabuddha Katyayan, người khác là Purna Kashyap, người nữa Ajit Keshkambal - toàn ở cùng mức độ, cùng đẳng cấp, cùng sự hiểu thấu bên trong như Phật và Mahavira. Tên của họ chỉ được biết

tới bởi vì Phật đã nói tới họ, tất cả là vậy. Chẳng tìm thấy kinh sách nào, không người đi theo, không đèn đài, không nhà thờ, nhưng họ vẫn tiếp tục theo một cách rất tinh tế và ẩn kín. Và chẳng ai có thể nói họ đã không giúp cho nhiều người; họ đã giúp đỡ. Họ không được nhiều người biết tới, nhưng họ đã giúp cho nhiều người cũng như bất kì vị phật nào.

Ai cũng biết tới tên Phật; toàn thế giới biết tới ông ấy. Nhưng chúng ta càng biết nhiều về ông ấy, chúng ta càng ít sử dụng ông ấy. Ông ấy cũng có những vòng bên trong đang vận hành. Chỉ những vòng này mới có nghĩa. Nhưng họ bao giờ cũng tới trong xung đột với hàng giáo phẩm bên ngoài. Và hàng giáo phẩm bên ngoài bao giờ cũng là một lực, vì quần chúng cùng với họ. Bao giờ cũng có xung đột.

Phật đã tạo ra một vòng được chọn lọc rất kĩ. Ông ấy đã tạo ra vòng này của mình với một người có tên Mahakashyapa. Cái tên này chỉ được nhắc tới có một lần. Sariputta (Xá Lợi Phất) và Moggalayan là những đại đệ tử của ông ấy thuộc chức phẩm công truyền; tên của họ cả thế giới đều biết, họ có lăng mộ. Nhưng chìa khoá đích thực đã được trao cho Mahakashyapa - không phải cho Sariputta, không phải cho Moggalayan. Nhưng tên ông chỉ được nhắc tới có một lần, chỉ một lần trong toàn bộ kinh sách phật giáo.

Tôi sẽ kể lại sự vụ...

Một hôm Phật tới với một bông hoa trong tay. Ông ấy định tiến hành bài thuyết pháp. Nhưng chẳng bài thuyết pháp nào được nói ra cả, ông ấy chỉ ngồi im lặng nhìn vào bông hoa. Mọi người đều tự hỏi ông ấy đang làm gì vậy. Sự việc tiếp tục đến mười, hai mươi, ba mươi phút... Rồi mọi người trở nên không thoải mái. Chẳng ai có thể nói ông ấy đang làm gì. Tất cả họ đã tụ tập lại - ít nhất là mười nghìn người - để nghe ông ấy nói. Mà ông ấy chỉ ngồi đấy, chỉ nhìn vào bông hoa.

Mahakashyapa cười phá lên. Phật nhìn và nói, “Mahakashyapa, lại đây với ta.” Ông ấy đưa bông hoa cho Mahakashyapa và nói, “Tất cả những gì có thể nói được ta đều đã nói cho tất cả mọi người, còn tất cả những gì không thể nói được, ta đã trao cho Mahakashyapa.” Trước đó và sau đó Mahakashyapa chưa hề được nhắc tới - cả ông ấy là ai lẫn ông ấy sinh ra ở đâu.

Tại sao toàn bộ kinh sách im lặng thế về ông ấy? - một người quan trọng mà Phật nói, “Ta đã trao cho Mahakashyapa tất cả những gì không thể được nói ra.” Tất nhiên, điều bản chất là “cái không thể được nói ra.” Chỉ những cái không bản chất mới có thể được nói ra, chỉ những điều nông cạn mới có thể được nói ra, chỉ những điều vị lợi mới có thể được nói ra. Việc truyền trao tri thức có ý nghĩa nhất chỉ có thể trong im lặng. Nhưng tên của ông ấy chẳng bao giờ được nhắc lại nữa, và trong hàng thế kỉ chẳng ai biết điều gì đã xảy ra cho Mahakashyapa cả. Nhưng rồi sau một nghìn một trăm năm, một người đã tuyên bố ở Trung quốc, “Ta đang trong tiếp xúc trực tiếp, trong dây chuyền trực tiếp của Mahakashyapa.”

Sau một nghìn một trăm năm, ai đó đã tuyên bố ở Trung quốc, “Ta thuộc về Mahakashyapa. Ta là đệ tử của ông ấy.” Người đó là Bồ đề đạt ma. Không một kinh sách Ấn Độ nào nói tới Bồ đề đạt ma cả. Ông ấy đã sinh ra ở Ấn Độ, đã sống ba phần tư cuộc đời mình ở Ấn Độ. Chẳng ai biết về ông ấy cả - ông ấy ở đâu hay ông ấy làm gì. Đột nhiên, ông ấy xuất hiện ở Trung quốc và nói, “Ta thuộc về Mahakashyapa, người mà Phật đã trao cho bông hoa. Và ta có bông hoa đó theo mình, vẫn còn tươi.”

Tất nhiên, ông ấy đang nói về cái gì đó mà không bao giờ có thể khác hơn sự tươi mát. Ai đó hỏi, “Bông hoa đó đâu?” Bồ đề đạt ma nói, “Nó đang đứng trước ông đây - Ta là bông hoa đó. Bông hoa mà Phật đã truyền trao cho Mahakashyapa, và ta đã tới để tìm người đúng, vì bây giờ ta sắp chết. Đây là lần sinh cuối cùng của ta, cho nên ta đã đi từ Ấn Độ sang Trung quốc với một thông tin chắc chắn rằng ai đó đang ở đây mà bông hoa có thể truyền trao được. Cho nên ta đã tới đi tìm người đó. Nhưng cùng nguồn thông tin đó đã báo cho ta rằng ta không phải đi tới người đó, người đó phải tới ta. Cho nên ta sẽ chỉ chờ đợi.”

Ông ấy ngụ ý gì với “nguồn thông tin” này? Các nhóm bí truyền vẫn tiếp tục thông báo cho những người cần được thông báo. Bồ đề đạt ma đã nói, “Nhưng cùng nguồn thông tin đó đã báo cho ta rằng ta phải không tìm kiếm người đó,” vì đôi khi tìm kiếm trực tiếp trở thành gây trở ngại. Nếu tôi tới nhà bạn, đấy sẽ là một việc; nếu bạn tới tôi, đấy hoàn

toàn là một vấn đề khác. Nếu tôi tới nhà bạn, bạn sẽ bị đóng kín với tôi; nếu bạn đến với tôi, bạn sẽ cởi mở. *Bạn đã đến.*

Bồ đề đạt ma đã nói, “Cùng nguồn thông tin đó đã nói cho ta rằng ta phải đợi, và cùng nguồn đó đã trao cho ta một chỉ dẫn đặc biệt về cách để biết ai là người mà bông hoa có thể truyền trao được.” Cho nên ông ấy đã ngồi trong chín năm không quay mặt ra, chỉ đối diện với bức tường. Nhiều người đã tới ông ấy. Ngay cả hoàng đế Trung quốc, Lương Vũ Đế, cũng tới gặp ông ấy, nhưng Bồ đề đạt ma chẳng quay mặt lại. Ông ấy vẫn chỉ đối diện với bức tường.

Triều đình nhà Lương Vũ cố gắng khuyên giải ông ấy rằng nhà vua đã tới và sẽ rất không phù hợp, rất không lễ phép nếu cứ ngồi trước hoàng đế mà quay mặt vào tường. Bồ đề đạt ma nói, “Ta không định đến với hoàng đế, hoàng đế đang tới với ta. Ông ấy có thể chọn tới với một Bồ đề đạt ma không lễ phép hay không. Ông ấy tự do. Ta không tới với ông ấy.”

Hoàng đế nghe thấy rằng Bồ đề đạt ma đã nói, “Ta không định tới ông ấy. Ông ấy đang tới ta, cho nên ông ấy phải chọn. Nếu ông ấy muốn tới, ông ấy phải tới ta như ta đang thế này.” Lương Vũ Đế tới. Ông ấy phải tới; điều đó trở thành sự ám ảnh. Ông ấy không thể kiểm tra liệu con người này có đáng để tới thăm hay không; ông ấy đã tới. Bồ đề đạt ma vẫn ngồi quay mặt vào tường. Lương Vũ Đế hỏi ông ấy, “Sao ông lại quay mặt vào tường thế? Sao ông không nhìn vào ta? Sao ông không nhìn vào người khác?”

Bồ đề đạt ma nói, “Trong cả đời ta, ta đã quay mặt vào bệ hạ và tất cả những người khác, nhưng trong mắt họ ta chưa bao giờ thấy cái gì khác hơn bức tường chết. Cho nên ta đã quyết định rằng tốt hơn cả là quay mặt vào tường. Người ta sẽ thoải mái, vì người ta biết rằng có bức tường. Khi đối diện với ai đó và cảm thấy bức tường có đó, điều ấy trở thành khó khăn hơn. Ta có thể nói với bệ hạ dễ dàng hơn vì bệ hạ ở đằng sau và ta không nhìn vào bệ hạ.”

Trong suốt chín năm trời rỗng rã ông ấy quay mặt vào tường giống hệt như thế. Rồi người mà ông ấy đã có thông tin chắc chắn ấy đã đến. Người đó, Huệ Năng, đã tới. Ông ta chặt một bàn tay mình, đưa cho Bồ đề đạt ma và nói, “Xin thầy hãy quay hẳn lại; nếu không tôi sẽ chặt đầu

mình.” Và Bồ đề đạt ma quay hẳn lại, đối diện với Huệ Năng và nói, “Ta trao cho ông bông hoa này. Ta đã chờ đợi. Một nguồn thông tin chắc chắn đã cho ta dấu hiệu này - ‘người đó sẽ tới, sẽ chặt tay mình, sẽ đặt bàn tay lên trước ông, và nếu ông chậm trễ một giây, người đó sẽ chặt đầu mình.’ Đừng vội vã thế. Ta đã sẵn sàng trao cho ông những điều mà vì nó ta đã phải lặn lội từ Ấn Độ sang Trung quốc.”

Tông phái bí mật đã nở hoa đó bây giờ trở thành tông phái bí truyền của Thiên. Thiên phật giáo chỉ là tông phái công truyền bao quanh truyền thống phật giáo bí truyền này. Bây giờ, bất kì điều gì Suzuki nói hay người khác trên toàn thế giới nói, đều là từ tri thức công truyền, không phải từ bí truyền. Bây giờ điều đó đã trở thành bị giấu kín lần nữa; nó lần nữa lại biến mất. Nhưng luồng chảy vẫn có đó, nó vẫn tiếp tục. Cho nên đó là lí do tại sao lại có các vòng bí truyền; họ tồn tại bởi biết bao nhiêu lí do.

Bạn hỏi tôi làm sao tôi có nối với bất kì nhóm bí truyền nào. Nếu bạn có thể trong tiếp xúc với một nhóm, bạn có thể trong tiếp xúc với tất cả. Đây chỉ là vấn đề điều chỉnh. Nếu chiếc đài của bạn có thể bắt được một đài phát thanh, chẳng có khó khăn gì để nó bắt được các đài phát khác. Nếu cơ chế này đã làm việc đúng đắn, bạn có thể bắt được bất kì đài phát thanh nào trên toàn thế giới. Nếu bạn có thể trong tiếp xúc với một nhóm bí truyền, bạn có thể trong tiếp xúc với tất cả. Bạn có thể không muốn trong tiếp xúc, bạn có thể muốn, nhưng một khi bạn biết cách điều chỉnh bạn có thể trong tiếp xúc. Và nhiều lần bạn đã đi qua một trường phái bí truyền nhưng bạn mất cơ hội, bạn mất dấu vết.

Bất kì điều gì tôi đang nói đều theo nhiều cách bí truyền. Đó là lí do tại sao nhiều lần tôi trở thành rất lẫn lộn với bạn. Bất kì một giáo huấn công truyền nào đều không bao giờ lẫn lộn cả, nó rất rõ ràng. Nó cũng hệt như hai cộng với hai là bốn, nó bao giờ cũng là điều đơn giản. Nhưng với bí truyền, cái bên trong, cái bí mật, khó mà hiểu, vì hiểu biết của bạn trở nên bị rối loạn với bất kì tri thức mới nào cần phải hấp thu.

Bất kì tri thức nào mà bạn biết, bạn đều có thể hấp thu dễ dàng. Nó có thể trở thành một phần của bạn; bạn có thể dễ dàng tiêu hoá nó. Bất kì cái gì mới với bạn đều khó tiêu hoá. Và không một tri thức bí truyền nào có thể được trao cho dưới dạng toán học. Nó phải được chuyển giao một

cách huyền bí, nó phải được chuyển giao một cách thi ca. Thế thì nó trở thành sống. Điều đó có nghĩa là nhiều điều xảy ra đồng thời.

Tôi đã từng tiếp xúc với nhiều nhóm bí truyền. Tôi đã biết nhiều chìa khoá vẫn đang sống và thuộc vào nhóm nào đó. Tôi đã biết nhiều chìa khoá do các bậc thầy chân chính trao truyền. Nhưng không một chìa khoá nào của các truyền thống cũ là đủ, cho nên tôi đang phát minh ra các chìa khoá mới. Vì tôi đang phát minh ra chìa khoá mới nên tôi không trực tiếp quan tâm tới bất kì nhóm bí truyền nào, vì mỗi nhóm bí truyền đang quan tâm và tin cậy vào một chìa khoá đặc biệt cần gìn giữ. Tôi không quan tâm đến một chìa khoá đặc biệt. Tôi quan tâm tới việc phát minh ra những phương pháp mới, kĩ thuật mới, chìa khoá mới, vì tất cả các chìa khoá cũ đã trở thành không liên quan theo nhiều cách.

Một điều cần phải hiểu, rằng tất cả những chìa khoá này đều đã được phát triển trong một thế giới vốn là cục bộ, bao giờ cũng cục bộ. Lần đầu tiên, chúng ta đang trong một thế giới hoàn toàn không cục bộ, toàn cục. Thực sự, lần đầu tiên chúng ta đang trong một thế giới. Trước đó, chúng ta bao giờ cũng bị hạn chế vào một phần đặc biệt của thế giới. Tất cả những chìa khoá đó đều đã được phát triển cho những điều kiện và văn hoá đặc biệt. Bây giờ, lần đầu tiên thế giới, theo một cách nào đó, là một đồng trộn lẫn. Không có một nền văn hoá đặc biệt, không có điều kiện đặc biệt. Mọi thứ đều được trộn lẫn lại. Và chẳng bao lâu điều này sắp sửa ngày càng phổ biến hơn. Chẳng bao lâu nữa sẽ có công dân thế giới mà không có nền tảng cục bộ nào cả nhưng với một nền tảng toàn cục.

Trước khi kết thúc thế kỉ này, chúng ta sẽ cần - chúng ta đã cần rồi - về những chìa khoá có tính toàn cục. Chẳng hạn, chìa khoá của Jesus chỉ dành cho nhóm người Do Thái đặc biệt. Điều này thực sự là một mĩa mai của lịch sử, rằng Jesus đã tạo ra chìa khoá, đã phát minh ra chìa khoá, cho tâm trí người Do Thái. Và bây giờ người Do Thái chống lại ông ấy, còn những người theo ông ấy thì chống lại người Do Thái. Nhưng chìa khoá đã được phát minh đặc biệt cho tâm trí được ước định theo kiểu Do Thái. Với những gì tôi được biết, Christ đã được người Do Thái chấp nhận dễ dàng hơn người Ki tô giáo, vì người Ki tô giáo chỉ là sự phát triển về sau; Jesus chưa bao giờ biết tới bất kì người Ki tô giáo nào. Bản

thân ông ấy cũng không phải là người Ki tô giáo, ông ấy là người Do thái. Nhưng đây là điều mỉa mai của lịch sử chúng ta.

Phật đã phát minh ra một chìa khoá cho một tâm trí đặc biệt. Bây giờ chỉ trong Ấn Độ tâm trí ấy mới tồn tại, nhưng chìa khoá của ông ấy thì chẳng thấy ở đâu trong Ấn Độ cả. Nó tồn tại ở Trung quốc, Nhật bản, Sri Lanka, Miến điện và Tây Tạng, nhưng không ở Ấn Độ. Và ông ấy đã phát minh ra chìa khoá cho tâm trí Hindu đặc biệt. Ông ấy đã sinh ra là người Hindu và chết đi là người Hindu. Ông ấy chưa bao giờ biết đến Phật giáo cả. Cho nên chìa khoá đã được phát triển cho tâm trí Hindu và rồi, quanh chiếc chìa khoá này, đã phát triển một giáo phái chống lại Hindu giáo. Thế thì chìa khoá này trở thành chẳng liên quan gì nữa. Nó chẳng dùng gì cho ai, ngoại trừ cho tâm trí Hindu đặc biệt. Nhưng đây là điều mỉa mai của lịch sử. Nó bao giờ cũng xảy ra như vậy.

Cho nên tôi đang tranh đấu và phát minh ra những chìa khoá mà, theo cách nào đó, là toàn cục - không dành cho một nền văn hoá địa phương nào, mà cho tâm trí con người như vậy. Và chúng ta sẽ cần tới chúng ngay thôi, những khoá cục bộ này sẽ không có tác dụng. Mọi sự hỗn hợp các khoá đó đều không có tác dụng, mà tất cả các khoá đó hợp lại cũng chẳng có tác dụng nốt. Điều đó thậm chí còn tạo ra điều vô nghĩa hơn. Bạn không mở khoá được cho một ổ khoá với biết bao nhiêu là chìa: cái từ Koran, cái từ Kinh thánh, cái từ Phật, cái từ Mahavira. Và có biết bao nhiêu người với ý nguyện rất tốt, nhưng làm rất sai. Họ nói về sự thống nhất của mọi tôn giáo. Đó là đang nói về sự thống nhất của tất cả các chìa khoá để mở cho một ổ khoá - sự thống nhất của tất cả các chìa khoá! Một chiếc là đủ, còn quá nhiều chìa khoá sẽ làm cho bạn không mở được ổ khoá. Một chiếc phải nên mở được nó; bây giờ quá nhiều chiếc sẽ không mở được đâu.

Đây toàn là những chìa khoá cục bộ đã được phát triển trên thế giới bị chia rẽ. Chưa hề có tâm trí toàn cục - chưa từng có như vậy như có liên quan tới cái gọi là tri thức lịch sử của chúng ta. Đôi khi hiện tượng tâm trí toàn cục này đã xảy ra, nhưng điều đó ở bên ngoài nền văn minh của chúng ta, đó là bên ngoài kí ức của chúng ta. Hiện tượng tâm trí toàn cục này đã xảy ra trước đây nhưng điều đó đã hoàn toàn bị quên lãng.

Chẳng hạn, tôi sẽ nói cho bạn một hay hai điều. Tại Anh, người ta đổi ngày vào lúc nửa đêm. Điều đó chẳng có ý nghĩa gì, thật sự. Đây là điều ngớ ngẩn, chẳng ai thức dậy khỏi giấc ngủ chỉ để đổi ngày. Đây là điều phi logic, không thực tế. Ngày nên thay đổi vào buổi sáng - đây là cảm giác thông thường. Bạn bao giờ cũng đổi lịch vào buổi sáng. Nhưng tại sao nó đã được làm theo cách này? Có một bí mật.

Tại Ấn Độ, khi trời là 5:30 sáng, đây là nửa đêm ở Anh. Đã có thời trước nền văn minh này mà khái niệm Hindu đã thống trị trên toàn thế giới. Cũng giống như khi Đế quốc Anh tràn khắp thế giới, giờ Greenwich là giờ thực; mọi người đều tham khảo tới nó. Bây giờ, với sự sụp đổ của Đế quốc Anh, giờ Greenwich gần như bị lãng quên. Sau mười hay mười lăm nghìn năm chẳng ai biết về nó nữa.

Đã có một thế giới trước Mahabharata - một cuộc chiến tranh Ấn Độ tiền lịch sử - khi mà người Hindu còn cai trị toàn thế giới. Bất kì khi nào trời sáng ở Ấn Độ, đó là thời gian để đổi ngày. Đây là nửa đêm ở Anh, cho nên họ cũng đổi ngày lịch theo. Điều đó cứ tiếp diễn.

Bạn sẽ ngạc nhiên mà biết rằng ở Anh, nghị viện thông qua một đạo luật đặc biệt ba trăm năm trước đây để bắt đầu năm bằng ngày 1 tháng giêng. Trước đó ba trăm năm, năm kết thúc vào ngày 25 tháng ba. Nhưng kết thúc năm vào ngày 25 tháng ba có ý nghĩa gì? Chẳng có ý nghĩa gì trong nó cả. Nhưng đó là ngày mà năm Ấn Độ kết thúc. Vào ngày 25 tháng ba, năm Ấn Độ kết thúc, và đó cũng là kết thúc năm trên toàn thế giới. Họ đã phải tạo ra một đạo luật đặc biệt để thay đổi điều đó.

Từ 'December' (tháng chạp) có nghĩa là tháng thứ mười, nhưng nó lại là tháng thứ mười hai. December có nguồn gốc từ *dush* - số mười theo tiếng Phạn. Nhưng tại sao nó lại là tháng thứ mười hai? Nó là tháng thứ mười theo năm Ấn Độ. Truyền thống cũ đã tiếp tục; lịch của họ được dẫn ra từ Ấn Độ.

Tuần cuối cùng của tháng mười hai được cả thế giới biết tới như là Xmas. X là chữ La mã kí hiệu cho mười, còn *mas* theo tiếng Phạn nghĩa là tháng. *Xmas* nghĩa là tháng thứ mười, nó có nghĩa là tháng mười hai. Nhưng tại sao? Tháng mười hai không nên là tháng thứ mười. Nhưng nó đã là tháng thứ mười theo lịch Ấn Độ, trước khi Mahabharata xảy ra, quãng năm nghìn năm trước đây.

Trong kinh sách về Mahabharata, chúng ta có câu chuyện rằng Arjuna đã lấy một cô gái Mexico. Từ tiếng Phạn *maxika* trở thành Mexico. Và tại Mexico, nền văn minh đã tồn tại ở đó có biết bao nhiêu kí hiệu Hindu mà bạn không thể dùng mà nói rằng đây đã là một nền văn minh Hindu. Toàn bộ nền văn minh Mexico đều là Hindu - đền đài Hindu, thần Hindu, thậm chí cả vị thần Ganesh cũng thấy có ở đó. Nhưng bây giờ gần như là nó chẳng bao giờ còn nữa.

Chúng ta đã lại đi tới một từ toàn cục, trong đó Arjuna lại có thể lấy cô gái Mexico. Chẳng bao lâu nữa sẽ không có những nền văn hoá cục bộ. Với nền văn hoá không tập trung này chúng ta phải phát minh ra chìa khoá mới, linh động hơn - ít cứng rắn và linh động hơn, mà có thể được dùng cho nhiều ổ khoá.

Tôi đã biết rất nhiều nhóm bí truyền - trong kiếp này và trước đây. Tôi đã trong tiếp xúc với nhiều nhóm bí truyền, nhưng tôi không thể nói cho bạn nơi chốn của họ. Tôi không thể nói cho bạn tên của họ, vì điều đó không được phép. Và điều đó cũng không ích lợi thực. Nhưng tôi có thể nói cho bạn rằng họ vẫn tồn tại, họ vẫn cố gắng giúp đỡ.

Một số nhóm vẫn còn rất sống động - chẳng hạn, nhóm của Ashoka. Nếu Ashoka đã làm được điều gì có ý nghĩa hơn bất kì vị hoàng đế nào đã làm ở bất kì đâu trên thế giới này, đây là việc tạo ra nhóm bí truyền chín người này. Akbar đã cố gắng bắt chước Ashoka theo nhiều cách. Ông ấy đã lập ra nhóm chín người, nhưng điều ấy vô nghĩa. Họ chỉ là triều thần - *Nava Ratna*, “chín người đáng quý của Akbar.” Nhưng họ chỉ là người đáng quý bắt chước, công truyền - ai đó là nhà thơ, ai đó là chiến binh... Và điều đó chẳng có nghĩa gì. Nhưng Akbar đã biết từ đâu đó rằng Ashoka đã có một nhóm chín người trí huệ, cho nên ông ta đã lập ra nhóm chín người đáng quý. Ông ấy chẳng biết mọi thứ về nhóm của Ashoka.

Nhóm Ashoka đã bền bỉ từ hai nghìn năm nay. Nhóm vẫn sinh động với chìa khoá, vẫn làm việc. Toàn bộ phong trào Thượng đế học đã được nhóm này điếm đạo. Đó là lí do tại sao trong Thượng đế học, Phật trở thành một người tối thượng nhất. Và toàn bộ Thượng đế học, theo cách nào đó, là Phật tử hay Hindu. Đó là lí do tại sao các nước phương Tây cứ nghĩ rằng đây là một nỗ lực của phương Đông để cải đạo phương Tây -

đấy chỉ là công việc của Hindu giáo trong một cách ăn mặc mới. Điều này là đúng theo một nghĩa nào đó, vì nhóm người điếm đạo là một nhóm phật giáo.

Bạn cũng có thể trong tiếp xúc với một nhóm bí truyền nào đó. Có những kĩ thuật và phương pháp. Nhưng thế thì bạn sẽ phải làm nhiều việc với bản thân mình. Khi bạn có đấy, bạn chẳng bao giờ trong tiếp xúc được. Bạn sẽ đi qua một nhóm bí truyền nhưng bạn thậm chí sẽ không thể nào phát hiện ra nhóm. Bạn sẽ phải thay đổi bản thân mình, phải chuyển bản thân mình sang tầm hướng mới, sang những rung động mới để được cảm nhận; bạn sẽ phải nhạy cảm.

Thế thì bạn sẽ không hỏi tôi, “Thầy đã từng tiếp xúc với nhóm bí truyền chưa?” Bạn sẽ biết chỉ bởi việc ngồi cạnh tôi, bạn sẽ biết chỉ bằng việc nhìn vào mắt tôi. Bạn sẽ cảm thấy chỉ bằng việc nghe lời tôi, hay thậm chí bằng việc nghe sự im lặng của tôi. Bạn sẽ hiểu. Nhưng điều đó sẽ tới chỉ nếu bạn thay đổi bản thân mình, làm hoà hợp bản thân bạn với thực tại mới - nếu bạn cởi mở bản thân mình cho tầm hướng mới.

Các nhóm bí truyền bao giờ cũng có đó. Chỉ bạn là khép kín - khép kín trong ý nghĩ, khép kín trong suy nghĩ, khép kín bên trong bản thân bạn, không cởi mở, không cửa sổ, không cửa ra vào. Bầu trời vẫn có đó - chỉ phải mở cửa sổ, và bạn sẽ biết bầu trời và những ngôi sao. Dù chúng có thể xa xăm đến đâu, chỉ bằng việc mở cửa sổ bạn ra, cửa sổ gần thế, bạn sẽ đi vào tiếp xúc với những ngôi sao xa xăm đó. Theo một cách nào đó, điều đó là phi logic: bằng việc mở chiếc cửa sổ gần thế, làm sao bạn có thể tiếp xúc được với ngôi sao xa xăm kia? Nếu tôi bảo bạn, “Mở cửa sổ này đằng sau bạn và rồi bạn sẽ tiếp xúc với toàn thể vũ trụ,” bạn sẽ nói, “Điều ấy là ngớ ngẩn. Chỉ bởi việc mở cửa sổ này, gần thế, làm sao mà tôi có thể tiếp xúc được với cái xa xôi thế kia?” Nhưng nó là như vậy đấy. Mở cửa sổ trong tâm trí bạn ra, làm thành một cửa sổ thiên, và bạn sẽ trong tiếp xúc với biết bao nhiêu ánh sáng xa xôi, với biết bao nhiêu điều xảy ra luôn luôn vây quanh ta.

Chỉ ngay góc kia thôi, ngay quanh bạn thôi, mọi thứ đang xảy ra đấy. Nhưng bạn mù hay ngù hay chỉ không nhận biết. Tôi đang đây; bạn không thể quan niệm được điều gì đang xảy ra ở đây. Bạn không thể quan niệm được về nó!

Tôi đã là một sinh viên ở trường đại học. Ông hiệu phó nói chuyện trong buổi lễ kỉ niệm lập trường. Tôi chỉ là sinh viên năm thứ nhất. Ông hiệu phó nói, “Tôi ước tôi được sống trong những ngày của Phật Gautama, tôi sẽ tới quì dưới chân ông ấy.”

Tôi xen vào và nói, “Xin thầy xem xét lại điều này. Xin thầy nghĩ về nó một lần nữa, rồi hãy nói. Thực sự, thầy có quì xuống dưới chân Phật không? Thầy đã tới bất kì người ăn xin nào chưa trong cuộc đời này? Phật là kẻ ăn xin. Thầy đã tới bất kì ai mà là vị thầy chưa - vị thầy của thế giới vô hình? Theo chỗ tôi được biết, thầy chưa từng đến bất kì ai, cho nên xin thầy xem xét lại. Nếu như thầy được sống trong thời Phật, liệu thầy có tới quì dưới chân ông ấy không? Thầy có thừa nhận ông ấy không? Thầy có thừa nhận bất kì ai trong cuộc đời này không?”

Ông ấy bối rối, ông ấy lùi lại, ông ấy trở nên im lặng. Ông ấy nói, “Tôi rút lại lời mình vì tôi chưa bao giờ nghĩ kĩ về nó cả, tôi mới chỉ nói điều đó. Thực sự, tôi chưa bao giờ là bất kì ai, cho nên dường như logic là tôi sẽ không tới Phật. Và cho dù tôi có đi ngang qua, tôi cũng sẽ không nhìn vào ông ấy. Và thậm chí nếu tôi có nhìn vào ông ấy, tôi cũng sẽ không thừa nhận ông ấy, bởi vì không phải bất kì ai tới tiếp xúc với Phật cũng đều thừa nhận ông ấy. Vấn đề không phải như vậy!”

Phật đi qua một làng... và chẳng ai nhận ra ông ấy. Ông bố của ông ấy cũng không nhận ra ông ấy; thậm chí vợ ông ấy cũng không nhận ra.

Tôi đang ở đây - bạn không thể nhận ra cái gì ở bên trong, chỉ biết đến cái bên ngoài. Bạn chỉ trở nên quen thuộc với cái bên ngoài. Đó là cách thức nó phải vậy. Bạn đang không trong tiếp xúc với phần bên trong của riêng mình, cho nên làm sao bạn có thể tiếp xúc được với phần bên trong của tôi? Điều đó là không thể được. Điều đó trở nên dễ dàng nếu bạn đang trong tiếp xúc với cái bên trong riêng của bạn. Thế thì bạn có thể trong tiếp xúc với cái bên trong của tôi, hoặc cái bên trong như thế. Nếu không, bạn sẽ chỉ cứ tới hỏi tôi, còn tôi sẽ cứ tiếp tục trả lời bạn. Thế thì mọi thứ chỉ lờ vẩn đề.

Nhưng tôi trả lời bạn không phải để cho bạn nhận được câu trả lời từ câu trả lời của tôi. Không, tôi chẳng bao giờ hi vọng theo hi vọng cả, tôi chẳng bao giờ hi vọng rằng câu trả lời của tôi có thể trở thành câu trả

lời của bạn. Tôi biết rõ rằng câu trả lời của tôi chẳng ích gì cho bạn cả. Nhưng thế thì tại sao tôi cứ trả lời câu hỏi của bạn?

Tôi cứ trả lời không phải để cho câu trả lời của tôi sẽ trở thành câu trả lời của bạn, mà bởi vì nếu bạn có thể lắng nghe tôi trong im lặng, toàn bộ, trong lắng nghe im lặng đó bạn sẽ trực tiếp đi tới thâm tâm riêng của mình. Bỗng nhiên nó có thể bùng nổ trong bạn, bỗng nhiên bạn có thể vào trong một thế giới khác, hoàn toàn khác với bất kì thế giới nào bạn đã từng sống. Và nếu điều đó xảy ra, thế thì bạn đã đi tới sự tồn tại mới.

Sự tồn tại mới đó là của riêng bạn. Nó là một bí mật bí truyền, bên trong. Sự tồn tại mới đó có tất cả mọi điều.

9. Dù một khoảnh khắc

Một phần bài nói của Osho tại Bombay, Ấn Độ, và dựa trên cuộc phỏng vấn của Ma Ananda Pratima.

Thức tỉnh là có thể thậm chí trong một khoảnh khắc. Trong khoảnh khắc đó, người ta có thể bùng nổ trong điều thiêng liêng. Điều đó là có thể, nhưng nói chung nó chẳng bao giờ xảy ra cả. Người ta phải vật lộn trong nhiều kiếp liên tục, vì nhiệm vụ này là gay go và người ta không thể nào tự mình thức tỉnh. Điều ấy rất giống như thế này: nếu một người đang ngủ vào buổi sáng, có mọi khả năng là người ấy có thể mơ mình đang tỉnh, mặc dầu người đó sẽ không tỉnh.

Một nhóm người quyết định tập thể để thực hiện một nỗ lực nào đó. Thế thì có nhiều khả năng là việc ngủ có thể bị phá vỡ. Cho nên việc thức tỉnh thực sự là công việc nhóm. Nó có thể xảy ra theo từng cá nhân, và từng cá nhân lại có khả năng thực hiện nó một cách đơn độc, nhưng nó chẳng bao giờ xảy ra như vậy. Việc làm thực tại là khác, vì chúng ta chẳng bao giờ làm việc với khả năng tối đa của mình. Chúng ta chẳng bao giờ làm việc vượt ra ngoài mười phần trăm của tâm trí. Chín mươi phần trăm vẫn chỉ là tiềm năng; nó chưa bao giờ được dùng tới.

Chẳng có gì khác biệt trong mơ của bạn dù bạn đang ngủ hay tỉnh, mơ cứ tiếp diễn bên trong. Thức tỉnh này, nhận biết này mà tất cả chúng ta đang có, đều chỉ là hơi hợt. Sâu bên trong, mơ có đấy, và điều đó cứ tiếp tục.

Cho nên người ta có thể có hai điều: hoặc công việc cá nhân là có thể hoặc công việc nhóm là cần thiết. Toàn bộ đẳng cấp của sannyas đã được tạo ra như công việc nhóm. Việc thức tỉnh trở thành có thể hơn nhiều nếu có mười nghìn người làm việc trong một nhóm, cho nên thậm chí nếu một người được thức tỉnh, người đó có thể tạo ra dây chuyền những việc thức tỉnh.

Phật đã tạo ra một đẳng cấp nhóm, Mahavira đã tạo ra một đẳng cấp nhóm. Những đẳng cấp của họ đã thực sự là hiện tượng bên ngoài; họ là các sannyasin, một đẳng cấp sannyasin. Bên trong họ đang làm công việc nhóm, và công việc nhóm đó tiếp tục trong nhiều kiếp.

Chẳng hạn, vẫn còn những người đang sống của nhóm phật tử các sannyasin. Và họ có một hiểu biết bên trong và một lời tuyên thệ bên trong - một lời hứa cho nhóm - rằng bất kì khi nào ai đó thức tỉnh người đó sẽ làm tối đa để thức tỉnh những người khác, đặc biệt những người thuộc vào nhóm đó. Tại sao lại những người thuộc vào nhóm đó? Vì mọi trường phái đều có một kĩ thuật đặc biệt.

Nếu bạn đã làm việc với một kĩ thuật đặc biệt trong các kiếp trước, bạn có thể dễ dàng làm việc trong kiếp này. Cho nên, có nhiều người có quan hệ với tôi từ những lần sinh thành trước, những kiếp sống trước. Và nhóm những người đó có nhiều khả năng hơn theo nhiều cách. Phải làm việc về cái gì đó, phải làm cái gì đó, tới một điểm nào đó; đấy không chỉ là việc bắt đầu cho họ. Nếu không, với mọi người mới, bạn phải làm nhiều việc không cần thiết và không bản chất.

Chẳng hạn, công việc trí tuệ là cần cho người mới bắt đầu. Những người đã làm việc trong các kiếp quá khứ của mình với một kĩ thuật đặc biệt, họ sẽ chẳng cần bất kì công việc trí tuệ nào bây giờ. Bạn nói cho họ và kĩ thuật, còn họ sẽ bắt đầu thực hiện nó.

Sẽ không có công việc trí tuệ, họ sẽ không hỏi những câu hỏi nông cạn. Cái tò mò ấy không có đó, và cái tò mò ấy choán nhiều thời gian và năng lượng lắm. Cho nên một người có thể làm việc với người mới bắt đầu nếu người đó có nhiều kiếp phía trước. Nhưng nếu một người không có kiếp sống phía trước, người đó không thể làm việc với người bắt đầu. Người đó phải tiếp tục công việc của mình cho những người cũ, những người bằng cách nào đó vẫn còn trên bờ bên này. Họ không cần bất kì triết lí trí tuệ nào; họ không có những yêu cầu nông cạn. Họ sẽ chỉ đi sâu, trực tiếp.

Cái yêu cầu cũ, yêu cầu là người ta phải có niềm tin, thực sự chỉ là mẹo. Nó chỉ để phân biệt giữa người cũ và người mới. Với người mới, niềm tin là không thể có; chỉ hoài nghi là có thể có. Chỉ với người cũ, niềm tin mới có thể, và hoài nghi là không thể.

Cho nên niềm tin chỉ là kĩ thuật, mẹo, để chọn giữa họ và để biết ai có thể thực hiện nhiều việc hơn với thời gian ít hơn. Không phải là những người có thể có niềm tin là khác với những người hoài nghi theo bất kì cách nào. Vấn đề chỉ là những người có niềm tin đã làm việc ở đâu

đó rồi, cho nên tò mò trí tuệ không có đó; nó đã được đáp ứng. Họ đã đi qua; họ không chỉ vào trường phổ thông, họ đã đi qua lối vào.

Cho nên đòi hỏi về niềm tin là hỏi, “Bạn đã từng làm việc trong các kiếp quá khứ chưa?” Nếu bạn đã làm việc rồi, chỉ thế thì bạn mới có thể có niềm tin; ngược lại, bạn không thể có được. Và việc hoài nghi thế giới hôm nay dường như còn dễ thấy hơn nhiều, dễ hơn nhiều. Đức tin là rất khó. Lí do không phải là ở chỗ tâm trí con người đã bị thay đổi, lí do chỉ là thế này: rằng các tín ngưỡng cũ đang đi vào hạn hẹp.

Thực sự, từ Nanak đã không có tín ngưỡng mới. Bây giờ tất cả các tôn giáo đều già cỗi. Chúng vẫn tiếp diễn, dòng sông mỗi ngày lại càng co hẹp lại. Với mọi ngày mới, tín ngưỡng càng ít người đi với nó. Từ thời Phật đã có hai mươi năm thế kỉ - tín ngưỡng này già cỗi đến mức gần như tất cả những người được nối với bậc thầy sống đều đã được giải thoát hết! Và tất cả những người vẫn còn lại thì thực sự chiếm một phần ba thôi. Họ đã có hai mươi năm thế kỉ làm việc liên tục.

Tất cả các tín ngưỡng và sự tiếp tục của chúng, theo cách nào đó, bây giờ đều rất già cỗi. Đó là lí do tại sao niềm tin ít đi. Đã có biết bao nhiêu tín ngưỡng sống và biết bao nhiêu người đã làm việc trong các kiếp quá khứ của mình. Đức tin đã là gốc rễ cho từng người, hoài nghi là rất khó.

Nếu bạn hỏi tôi, tôi đang làm nhiều việc. Một việc là làm việc cho những người đã từng có liên quan với tôi theo cách nào đó - và cũng có nhiều người. Việc khác là để tạo ra một sự liên tục mới mà chúng ta sẽ sống trong những ngày tới, vì không một cách suy nghĩ cũ nào bây giờ còn dùng được.

Và tôi cũng không thích thay đổi ai đó khỏi sự liên tục riêng của người đó, vì nếu chúng ta không thể giải thoát một người trong một tín ngưỡng kéo dài đã hai mươi năm thế kỉ, cũng vô ích mà thay đổi người đó bây giờ. Tốt hơn cả là để cho người đó đi sâu vào tín ngưỡng riêng của người đó. Tốt hơn cả là đừng thay đổi người đó, nhưng làm cho tín ngưỡng riêng của người đó trở thành một tín ngưỡng sống. Người đó có thể đi sâu vào nó. Người đó sẽ là một sự liên tục khác với cái cũ.

Nhưng trước đây, tôi đã làm việc cho những người mới, cho nên điều nhấn mạnh của tôi là vào hoài nghi. Tôi bao giờ cũng sẽ quan tâm

tới hoài nghi, vì chỉ qua hoài nghi mà bạn mới có thể hấp dẫn được người mới, chưa từng có niềm tin. Đức tin hấp dẫn người cũ. Người đó đã từng làm điều gì đó trong các kiếp quá khứ. Sự nhấn mạnh của tôi là vào hoài nghi chỉ bởi vì tôi phải làm việc cho một tín ngưỡng mới mà còn đang sống động.

Bây giờ việc nhấn mạnh của tôi sẽ là vào niềm tin, và không có mâu thuẫn. Đây chỉ là việc thay đổi lối vào chứ không gì khác. Khi tôi nhấn mạnh vào hoài nghi, không ai tới cả. Bây giờ tôi sẽ nhấn mạnh vào niềm tin. Cho nên tôi sẽ làm việc cho những người mà tôi đã có liên hệ trong các kiếp quá khứ.

Cho nên sẽ không có khó khăn, vì chúng ta chẳng bao giờ đi sâu vào bất kì cái gì. Chúng ta không thể đi sâu được. Có nhiều mức độ. Khi tôi nói hoài nghi, khi tôi nói niềm tin, điều này là không nhất quán. Chỉ việc gắn nhãn là có thể khác, chỉ lời nói khác bây giờ được đưa ra. Bất kì cái gì tôi đã làm vẫn tiếp tục. Bây giờ việc nhấn mạnh của tôi sẽ là cho những người đã làm việc về điều gì đó. Đó là lí do tại sao có đẳng cấp của sannyas - vì với hoài nghi điều đó không thể được tạo ra.

Bất kì khi nào có hoài nghi, người ta cũng có thể đơn độc và chẳng bao giờ có thể làm việc trong một nhóm. Với một kĩ thuật về hoài nghi bạn chẳng bao giờ làm việc được trong nhóm, không bao giờ. Hoài nghi làm cho bạn thành hòn đảo. Nhưng khi bạn trở thành một lục địa, thế thì bạn được nối với người khác. Thế thì không có tách rời, và bạn có thể làm việc trong nhóm.

Chừng nào còn có liên quan tới con người, người đó còn yếu đuối đến mức chúng ta không thể nào tin cậy vào người đó một cách cá nhân được. Người đó không thể nào làm được gì, người đó chỉ có thể tự lừa dối mình. Cho nên, nếu chúng ta định làm việc theo cá nhân thì chúng ta phải tạo ra sự giúp đỡ cơ giới. Chẳng hạn, bạn đang ngủ, và không ai có đó để đánh thức bạn. Bạn sẽ phải dùng một chiếc đồng hồ báo thức, đó là một phương tiện cơ giới để giúp bạn. Nhưng không một phương tiện cơ giới nào sẽ rất có ích cho một thời gian dài vì bạn sẽ trở nên quen thuộc với nó, và chẳng mấy chốc bạn sẽ không bị quấy rối trong giấc ngủ bởi đồng hồ báo thức nữa. Thay vì thế, giấc ngủ lại có thể lại còn ngon lành hơn - và làm việc với tâm trí là để bạn sẽ thay đổi cách báo thức thành

một biểu tượng trong giấc mơ, và nó sẽ được diễn giải theo một cách khác. Thế thì nó sẽ không trở thành gián đoạn trong giấc ngủ. Bạn sẽ tạo ra giấc mơ theo cách mà việc báo thức trở thành hết như một phần của nó, cho nên điều đó không chống lại giấc ngủ của bạn mà như một phần của giấc mơ của bạn.

Tôi đã thử với nhiều người một cách cá nhân. Tôi cũng đã trao các phương tiện cơ giới, nhưng họ đã trở nên quen với chúng và thế rồi ảo tưởng mới lại nảy sinh. Đó là ảo tưởng lớn nhất trong tâm linh: người ta có thể mơ mình đã thức tỉnh. Đây là bệnh tật định mệnh nhất, nguy hiểm nhất: chúng ta có thể tiếp tục giấc ngủ của mình và chúng ta có thể mơ chúng ta đã tỉnh. Thế thì chẳng cần đến phương tiện nữa, và bạn đang trong mơ một mình.

Cho nên nhấn mạnh của tôi từ bây giờ sẽ là vào công việc nhóm. Cho nên thậm chí nếu người ta đã thức tỉnh dù chỉ một khoảnh khắc thôi, người đó có thể tạo ra chấn động cho người khác. Người đó có thể làm bạn rung chuyển. Và đẳng cấp sannyas này sẽ chỉ là một nhóm với niềm tin bên trong.

Khi bạn cảm thấy, dù chỉ trong một giây, nhận biết tới từ bạn, giúp đỡ người khác đi. Và họ sẽ giúp bạn khi nhu cầu có đấy.

Về Osho

Osho sinh ra tại Kuchwada, Madhya Pradesh, Ấn Độ, vào ngày 11 tháng 12 năm 1931. Từ thiếu thời ông đã là một tinh thần độc lập và nổi dậy, nhấn mạnh tới chứng nghiệm chân lí cho chính mình thay vì thu nhận tri thức và niềm tin do người khác trao lại.

Sau khi chứng ngộ ở tuổi hai mươi mốt, Osho hoàn thành học tập hàn lâm và dành nhiều năm giảng dạy triết học tại Đại học Jabalpur. Đồng thời, ông đã du hành trong toàn Ấn Độ để nói chuyện, thách thức các nhà lãnh đạo tôn giáo chính thống trong các cuộc tranh luận công khai, đặt câu hỏi về những niềm tin truyền thống và gặp gỡ mọi người từ mọi nẻo đường cuộc sống. Ông đọc rất nhiều, mọi thứ ông có thể tìm thấy để mở rộng hiểu biết của mình về hệ thống niềm tin và tâm lí của con người hiện đại.

Đến cuối những năm 1960 Osho đã bắt đầu phát triển các kĩ thuật thiền động duy nhất của mình. Con người hiện đại, ông nói, bị quá nặng gánh với những truyền thống lạc hậu của quá khứ và những lo âu của cuộc sống hiện đại đến mức người đó phải trải qua quá trình tẩy rửa sâu sắc trước khi người đó có thể hi vọng khám phá ra trạng thái thanh thoi, vô suy nghĩ của thiền.

Trong quá trình làm việc của mình, Osho đã nói về mọi khía cạnh thực của việc phát triển tâm thức con người. Ông đã cô đọng tinh hoa của điều có ý nghĩa cho việc truy tìm tâm linh của con người hiện đại, dựa trên không chỉ hiểu biết trí tuệ mà được kiểm nghiệm lại theo kinh nghiệm sống của riêng ông.

Ông không thuộc về tín ngưỡng nào cả - “Tôi là người bắt đầu cho tâm thức tôn giáo hoàn toàn mới,” ông nói. “Xin đừng gấn tôi với quá khứ - điều đó thậm chí chẳng đáng nhớ.”

Bài nói của ông cho các đệ tử và người tìm kiếm tâm linh đã được xuất bản trong hơn sáu trăm năm mươi tập, và đã được dịch sang hơn bốn mươi ba thứ tiếng. Và ông nói, “Thông điệp của tôi không phải là học thuyết, không phải là triết lí. Thông điệp của tôi là giả kim thuật nào đó, khoa học về biến đổi, cho nên chỉ những ai sẵn sàng chết như họ hiện

tại và được sinh ra lần nữa trong cái gì đó mới đến mức họ không thể nào hình dung ra được điều đó ngay bây giờ... chỉ vài người dũng cảm mới sẵn sàng lắng nghe, vì lắng nghe là sắp nguy hiểm.

“Lắng nghe, bạn đã bước đi bước đầu tiên hướng tới tái sinh. Cho nên đây không phải là triết lí mà bạn có thể chỉ choàng vào người và đi khoác lác về nó. Đây không phải là học thuyết mà bạn có thể tìm ra khuây khoả cho những câu hỏi phiền nhiễu. Không, thông điệp của tôi không phải là truyền giao bằng lời nào đó. Nó còn nguy hiểm hơn thế nhiều. Nó không gì khác hơn là chết và tái sinh.”

Osho rời khỏi thân thể ngày 19 tháng 01 năm 1990. Công xã không lồ của ông ở Ấn Độ tiếp tục là trung tâm trường thành tâm linh lớn nhất trên thế giới hấp dẫn hàng nghìn khách thăm quốc tế, người tới để tham dự vào thiền, trị liệu, các chương trình sáng tạo, hay chỉ để chứng nghiệm bản thể trong phật trường.

Công xã Osho quốc tế

Pune, Ấn Độ

Công xã này là trường phái kì diệu cho việc thám hiểm bên trong. Đó là phiêu lưu lớn lao nhất có đó, và cũng là lễ hội lớn nhất.

Con đường bạn phải đi qua, bạn sẽ phải đi một mình; nhưng biết rằng bao nhiêu người cũng đang du hành một mình sẽ đem lại cho bạn động viên lớn lao.

Một ốc đảo nhỏ mà trong đó cuộc sống đang diễn ra với tầm nhìn hoàn toàn khác; nơi cuộc sống diễn ra có mục đích, ý nghĩa, nơi cuộc sống diễn ra có phương pháp, nơi cuộc sống diễn ra trong tỉnh táo, nhận biết, tỉnh thức; nơi cuộc sống không phải chỉ là điều ngẫu nhiên, nơi cuộc sống bắt đầu trở thành ngày một trường thành hơn theo chiều hướng nào đó.

Và đây không phải là tu viện Ấn Độ; đây là công xã quốc tế, nơi gặp gỡ của Đông và Tây. Công xã này đại diện cho toàn bộ loài người, không phải về quá khứ mà là về tương lai.

Nỗ lực của chúng tôi là để làm cho thiền trở thành có sẵn cho từng người và mọi người; bất kì ai muốn thiền, thiền đều sẵn có tương ứng với kiểu của người đó. Nếu người đó cần nghỉ ngơi, nghỉ ngơi cũng nên

là thiền của người đó. “Ngồi im lặng không làm gì, rồi xuân tới và cỏ tự nó mọc lên” - đó sẽ là thiền của người đó. Chúng ta phải tìm ra thật nhiều chiều hướng cho thiền, nhiều như số người trên thế gian này. Và khuôn mẫu phải đừng quá cứng nhắc, vì chẳng có hai cá nhân nào giống nhau cả. Đây là cuộc cách mạng. Cá nhân phải không bị gò khít vào khuôn mẫu; nhưng khuôn mẫu thì phải vừa vặn với cá nhân. Đó là lí do tại sao bạn thấy có nhiều cách thiền thể đang diễn ra ở đây. Cách thức thì có thể là tích cực hay thụ động, cũng chẳng thành vấn đề gì, mục tiêu là một: làm sao làm cho bạn thành im lặng đến mức tất cả mọi suy nghĩ đều biến mất và bạn chỉ còn là tấm gương, phản chiếu cái đang đấy.

Đa đại học Osho

Trong công xã này có ít nhất năm mươi nhóm trị liệu đang tiến hành, bởi những lí do nào đó. Đây chỉ là cách làm cân bằng lại hàng nghìn năm kìm nén. Đây chỉ là để đem lại nhẹ nhàng cho tất cả những cái bạn đã kìm nén - như người Ki tô giáo, người Hindu giáo, Phật tử. Nó chỉ hoàn tác lại cái hại của hàng thế kỉ cũ kĩ đã gây cho bạn. Các nhóm trị liệu này không phải là cứu cánh; chúng chỉ chuẩn bị cho bạn để thiền, chứng kiến thụ động về các ý nghĩ, tình cảm và hành động mà không đánh giá hay đồng nhất.

Sự bừng sáng của mỗi ngày là việc gặp gỡ vào buổi tối: một buổi lễ hai giờ với âm nhạc, nhảy múa và thiền im lặng theo dõi một trong những bài nói của Osho.

“Đây không phải là bài học; đây chỉ đơn thuần là phương tiện để làm cho bạn thành im lặng, vì nếu yêu cầu bạn phải im lặng không nỗ lực gì, bạn sẽ thấy rất khó khăn. Tôi đang làm cho bạn im lặng mà không phải nỗ lực gì về phần bạn cả. Việc nói của tôi trước hết là để dùng như một chiến lược tạo ra im lặng trong bạn.”

Để biết thêm thông tin

<http://www.osho.com>

Osho Commune International

17 Koregaon Park

Pune 411 011 (MS) India

Tel: + 91 (212) 628 562

Fax: + 91 (212) 624 181

Email: osho-commune@osho.com

Osho International

37 Upper Brook Street,

London W1K 7PR

United Kingdom

Tel. +44. (0) 207 493 5001

Fax. +44. (0) 207 493 1203

Office email:

oshointernational@oshointernational.com

<http://www.osho.com/oshointernational>

Để xem tin tức, trao đổi nói chuyện, xem các trích đoạn và toàn văn bài nói của Osho, các bạn có thể ghé thăm trang web

<http://oshovietnam.net>

Để xem một số bản dịch tiếng Việt của sách Osho, các bạn có thể vào trang web:

<http://oshovietnam.wordpress.com/>

“Lời thầy hàm chứa im lặng quanh đó, lời thầy không phải là tiếng động. Lời thầy có giai điệu, có nhịp điệu, có âm nhạc và tại chính cốt lõi của lời thầy là im lặng hoàn toàn. Nếu bạn có thể hiểu thấu lời thầy, bạn sẽ đi xuyên vào im lặng vô hạn này. Nhưng để hiểu thấu lời của Phật, cách thức không phải là phân tích, cách thức không phải là biện luận, cách thức không phải là tranh luận. Cách thức là chìm vào quan hệ với thầy, trở thành hoà hợp với thầy, đồng bộ với thầy. Trong hoà hợp đó, trong sự chân thành đó, người ta đi vào trong chính cốt lõi lời thầy. Và ở đó bạn sẽ không tìm thấy bất kì âm thanh nào, bất kì tiếng động nào; ở đó bạn sẽ thấy im lặng tuyệt đối. Và nếm trải nó là hiểu thầy.”

Osho, *Dhammapada: Con đường của Phật*, 5

“Từ lời tôi bạn có thể bùng cháy, nhưng bạn sẽ không thể nào tìm ra bất kì lí thuyết, học thuyết nào. Bạn có thể tìm ra cách sống, nhưng không tìm ra được giáo lí để thuyết giáo. Bạn có thể tìm ra tính cách nổi dậy hay tiêm nhiễm nhưng bạn sẽ không tìm thấy chủ đề cách mạng nào được tổ chức.

“Lời tôi không chỉ là ngọn lửa. Tôi đang đặt thuốc nổ đây đó, chúng sẽ nổ tung trong nhiều thế kỉ. Tôi đang đặt nhiều hơn là sự cần thiết - tôi chưa bao giờ tính hết cơ hội. Gần như từng câu đều dự định để tạo ra rắc rối cho bất kì ai muốn tổ chức tôn giáo quanh tôi.”

Osho, *Từ cá tính tới cá nhân*

Sách Osho đã dịch sang tiếng Việt

1.	Con đường tôi con đường của mây trắng	1997
2.	Biến chuyển Mật tông	1997
3.	Ngón tay chỉ trăng	1997
4.	Thiền là gì?	1997
5.	Đi tìm điều huyền bí, tập 2	1998
6.	Thiền: Tự do đầu tiên và cuối cùng	1998
7.	Kinh Kim Cương	1998
8.	Tôi là lối cống	1998
9.	Nhịp đập của tuyệt đối	1998
10.	Tâm Kinh	1998
11.	Mưa rào không mây	1999
12.	Nhạc cổ trong rừng thông	1999
13.	Dhammapada: Con đường của Phật, t. 1	1999
14.	Con thuyền rộng	1999
15.	Tín Tâm Minh: Sách về cái không	1999
16.	Từ dục tới Siêu tâm thức	1999
17.	Từ Thuốc tới Thiền	1999
18.	Cương lĩnh Thiền: Tự do với chính mình	2000
19.	Vô trí: Hoa của vĩnh hằng	2000
20.	Bồ đề đạt ma: Thiền sư vĩ đại nhất	2000
21.	Và hoa đã mưa xuống	2000
22.	Đạo: Ba kho báu, tập 1	2001
23.	Kinh nghiệm Mật tông	2001
24.	Bản kinh cuối cùng, tập 6	2001
25.	Chiều bên kia cái biết	2001
26.	Kỉ luật của siêu việt, tập 3	2002
27.	Con đường bên ngoài mọi con đường	2002

28. Không nước không trăng	2002
29. Om Mani Padme Hum	2002
30. Nansen: Điểm khởi hành	2003
31. Joshu: Tiếng gầm của sư tử	2003
32. Mã Tổ: Tắm gương trống rỗng	2003
33. Rinzei: Bậc thầy của điều phi lí	2003
34. Hyakujo: Đỉnh Everest của Thiền	2003
35. Isan: Không dấu chân trên trời xanh	2003
36. Kyozan: Con người thực của Thiền	2004
37. Dogen Thiền sư: Tìm kiếm và hoàn thành	2004
38. Yakusan: Thăng tới điểm chứng ngộ	2004
39. Đi tìm điều huyền bí, tập 1	2004
40. Dhammapada: Con đường của Phật, t. 2	2004
41. Từ Thuốc tới Thiền (chỉnh lí)	2004
42. Trưởng thành: Trách nhiệm là chính mình	2005
43. Sáng tạo: Khởi nguồn sức mạnh bên trong	2005
44. Dũng cảm: Vui sống hiểm nguy	2005
45. Dược khoa cho linh hồn	2005
46. Cân bằng thân tâm	2005
47. Ta là cái đó	2006
48. Tình yêu, tự do, một mình	2006
49. Dhammapada: Con đường của Phật, t.3	2006
50. Kỉ luật của siêu việt - tập 1	2006
51. Kỉ luật của siêu việt - tập 2	2006
52. Kỉ luật của siêu việt - tập 4	2007
53. Vui vẻ: Hạnh phúc từ bên trong	2007
54. Chuyển bay của một mình tới một mình	2007
55. Nhận biết: Chìa khoá sống trong cân bằng	2007
56. Tự do: Dũng cảm là bản thân mình	2007
57. Dhammapada: Con đường của Phật, t.4	2007
58. Trực giác: Việc biết bên ngoài logic	2007
59. Dhammapada: Con đường của Phật, t.5	2008

60. Dhammapada: Con đường của Phật, t.6	2008
61. Thân thiết: Tin cậy bản thân mình và người khác	2008
62. Dhammapada: Con đường của Phật, t.7	2008
63. Từ bi: Việc nở hoa tối thượng của tình yêu	2008
64. Đạo: lịch sử và giáo huấn	2008
65. Dhammapada: Con đường của Phật, t.8	2009
66. Dhammapada: Con đường của Phật, t.9	2009
67. Cuộc sống, tình yêu, tiếng cười	2009
68. Dhammapada: Con đường của Phật, t.10	2009
69. Dhammapada: Con đường của Phật, t.11	2009
70. Dhammapada: Con đường của Phật, t.12	2009
71. Đạo - Ba kho báu - tập 2	2010
72. Đạo - Ba kho báu - tập 3	2010
73. Đạo - Ba kho báu - tập 4	2010

* Kinh sách Việt Nam thường dịch là Ma ha ca diếp

* Kinh sách Việt Nam thường dịch là Xá Lợi Phất

Table of Contents

Mục lục

Giới thiệu

1. Tâm thức tuyệt đối tự do tuyệt đối

2. Sannyas là gì?

3. Bước ra khỏi bánh xe

4. Bắt đầu với chính bạn

5. Cuộc phiêu lưu lớn nhất

6. Tới trung tâm

7. Bí ẩn của điểm đạo

8. Chỉ mở cửa sổ

9. Dù một khoảnh khắc

Về Osho

*

